

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ PHÚC TRÌU
(1946 - 2016)

THE

AMERICAN

LIBRARY

**ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ PHÚC TRÌU**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ PHÚC TRÌU
(1946 - 2016)**

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

ĐIỀU HÀNH VÀ QUẢN LÝ
HỆ THỐNG THÔNG TIN

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ THRIU (1948 - 2016)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG

LỜI GIỚI THIỆU

Phúc Triu có vị trí chiến lược quan trọng, là trung tâm của cụm xã phía Tây thành phố Thái Nguyên. Do nằm trên vùng đất đặc biệt với các loại địa hình và thổ nhưỡng đa dạng đã tạo ra thế mạnh chiến lược của Phúc Triu: vừa tự cung tự cấp tạo sự ổn định bền vững, vừa tiềm ẩn thế mạnh cho nền kinh tế hàng hóa hiện nay. Phía tây của xã là đập chính và hồ Núi Cốc, kênh chính của hồ Núi Cốc chảy dọc xã.

Từ xa xưa, nhân dân các dân tộc sinh sống trên mảnh đất Phúc Triu đã cần cù lao động và giàu lòng mến khách. Đã nhiều lần trong lịch sử, đồng bào giúp đỡ đón nhận thêm nhiều người ở những vùng quê khác nhau đến sinh cơ lập nghiệp. Nhờ vậy, dân cư trên địa bàn đông lên, sự hòa trộn giá trị văn hóa của các dân tộc, của vùng xuôi và miền ngược tạo ra một Phúc Triu giàu bản sắc văn hóa.

Mảnh đất Phúc Triu là vùng an toàn của căn cứ địa Việt Bắc trong kháng chiến chống thực dân Pháp. Trong hoàn cảnh kháng chiến, phố kháng chiến Phúc Triu nhận nhíp sấm uất là hình ảnh tiêu biểu cho đường lối “kinh tế kháng chiến là kinh tế tự cung tự cấp”, xây dựng kinh tế của ta và đấu tranh kinh tế với địch.

Trong hoàn cảnh “cả nước cùng đánh Mỹ”, hàng trăm con em Phúc Trìu đã lên đường chiến đấu ở các chiến trường, 45 người con ưu tú của Phúc Trìu đã ngã xuống, nhiều người đã để lại một phần cơ thể ngoài chiến trường. Những người Phúc Trìu ở hậu phương vẫn vừa sản xuất, vừa chiến đấu, làm nên những thành tích đáng tự hào, tiêu biểu là Hợp tác xã Na Lải đạt 5 tấn / ha đầu tiên của huyện Đồng Hỷ.

Khi đất nước hòa bình, nhân dân các dân tộc Phúc Trìu đã mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đẩy mạnh xây dựng quê hương. Sự đổi thay của Phúc Trìu đã chứng minh năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, truyền thống cần cù lao động của nhân dân các dân tộc Phúc Trìu.

Nhằm ghi lại lịch sử hào hùng của Đảng bộ xã, khơi dậy và phát huy lòng tự hào cho cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc trong xã, lưu giữ những sự kiện lịch sử làm tài liệu giáo dục truyền thống cho các thế hệ con cháu của nhân dân Phúc Trìu, đúc rút kinh nghiệm để nâng cao năng lực và hiệu quả lãnh đạo của Đảng bộ trong sự nghiệp “công nghiệp hóa, hiện đại hóa”, Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XI (nhiệm kỳ 2005 - 2010) và lần thứ XII (nhiệm kỳ 2011 - 2015) quyết định, chỉ đạo biên soạn cuốn “**Lịch sử Đảng bộ xã Phúc Trìu (1946 - 2016)**”.

“Lịch sử Đảng bộ xã Phúc Trìu (1946 - 2016)” được biên soạn trên cơ sở nguồn sử liệu từ hồi ký của các vị lão thành cách mạng, tài liệu lưu trữ của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Đồng Hỷ, Thành ủy Thái Nguyên và các kho lưu trữ khác của Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân thành phố. Có thể nói, đây là một công trình khoa học có ý nghĩa thiết thực phục vụ công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống yêu nước và cách mạng của địa phương, truyền động lực cho các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Nhân dịp cuốn “Lịch sử Đảng bộ xã Phúc Trìu (1946 - 2016)” hoàn thành, Đảng bộ xã Phúc Trìu chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, Thành ủy Thái Nguyên, các vị lão thành cách mạng, các vị lãnh đạo Đảng bộ và chính quyền xã qua các thời kỳ lịch sử, cán bộ, nhân dân xã Phúc Trìu và đặc biệt là sự cộng tác của khoa Lịch sử Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên đã đóng góp công sức để hoàn thành cuốn sách này.

Mặc dù Ban Chỉ đạo, Ban Biên soạn đã có nhiều cố gắng, nhưng do các sự kiện xảy ra đã lâu, lại trải qua chiến tranh, nhiều tư liệu bị thất lạc, các nhân chứng lịch sử đã qua đời nên cuốn sách không thể tránh khỏi thiếu sót, rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc để tiếp tục bổ sung, sửa chữa để cuốn sách trong lần tái bản được tốt hơn. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phúc Trìu xin

trân trọng giới thiệu cuốn sách “Lịch sử Đảng bộ xã Phúc Trìu (1946 - 2016)” tới các đồng chí cùng bạn đọc.

T/M BCH ĐẢNG BỘ XÃ PHÚC TRÌU

BÍ THƯ

Trịnh Văn Xuyên



*“Dân ta phải biết sử ta
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”*

Chủ tịch Hồ Chí Minh



Nhân dân và cán bộ xã Phúc Trìu vinh dự được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen vì đã có thành tích trong công tác từ năm 2008 - 2010



Xã Phúc Trìu được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên công nhận “Đạt chuẩn nông thôn mới” năm 2014

Mở đầu

QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

I. Quê hương

Xã Phúc Trìu nằm ở phía Tây thành phố Thái Nguyên. Phía bắc xã Phúc Trìu giáp xã Phúc Xuân, phía đông bắc giáp xã Quyết Thắng, phía đông nam giáp xã Thịnh Đức và xã Tân Cương thuộc thành phố Thái Nguyên, phía tây nam giáp xã Phúc Tân của thị xã Phổ Yên. Phía tây là hồ Núi Cốc. Phúc Trìu giữ vị trí chiến lược quan trọng, là trung tâm của cụm xã phía tây thành phố Thái Nguyên.

Đường giao thông đến xã Phúc Trìu khá thuận lợi. Từ trung tâm thành phố Thái Nguyên theo đường Đán (Tỉnh lộ 267), qua địa bàn các phường Đồng Quang, Quang Trung, Tân Thịnh, Thịnh Đán, Thịnh Đức 10km là đến Phúc Trìu. Cũng có thể đi đến xã theo đường Z115, đường Tố Hữu (Tỉnh lộ 270 từ Thịnh Đán lên Đại Từ) qua địa bàn xã Quyết Thắng, xã Phúc Xuân.

Con đường liên xã Phúc Trìu - Phúc Xuân được trải nhựa dài 3km. Hai bên đường là những ruộng lúa, những đồi chè xanh tốt, những ngôi nhà khang trang làm đẹp thêm nông thôn mới Phúc Trìu. Từ trung tâm xã Phúc

Trìu sang trung tâm xã Tân Cương khoảng 4km. Với vị trí đó, có thể dễ dàng trao đổi thông thương và liên kết thúc đẩy thế mạnh của xã Phúc Trìu là sản xuất chè thương phẩm đáp ứng nhu cầu của nhân dân trong nước cũng như nhu cầu xuất khẩu chè ra thị trường nước ngoài.

Từ trung tâm hành chính của xã Phúc Trìu đến các xóm, từ xóm này sang xóm khác trong nội hạt xã, các con đường đều được mở rộng, kiên cố hóa. Nhờ vậy, xe máy, ô tô có thể thuận tiện chuyên chở nông sản về nhà, đem phân bón ra ruộng nương.

Đầu thời nhà Nguyễn, Phúc Trìu thuộc xã Phú Xuân, tổng Ý Na, huyện Phú Lương, phủ Phú Bình, trấn Thái Nguyên. Với cải cách hành chính của nhà Nguyễn năm 1831, trấn Thái Nguyên được đổi gọi là tỉnh Thái Nguyên gồm 2 phủ, 11 huyện, 2 châu, 79 tổng, 397 xã, thôn, phường, trang, mỏ, phố. Phúc Trìu lúc này thuộc xã Phú Xuân, tổng Ý Na, huyện Phú Lương, phủ Tông Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Đến đầu thế kỷ XX, Phúc Trìu thuộc xã Phú Xuân, tổng Túc Duyên, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Theo sách *Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ* của Ngô Vi Liên chép: “huyện Đồng Hỷ gồm 5 tổng trong đó tổng Túc Duyên có 15 làng, xã: Cam Giá, Cương Lãng, Đồng Mỗ, Lưu Xá, Phú Xuân, Phù Liễn, Quang Vinh, Sa Cạt, Tân Cương, Tân Thành, Thái Ninh, Thịnh Đán,

*Thịnh Đức, Túc Duyên, Ý Na*¹. Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, theo *Hương ước tỉnh Thái Nguyên*, Viện Thông tin Khoa học xã hội xuất bản năm 2013, năm 1942 tổng Thịnh Đán có các xã Cương Lãng, Phú Xuân, Tân Cương, Thịnh Đán, Ý Na và làng Tân Thành. Sau Cách mạng tháng Tám thành công, theo Sắc lệnh ngày 22/11/1945, Phúc Trìu nằm trong xã Phú Xuân. Năm 1946, xã Phú Xuân đổi thành xã Phúc Xuân.

Cuối năm 1953, tỉnh Thái Nguyên chủ trương phân tách các xã quy mô phù hợp để chuẩn bị cho cải cách ruộng đất và xây dựng đất nước khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc thắng lợi. Thực hiện chủ trương trên, xã Phúc Xuân giải thể và thành lập 2 xã mới là Phúc Trìu, Phúc Xuân. Các xã này trực thuộc huyện Đồng Hỷ. Phúc Trìu vốn là tên làng bao gồm 3 xóm Rừng Chùa, xóm Chợ, Lai Thành. Khi thành lập xã, tên Phúc Trìu với ý nghĩa là vùng đất trù phú, mên người đã được lựa chọn làm tên xã.

Công trình hồ Núi Cốc được xây dựng, toàn bộ đất xóm Núi Cốc nằm gọn trong lòng hồ. Kênh chính Núi Cốc nằm trên một diện tích lớn của xã Phúc Trìu. Dân của xóm Núi Cốc và dân ở vùng đất kênh chính đi qua đã di chuyển vào các xóm khác của xã.

1. Ngô Vi Liễn, *Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 1999, tr.127.

Ngày 1/10/1983, xóm Yên Ninh tách khỏi xã Phúc Trìu để sáp nhập với các xóm Tân Thắng, Đồng Đăng của xã Phúc Thuận, huyện Phổ Yên (nay là thị xã Phổ Yên) và xã Phúc Thọ, huyện Đại Từ thành xã Phúc Tân thuộc huyện Đồng Hỷ. Ngày 2/4/1985, xã Phúc Tân được sáp nhập vào huyện Phổ Yên (nay là thị xã Phổ Yên).

Hiện nay, diện tích tự nhiên của xã Phúc Trìu rộng 20,76km², trong đó đất nông nghiệp là 742ha, đất lâm nghiệp là 640,06ha, đất ở là 45,26ha được chia thành 15 xóm, gồm: Rừng Chùa, Thanh Phong, Đồng Nội, xóm Chợ, Nhà Thờ, Lai Thành, Cây De, Khuôn I, Khuôn II, Phúc Thuận, Đồi Chè, Đá Dựng, Soi Mít, Phúc Tiến, Hồng Phúc.

Thực hiện Quyết định số 102/HĐBT ngày 2/4/1985 của Hội đồng Bộ trưởng, tháng 7/1985, xã Phúc Trìu cùng 6 xã khác là Tân Cương, Thịnh Đức, Thịnh Đán, Phúc Xuân, Phúc Hà, Tích Lương đã được chuyển về thành phố Thái Nguyên. Từ đó đến nay, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Phúc Trìu thực hiện các nhiệm vụ dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Phúc Trìu có địa hình kiểu đồi bát úp đan xen với chân ruộng cao, thổ nhưỡng đa dạng. Địa hình và thổ nhưỡng đó đã tạo ra thế mạnh: vừa tự cung tự cấp về lương thực tạo sự ổn định bền vững, vừa có thế mạnh trồng chè thương phẩm làm giàu cho người dân.

Đồi ở Phúc Trìu không cao và dốc mà lúp xúp như những chiếc bát úp, rất thuận lợi cho con người làm nhà ở, làm vườn tược, chuồng trại. Về thổ nhưỡng, đất đai của xã Phúc Trìu nằm trong vùng đất feralit màu vàng đỏ trên片片 thạch sét nên rất thuận lợi cho trồng cây chè. Cũng vì vậy, cây chè được trồng tại xã đã gần một thế kỷ. Hiện nay, diện tích chè của xã là 357ha. Cây chè giúp người dân làm giàu. Phúc Trìu có 15 xóm được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên công nhận làng nghề chè truyền thống. Cùng với xã Tân Cương, Phúc Xuân, Phúc Trìu là một trong 3 xã có khu chức năng trực Festival trà Quốc tế Thái Nguyên. Ngoài ra, đất đai của xã còn rất thuận lợi cho việc trồng các cây rau, củ, các loại cây ăn quả và cây thuốc (đang thử nghiệm cây thanh long, cây đinh lăng với kết quả ban đầu được cho là thành công). Để bảo vệ hồ Núi Cốc khỏi sự xâm thực của đất, cát, giảm khô hạn và lũ, các ngọn đồi bao quanh hồ được nhân dân trồng cây che phủ kín, chủ yếu là cây keo. Rừng trồng của xã Phúc Trìu là hệ thống rừng phòng hộ chính của hồ Núi Cốc, diện tích khoảng trên 660ha.

Diện tích đất trồng lúa cả năm ổn định từ năm 2007 đến năm 2014 của xã là 400ha. Trên diện tích đất này, ngoài 2 vụ lúa chính, nhân dân còn trồng lạc, đỗ, rau củ phục vụ đời sống và cải tạo đất. Trên địa bàn xã Phúc Trìu có dòng chính của sông Công chảy qua. Sông Công dài 96km bắt nguồn từ vùng Định Hóa, chảy theo hướng

tây bắc - đông nam qua các huyện Định Hóa, huyện Đại Từ (thành phố Thái Nguyên), thành phố Sông Công và thị xã Phổ Yên rồi hợp lưu với sông Cầu. Nhờ nước mát của sông Công mà đồng ruộng Phúc Trìu xanh tốt, bên sông làng mạc, thôn, xóm bình yên và trù phú. Không những thế, sông Công cũng là đường giao thông rất thuận lợi.

Hồ Núi Cốc là công trình thủy nông nhân tạo rộng 25km², do sức lao động của nhân dân tỉnh Thái Nguyên, trong đó có người dân xã Phúc Trìu đắp đập tạo nên. Có 89 ngọn đồi khi xưa giờ thành những hòn đảo nhấp nhô trên mặt hồ tạo nên cảnh đẹp sơn thủy hữu tình. Đập chính hồ Núi Cốc giáp với phía tây xã Phúc Trìu. Trên các đảo, cây cối xanh tốt là nơi cư trú của nhiều loài chim, thú. Hồ Núi Cốc trở thành một thắng cảnh thiên nhiên, một địa điểm du lịch lớn nổi tiếng của Thái Nguyên.

Hiện nay, một cây cầu lớn đang được xây dựng trên địa bàn xã, vị trí phía dưới đập chính và đầu kênh chính hồ Núi Cốc. Khi cầu hoàn thành, có thể du lịch hồ Núi Cốc qua xã Phúc Trìu rất thuận tiện. Theo quy hoạch, hồ Núi Cốc sẽ trở thành khu du lịch trọng điểm của tỉnh Thái Nguyên và Quốc gia.

Khí hậu Phúc Trìu điển hình của khí hậu nhiệt đới gió mùa và khí hậu vùng trung du: mùa hè nóng, mùa đông lạnh, thỉnh thoảng có sương muối. Lượng mưa bình quân hằng năm từ 2.000 đến 2.500mm. Tổng giờ nắng trong

năm từ 1.300 đến 1.750 giờ được phân bố tương đối đều cho các tháng.

Thời điểm rừng nguyên sinh còn che phủ, đồi núi nhiều, phía tây có dãy Tam Đảo nên mùa hè khí hậu vẫn khá mát mẻ, sông Công chảy qua điều hòa khí hậu và đem theo nguồn nước tưới mát cho các ruộng lúa, đồi chè và các cây trồng khác. Khí hậu Phúc Trìu có thay đổi một phần do rừng nguyên sinh bị chặt hạ trong nửa sau của thế kỷ XX. Hiện nay, cây trồng đã phủ xanh các đồi trọc. Hồ nước và rừng cây đã giúp cho nhiệt độ trung bình mùa hè tại Phúc Trìu thấp hơn khoảng 2°C so với khu vực trung tâm thành phố Thái Nguyên. Với khí hậu và thổ nhưỡng như vậy, cây trồng, vật nuôi của người dân đều cho năng suất và chất lượng.

Rừng tự nhiên ở Phúc Trìu có diện tích khá lớn, đem tới cho con người nhiều nguồn lợi: cây làm nhà, chất đốt, các loại lâm thổ sản quý khác. Nhờ có rừng che phủ, Phúc Trìu đã trở thành khu vực an toàn cho bộ đội, các cơ quan Trung ương và người tản cư trong kháng chiến chống thực dân Pháp. Cũng nhờ rừng, trong cả 2 lần chiến tranh phá hoại bằng không quân của Mỹ, Phúc Trìu trở thành "*hậu cứ an toàn gần nhất*" cho người dân Thái Nguyên sơ tán. Tuy nhiên, do công tác quản lý, khai thác, bảo vệ tài nguyên rừng những năm 70, 80 của thế kỷ XX chưa tốt nên diện tích rừng nhanh chóng bị thu hẹp, tài nguyên rừng cạn kiệt. Từ những năm cuối thế kỷ

XX trở lại đây, thực hiện chủ trương của Nhà nước giao đất, giao rừng cho nhân dân quản lý, chăm sóc và khai thác, cùng với việc thực hiện các Dự án PAM, Dự án 327 về phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, rừng Phúc Trìu đang dần xanh tốt trở lại, phục vụ ngày càng tốt hơn yêu cầu trọng yếu phòng hộ hồ Núi Cốc và góp phần phát triển kinh tế của nhân dân trong xã.

II. Con người và truyền thống

Cư dân Phúc Trìu ngày nay chủ yếu là người Kinh, người Nùng, người Sán Chay. Người đến trước, người đến sau quần tụ, chung tay xây dựng làng xóm, đặt tên xóm của mình theo những đặc điểm tự nhiên và rất mộc mạc, dễ nhớ như Núi Cốc, Cây De, Đá Dựng, Soi Mít, Đồi Chè, xóm Chợ, Na Lải. Quanh các cơ sở tôn giáo, dân cư cũng đông thêm, các xóm Nhà Thờ, xóm Rừng Chùa đã hình thành.

Khi thực dân Pháp thực hiện cuộc khai thác thuộc địa thứ nhất và thứ hai, nông dân đồng bằng Bắc Bộ bị mất ruộng đất, nhiều người phải bỏ xứ phiêu dạt lên các tỉnh trung du Bắc Kỳ. Thái Nguyên là nơi đón nhận khá nhiều người trong dòng người phiêu tán từ các tỉnh Hưng Yên, Hà Nam, Thái Bình. Số người Kinh ở dưới xuôi tiếp tục lên Thái Nguyên đông hơn khi nạn đói cuối năm 1944, đầu năm 1945 xảy ra. Nhiều người trong dòng người đó đã dừng chân lại vùng đất Phúc Trìu.

Kháng chiến toàn quốc bùng nổ (19/12/1946), một số gia đình đồng bào từ thị xã Thái Nguyên và các tỉnh miền xuôi tản cư đến đất làng Phúc Trìu. Những người mới lên được dân bản địa đón nhận, nhanh chóng hòa đồng với tình làng nghĩa xóm, thêm nữa là quan hệ hôn nhân đã nhanh chóng tạo ra cộng đồng dân cư Phúc Trìu. Cuối năm 1953, toàn xã có 1.609 khẩu. Đến năm 1958, khi tiến hành xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, theo thống kê là 1.812 người¹. Sở dĩ dân số tăng nhanh như vậy một phần là do đồng bào ở các tỉnh vùng xuôi tiếp tục lên lập nghiệp. Năm 1963, nhân dân xã Phúc Trìu đón nhận một số hộ từ Hưng Yên lên xây dựng kinh tế. Các gia đình mới đã quần tụ tại các xóm Phúc Tiến, Hồng Phúc. Được sự giúp đỡ chí tình của nhân dân và chính quyền Phúc Trìu, các hộ mới nhanh chóng ổn định đời sống, hòa đồng với phong tục tập quán lâu đời và đa dạng của địa phương². Trải qua nửa thế kỷ gần bó, mảnh đất Phúc Trìu đã trở thành quê hương thứ hai của số các gia đình này. Năm 2013, nhân dân hai xóm đã vui mừng tổ chức kỷ niệm 50 năm lập nghiệp tại xã. Những người lên lập nghiệp tại Phúc Trìu với đôi bàn tay trắng khi xưa giờ đều có cơ ngơi, có cửa ăn của để. Phúc Trìu là quê hương của cả người bản địa và người nhập cư trong chế độ mới tốt đẹp.

1. Theo số liệu thống kê tháng 2/1958.

2. Theo thống kê dân số ngày 1/10/1968, Phúc Trìu có 2.329 nhân khẩu.

Thống kê dân số năm 2013, xã Phúc Trìu có 5.508 người với 1.571 hộ. Có 6 dân tộc là Kinh, Nùng, Tày, Sán Dìu, Dao, Sán Chay, trong đó đa số là người Kinh. Có 29,3% dân số theo đạo Thiên Chúa, đa số còn lại theo Phật giáo và các tín ngưỡng khác. Mỗi dân tộc, mỗi tôn giáo có phong tục tập quán riêng, tạo nên nét văn hóa đa dạng ở Phúc Trìu. Do có quá trình gắn bó lâu đời, cùng hợp tác trồng lúa, trồng hoa màu, trồng chè, chế biến chè nên nhân dân Phúc Trìu luôn đoàn kết, yêu tha thiết quê hương, đất nước, cần cù lao động xây dựng quê hương.

Nhân dân Phúc Trìu bao đời sống bằng nghề trồng trọt. Đồng bào dân tộc Kinh bản địa cũng như nhập cư tại Phúc Trìu vốn có tập quán trồng lúa nước. Từ lâu đời, họ thường khai phá các vạt đất thấp ven chân đồi, ven rừng, ven sông, suối cấy lúa, xen canh các cây khoai, đỗ, lạc. Họ có kinh nghiệm thau chua, thâm canh tăng năng suất cây trồng. Sản xuất nông nghiệp của đồng bào dân tộc Kinh gắn liền với nghề thủ công truyền thống. Không những thế, đồng bào dân tộc Kinh còn có khả năng tiếp thu nhanh các tiến bộ khoa học kỹ thuật, áp dụng rất linh hoạt vào hoàn cảnh cụ thể của gia đình, địa phương mình.

Đồng bào dân tộc Nùng, Sán Dìu, Sán Chay là những dân tộc có mặt từ lâu ở Phúc Trìu. Họ giàu kinh nghiệm trong sản xuất nông nghiệp. Ngoài trồng lúa nước, đồng bào dân tộc Nùng, Sán Dìu, Sán Chay còn thành thạo

trong việc trồng và chế biến chè, trồng ngô, khoai, sắn cùng nhiều cây thực phẩm khác trên những triền đồi đất dốc, đất gò đồi, soi bãi ven sông.

Phúc Trìu là địa bàn cộng cư của nhiều dân tộc anh em, mỗi dân tộc có những nét văn hóa, phong tục tập quán riêng. Trong khi đồng bào dân tộc Kinh mang những phong tục tập quán của cư dân đồng bằng Bắc Bộ với kiểu bánh chưng vuông, những tập quán lễ, Tết cổ truyền, tập tục cưới hỏi, tang ma thì đồng bào các dân tộc Nùng, Sán Dìu, Sán Chay mang đến những đặc sản của núi rừng như bánh chưng dài, bánh lá chít, bánh mật, xôi ngũ sắc, chè lam và những nét đặc sắc trong lễ, Tết, cưới xin. Các nét văn hóa đó góp lại tạo ra một miền quê Phúc Trìu đa sắc màu văn hóa, mang đặc thù tiêu biểu của vùng đất giáp ranh miền núi và miền xuôi, vừa có dáng dấp thị thành nhưng cũng đậm yếu tố nông thôn thuần phác.

Do thổ nhưỡng và khí hậu đặc biệt, từ lâu đời Phúc Trìu có giống hồng không hạt rất quý. Cây hồng cho quả rất sai, rất ngon. Quý hơn nữa là mùa hồng chín thường vào dịp tháng tám âm lịch, dịp đó trên mâm cỗ Trung thu đều không thể thiếu quả hồng. Nhiều gia đình ở Phúc Trìu, bên cạnh cây lúa, cây chè, cây hồng cũng giúp đồng bào làm giàu, xây dựng nhà cửa, mua sắm vật dụng sinh hoạt. Về sau, giống hồng quý này được chiết nhân giống đem trồng ở nhiều nơi. Tuy vẫn đảm bảo chất lượng và

sản lượng, nhưng cũng không thể ngon và sai quả như trồng tại Phúc Trìu.

Chè là cây trồng phổ biến ở Phúc Trìu, ít có gia đình nào không trồng chè. Theo các bậc cao niên tại Phúc Trìu, cây chè được trồng từ đầu thế kỷ XX trên đất Phúc Trìu. Ngô Bá Thái ở Quang Vinh làm con nuôi Công sứ Thái Nguyên Đệstơ này nên Công sứ cho vào khẩn hoang vùng đất thuộc Phúc Trìu để trồng chè. Cụ Nông Ích Nhài (còn gọi là Phán Nhài) đã vào mua lại đồn điền trồng chè này, mở rộng thêm diện tích lên tới 21 mẫu.

Sông Công chảy qua địa bàn xã. Từ tháng 5 trở đi, các cơn mưa rào làm thủy lượng sông tăng cao và đem theo khá nhiều phù sa bồi đắp cho ruộng vườn. Từ lâu đời, dân cư Phúc Trìu đã biết khơi dòng làm thủy lợi nhỏ để phục vụ sản xuất. Những hồ, ao tự nhiên được kết hợp lấy nước tưới và nuôi cá.

Dân cư ở Phúc Trìu chủ yếu làm nghề nông. Lúc nông nhàn có thể làm thêm một số công việc khác trong gia đình như khai thác lâm thổ sản phục vụ đời sống của gia đình, chăn nuôi lợn, gà để tận thu nước gạo, cọng rau. Có một số gia đình tự đan lát rổ, rá, dầm, sàng, nong, nia, thúng, mẹt để phục vụ cho các hoạt động của nghề nông, dùng không hết có thể trao đổi cho hàng xóm. Gắn liền với nhịp sống hiện đại, xuất hiện thêm một số dịch vụ sửa chữa máy móc nông cụ, xe máy, đồ điện dân dụng, một số hộ kinh doanh nhỏ bán hàng thiết yếu trong gia

đình và phục vụ nhu cầu vật tư nông nghiệp. Ở rải rác các xóm trong xã, nhiều gia đình còn trồng cây cảnh, nuôi chim cảnh tạo một không gian sống rất lành mạnh.

Nhân dân các dân tộc Phúc Trìu có đời sống tinh thần khá phong phú. Những con người sống lâu đời ở vùng đất Phúc Trìu hiền hòa, mến người, có tình yêu tha thiết mảnh đất quê hương. Chính họ là những người truyền tụng lại câu chuyện cổ tích chàng Cốc nàng Công, nội dung truyện ca ngợi tình yêu đôi lứa lành mạnh đẹp đẽ của con người sống ven dòng sông Công.

Các ngày Tết và lễ hội được tổ chức trang trọng, nhân dân thịt gà, lợn, làm bánh, nấu rượu gạo ăn uống vui vẻ.

Vào năm 1987, phần khởi trước những thay đổi nhanh chóng của xóm làng trong công cuộc đổi mới đất nước, tại nhà văn hóa xóm Phúc Thuận, nhân dân trong xóm tổ chức lễ hội với các trò chơi dân gian. Thấy rõ nét đẹp của đời sống văn hóa mới, Đảng bộ, chính quyền xã đã quyết định cho phép nhân dân xóm duy trì hội làng hằng năm. Hội làng Phúc Thuận diễn ra vào ngày 10 tháng Giêng âm lịch thu hút không chỉ nhân dân trong xóm Phúc Thuận mà nhân dân trong các xóm khác của xã Phúc Trìu và các xã lân cận cũng nô nức trải hội. Lễ hội diễn ra tại nhà sàn là nhà văn hóa của xóm, các trò chơi dân gian thu hút đông đảo thanh niên nam nữ, trẻ em trải hội tham gia chơi và người lớn tuổi cổ vũ như ném còn, kéo co, đẩy gậy... Mấy năm gần đây, các hình thức

thể thao hiện đại cũng được đưa vào chơi trong lễ hội như cầu lông, bóng đá. Nhờ thế, sức hấp dẫn của lễ hội cũng tăng lên.

Trên địa bàn xã Phúc Trìu có chùa Phúc Linh. Chùa tọa lạc tại xóm Rừng Chùa. Tương truyền, chùa được xây dựng từ thời nhà Mạc, khi vùng đất Phúc Trìu còn là vùng rừng núi rậm rạp. Vì có ngôi chùa tọa lạc tại đó nên nhân dân gọi là xóm Rừng Chùa, lâu ngày thành tên riêng. Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 và trải qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, ngôi chùa ít người đến nên bị dột nát và hư hỏng. Giờ đây, chùa được nhân dân khôi phục, đã có khách thập phương đến chùa hương khói và văn cảnh tạo thêm sự nhộn nhịp trên các con đường liên thôn, liên xã. Phật giáo đã hòa quyện nhanh chóng vào các tín ngưỡng dân gian của nhân dân.

Nhà thờ Phúc Trìu được xây dựng khoảng năm 1942. Do bị máy bay Pháp bắn phá, nhà thờ chuyển về địa bàn xã Tân Cương, sau đó chuyển về địa điểm hiện nay. Nhân dân gọi xóm có nhà thờ là xóm Nhà Thờ. Đồng bào Phúc Trìu theo Thiên Chúa giáo luôn *“sống tốt đời đẹp đạo”*, đoàn kết cùng nhân dân trong xã, đóng góp nhiều trong những thành tích chung của xã. Nhiều thanh niên phấn đấu tốt trở thành đoàn viên, đảng viên, trở thành cốt cán tại địa phương. Phúc Trìu là nơi con người bản địa và nhập cư cùng các phong tục tập quán, tôn giáo tín ngưỡng có sự hòa đồng. Đó là lý do tuy nằm cách trung

tâm thành phố Thái Nguyên không xa và cuộc sống hiện đại cuốn hút nhưng làng quê Phúc Trìu vẫn yên ả thanh bình, con người vẫn hiền lành chất phác, đôn hậu và mến khách. Đó là một phần của nét đẹp không gian văn hóa chè Phúc Trìu.

Đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn*” được đồng bào các dân tộc Phúc Trìu đề cao. Bên cạnh tập tục thờ cúng tổ tiên, tôn thờ các anh hùng có công với đất nước, có công với quê hương, đồng bào Phúc Trìu còn chú ý đến công tác “*Đền ơn đáp nghĩa*”, chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, chăm sóc mộ phần liệt sĩ. Nghĩa trang liệt sĩ của xã được đặt trên một quả đồi nằm giữa các thửa ruộng trồng lúa, gần đó là các quả đồi bát úp trồng chè xanh tốt, thấp thoáng các ngôi nhà của dân giữa đồi chè. Toàn nghĩa trang có 80 mộ liệt sĩ, phần lớn là mộ chưa có tên. Theo các bậc cao niên, thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1946 - 1954), số thương binh hy sinh tại bệnh viện dã chiến được cán bộ bệnh viện và nhân dân Phúc Trìu an táng ven bìa rừng, ven suối. Năm 1955, thể theo nguyện vọng của nhân dân trong xã, Chi bộ xã và Ủy ban xã quyết định quy tập các mộ liệt sĩ về một khu vực. Trong thời kỳ chống cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất do đế quốc Mỹ tiến hành, có thêm một số bộ đội hy sinh được an táng tại xã. Ngay sau khi đế quốc Mỹ tuyên bố ngừng ném bom không điều kiện miền Bắc, mặc dù ngân sách xã và nhân dân trong xã còn khó khăn nhưng chính

quyền và nhân dân trong xã đã quyết định chọn địa điểm đẹp để xây dựng nghĩa trang. Xây dựng xong nghĩa trang, nhân dân đã quy tập mộ liệt sĩ quy củ, có cả sơ đồ khi di chuyển. Hiện nay, nghĩa trang luôn được nhân dân và các cháu học sinh Trường Tiểu học và Trường Trung học cơ sở của xã chăm sóc. Các dịp kỷ niệm ngày Thương binh liệt sĩ, ngày tết Nguyên đán, đại diện Đảng ủy, Ủy ban và đại diện các ban, ngành, đoàn thể trong xã đều đến thắp hương tại nghĩa trang liệt sĩ. Nghĩa cử cao đẹp của chính quyền và nhân dân trong xã những năm qua khiến nhiều người dân có tấm lòng tìm đến nghĩa trang xã thắp hương trên mộ liệt sĩ.

Xuất phát từ đặc điểm một xã có các hoạt động kinh tế đa dạng, có tiềm năng kinh tế du lịch, sản xuất chè thương mại, có khả năng tự cấp, tự túc từ lương thực, thực phẩm cho đến những nhu cầu thiết yếu trong đời sống sinh hoạt, nhân dân các dân tộc Phúc Trìu bao đời nay đồng cam, cộng khổ, đoàn kết xây dựng cuộc sống, góp phần cùng nhân dân tỉnh Thái Nguyên và nhân dân cả nước tiến hành thắng lợi các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, giữ vững nền độc lập, tự do của dân tộc.

Từ sau khi thực hiện đường lối đổi mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (tháng 12/1986), bộ mặt kinh tế - xã hội của xã Phúc Trìu đã có nhiều chuyển biến sâu sắc; đời sống của nhân dân trong

xã được nâng lên rõ rệt. Đặc biệt, năm 1992 điện lưới quốc gia đến xã phục vụ sản xuất và sinh hoạt. Đến năm 2010, xã Phúc Trìu đã xây dựng được cơ cấu kinh tế Nông nghiệp - Lâm nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp và Dịch vụ tương đối hợp lý. Kinh tế phát triển, việc ăn, ở, đi lại, học hành, chữa bệnh của nhân dân được cải thiện. Thu nhập bình quân đầu người mỗi năm một tăng. Năm 2015, toàn xã không còn hộ đói, hộ nghèo chỉ còn 2,5%. Những hộ nghèo được Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã và các đoàn thể quan tâm, tạo điều kiện vươn lên thoát nghèo.

Công tác giáo dục phổ cập tiểu học đúng độ tuổi được giữ vững. Phổ cập trung học cơ sở luôn đạt 98%. Năm học 2014 - 2015, toàn xã có 3 trường học, gồm 1 Trường Mầm non, 1 Trường Tiểu học và 1 Trường Trung học cơ sở, với khoảng 1.700 học sinh. Trường Mầm non và Trường Tiểu học đạt trường chuẩn mức độ 1.

Trụ sở Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã được xây dựng khang trang tại xóm Lai Thành. Chuẩn bị chào mừng Đại hội Đảng bộ lần thứ XIII, công trình Nhà văn hóa xã đã được khởi công xây dựng. Từ trụ sở đến các xóm và xã lân cận đường giao thông thuận tiện.

Người dân Phúc Trìu rất tự hào về bề dày văn hóa và lịch sử của mình. Suốt chiều dài lịch sử, họ luôn đoàn kết chống giặc giả để bảo vệ làng xóm, bảo vệ đất đai và tài sản của mình. Từ thế kỷ XVI trở đi, các triều đại phong kiến lâm vào khủng hoảng. Khi cục diện Nam - Bắc triều

hình thành, các tập đoàn phong kiến đã tiến hành chiến tranh kéo dài gần nửa thế kỷ. Thái Nguyên nói chung và Đồng Hỷ nói riêng có lúc trở thành bãi chiến trường ác liệt. Tuy chiến tranh không lan tới vùng đất Phúc Trìu, nhưng nghĩa vụ lao dịch xây thành đắp lũy và sưu thuế nặng nề thì không tránh khỏi. Điều này gây nhiều bất bình cho nhân dân, cũng là nguyên nhân làm cho nhân dân đói khổ, bần cùng. Thời kỳ Lê Trung Hưng, để đối phó với nghĩa quân Tây Sơn, vua Lê Chiêu Thống đã cầu viện nhà Thanh. Nhân cơ hội đó, quân Thanh kéo vào nước ta. Nhân dân Thái Nguyên nói chung và nhân dân Đồng Hỷ tiếp tục nổi dậy khởi nghĩa chống quân Thanh và chế độ phong kiến thối nát.

Năm 1802, nhà Nguyễn thiết lập. Vua quan nhà Nguyễn thực hiện chính sách sưu thuế nặng nề với nhân dân. Các cuộc khởi nghĩa chống lại nhà Nguyễn bùng lên mạnh mẽ. Trên địa bàn Thái Nguyên và huyện Đồng Hỷ nhiều cuộc nổi dậy bùng lên, nhân dân Phúc Trìu hăng hái hưởng ứng.

Lợi dụng nhà Nguyễn khủng hoảng suy yếu, thực dân Pháp đã đem quân xâm chiếm nước ta. Ngày 17/3/1884, một cánh quân Pháp do tướng Brie đờ Lit chỉ huy tiến đánh Thái Nguyên. Ngày 19/3/1884, chúng tiến đánh Thái Nguyên. Nhân dân Thái Nguyên chống trả quyết liệt, đẩy mạnh hoạt động du kích và triệt nguồn tiếp tế khiến Pháp ăn không ngon, ngủ không yên. Lo sợ

và để bảo toàn lực lượng, quân Pháp phá hủy thành rồi rút khỏi Thái Nguyên. Ngày 10/5/1884, quân Pháp quay lại chiếm đóng Thái Nguyên. Để đối phó với phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân Thái Nguyên, Pháp thiết lập bộ máy cai trị. Tại Đồng Hỷ, chúng chia thành 5 tổng, đứng đầu là chánh tổng, phó tổng. Dưới tổng chia thành các xã do lý trưởng và phó lý cai quản. Mỗi xã lại gồm các làng. Mục đích của Pháp trong duy trì tổ chức làng xã là nhằm thu thuế, bắt phu, bắt lính, đàn áp nhân dân. Như vậy, nhân dân Thái Nguyên nói chung, Phúc Trìu nói riêng giờ đây ngoài ách bóc lột của địa chủ phong kiến, còn thêm ách bóc lột của thực dân Pháp.

Trước khi thực dân Pháp xâm lược và thiết lập bộ máy cai trị, đa phần dân cư Phúc Trìu đều có ruộng canh tác. Số dân ngụ cư từ các tỉnh đồng bằng lên thì khẩn hoang ven suối, bìa rừng để canh tác. Sau khi thiết lập bộ máy cai trị, để tạo chỗ dựa, thực dân Pháp cho phép địa chủ người Việt cướp đoạt ruộng đất của nông dân lập đồn điền. Trên địa bàn Phúc Trìu có 2 đồn điền lớn của địa chủ Phán Nhài và địa chủ Nguyễn Thị Năm. Đồn điền của Phán Nhài rộng 21 mẫu. Trên đất này chuyên trồng cây chè.

Đồn điền của địa chủ Nguyễn Thị Năm tại Phúc Trìu lập năm 1943, chủ yếu tập trung ở xóm Chợ, Rừng Chùa, Đồng Nội, Lai Thành. Trên đồn điền này, ngoài rừng tự nhiên để khai thác nguồn lợi, còn chủ yếu trồng lúa.

Nhà thờ ở Phúc Trìu cũng sở hữu khá nhiều ruộng đất. Trên đất này, một phần giáo dân đến lĩnh canh nộp tô cho nhà thờ. Cũng có khi nhà thờ thuê người đến làm.

Người nông dân ở Phúc Trìu lĩnh canh nộp tô trung bình là 7 nôi thóc/mẫu (1 nôi bằng khoảng 22kg). Do kỹ thuật canh tác còn hạn chế nên năng suất lúa bình quân 1 sào ruộng khoảng 40kg, nộp tô của nông dân cho địa chủ chiếm khoảng 40%.

Chính quyền thực dân, phong kiến còn thu thuế thân với đàn ông từ 18 tuổi đến 60 tuổi. Ngày 2/6/1897, chính quyền thực dân ban hành nghị định quy định mỗi suất đinh ở Bắc Kỳ phải nộp 2,50 đồng. Trên thực tế, người dân ở huyện Đồng Hỷ phải đóng thuế thân cao hơn mức thuế trung bình mỗi suất là 2,90 đồng. Ngoài các loại thuế nêu trên, người dân còn phải nộp nhiều thứ phụ thu và thứ thuế khác. Tổng các loại thuế phải nộp có khi đến trên 50% thu nhập của mỗi gia đình. Thuế khóa nặng nề làm cho đời sống người dân Phúc Trìu (phần lớn dân là bần, cố nông) vô cùng túng quẫn. Lòng căm thù thực dân, đế quốc và phong kiến trong lòng người dân nơi đây ngày càng thêm sâu sắc.

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời mở ra một thời kỳ mới cho phong trào đấu tranh cách mạng của

giai cấp công nhân và nhân dân lao động nước ta¹. Thực hiện chủ trương của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 7/1936), chi bộ hải ngoại của Đảng ở Long Châu (Trung Quốc) cử đảng viên về Thái Nguyên hoạt động để tuyên truyền, tổ chức quần chúng, tổ chức Mặt trận dân chủ, đẩy mạnh phong trào đấu tranh của quần chúng, qua đó tuyên truyền, giáo dục, phát triển đội ngũ cách mạng.

Sau cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, thực dân Pháp và phát xít Nhật rất lo sợ, bọn chúng tìm cách ngăn chặn phong trào cách mạng ở Võ Nhại, Đồng Hỷ. Trên địa bàn khu vực Đông Bắc của huyện Đồng Hỷ, Pháp - Nhật tăng cường kiểm soát ở Đồng Bẩm, tăng binh lính để đối phó. Tại khu vực các xã Tây Nam huyện, chúng cử mật thám xuống tận các làng xóm theo dõi.

Năm 1941, thực dân Pháp cho xây dựng cảng Bá Vân (Bình Sơn ngày nay) để giam giữ những người yêu nước và những người chống đối chính quyền. Sang năm 1942, Pháp chuyển khoảng 200 tù nhân ở Sơn La và Bắc Mê về giam giữ tại đây, trong đó có nhiều người là chiến sĩ cộng sản. Trong cảng, Chi bộ Đảng được thành lập. Nhiều người dân Phúc Trìu đã tiếp xúc với tù chính trị trong lúc họ đi lao động hoặc trao đổi nhu yếu phẩm. Nhờ đó, một số người dân Phúc Trìu cũng biết về tình hình thế giới,

1. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (tháng 9/1960) quyết định ngày 3/2 hằng năm là ngày kỷ niệm thành lập Đảng.

tình hình cách mạng trong nước, về hoạt động cách mạng trong địa bàn Thái Nguyên, dân giác ngộ cách mạng.

Bước vào năm 1943, Hồng quân Liên Xô chuyển sang phản công quân Đức, phe phát xít gặp khốn đốn trên khắp các mặt trận. Tình hình trên thế giới tác động mạnh đến cách mạng nước ta. Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã triệu tập Hội nghị từ ngày 25 đến ngày 28/2/1943 để bàn việc mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất và đẩy mạnh công tác chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang. Sau Hội nghị, hầu khắp các địa phương trong cả nước đều xúc tiến mạnh mẽ công cuộc chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang.

Tại huyện Đồng Hỷ, cơ sở cách mạng ở vùng Tây Nam được mở rộng. Các tổ chức Cứu quốc được xây dựng ở nhiều nơi tập hợp đông đảo nhân dân tham gia.

Xứ ủy Bắc Kỳ tăng cường cán bộ, cử đồng chí Trịnh Thị Tâm về xây dựng cơ sở và chỉ đạo củng cố mở rộng cơ sở cách mạng các xã phía Tây Nam Đồng Hỷ, trong đó có xã Phúc Trìu ngày nay. Đồng chí Trịnh Thị Tâm đã tiếp xúc, vận động một số thanh niên tích cực tại xóm Rừng Chùa tham gia Việt Minh. Trong một thời gian ngắn, nhiều thanh niên tích cực tại đây được kết nạp vào Hội Thanh niên Cứu quốc như Trịnh Xuân Điền, Trịnh Văn Dũng.

Để thúc đẩy phong trào cách mạng trong cả vùng, tháng 6/1944, Xứ ủy Bắc Kỳ đã triệu tập các cơ sở cách

mạng vùng Tây Nam huyện Đồng Hỷ. Cuộc họp diễn ra tại Bến Bùn (bên bờ sông Công thuộc xã Bá Xuyên). Sau cuộc họp, công tác vận động xây dựng cơ sở ở các xã Tây Nam Đồng Hỷ tích cực hơn.

Đầu năm 1945, phát xít Đức bị tiêu diệt ở châu Âu. Tại Việt Nam và Đông Dương, quân Pháp ráo riết hoạt động, chờ thời cơ quân Đồng minh đổ bộ sẽ nổi dậy tiến công quân Nhật. Để đối phó, đêm 9/3/1945, Nhật đã nổ súng đảo chính lật đổ Pháp. Bọn Pháp tại Thái Nguyên vô cùng hoang mang tháo chạy bỏ lại bọn tay sai người Việt như rắn không đầu.

Trước sự thay đổi tình hình, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã họp mở rộng ngay trong đêm 9/3/1945. Ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã ra chỉ thị *"Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta"*. Chỉ thị xác định kẻ thù chính của nhân dân ta là phát xít Nhật. Hội nghị mở rộng cũng quyết định phát động cao trào *"Kháng Nhật cứu nước"*. Với sự chỉ đạo kịp thời của Đảng, cao trào cách mạng diễn ra sôi nổi.

Ngày 10/3/1945, quân Nhật từ Hà Nội kéo lên Thái Nguyên. Bọn tay sai Pháp ở Thái Nguyên quay sang bám gót Nhật. Bọn tay sai thân Nhật tập hợp lực lượng tổ chức các hoạt động chống phá cách mạng. Không chỉ vậy, bọn phát xít Nhật còn thẳng tay bóc lột nhân dân bằng cách tăng thuế, thu mua *"thóc tạ"*, làm cho đời sống nhân dân rất cực khổ.

Không khí chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang diễn ra mạnh mẽ tại khu vực các xã Tây Nam của huyện Đồng Hỷ. Do được Xứ ủy Bắc Kỳ tăng cường cán bộ, chỉ trong một thời gian ngắn, cơ sở cách mạng tại các xã Bá Xuyên, Bá Vân, Tân Cương được củng cố và hoạt động mạnh, nhiều thanh niên ở Phúc Trìu đã tham gia Việt Minh. Sự chuyển biến tích cực đó cũng diễn ra tại các xã lân cận Phúc Trìu (Phú Xuân) như Thịnh Đán, Thịnh Đức. Hằng ngày, người dân Phúc Trìu đi lao động, đi mua bán các nhu yếu phẩm đã cảm nhận sâu sắc không khí cách mạng đang dâng lên. Tuy vậy, cán bộ quân sự và cán bộ chính trị ở cơ sở còn rất thiếu, địa bàn xã Phú Xuân bấy giờ lại rộng, giữa các xóm cách xa nhau. Nắm bắt được yêu cầu thực tế đó, Xứ ủy Bắc Kỳ đã giúp huyện Đồng Hỷ mở các lớp huấn luyện cấp tốc. Liên tiếp 3 lớp huấn luyện được mở trong tháng 3, tháng 4/1945. Đặc biệt, lớp học thứ hai tổ chức đầu tháng 4/1945 có khoảng 10 cán bộ cốt cán của các xã Tây Nam đến dự. Sau các lớp huấn luyện, hầu hết các xã đều có tổ chức Cứu quốc của Mặt trận Việt Minh. Tại địa bàn Phúc Trìu, một nhóm thanh niên đã được giác ngộ cách mạng tập hợp thành Ban Tuyên truyền Việt Minh của xã Phú Xuân, trong đó có đồng chí Trịnh Xuân Điền. Ban chú ý vận động các đối tượng là những người thân, bạn bè cùng trang lứa tham gia Mặt trận Việt Minh¹, lập ra các đội tự

1. Gia đình đồng chí Trịnh Xuân Điền, gia đình ông Hà Kế Tấn, gia đình ông Đặng Ngọc Phú (Theo lời kể của vợ chồng cụ Phạm Trọng Bồng).

vệ Cứu quốc, bí mật hoạt động trong thôn, xóm, ngày đi lao động, tối bí mật trao đổi bàn bạc thông tin về tình hình cách mạng, tình hình hoạt động của Việt Minh.

Bọn tay sai thân Nhật đánh hơi thấy không khí cách mạng tại các xã Tân Cương, Phú Xuân, Tân Lợi... Đặc biệt, chúng phát hiện ra xã Tân Cương là địa bàn có hoạt động mạnh của Xứ ủy Bắc Kỳ, các xã lân cận đều đang xúc tiến các hoạt động vũ trang chuẩn bị giành chính quyền. Để đối phó, bọn chúng cho tay chân về khu vực này tuyên truyền ảnh hưởng cho Nhật *"máu đỏ da vàng"*, *"đồng văn đồng chủng"*, hô hào tổ chức *"huấn luyện cho thanh niên để bảo vệ Tổ quốc"*. Đáng chú ý nhất là hoạt động của tên tay sai thân Nhật phản cách mạng Nghị Minh kêu gọi góp gạo nuôi giáo viên huấn luyện quân sự tại xã Tân Cương. Nhân dân được giác ngộ cách mạng đấu tranh đòi chức dịch, địa chủ phải nộp trước thì mới tham gia. Bị động chạm quyền lợi kinh tế, bọn chức dịch bãi bỏ quyền góp. Do đó, việc tổ chức huấn luyện quân sự cho thanh niên không thành. Thắng lợi này đã tác động đến phong trào Việt Minh ở các xã. Cũng qua cuộc đấu tranh này, quần chúng được cọ sát trong đấu tranh.

Đầu năm 1945, nạn đói diễn ra nghiêm trọng ở miền Bắc, hơn 2 triệu người bị thiệt mạng. Tại Thái Nguyên, đa số người chết đói là người tha phương cầu thực. Trước tình hình trên, nhân dân một số xã, xóm khu vực Tây Nam huyện Đồng Hỷ đã đấu tranh với Nhật và tay sai

chống nộp thuế thành công, giảm khó khăn về lương thực cho bà con.

Trong thời gian từ cuối tháng 5 đến đầu tháng 6/1945, nhân dân nhiều xã đã vùng lên xóa bỏ chính quyền của địch. Đến tháng 6/1945, phong trào Việt Minh của các xã vùng Tây Nam Đồng Hỷ đã rất mạnh, nhân dân giác ngộ cách mạng, mong muốn được đổi đời. Tại Phú Xuân, Ban Chấp hành Việt Minh đã phát động nhân dân xóa bỏ chính quyền địch. Sau khi Khu giải phóng ra đời (ngày 4/6/1945), vùng Tây Nam Đồng Hỷ trở thành cửa ngõ quan trọng của con đường liên lạc của Trung ương, Xứ ủy Bắc Kỳ với Tân Trào. Xã Phú Xuân (trong đó có các thôn, xóm thuộc xã Phúc Trìu ngày nay) là địa bàn của con đường giao thông liên lạc đó.

Sự phát triển của phong trào Cứu quốc đều khắp các xã của Đồng Hỷ đặt ra yêu cầu phải có sự lãnh đạo tập trung về một mối và thống nhất. Đầu tháng 7/1945, Xứ ủy Bắc Kỳ và Ban Lãnh đạo Khu giải phóng quyết định thành lập Ủy ban Dân tộc Giải phóng huyện Đồng Hỷ do đồng chí Vũ Văn Dĩnh làm Chủ tịch và Ban Cán sự Đảng huyện Đồng Hỷ do đồng chí Trịnh Thị Tâm làm Bí thư. Sự ra đời của Ban Cán sự Đảng huyện Đồng Hỷ là nhân tố thúc đẩy phong trào cách mạng ở các xã trong huyện nói chung và phong trào cách mạng tại các thôn, xóm thuộc địa bàn Phúc Trìu được chỉ đạo sát và kịp thời. Đến tháng 8/1945, phong trào cách mạng tại khu vực Tây

Nam nói chung và Phúc Trìu nói riêng phát triển mạnh, số thanh niên hăng hái tham gia Việt Minh, biết tin tức thế giới và tin tức cách mạng ngày càng đông.

Tháng 8/1945 thời cơ “ngàn năm có một” đã đến. Ngày 13/8/1945, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh lập tức thành lập Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc, đến 23 giờ cùng ngày, Ủy ban đã ban bố bản “*Quân lệnh số 1*”, chính thức phát động khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn quốc. Lệnh Tổng khởi nghĩa đã nhanh chóng phát đến các châu, huyện trong cả nước. Huyện Đồng Hỷ sớm nhận được mệnh lệnh đem lực lượng ở địa phương phối hợp Quân giải phóng đánh chiếm thị xã Thái Nguyên. Chiều 16/8/1945, một đơn vị Giải phóng quân do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy tiến từ Tân Trào về Thái Nguyên. Chiều 19/8/1945, đơn vị Giải phóng quân đã về tới chùa Đán. Ban Cán sự Đảng huyện Đồng Hỷ, nhân dân xã Thịnh Đán và các xã lân cận tích cực chuẩn bị lương thực, lực lượng phối hợp. Tại Phúc Trìu, các thanh niên tích cực do Ngô Bá Thái phụ trách tích cực chuẩn bị vũ khí. Ngày 20/8/1945, từ địa bàn Phúc Trìu, Ngô Bá Thái¹ chỉ huy một nhóm thanh niên tự vũ trang trong đội tự vệ Cứu quốc gồm Dương Đức Tín, Trần Văn Hòa, Đặng Ngọc Phú hăng hái tiến ra chùa Đán, hòa vào đội Giải phóng quân do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền ở thị xã Thái Nguyên.

1. Theo lời kể của vợ chồng cụ Phạm Trọng Bồng.

Trong các lực lượng cách mạng tham gia giải phóng thị xã, những thanh niên yêu nước Phúc Trìu đã hăng hái phối hợp hành động, góp phần vào thắng lợi của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Thái Nguyên và Tổng khởi nghĩa trong cả nước.

Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản *Tuyên ngôn độc lập*, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Bản Tuyên ngôn độc lập nêu rõ *"Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ dân chủ cộng hòa"*¹. Ngày 2/9/1945 đã đi vào lịch sử dân tộc, đánh dấu kết thúc thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 vĩ đại. Từ sau Cách mạng tháng Tám, mở ra bước ngoặt cho đất nước ta và cho mỗi người dân Việt Nam: đất nước độc lập tự do, nhân dân tháo gỡ mọi xiềng xích nô lệ, trở thành chủ nhân của đất nước.

Vừa ra đời, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã phải đối phó với muôn vàn khó khăn, thử thách. Trong những khó khăn đó, uy hiếp trực tiếp tới nền độc lập và chính quyền non trẻ vừa được thành lập là thù trong giặc ngoài chống phá. Từ vĩ tuyến 16 trở ra ngoài Bắc, gần 20 vạn quân Trung Hoa Dân quốc kéo vào đóng ở hầu khắp các

1. *Hồ Chí Minh tuyển tập, tập 1 (1919 - 1945)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.701,702.

tỉnh. Theo chân chúng là tay sai thuộc các tổ chức phản động như Việt Nam Quốc dân Đảng, Việt Nam Cách mạng đồng minh hội. Bọn phản động này có âm mưu cướp thành quả của cách mạng và nhân dân. Từ vĩ tuyến 16 trở vào Nam là hơn 1 vạn quân Anh hậu thuẫn cho quân Pháp trở lại xâm lược nước ta.

Nền kinh tế nước ta gặp rất nhiều khó khăn do bị chiến tranh tàn phá, bị lạc hậu, lụt lội, dề vỡ ở 9 tỉnh đồng bằng Bắc Bộ, hạn hán kéo dài. Khoảng hơn 50% diện tích ruộng đất không canh tác được trong khi mùa màng thu hoạch thấp đưa đến nguy cơ của trận đói mới đe dọa. Nhiều người dân ở các tỉnh đồng bằng đã rời quê lên các vùng bán sơn địa kiếm kế sinh nhai cho cả gia đình.

Cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Phúc Trìu vô cùng hân hoan vui sướng trước cuộc đổi đời của mình và của dân tộc. Dưới sự lãnh đạo của Ban Cán sự Đảng huyện Đồng Hỷ, nhân dân Phúc Trìu ra sức xây dựng, củng cố, bảo vệ chính quyền cách mạng, giữ vững an ninh, trật tự xã hội, đẩy mạnh tăng gia sản xuất.

Tuy vậy, chính quyền cách mạng cũng như nhân dân Phúc Trìu đang đối mặt với những khó khăn rất lớn. Phần lớn nông dân không có ruộng đất, nếu có ruộng đất thì cũng là đất xấu, năng suất thấp. Ruộng đất tốt đều thuộc đồn điền Cát Hanh Long, đồn điền của Phán Nhài và của nhà thờ. Ngoài ra, từ cuối năm 1944, đầu năm

1945, số người nơi khác di cư vào Phúc Trìu đông thêm. Nạn mù chữ phổ biến ở Phúc Trìu. Làng Phúc Trìu chỉ có ông Đặng Ngọc Phú biết chữ, biết đọc. Các tệ nạn khác như cờ bạc, rượu chè còn rất nặng nề. Thực tế tình hình đặt ra nhiệm vụ quan trọng là phải phát triển Đảng, thành lập Chi bộ để lãnh đạo nhân dân phát huy vai trò làm chủ.

Chương I

TỔ ĐẢNG - CHI BỘ ĐẢNG PHÚC TRÌU TRONG THỜI KỲ 1946 - 1954

I. Tổ Đảng Phúc Trìu thành lập, lãnh đạo nhân dân xây dựng cuộc sống mới và tham gia kháng chiến kiến quốc (1946 - 1950)

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh *"Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa!"*, nhân dân Phúc Trìu đã dấy lên phong trào thi đua thực hiện khẩu hiệu *"Tắc đất tắc vàng"*, *"Không một tấc đất bỏ hoang"*. Để lãnh đạo nông dân giúp đỡ nhau trong sản xuất, khai phá đất hoang và đấu tranh với địa chủ trong thực hiện Sắc lệnh của Chính phủ về giảm tô 25%, giảm thuế 20%, tổ chức Nông hội được thành lập do đồng chí Trịnh Xuân Điền làm Bí thư. Tại các xóm, thành lập các tổ Nông hội lấy thanh niên làm nòng cốt. Các tổ Nông hội giúp nhau trong làm thủy lợi, tổ chức sản xuất.

Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh coi trọng nhiệm vụ xóa nạn mù chữ, coi đây là một loại giặc uy hiếp đến thành quả của Cách mạng tháng Tám. Ngày 8/9/1945, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Võ Nguyên Giáp đã ký Sắc lệnh số 17/SL quyết định thành lập Nha Bình dân học vụ và kêu gọi nhân dân cả nước tham gia xóa nạn mù chữ. Tại Phúc Trìu, phong trào bình dân học vụ rất sôi nổi. Để

thúc đẩy phong trào, gia đình ông Dương Đức Tín đã cho mượn ngôi nhà 5 gian ở xóm Na Lải làm lớp học. Đi đầu phong trào diệt dốt là đội viên Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc trong thôn, xóm. Lớp học thu hút thường xuyên đông đảo thanh niên đến học. Giáo viên dạy lớp xóa mù chữ là các cô Sinh, cô Châm. Những hoạt động xây dựng cuộc sống mới của nhân dân đã làm thay đổi không khí nông thôn Phúc Trìu, nâng cao nhận thức của đông đảo nhân dân về quyền lợi và nghĩa vụ của người dân một nước độc lập, tự do.

Thực hiện Sắc lệnh số 14/SL ngày 8/9/1945 của Chủ tịch Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa về Tổng tuyển cử, cuộc bầu cử tại tỉnh Thái Nguyên đã được tổ chức vào ngày 23/12/1945. Nhân dân Phúc Trìu đã hăng hái tham gia cuộc Tổng tuyển cử và cảm nhận sâu sắc sự thay đổi thân phận do Đảng, Bác Hồ và Cách mạng tháng Tám đưa đến. Cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân xã cũng được tiến hành khẩn trương sau đó.

Từ trong công cuộc xây dựng cuộc sống mới, xây dựng thôn, xóm cách mạng, một lớp thanh niên ở Phúc Trìu hăng hái tham gia cách mạng đã được rèn giũa, giáo dục và được vinh dự đứng vào hàng ngũ của Đảng. Năm 1946, đồng chí Phạm Tuấn Minh là cán bộ huyện Đồng Hỷ đã xuống tuyên truyền và kết nạp thanh niên tích cực Dương Đức Tín vào Đảng. Đồng chí Tín được sinh hoạt Đảng ghép với các đảng viên của Chi bộ Tân Cương.

Đồng chí tích cực tuyên truyền và giới thiệu các thanh niên tích cực của xã Phúc Xuân vào Đảng.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy Đồng Hỷ và xuất phát từ thực tiễn tình hình có chuyển biến tích cực của xã Phúc Xuân, Chi bộ Phúc Xuân đã được thành lập năm 1946. Đồng chí Dương Đức Tín được bầu làm Bí thư Chi bộ Phúc Xuân. Sau khi ra đời, Chi bộ Phúc Xuân phân công cụ thể công việc cho các đảng viên ở các thôn, xóm.

Tại Phúc Trìu, có 10 thanh niên tích cực tham gia Việt Minh, tham gia Nông hội xã. Các thanh niên tích cực được giới thiệu đi học lớp nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin do Tỉnh ủy Thái Nguyên tổ chức, sau đó được kết nạp vào Đảng như các đồng chí Trịnh Xuân Điền, Trịnh Văn Dũng, Lê Văn Huấn. Để thuận lợi cho sinh hoạt Đảng và vận động nhân dân, tổ Đảng Phúc Trìu được thành lập. Tổ Đảng sâu sát lãnh đạo, động viên nhân dân tiếp tục tăng gia sản xuất, tiếp tục phong trào bình dân học vụ và chuẩn bị cho cuộc kháng chiến.

Ngày 19/12/1946, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên, nhân dân thị xã Thái Nguyên và vùng phụ cận, trong đó có nhân dân Phúc Trìu, ra sức chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến.

Ngày 7/10/1947, thực dân Pháp mở cuộc tiến công lên Việt Bắc. Thái Nguyên là một mặt trận mà thực dân Pháp dự định tiến sâu vào nhằm tiêu diệt các cơ quan và

đơn vị bộ đội của ta. Ngày 26/11/1947, quân Pháp nhảy dù xuống An Khánh (huyện Đại Từ); một cánh quân khác từ Phúc Yên men theo sườn núi Tam Đảo đánh sang phía Tây Nam huyện Đại Từ, chiếm các vị trí quan trọng trên đường 13A Thái Nguyên đi Tuyên Quang. Các hoạt động trên đã đặt Phúc Xuân - Phúc Trìu vào thế bị uy hiếp trực tiếp. Trước tình hình trên, Huyện ủy Đồng Hỷ và Chi bộ Phúc Xuân đã lãnh đạo nhân dân đối phó với âm mưu và hành động của quân Pháp. Một mặt, lãnh đạo nhân dân khẩn trương thu gặt lúa, cất giữ lương thực an toàn, sẵn sàng chiến đấu chống Pháp; mặt khác, lãnh đạo ổn định nhân dân từ thị xã Thái Nguyên tản cư vào nhà dân. Nhân dân Phúc Trìu đã trực tiếp tham gia chiến đấu bảo vệ quê hương, bảo vệ các cơ quan đóng trên địa bàn, khẩn trương thu hái và cất giấu nông phẩm, đào hầm hố bên bờ ruộng, làm lán trại trên rừng để người già và trẻ em tản cư lên trú ẩn.

Sau khi quân Pháp rút khỏi Việt Bắc, ngày 22/12/1947 tại thị xã Thái Nguyên, một cuộc mít tinh lớn được tổ chức để chào mừng chiến thắng. Nhân dân các dân tộc và lực lượng vũ trang huyện Đồng Hỷ cùng đông đảo các tầng lớp nhân dân trong tỉnh hân hoan chào mừng thắng lợi. Nhân dân Phúc Trìu cũng hòa chung không khí đó.

Từ sau chiến thắng Việt Bắc thu đông năm 1947, nhân dân Phúc Trìu thực hiện thông báo của Tỉnh ủy Thái

Nguyên¹: Một mặt, không chủ quan khinh địch mà vẫn tích cực đề phòng, sẵn sàng đánh trả mọi hành động phiêu lưu của quân Pháp; mặt khác, đẩy mạnh thực hiện chương trình trồng trọt và chăn nuôi do Bộ Canh nông phát động.

Bước sang năm 1950, cuộc kháng chiến của ta có bước phát triển mới. Thực dân Pháp tăng cường đánh phá để cô lập căn cứ địa Việt Bắc.

Đối phó với âm mưu trên, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Thái Nguyên đã chỉ thị Ủy ban Kháng chiến Hành chính các huyện và xã. Chỉ thị nêu rõ *“Rất có thể địch sẽ tấn công lên Thái Nguyên để hòng chuẩn bị phá cuộc chuẩn bị tổng phản công của ta... Khi địch tấn công lên, các cơ quan Thông tin, Công An, Y tế tỉnh sẽ hướng trụ sở về mạn Phúc Xuân”*². Tỉnh ủy cũng dự kiến địch cần quét, trong tình huống các đoàn thể không liên lạc được với tỉnh, xã Phúc Xuân sẽ là trạm liên lạc.

Tháng 9/1950, khoảng 3.000 quân Pháp đã mở cuộc tấn công vào địa phận huyện Đồng Hỷ và thị xã Thái Nguyên theo 3 hướng: một cánh quân tiến theo đường số 3; một cánh quân khác gồm 12 ca nô, ngược theo sông Cầu đổ bộ lên Hà Châu, tiến về thị xã Thái Nguyên; khoảng 1.000 tên từ Đa Phúc theo hướng chân núi Tam

1. Thông báo gửi cho các cấp bộ Đảng ngày 23/3/1949.

2. Chỉ thị 378 ngày 20/1/1950 của Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh.

Đảo đến đèo Nhe chia thành hai cánh quân: một cánh quân sang Hợp Thành, Phúc Thuận, lên Bá Vân; một cánh quân tiến vào Thu Quang, lên Bá Vân hội quân với cánh quân từ Phúc Thuận lên để cùng tiến ra Thịnh Đán. Hoạt động của cánh quân này đặt Phúc Trìu trong khu vực bao vây của quân Pháp. Ngày 3/10/1950, khoảng 1.000 quân Pháp từ thị xã Thái Nguyên đã kéo vào làng Um, làng Hà thuộc địa bàn xã Phúc Xuân.

Bộ Tổng Tư lệnh đã chỉ đạo việc tổ chức đánh địch ở Thái Nguyên sẽ do lực lượng vũ trang và nhân dân địa phương tiến hành với sự phối hợp của Trung đoàn 246. Huyện ủy và Ủy ban Kháng chiến Hành chính Đồng Hỷ đã chỉ đạo cho các chi bộ và Ủy ban Kháng chiến Hành chính các xã lãnh đạo nhân dân thực hiện các biện pháp đối phó với các hoạt động của Pháp: xây dựng phương án tác chiến, củng cố làng chiến đấu, chuẩn bị làm “vườn không nhà trống”...

Thực hiện mệnh lệnh trên, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Phúc Xuân, nhân dân ở các xóm của Phúc Trìu khẩn trương gặt lúa, tranh thủ phơi cát, sơ tán người già, trẻ em lên rừng.

Với sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Thái Nguyên, Huyện ủy, Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện Đồng Hỷ, nhân dân các thôn, xóm Phúc Trìu nói riêng ra sức xây dựng nền kinh tế kháng chiến tự cung tự cấp.

Trong hoạt động kinh tế nông nghiệp, nhân dân tích cực khai hoang, canh tác đất ở các đồn điền của địa chủ bỏ trốn. Hưởng ứng các phong trào do Huyện ủy Đồng Hỷ triển khai như *“Tuần lễ toàn dân canh tác”*, *“Tuần lễ làm cỏ bón phân”*, nhân dân các xóm ở Phúc Trìu đẩy mạnh tăng gia sản xuất, mở rộng diện tích cấy các giống lúa mới, tích cực trồng hoa màu. Ngay trong hoàn cảnh kháng chiến, thế mạnh về trồng cây chè của vùng Phúc Xuân nói chung và Phúc Trìu nói riêng đã được khẳng định. Ngày 9/11/1950, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Thái Nguyên đã ra quyết định quy định các khu vực sản xuất chè của tỉnh. Quyết định nêu rõ, Phúc Xuân được *“án định sản xuất chè”*¹.

Giai đoạn cuộc kháng chiến toàn quốc mới bắt đầu, nhân dân Phúc Trìu đã đón nhận và giúp đỡ người tản cư từ ngoài thị xã Thái Nguyên vào, từ một số tỉnh ở đồng bằng lên nhanh chóng ổn định cuộc sống, tham gia sản xuất và đóng góp cho kháng chiến. Do cách thị xã Thái Nguyên khoảng 12km, lại có rừng bao bọc, nhiều cơ quan của tỉnh Thái Nguyên, một số cơ quan Trung ương và của quân đội như bệnh viện dã chiến quân đội, xưởng cơ giới, các đơn vị bộ đội đóng trên địa bàn xã.

Sự có mặt của các cơ quan tỉnh và cơ quan Trung ương trên địa bàn Phúc Trìu, đã hình thành các tên gọi mang

1. Chúng tôi trích nguyên văn từ dùng trong *Quyết định số 176-UBKCHC ngày 9/11/1950 của Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Thái Nguyên*.

dấu ấn lịch sử rất sâu sắc tại vùng đất này: đồi Cơ giới (đồi có xương cơ giới), quán Ba Trăm. Những địa danh trên là cách giúp cho cán bộ, bộ đội xác định vị trí các cơ quan, đơn vị trong kháng chiến mà vẫn đảm bảo bí mật.

Trong suốt thời gian kháng chiến chống thực dân Pháp, bệnh viện dã chiến được đặt tại xã. Thương binh từ các nơi được chuyển về bệnh viện. Có nhiều thương binh được cứu chữa kịp thời đã trở lại đơn vị chiến đấu. Cũng có nhiều thương binh nặng không qua khỏi, các y, bác sĩ của bệnh viện và nhân dân xã đã an táng các liệt sĩ chu đáo bên bìa rừng, rìa suối.

II. Lãnh đạo xây dựng hậu phương, chi viện tiền tuyến (1951 - 1954)

Để đảm bảo sức kéo cày bừa hết đất canh tác, công tác phòng dịch cho trâu, bò được quan tâm. Tháng 6/1951, trên địa bàn thôn Cây Si xã Phúc Xuân xảy ra dịch làm chết trâu, bò, sự việc được báo cáo kịp thời lên cấp trên. Nhờ vậy, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh đã kịp thời công bố dịch tễ trâu, bò tại xã¹, tránh lây lan trên diện rộng. Trong Quyết định công bố dịch quy định rõ: *“yêu cầu các nơi không được vận chuyển trâu, bò vào hoặc qua địa bàn xã Phúc Xuân. Trâu, bò của nhân dân trong xã cũng không được đem ra bên ngoài. Nếu có lò sát sinh cũng phải đóng cửa ngay không được giết trâu, bò ở địa*

1. Quyết định số 90-QN/P4B ngày 19/6/1951.

phương cho đến khi có lệnh mới. Những trâu, bò mắc bệnh phải nhốt riêng một nơi. Những trâu, bò mắc bệnh chết cấm ngặt không được vớt ra đường, vườn, rừng, bãi, sông, ngòi, suối. Phải kiểm soát chặt chẽ và đóng dấu trâu, bò có dịch bệnh". Nhờ chỉ đạo kịp thời, đàn trâu, bò được bảo vệ, không ảnh hưởng đến sản xuất.

Công tác quản lý đất đai và thu thuế nông nghiệp được quan tâm chặt chẽ. Ngay trong hoàn cảnh kháng chiến còn đang ác liệt, theo lãnh đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã đã cử cán bộ chuyên trách công tác thu quản lý ruộng đất và thu địa tô với các đồn điền và chủ đất có nhiều ruộng đất tại Phúc Trìu. Ông Nguyễn Văn Sơn được cử làm Trưởng ban thu địa tô tại đồn điền Phúc Trìu¹.

Năm 1951, Chính phủ ban hành chính sách thuế nông nghiệp. Nhân dân Phúc Trìu hăng hái lao động sản xuất, thực hiện đóng thuế nông nghiệp, góp phần đưa xã Phúc Xuân là 1/11 xã hoàn thành thu thuế nông nghiệp của huyện Đồng Hỷ.

Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh quyết định quy định giá gạo trên toàn huyện Đồng Hỷ là 12 vạn 5 nghìn đồng/tạ². Giá gạo trên được tính từ thực tế giá gạo bán từ ngày 1/8/1951 đến ngày 15/8/1951 tại chợ Phúc Trìu - chợ

1. Quyết định số 534-UBKCHC ngày 26/11/1949.

2. Quyết định số 255-P2/VC ngày 4/9/1951 của UBKCHC tỉnh Thái Nguyên.

lớn nhất của huyện Đồng Hỷ trong thời kỳ kháng chiến.

Để đảm bảo nhu cầu của cuộc kháng chiến, đường dây buôn bán từ vùng tạm chiếm về phố Phúc Trìu đã hình thành. Trên tuyến đường buôn bán này, các nhu cầu thiết yếu của cán bộ, bộ đội và nhân dân được chuyển từ các địa phương khác vào. Ngược lại, hàng hóa từ Phúc Trìu ra vùng tạm chiếm được kiểm soát chặt. Với các hoạt động kinh tế như thế, Phúc Trìu trong kháng chiến chống Pháp là địa bàn trao đổi hàng hóa giữa vùng tự do và vùng tạm chiếm, góp phần đáng kể vào cuộc kháng chiến toàn diện và toàn dân của nhân dân ta.

Phố Phúc Trìu ra đời trong hoàn cảnh kháng chiến đã tạo ra một sự độc đáo của kinh tế. Phố Phúc Trìu bấy giờ rất đông đúc: các quán ăn uống, cửa hàng tạp hóa mọc lên san sát để phục vụ nhu cầu của cán bộ, bộ đội, học sinh và người tản cư. Ban đêm, các cửa hàng phố Phúc Trìu vẫn mở cửa phục vụ, các ngọn đèn măng-xông được thắp lên làm cho vùng rừng núi kháng chiến thêm ấm áp.

Đồn Công an Phúc Trìu cũng được thành lập đảm bảo kiểm soát hàng hóa ra vào vùng Phúc Trìu và ngăn chặn các hoạt động của gián điệp. Các loại hàng hóa thiết yếu như vải, khăn, dầu hỏa, đèn pin, bật lửa, đá lửa, xà phòng được mang vào Phúc Trìu nhưng không được mang ra, các loại hàng hóa đó đều phải khai báo. Những hàng hóa thiết yếu không khai báo sẽ bị thu giữ xung công. Tình huống nghiêm trọng có thể bị truy tố.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ và Ủy ban Kháng chiến Hành chính Phúc Xuân, nhân dân Phúc Trìu tham gia đóng góp tích cực: đi dân công phục vụ tiền tuyến, đi dân công sửa đường. Chi bộ lựa chọn những cán bộ Đoàn Thanh niên và đoàn viên tích cực đi phụ trách các đội dân công. Nhờ vậy, đội dân công lao động có tổ chức, kỷ luật cao, năng suất lao động đảm bảo đồng đều. Đội dân công làm đường của xã đã hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian từ tháng 1/1951 đến tháng 3/1952. Đội dân công tải gạo của 2 xã Phúc Xuân, Tân Cương có 60 người làm được 900 công trong 1 tháng.

Thanh niên Phúc Trìu tích cực tham gia du kích. Thanh niên đào các hố cá nhân và hầm trú ẩn ở ven bờ ruộng bảo vệ nhân dân gặt lúa, tổ chức chiến đấu và chống địch càn quét bảo vệ xóm làng. Đặc biệt, việc bảo vệ mùa màng và lương thực đã thu hái của nhân dân và Nhà nước được đặt thành nhiệm vụ quan trọng. Tháng 4/1952, kho thóc 5 tấn của nhà dân ở Phúc Xuân bị phi cơ địch bắn cháy, nhân dân đến dập lửa, di chuyển thóc lúa, cứu được 4 tấn. Trên địa bàn Phúc Trìu có một kho lương thực của Nhà nước, nhân dân phối hợp với kho thường xuyên tu sửa kho và bảo quản thóc lúa, vận chuyển cho các đơn vị, thu thuế nhập kho.

Sang năm 1952, cuộc vận động sản xuất và tiết kiệm được phát động đã thực sự trở thành một phong trào

quần chúng sôi nổi. Nhân dân tích cực thâm canh, tăng vụ, khai hoang, tích cực trồng lúa, trồng hoa màu.

Để đẩy mạnh công tác giáo dục trong hoàn cảnh kháng chiến, Tỉnh ủy, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Thái Nguyên chủ trương thành lập Hội Giúp giáo dục xã. Hội Giúp giáo dục có nhiệm vụ giúp đỡ địa phương về công tác giáo dục. Hội Giúp giáo dục Phúc Xuân cơ cấu thành phần có giáo viên tiểu học, đại biểu Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã, đại biểu Liên Việt. Hội có 10 người gồm: Chủ tịch Hội là ông Mai Thế Hồ, Phó Chủ tịch Hội là ông Nguyễn Kế Chử, các Ủy viên Đào Văn Tích, Trần Ngọc Thu, Vũ Thị Liên, Trần Văn Đê, Dương Đức Tín, Phạm Lương Ngọc, Đặng Bá Thái, Dương Văn Hữu. Trường Phổ thông cấp I của xã có 3 lớp xây dựng tại các xóm do thầy Thắng phụ trách chung và trực tiếp đứng lớp, giáo viên vừa dạy học vừa làm thêm các công việc khác. Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh cũng cử thêm các giáo viên trẻ tăng cường cho xã là cô Châm và cô Mỹ. Thầy Giậu, thầy Thư tuổi cao được nghỉ hưu trí¹.

Trong hoàn cảnh kháng chiến, công tác củng cố chính quyền của xã Phúc Xuân được tăng cường. Việc kiện toàn bộ máy hành chính xã được tiến hành thường xuyên. Đối với các cán bộ không có năng lực hoặc phân công chưa

1. Quyết định của Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh phòng 5 số 106, 107 P5/VC ngày 5/7/1951.

hợp lý, Chi ủy và Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã đã mạnh dạn phản ánh và đề nghị lên lãnh đạo cấp trên để phân công cho phù hợp¹. Theo chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, Ban Dân - Quân - Chính xã được thành lập. Số cán bộ có đủ năng lực công tác thường được bổ sung kịp thời. Tháng 3/1950, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Thái Nguyên điều đồng chí Trịnh Xuân Điền lên huyện làm công tác khác, chỉ định ông Trịnh Văn Dũng thay thế. Các chức vụ khác trong chính quyền xã như ủy viên Ủy ban Kháng chiến Hành chính, ủy viên Quân sự, hộ lại² cũng được bố trí cho phù hợp năng lực cán bộ. Các tháng 7, 8, 9 năm 1950 xã tiếp tục có sự điều chỉnh các ủy viên sang các công tác khác phù hợp với năng lực.

Đến trước Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (tháng 2/1951) và Đại hội thống nhất Mặt trận Việt Minh với Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam (tháng 3/1951), thành phần của Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Phúc Xuân có 2 công nhân, số còn lại là nông dân, chủ yếu biết chữ qua các lớp bình dân học vụ. Chi bộ đã lãnh đạo việc phân công cho các ủy viên của Ủy ban Kháng chiến Hành chính, tránh tình trạng chồng chéo việc, mỗi ủy viên phụ trách một việc hay hai việc tùy theo năng lực. Hằng ngày đều có ủy viên trực để giải quyết công

1. Quyết định số 530 ngày 24/11/1949; Quyết định số 70 ký ngày 10/6/1950 của Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Thái Nguyên.

2. Hộ lại là người trông nom hộ tịch và chứng nhận việc khai sinh, khai tử, giá thú.

việc cho kịp thời. Tuy chưa có lịch họp cố định, nhưng Hội đồng Nhân dân xã mỗi tháng đều họp 1 kỳ.

Do yêu cầu của cuộc kháng chiến, công tác cán bộ xã Phúc Xuân được Huyện ủy, Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện Đồng Hỷ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Tháng 2/1952, sau khi kiểm tra tình hình, Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện nhận định xã Phúc Xuân có đủ số lượng cán bộ, có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người, nhưng lề lối làm việc của một số còn chậm chạp, chưa đáp ứng yêu cầu của kháng chiến. Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh đã gửi Trích yếu xuống Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện cần đôn đốc việc giải quyết các chính sách cho nhân dân: *"ông Chủ tịch Ủy ban Liên Việt xã Phúc Xuân còn đang lúng túng trong việc trả lại cho dân khoản tiền thương binh tử sĩ tháng 7/1951, chỉ đạo cần làm rõ và điều ông này đi công tác khác"*¹. Bên cạnh đó, Ban Tư pháp xã đều nặng về giải quyết công việc kháng chiến hành chính, chưa chú trọng đến việc tư pháp do đó nhiều khi nhân dân phải gửi đơn lên tòa án huyện.

Việc thực hiện đời sống mới được Chi bộ, chính quyền xã Phúc Xuân quan tâm. Qua phản ánh của nhân dân, trong địa bàn xã còn xảy ra nạn cờ bạc, dân quân xã đã phối hợp với công an điều tra manh mối và dẹp tận gốc.

1. Trích yếu của UBKHC tỉnh số 4520 ngày 3/5/1952 gửi UBKHC huyện Đồng Hỷ.

Công tác phát triển đảng viên của Chi bộ Phúc Xuân đối với các thanh niên tích cực của các thôn, xóm Phúc Trìu được quan tâm. Trưởng thành trong cuộc kháng chiến, một lớp thanh niên hăng hái hoạt động tham gia các đoàn thể tích cực được Chi bộ Phúc Xuân bồi dưỡng và kết nạp vào Đảng¹. Năm 1949, đồng chí Trịnh Xuân Điền được bầu làm Bí thư Chi bộ xã Phúc Xuân. Chi ủy có phân công cụ thể Chi ủy viên phụ trách các thôn, xóm. Cũng nhờ vậy, việc chỉ đạo mọi hoạt động của tổ Đảng, các đảng viên và nhân dân Phúc Trìu thêm sát hơn, các yêu cầu của cấp trên về thôn, xóm, phố Phúc Trìu kịp thời hơn. Tỉnh ủy Thái Nguyên cũng chỉ đạo trực tiếp chuyển trọng tâm công tác từ phát triển sang củng cố, tiến hành nhiều cuộc vận động "*học tập lý luận, rèn luyện đạo đức cách mạng*" trong đảng viên. Đặc biệt, nhân dịp kỷ niệm lần thứ 60 ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đã phát động "*Tuần lễ thi đua rèn luyện Đảng tính*", nhiều chi ủy ở các xã được kiện toàn, trong đó có Chi ủy xã Phúc Xuân.

Chi bộ Phúc Xuân chia thành các tổ Đảng theo địa bàn các thôn, xóm để chỉ đạo mọi hoạt động tham gia kháng chiến. Tổ Đảng Phúc Trìu do đồng chí Trịnh Văn Dũng (còn gọi là Khánh) làm Tổ trưởng.

1. Đồng chí Nguyễn Tri Chủ được kết nạp vào Đảng ngày 2/2/1948. Đồng chí Phạm Trọng Bồng được kết nạp vào Đảng ngày 26/4/1948.

Từ ngày 25 đến ngày 30/1/1953, Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thông qua *"Chương lệnh của Đảng Lao động Việt Nam về chính sách ruộng đất"*. Hội nghị chủ trương trong năm 1953 phát động quần chúng nông dân triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức nhằm bước đầu thỏa mãn yêu cầu chính đáng về kinh tế của nông dân. Đoàn công tác của Trung ương (gọi là Đoàn ủy I) đã quyết định chọn 6 xã ở Thái Nguyên, trong đó có xã Phúc Xuân, làm thí điểm giảm tô. Sau hơn 3 tháng thực hiện, đợt thí điểm giảm tô ở 6 xã đã thu được kết quả. Nông dân phấn khởi gia nhập Nông hội, các tổ đổi công ở các thôn, xóm được thành lập, nông dân bắt tay vào sản xuất.

Tháng 11/1953, Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đã thông qua *Chương lệnh ruộng đất* của Đảng. Tháng 12/1953, kỳ họp thứ 3 của Quốc hội đã thông qua Luật Cải cách ruộng đất. Thực hiện *Chương lệnh ruộng đất* của Đảng và Luật Cải cách ruộng đất, cải cách ruộng đất đã được thực hiện thí điểm ở 6 xã của huyện Đại Từ. Huyện Đồng Hỷ là địa bàn có nhiều địa chủ và các đồn điền. Để chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ mới đòi hỏi phải có sự lãnh đạo chặt chẽ, thống nhất và sát sao hơn nữa. Huyện Đồng Hỷ thực hiện chủ trương tách một số xã để thành lập các xã mới¹. Theo

1. Chủ trương của Chính phủ tại phiên họp cuối tháng 10/1952 và cuối tháng 10/1953.

đó, năm 1953, xã Phúc Xuân được chia tách thành 2 xã mới là Phúc Trìu, Phúc Xuân. Xã Phúc Trìu khi thành lập gồm thôn Phúc Trìu với 3 xóm, thôn Na Thành gồm 4 xóm, thôn Na Lải gồm 5 xóm. Sau khi thành lập xã, Chi bộ xã Phúc Trìu được thành lập. Lúc đầu Chi bộ có 12 đảng viên là các đồng chí Trịnh Văn Dũng, Đỗ Như Hân, Lương Viết Hành, Nguyễn Tri Chũ, Long Viết Lễn, Phạm Trọng Bồng, Nguyễn Thị Hoan, Bùi Viết Vũ, Tạ Văn Vụ, Phạm Trọng Linh, Trịnh Văn Mạnh, Hà Văn Đang. Ngày 25/11/1953, Đại hội Chi bộ đã bầu đồng chí Đỗ Như Hân làm Bí thư Chi bộ. Tuy số đảng viên của Chi bộ chưa nhiều nhưng xã có đội ngũ thanh niên hăng hái tham gia hoạt động từ trong Cách mạng tháng Tám và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Chi bộ Phúc Trìu chú ý công tác phát triển đảng viên với số thanh niên tích cực này. Trong năm 1953, Chi bộ đã kết nạp được 3 đảng viên mới.

Trong suốt cuộc kháng chiến chống Pháp, nhiều con em của nhân dân Phúc Trìu đã lên đường tham gia chiến đấu trên các chiến trường. Trong quá trình đó, nhiều người đã được kết nạp Đảng. Hoàn thành nghĩa vụ chiến đấu, nhiều người đã trở về Phúc Trìu, bổ sung đội ngũ đảng viên cho Chi bộ.

Sau khi ra đời, Chi bộ Phúc Trìu đã lãnh đạo nhân dân tiếp tục lao động sản xuất đảm bảo đời sống và đóng góp cho kháng chiến. Chủ trương của Chi ủy và Ủy

ban Kháng chiến Hành chính xã Phúc Trìu là với những ruộng đất bỏ hoang của một số địa chủ, nhân dân tranh thủ canh tác đảm bảo lương thực.

Như vậy, trong quá trình xây dựng cuộc sống mới sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 và tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp, người dân Phúc Trìu đã thể hiện tinh thần yêu nước, yêu chế độ. Một số thanh niên tích cực được Đảng bồi dưỡng và kết nạp vào hàng ngũ. Tổ chức Đảng Phúc Trìu từ tổ Đảng phát triển thành Chi bộ Đảng, đảm nhận nhiệm vụ lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ cách mạng nặng nề và vẻ vang.

Chương II

CHI BỘ ĐẢNG PHÚC TRÌU

TRONG THỜI KỲ 1954 - 1975

I. Lãnh đạo khôi phục, cải tạo, xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1954 - 1965)

Bước sang năm 1953, cuộc kháng chiến của nhân dân ta phát triển mạnh mẽ. Để thiết thực bồi dưỡng nông dân, Đảng và Chính phủ chủ trương phát động quần chúng triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức. Chỉ tính từ Liên khu IV trở ra, đã có 184.434ha ruộng đất được cấp tạm cho nông dân. Nhờ có ruộng đất và chính sách thuế nông nghiệp, nông dân thêm phấn khởi sản xuất, đóng góp cho kháng chiến. Thực hiện nhiệm vụ “*người cày có ruộng*” là một nhiệm vụ cơ bản được đề ra trong đường lối của Đảng. Việc tổ chức thực hiện chủ trương giảm tô, giảm tức và cải cách ruộng đất vào giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến đã góp phần thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần quyết chiến quyết thắng của quân dân ta.

Tại Thái Nguyên, sau đợt thí điểm cải cách ruộng đất ở 6 xã thuộc huyện Đại Từ, từ tháng 5/1954 đến tháng 1/1955, huyện Đồng Hỷ tiến hành 2 đợt cải cách ruộng

đất ở 21 xã¹, trong đó xã Phúc Trìu là một trong 17 xã cải cách ruộng đất đợt I.

Sau khi Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết và quân Pháp rút khỏi miền Bắc (cuối năm 1954), tại Phúc Trìu, đồng bào Công giáo xóm Lai Thành hoang mang, định bỏ vào Nam, gây khó khăn không nhỏ về tình hình xã hội. Để giúp đỡ xã Phúc Trìu, Tỉnh ủy Thái Nguyên đã cử cán bộ vào Phúc Trìu, Tân Cương vận động bà con giáo dân an tâm ổn định đời sống². Đáp ứng yêu cầu lãnh đạo chính quyền và nhân dân thực hiện những nhiệm vụ mới, tháng 12/1954, Chi bộ Phúc Trìu tiến hành Đại hội lần thứ II. Đại hội đã bầu Chi ủy mới với 3 đồng chí. Chi ủy đã bầu đồng chí Trịnh Văn Dũng làm Bí thư.

Về nhiệm vụ cải cách ruộng đất, ngay khi có chủ trương thực hiện Luật Cải cách ruộng đất, Huyện ủy Đồng Hỷ chỉ đạo Chi bộ và chính quyền xã Phúc Trìu điều tra toàn diện về số hộ, số nhân khẩu, các thành phần bóc lột, về tình hình ruộng đất theo các tiêu chuẩn chung. Theo kết quả điều tra được lưu giữ, xã có 404 hộ, 1.609 nhân khẩu, 10 hộ địa chủ, 9 hộ phú nông, 5 hộ bóc lột không phải địa chủ, không có cường hào ác bá, không có địa chủ chiếm số ruộng đất 50 mẫu trở lên. Tuy vậy, cải cách ở xã lại có

1. 21 xã gồm: Phúc Trìu, Phúc Xuân, Tân Cương, Quyết Thắng, Thịnh Đức, Bình Sơn, Lương Sơn, Tích Lương, Tân Quang, Đồng Quang, Túc Duyên, Gia Sàng, Quang Vinh, Cao Ngạn, Đồng Tiến, Đồng Bẩm, Minh Lập, Dân Chủ, Hóa Trung, Cam Giá, Thành Công.

2. Báo cáo số 28-BC/TN ngày 2/12/1954 của Tỉnh ủy Thái Nguyên.

khó khăn không nhỏ là có địa chủ đã đi khỏi địa phương khi có đợt giảm tô trong kháng chiến, một số địa chủ đã kịp phân tán tài sản như bán bột ruộng, bán trâu. Phân loại địa chủ trên địa bàn xã chi tiết như sau:

Bảng thống kê phân loại địa chủ xã Phúc Trìu

Loại địa chủ	Số hộ		Số người		Hạng địa chủ	
	Số lượng	%	Số lượng	%	Vừa	Nhỏ
Phản động	3	30	14	25	3	0
Thường	7	70	42	75	2	0
Cộng	10	100	56	100	5	0

(Nguồn: Hộp 18, cặp 118, Lưu trữ tại Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên)

Từ kết quả điều tra và tình hình thực tế của xã Phúc Trìu, Đội cải cách phối hợp với Nông hội và Chi đoàn Thanh niên xã Phúc Trìu phát động bà con đi đấu tố địa chủ. Để đảm bảo sản xuất, các buổi đấu tố tiến hành vào buổi tối. Đội cũng kết hợp vận động nhân dân tổ chức các tổ đổi công để giúp nhau sản xuất.

Nhờ cải cách ruộng đất, nông dân Phúc Trìu đã đạt ước nguyện “*người cày có ruộng*”. Một cuộc sống mới thực sự bắt đầu trong hoàn cảnh hòa bình lập lại. Nhiều người thực sự đổi đời khi được cách mạng chia ruộng đất.

Sau cải cách ruộng đất, tình hình Thái Nguyên nói chung, Phúc Trìu nói riêng có nhiều khó khăn, phức tạp. Khó khăn lớn nhất là thiên tai, mất mùa, nạn đói kéo

dài, giá gạo tăng 1,5 đến 2 lần. Giải quyết khó khăn trên, Ủy ban Hành chính tỉnh phát động phong trào *“Thi đua sản xuất và tiết kiệm mùa xuân năm 1955”*¹. Trong quyết định nêu rõ mục đích và ý nghĩa của đợt thi đua là đẩy mạnh những công việc sản xuất đang làm trước mắt, đề phòng và chống nạn giáp hạt “tháng ba ngày tám”; nâng cao đời sống của nhân dân, tạo cơ sở thuận lợi cho cuộc đấu tranh chống Mỹ và tay sai, củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất đất nước, làm đà cho cuộc khôi phục kinh tế và phát triển sản xuất nông nghiệp năm 1955. Nội dung thi đua là trồng thêm hoa màu ngắn ngày như ngô, khoai lang, sắn, cấy thêm vụ lúa Nam Ninh, chiêm bãi tháng 2 âm lịch, các thứ rau mùa xuân để phòng đói. Quyết định cũng nhấn mạnh cần đề phòng tư tưởng sợ khó khăn, ỷ lại sự giúp đỡ của nước bạn, thỏa mãn một số thành tựu đã đạt được.

Hỗ trợ các xã thực hiện cuộc vận động *“Thi đua sản xuất và tiết kiệm mùa xuân năm 1955”*, tỉnh, huyện tổ chức các lớp cán bộ cốt cán. Cán bộ xã tham gia học tập sau khi hoàn thành khóa học, triển khai học tập hai tài liệu *Ý nghĩa và mục đích đợt thi đua sản xuất tiết kiệm mùa xuân 1955* và *Hiệu triệu của Chủ tịch Hồ Chí Minh* trong cuộc họp Quân - Dân - Chính và nhân dân.

1. Quyết định ngày 19/2/1955 số 292/KTTC.

Chi bộ xã Phúc Trìu đã lãnh đạo nhân dân thực hiện sâu rộng cuộc vận động. Bước 1, phân công cán bộ xã về từng xóm triển khai. Bước 2, lập các tổ học tập các tài liệu do trên hướng dẫn. Việc học tập tại tổ tiến hành họp vào 3 buổi tối. Sau đó, các tổ trưởng tóm tắt tình hình sản xuất trong tổ, phổ biến nội dung thi đua để các gia đình về lập chương trình sản xuất thật cụ thể. Bước 3, xã tổ chức 1 cuộc mít tinh để phát động phong trào thi đua. Cuộc mít tinh được tổ chức rầm rộ, sau khi phát động, các xóm lên thách thức thi đua.

Do tầm quan trọng của đợt thi đua, cấp ủy trực tiếp lãnh đạo và theo dõi tổ đổi công hoạt động. Ban Sản xuất được thành lập gồm một cấp ủy, một lãnh đạo chính quyền, đại diện Nông hội. Thanh niên, Phụ nữ làm nòng cốt, gương mẫu để đẩy mạnh phong trào. Đợt thi đua diễn ra từ ngày 15/2 đến ngày 15/4/1955. Ban Sản xuất đặt mục tiêu từng công việc cụ thể, cứ 10 ngày rút kinh nghiệm 1 lần, bình bầu cá nhân xuất sắc để động viên kịp thời. Nhân dân trong xã hăng hái thi đua sản xuất, tiết kiệm, tích cực trồng hoa màu ngắn ngày, góp phần khắc phục được đói kém.

Để đẩy mạnh hoạt động, Ban Chấp hành Nông hội đã được bầu mới. Ban Chấp hành có 9 thành viên, cơ cấu thành phần gồm bần nông và trung nông. Chi bộ lãnh đạo Ban Chấp hành Nông hội, đảng viên, đoàn viên vận động, tuyên truyền nhân dân cấy giống lúa Nam Ninh,

kỹ thuật cấy thưa vừa phải, cấy thẳng hàng, để khi làm cỏ dễ sục bùn và tiết kiệm diện tích đất, sử dụng cào cỏ Nghệ An. Cán bộ, đảng viên và thanh niên tiên tiến làm mẫu trước. Thấy có lợi, dần dần bà con chuyển sang cấy giống mới, kỹ thuật canh tác cải tiến. Do tư tưởng lạc hậu và phá hoại của kẻ xấu, việc vận động nông dân thay đổi tập quán trong canh tác nông nghiệp gặp nhiều khó khăn.

Tình hình văn hóa, xã hội, y tế có nhiều chuyển biến tích cực. Chi ủy quán triệt đồng chí ủy viên phụ trách văn xã phải đi sát lãnh đạo công tác y tế, tích cực triển khai phòng dịch. Cán bộ y tế được tập huấn về công tác phòng dịch. Nhờ vậy, phong trào phòng bệnh của xã Phúc Trìu được huyện đánh giá là xã khá. Tủ thuốc của xã được xây dựng để phục vụ nhân dân.

Công tác bình dân học vụ của xã Phúc Trìu còn nhiều khó khăn. Kết quả kiểm tra tình hình xóa nạn mù chữ tháng 11, 12/1956 của huyện, các lớp xóa mù chữ của xã hoạt động chưa đạt yêu cầu. Nguyên nhân các lớp xóa mù không hoạt động do bà con tập trung gặt và phơi cất lúa, cán bộ bình dân học vụ được trưng dụng đi hỗ trợ công tác sửa sai và đi tính thuế. Do trình độ văn hóa thấp, việc triển khai các công việc của Huyện ủy và Ủy ban gặp trở ngại, nhiều cán bộ không lập được bảng thống kê kế hoạch Nhà nước theo mẫu. Huyện ủy Đồng Hỷ đẩy mạnh chỉ đạo và kiểm tra trực tiếp công tác xóa mù của

xã, yêu cầu Chi ủy, cán bộ Ủy ban Hành chính xã cùng cán bộ binh dân học vụ phối hợp. Chỉ sau một năm củng cố, qua đợt kiểm tra của huyện về công tác thanh toán nạn mù chữ, xã Phúc Trìu đã được đánh giá là một trong 3 xã giữ vững được phong trào xóa mù chữ. Việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, xã hội, văn hóa năm 1957 của Phúc Trìu được khẳng định qua đánh giá của huyện Đồng Hỷ là *“xã khá nhất huyện về kết hợp các tiêu chuẩn có hộ gia đình thanh toán nạn mù chữ, y tế”*¹.

Giảm tô, cải cách ruộng đất tại Thái Nguyên thực hiện qua nhiều bước đã trao ruộng đất cho người nông dân, xóa bỏ chế độ sở hữu ruộng đất của đế quốc và địa chủ phong kiến. Tuy vậy, cải cách ruộng đất tại Thái Nguyên có một số sai lầm². Nghị quyết Trung ương Đảng lần thứ 10 (tháng 9/1956) nghiêm túc chỉ ra những khuyết điểm, sai lầm trong cải cách ruộng đất, đề ra nhiệm vụ, phương châm, nội dung sửa sai. Công tác sửa sai việc quy nhầm hoặc sai đối tượng trong cải cách ruộng đất được thực hiện khẩn trương tại Thái Nguyên, trong đó có Phúc Trìu. Tỉnh ủy Thái Nguyên đã tổ chức cho cán bộ tỉnh, cán bộ huyện học tập chính sách sửa sai, làm thí điểm mỗi huyện một xã để rút kinh nghiệm. Từ giữa tháng

1. Báo cáo Tổng kết Kế hoạch Nhà nước năm 1957, Hộp 38 - Số 382, Lưu trữ Sở Nội vụ Thái Nguyên.

2. Được nêu trong Nghị quyết Trung ương Đảng lần thứ 10 (tháng 9/1956) và Báo cáo bổ sung của Chính phủ trước kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa I (ngày 4/1/1957).

12/1956, công tác sửa sai được tiến hành ở các xã. Tại Phúc Trìu, Đội sửa sai động viên nhân dân tham gia học tập chính sách sửa sai, kiên trì giải thích cho nhân dân. Nhờ vậy, nhân dân ủng hộ, công tác sửa sai thu được kết quả. Sau sửa sai, thành phần giai cấp ở xã không có biến đổi. Có thể thấy rõ điều đó qua bảng thống kê sau¹:

Bảng thống kê biến đổi thành phần giai cấp và sửa sai xã Phúc Trìu

Thành phần	Thành phần quy định trong giảm tô			Thành phần quy định trong cải cách ruộng đất			Phần tử xấu xử trí trong bước 2		
	Bần nông	Trung nông	Lđ khác	Bần nông	Trung nông	Lđ khác	Bần nông	Trung nông	Lđ khác
Số lượng	9	8	5	7	9	6	0	2	0

(Nguồn: *Hộp 18 - cặp 118, Lưu trữ tại Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên*)

Sau giảm tô, cải cách ruộng đất và sửa sai, địa chủ ở Phúc Trìu đã bị đánh đổ, giai cấp nông dân trở thành người làm chủ ruộng đất. Số hộ nông dân gia nhập Nông hội tăng nhanh: cố nông là 52 hộ; bần nông là 160 hộ; trung nông là 176 hộ; có 17 hộ thuộc diện lao động khác cũng tham gia Nông hội².

Cấp ủy và chính quyền xã sát sao chỉ đạo, nhân dân đẩy mạnh sản xuất. Nhờ đó, cả diện tích và sản lượng

1. Hộp 6 - Số 52, Lưu trữ Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

2. Hộp 18 - Cặp 118 - Số 1291, Lưu trữ Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

cũng như công lao động năm 1957 trên toàn xã đều tăng. So với năm 1956, diện tích canh tác là 597 mẫu 8 sào 11 thước, tăng 87 mẫu 7 sào, đạt tỷ lệ tăng 17%; sản lượng 464.058kg, đạt tỷ lệ 152%; công lao động của bà con tăng 28%¹.

Tháng 11/1956, Đại hội Chi bộ xã lần thứ III đã bầu Chi ủy mới gồm 3 đồng chí. Chi ủy đã bầu đồng chí Trần Văn Lớn làm Bí thư. Công tác bồi dưỡng phát triển đảng viên được quan tâm. Đến tháng 11/1956, Chi bộ Phúc Trìu có tổng số 24 đảng viên. Qua phân công nhiệm vụ, đánh giá năng lực cán bộ và phẩm chất đạo đức, Chi bộ đã kiên quyết đưa ra khỏi Chi ủy những đồng chí không tích cực. Chi ủy đã nhiều lần đề nghị lên Huyện ủy Đồng Hỷ bổ sung Chi ủy viên. Tháng 1/1957, hai đồng chí Đỗ Trung Thụy và Bùi Viết Vũ được bổ sung vào Chi ủy. Đến tháng 10/1957, Chi ủy tiếp tục được bổ sung 2 đồng chí là Trịnh Văn Dũng và Long Viết Lẻn. Như vậy, Chi ủy đã được kiện toàn với 5 Chi ủy viên. Công tác phân loại đảng viên được Chi bộ quan tâm nhằm làm trong sạch đội ngũ và kịp thời giáo dục đảng viên. Theo kết quả phân loại, đảng viên loại tốt có 11 đồng chí, 6 đảng viên loại trung bình, vẫn còn 7 đảng viên bị xếp loại kém. Nhờ vậy, nhân dân tin yêu đảng viên, tin tưởng sự lãnh đạo của Chi bộ, năng lực lãnh đạo của Chi ủy, Chi bộ cũng được tăng cường.

1. Hộp 18 - Cặp 118 - Số 1291, Lưu trữ Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

Sau 3 năm khôi phục kinh tế (1955 - 1957), ngành nông nghiệp ở miền Bắc và tỉnh Thái Nguyên đã đạt nhiều thành tích. Kết quả đó chứng tỏ chính sách nông nghiệp của Đảng ta là phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của nông thôn, đáp ứng đúng nguyện vọng của nông dân nên đã khơi dậy tiềm năng đất đai và lao động trong nông thôn để phát triển sản xuất. Tuy vậy, việc chia ruộng đất cho nông dân và khuyến khích kinh tế sản xuất hàng hóa nhỏ đã dẫn tới sự phân hóa mới trong nông thôn: một số hộ nông dân do gặp khó khăn về sức lao động, về giống đã phải bán bớt ruộng, trâu và lâm vào túng thiếu; một số ít các hộ mua thêm được ruộng đất, thuê thêm người làm, cho vay nợ lãi và có khuynh hướng làm giàu. Đứng trước tình hình trên, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 14 (tháng 11/1958) đã chủ trương bước đầu phát triển kinh tế, phát triển văn hóa trong 3 năm (1958 - 1960) và thực hiện nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa với thành phần kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ công, người buôn bán nhỏ, kinh tế tư bản tư doanh. Trong nông nghiệp, nhiệm vụ trọng tâm là đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể. Hội nghị đã khẳng định nhiệm vụ trung tâm của Đảng trong giai đoạn mới ở miền Bắc là hợp tác hóa nông nghiệp. Mục tiêu đề ra là đến hết năm 1960 sẽ căn bản hoàn thành xây dựng hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp, đưa một số hợp tác xã lên bậc cao. Hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp là dựa trên nguyên tắc tập thể hóa tư liệu sản xuất như

ruộng đất, trâu, bò, nông cụ, mỗi hộ nông dân sẽ được giữ lại 5% quỹ đất để làm kinh tế phụ của gia đình, sau thu hoạch nông dân được trả hoa lợi từ phần ruộng đất của mình.

Thực hiện các nghị quyết của Đảng, các cấp bộ Đảng trên toàn tỉnh Thái Nguyên triển khai việc vận động và tổ chức xây dựng hợp tác xã. Phong trào xây dựng hợp tác xã còn gặp khó khăn. Thực tế, năm 1956, toàn tỉnh có 5 hợp tác xã được thành lập. Các hợp tác xã này còn lúng túng trong tổ chức hoạt động, không phát huy được tác dụng tích cực. Năm 1957, đã có 1 hợp tác xã bị vỡ. Đúng lúc đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lên thăm và làm việc với tỉnh Thái Nguyên. Trong cuộc nói chuyện ngày 2/3/1958, trước đông đảo nhân dân Đại Từ và xã viên 4 hợp tác xã thí điểm, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn nông dân hăng hái tham gia xây dựng tổ đổi công, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, tích cực tham gia xây dựng quê hương, xây dựng cuộc sống mới ấm no hạnh phúc. Những lời dặn dò đó là nguồn cổ vũ nhân dân tiếp tục tập thể hóa nông nghiệp.

Huyện Đồng Hỷ có đến 95% dân số là nông dân. Do vậy, việc vận động nông dân vào hợp tác xã là nhiệm vụ chính của cải tạo xã hội chủ nghĩa. Được sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Đồng Hỷ đã tổ chức cho đảng viên và quần chúng học tập chương trình, nội dung xây dựng hợp tác xã, phân công các Huyện ủy

viên theo dõi giúp đỡ các xã. Huyện ủy Đồng Hỷ đã cử đồng chí Trịnh Thị Tâm là Huyện ủy viên về Phúc Trìu trực tiếp theo dõi, giúp đỡ công tác xây dựng hợp tác xã.

Trước yêu cầu và nhiệm vụ cách mạng mới, được sự giúp đỡ của Huyện ủy, Chi bộ Phúc Trìu đã kiện toàn Chi ủy để đảm bảo nhiệm vụ lãnh đạo nhân dân. Tháng 10/1958, Chi bộ Phúc Trìu đã tiến hành Đại hội lần thứ IV. Đại hội đã bầu ra Chi ủy gồm có 7 đồng chí. Chi ủy đã bầu đồng chí Trịnh Văn Dũng làm Bí thư. Sau Đại hội Chi bộ, Chi ủy đã nhanh chóng chỉ đạo việc kiện toàn chính quyền xã và các tổ chức Thanh niên, Phụ nữ, Phụ lão. Đồng chí Lương Viết Hành làm Phó Bí thư Chi bộ và là Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã. Chi ủy đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc Phúc Trìu đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng tổ đổi công và hợp tác xã.

Tại phố Phúc Trìu, các hộ thợ thủ công và buôn bán khá đông. Chi ủy đã tổ chức cho các hộ tiểu thương học tập chính sách kinh tế mới, con đường làm ăn tập thể. Qua học tập, hầu hết các hộ trên đều nhận thức đúng về cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với hoạt động thương nghiệp và thủ công, tác dụng của con đường làm ăn tập thể nên đã gia nhập hợp tác xã thủ công. Từ sau khi gia nhập hợp tác xã, thu nhập bình quân của một thợ thủ công là 52,5 đồng, thu nhập của người buôn bán nhỏ là 32,5 đồng một tháng. Ngoài sản xuất, kinh doanh, các hộ thợ công và tiểu thương còn tăng gia sản xuất, đời sống được đảm bảo.

Cấp ủy và chính quyền xã coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đảng viên, nhân dân, loại bỏ những quan niệm và tập quán canh tác kiểu cũ. Chi bộ và chính quyền xã đã cử một nhóm thanh niên tham dự 2 lớp tập huấn kỹ thuật do huyện phối hợp với Ty Nông nghiệp tổ chức. Sau lớp tập huấn, các cán bộ kỹ thuật đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện kỹ thuật mới trong sản xuất nông nghiệp như chọn, xử lý giống, làm đất và chăm sóc lúa. Thực hiện chỉ đạo của huyện, các Chi ủy viên, đảng viên, cán bộ Ủy ban và thanh niên cốt cán gương mẫu làm thí điểm. Nhờ công tác tuyên truyền và làm mẫu, nhiều kỹ thuật và thói quen canh tác lạc hậu đã được nhân dân loại bỏ dần dần.

Chi ủy cũng chăm lo việc phát triển văn hóa - xã hội tại địa phương. Đến tháng 12/1959, xã hoàn thành thanh toán nạn mù chữ. Để đẩy mạnh tuyên truyền, Chi ủy chủ trương thành lập đội thông tin ở các xóm. Sau khi ra đời, các đội thông tin hoạt động chưa đều, ở một số xóm chưa hoạt động. Một trong những hoạt động tuyên truyền được Chi ủy chỉ đạo là tuyên truyền phòng các bệnh sốt rét, giun sán, đau mắt trong nhân dân, phát quang đường sá, xây dựng túi thuốc ở các xóm.

Tháng 3/1959, Trung ương Đảng đề ra Nghị quyết về việc thực hiện “Ba chính sách lớn” gồm nhiệm vụ bầu cử Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Hành chính các cấp, chế độ nghĩa vụ quân sự, xây dựng hợp tác xã và củng cố tổ

đổi công. Triển khai thực hiện Nghị quyết, đối với công tác bầu cử, Huyện ủy Đồng Hỷ đã mở các lớp tập huấn cho các Chi ủy viên, cán bộ các xã, lấy số này làm nòng cốt cho việc triển khai sâu rộng trong nhân dân. Huyện ủy Đồng Hỷ đã kiểm tra đôn đốc, cử cán bộ cốt cán tăng cường xã thời gian diễn ra bầu cử. Sau khi dự tập huấn, các Chi ủy viên xã Phúc Trìu được nâng cao năng lực tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện đúng các quyền lợi và nghĩa vụ trong thực hiện luật pháp. Nhân dân, nhất là phụ nữ đã nhận thức sâu sắc quyền lợi và nghĩa vụ trong tham gia bầu cử Hội đồng Nhân dân. Nhờ đó, công tác bầu cử đã diễn ra an toàn và thành công.

Tháng 9/1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng diễn ra tại Hà Nội. Đại hội đã xác định nhiệm vụ của toàn thể nhân dân ta là: tăng cường đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh giữ vững hòa bình, đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đẩy mạnh cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà. Nhiệm vụ cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc là nhiệm vụ quyết định nhất đối với sự nghiệp cách mạng cả nước. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam có ý nghĩa quyết định trực tiếp để đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai. Đại hội đã thông qua Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) nhằm bước đầu xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội.

Thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm, nhiệm vụ cơ bản của miền Bắc là ra sức phát triển công nghiệp và nông nghiệp, tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa, củng cố và tăng cường thành phần kinh tế quốc doanh, cải thiện một bước đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, củng cố và tăng cường quốc phòng, an ninh. Cùng các nhiệm vụ trên, nhân dân miền Bắc thực hiện nghĩa vụ hậu phương lớn chi viện cho miền Nam.

Cho đến năm 1960, Phúc Trìu vẫn còn là một xã chưa mạnh và đều về mọi mặt, được Ủy ban Hành chính huyện đánh giá đứng thứ 28 trong các xã của huyện Đồng Hỷ.

Tháng 4/1960, Chi bộ Phúc Trìu đã tiến hành Đại hội lần thứ V. Đại hội đã tổng kết những thành tựu trong thực hiện nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa của xã, nêu những nhiệm vụ trước mắt cần thực hiện nhằm lập thành tích chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III. Đại hội đã bầu ra Chi ủy mới gồm 5 đồng chí. Chi ủy đã bầu đồng chí Tạ Văn Vụ làm Bí thư Chi bộ. Sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng, Chi ủy đã lãnh đạo nhân dân thực hiện mục tiêu cụ thể của Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, hoàn thành các nghĩa vụ Nhà nước và làm tròn nghĩa vụ với miền Nam.

Trong lãnh đạo nhân dân xây dựng và phát triển kinh tế, Chi bộ chủ trương đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất, củng cố hợp tác xã với các nhiệm vụ canh tác lúa, hoa màu, cây công nghiệp, trồng cây và bảo vệ rừng,

làm thủy lợi, làm đường giao thông nông thôn, thực hiện đóng góp thuế cho Nhà nước. Cây chè tiếp tục được nhân dân chăm sóc và trồng mới. Sản lượng chè năm 1961 là 52 tấn.

Tháng 8/1962, Chi bộ Phúc Trìu đã tiến hành Đại hội lần thứ VI. Đại hội đã đề ra mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội trong các năm 1962, 1963. Theo đó, thuế lương thực đạt 32.310kg, bán cho hợp tác xã mua bán 35.000kg; về văn hóa, mục tiêu của Chi bộ là hoàn thành thanh toán mù chữ. Đại hội đã bầu Ban Chi ủy gồm 7 đồng chí. Ban Chi ủy đã bầu đồng chí Tạ Văn Vụ làm Bí thư, đồng chí Phạm Trọng Bồng làm Phó Bí thư. Chi ủy lãnh đạo chính quyền và nhân dân thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, xã hội và chi viện cho miền Nam. Nhờ vậy, xã đã hoàn thành các chỉ tiêu đề ra. Thu thuế lương thực năm 1962 của 5 hợp tác xã nông nghiệp Phúc Trìu được 32.310,7kg, đạt 100% kế hoạch. Bán khuyến khích cho hợp tác xã mua bán xã 37.757kg, đạt 108%.

Công tác giáo dục, y tế, xã hội được quan tâm thích đáng. Phong trào bình dân học vụ được Chi bộ, chính quyền quan tâm mở lớp, đôn đốc duy trì lớp. Nhờ vậy, đến năm 1962, xã Phúc Trìu đã được công nhận hoàn thành thanh toán nạn mù chữ.

Năm 1963, nhân dân cấy được 125 mẫu lúa chiêm, 200 mẫu lúa mùa. Năm 1964 cấy được 221 mẫu lúa vụ mùa. Năng suất vụ chiêm năm 1964 là 550 kg/mẫu, vụ mùa

năng suất là 680 kg/mẫu. Năm 1964, diện tích lúa cấy thẳng hàng đã đạt 42 mẫu ở các Hợp tác xã Na Lải, Lai Thành, Đồng Nội, Rừng Chùa. Trên 42 mẫu này, năng suất bình quân mỗi mẫu đạt 780kg, ở Hợp tác xã Na Lải đạt 950kg một mẫu¹.

Góp phần tươi tiêu cho cây trồng, huyện Đồng Hỷ đã khởi công xây dựng đập Ngàn Me và huy động đội thủy lợi của các xã. Đội dân công thủy lợi của Phúc Trìu lao động trên công trường đạt năng suất lao động cao, đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật. Ban Chỉ huy công trường thủy lợi đã chọn đội thao diễn từ ngày 29/8 đến ngày 9/9/1964 để cho các đội thủy lợi khác học tập. Huyện cũng nghiên cứu thực địa trên địa bàn xã Phúc Trìu để có kế hoạch chuẩn bị xây dựng công trình thủy lợi.

Để giúp các xã quản lý ruộng đất, huyện đã mở hai lớp huấn luyện nghiệp vụ quản lý. Sau lớp tập huấn, xã đã tiến hành đo đạc ruộng đất và là một trong 11 xã thực hiện nghiêm túc chủ trương đẩy mạnh công tác quản lý ruộng đất của huyện.

Chi bộ, chính quyền và các hợp tác xã chú trọng phát triển đàn trâu và đàn lợn. Phong trào chăn nuôi nói chung, chăn nuôi trâu nói riêng của Hợp tác xã Lai Thành mạnh nhất xã. Nhằm thúc đẩy phong trào nuôi

1. Báo cáo thành tích cá nhân và tập thể năm 1963 - 1964, Tài liệu lưu trữ Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

trâu ở các xã, Ủy ban Hành chính huyện Đồng Hỷ đã chọn hợp tác xã làm một trong hai điểm thi trâu. Kết quả cuộc thi đã chọn được 5 trâu loại I. Các hợp tác xã và hộ xã viên cũng hăng hái hưởng ứng phong trào nuôi lợn vì miền Nam ruột thịt. Dưới sự chỉ đạo của Chi ủy Phúc Trìu, Lai Thành nổi lên là một điển hình tiên tiến trong chăn nuôi của huyện năm 1964.

Theo Quyết định số 557-QĐUB của Ủy ban Hành chính tỉnh Thái Nguyên ngày 8/8/1963, Hợp tác xã mua bán Phúc Trìu được thành lập. Hợp tác xã mua bán hoạt động đảm bảo các quy tắc chung, đảm bảo quyền lợi và nhiệm vụ được quy định trong Nghị định số 649-TTg ngày 30/12/1955 của Thủ tướng Chính phủ. Hợp tác xã là một tổ chức thương nghiệp mang tính chất xã hội chủ nghĩa của tập thể quần chúng xã viên toàn xã tự nguyện góp vốn, tự kinh doanh, tự chịu lỗ lãi dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, chính quyền xã và sự hướng dẫn kiểm tra về nghiệp vụ của hợp tác xã mua bán huyện. Kinh doanh của hợp tác xã mua bán nhằm phục vụ cho sản xuất và đời sống nhân dân trong xã. Ban Quản lý hợp tác xã do Đại hội đại biểu xã viên bầu ra, do Ty Thương nghiệp Thái Nguyên công nhận. Đại hội xã viên cũng bầu ra Ban Kiểm soát của hợp tác xã mua bán. Từ khi ra đời, hợp tác xã hoạt động có hiệu quả.

Để đảm bảo thông suốt việc thực hiện chính sách thuế, huyện đã tổ chức 2 đợt tập huấn cho cán bộ thuế.

Các xã đều cử 1 ủy viên phụ trách thuế. Các xã trồng chè, mía, trong đó có Phúc Trìu, còn cử thêm một cán bộ phụ trách. Chi bộ, chính quyền xã thường xuyên nhắc nhở, đôn đốc thu thuế. Nhờ đó, không có tình trạng khê đọng, nợ thuế.

Năm 1964, huyện Đồng Hỷ đã mở 5 trường bổ túc văn hóa. Trong đó, người dân Phúc Trìu chủ yếu theo học ở Trường Phúc Thắng và Trường Tân Phú. Nhờ hai trường bổ túc này, cán bộ và nhân dân xã Phúc Trìu có điều kiện vừa tham gia sản xuất, vừa hoạt động và theo học rất thuận lợi.

Tháng 10/1964, Chi bộ Phúc Trìu đã tiến hành Đại hội lần thứ VII. Đại hội đã đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ giao. Đại hội bầu Chi ủy mới gồm 5 đồng chí. Chi ủy đã bầu đồng chí Phạm Trọng Bòng làm Bí thư, đồng chí Long Viết Lẻn làm Phó Bí thư¹.

Sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo và mạnh dạn của Chi bộ thể hiện rõ trong thành công của mô hình Hợp tác xã Na Lải.

Hợp tác xã Na Lải thành lập năm 1959 là một hợp tác xã cấp thấp quy mô thôn điển hình của xã Phúc Trìu. Chủ nhiệm hợp tác xã là đồng chí Nguyễn Ngọc Đình,

1. Theo sổ lưu của Huyện ủy Đồng Hỷ: Đại hội họp ngày 3/10/1964, bầu ra Chi ủy 7 đồng chí: Tạ Văn Vụ, Phạm Trọng Bòng, Long Văn Lẻn, Lương Viết Hành, Trịnh Thị Khánh, Trần Văn Bảo và Đặng Văn Hữu.

một đảng viên không quản ngại khó khăn, luôn gương mẫu vận động xã viên phát huy sức mạnh đoàn kết. Xã viên của hợp tác xã gồm 4 dân tộc Nùng, Kinh, Sán Dìu, Tày. Trong đó xã viên người Nùng chiếm số đông. Các hộ xã viên nhà ở cách nhau gần nhất là 500 mét, có nhiều phong tục tập quán khác nhau. Hợp tác xã có 54 hộ, với 305 nhân khẩu, lao động chính có 64 nam, 66 nữ. Lao động phụ có 46 nam, 9 nữ. Trước khi gia nhập hợp tác xã, bà con khi xưa có mối quan hệ huyết thống và láng giềng thân thiết, nay cùng chung các quyền lợi trong hợp tác xã nên bà con lại càng thương yêu giúp đỡ nhau, chung sức đồng lòng xây dựng Na Lải trở thành một điển hình hợp tác xã của huyện Đồng Hỷ.

Điều hành các hoạt động của hợp tác xã là Ban Chủ nhiệm hợp tác xã và tổ Đảng gồm 11 đảng viên. Các đảng viên đều được học tập và đăng ký “Bốn tốt”. Tổ Đảng Hợp tác xã Na Lải là tổ Đảng mạnh nhất của Chi bộ Phúc Trìu. Các đảng viên được phân công nhiệm vụ cụ thể trong hợp tác xã. Tổ Đảng hợp thường xuyên, việc nào khó khăn đều được đem ra bàn bạc để cùng tháo gỡ.

Để quản lý lao động, Ban Chủ nhiệm hợp tác xã đã tổ chức lao động thành 7 đội, trong đó có 4 đội sản xuất nông nghiệp với 105 lao động; 1 đội chè chuyên canh có 20 lao động; 1 đội thủy lợi có 12 lao động; 1 đội chăn nuôi có 11 lao động; 1 lò thủ công sản xuất nông cụ có 2 lao động.

Để đảm bảo sản xuất, hợp tác xã coi trọng công tác thủy lợi, áp dụng khoa học kỹ thuật từ khâu xử lý giống đến bón phân, nông cụ, làm đất, cấy, làm cỏ¹. Hợp tác xã được xây dựng 21 đập thủy lợi với quy mô khác nhau phục vụ yêu cầu tưới tiêu nước. Loại đập to có bờ đập rộng 10m, bảo đảm nước tưới cho khoảng 30 mẫu đến 40 mẫu. Đập nhỏ có bờ đập rộng 5m đảm bảo tưới được từ 2 mẫu đến 3 mẫu².

Nhờ có phong trào làm thủy lợi, đẩy mạnh thâm canh nên diện tích canh tác tăng hàng năm. Năm 1965, cấy 234 mẫu. Riêng vụ lúa chiêm năm 1965, cấy được 96 mẫu, ruộng cấy giống Ba Giăng là 22 mẫu, vụ đông xuân năm 1965 - 1966 cấy được 96 mẫu. Diện tích đất canh tác của hợp tác xã là 116 mẫu, bình quân nhân khẩu là 3 sào 8 thước. Diện tích ruộng đất mùa quay vòng là 116 mẫu³.

Ban Chủ nhiệm hợp tác xã chú ý đến việc cải tiến tổ chức quản lý lao động, thực hiện chế độ *"Ba khoán"*. Nhằm giúp các hộ xã viên tăng công điểm, Ban Chủ nhiệm hợp tác xã thu hút người già yếu vào việc hái chè,

1. Làm được 50 cây cải tiến, 6 bữa đôi bằng sắt, 4 cào cỏ Nhật Bản, áp dụng cấy thí điểm thẳng hàng 6 mẫu, làm cỏ sục bùn 2 lượt. Công đầu tư cho 1 mẫu là 75, công làm ra 1 tạ thóc là 12.

2. Báo cáo thành tích của Hợp tác xã Na Lãi, Hồ sơ lưu tại Lưu trữ Sở nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

3. Báo cáo thành tích của Hợp tác xã Na Lãi, Hồ sơ lưu tại Lưu trữ Sở nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

trẻ em lấy phân xanh. Học sinh 13, 14 tuổi cũng tùy công việc đều được bố trí lao động phù hợp.

Năng suất lúa thu được cũng tăng rõ rệt. Năm 1963 lúa chiêm là 500 kg/mẫu, lúa mùa là 600 kg/mẫu; năm 1964 lúa chiêm đạt 550kg, tăng 50kg, lúa mùa đạt 620kg; năm 1965 lúa chiêm tiếp tục tăng năng suất thêm 50kg, tức đạt 600kg, năng suất lúa mùa đạt 632kg¹.

Trong chăn nuôi, hợp tác xã chú trọng đến chăn nuôi trâu, bò cày kéo. Nhờ vậy đàn gia súc của hợp tác xã và xã viên đều tăng².

Các ngành nghề khác đều được tổ chức xây dựng: đội chè chuyên canh, đội thủy lợi, lò rèn, lò gạch, chăn nuôi lợn và cá. Hợp tác xã có 1 ngôi nhà lợn ngói 5 gian để chế biến chè, 1 lò thủ công lò rèn, 1 lò gạch, một trại chăn nuôi với 9 nhà 12 gian nuôi 6 lợn nái, 25 lợn bột.

Trong lúc còn nhiều xã viên các hợp tác xã khác thiếu đói, thì ở Na Lải đời sống xã viên khá ổn định với mức lương thực được chia bình quân là 12 kg/tháng (năm 1965). Giá trị bình quân 1 lao động qua các năm là 137 đồng (năm 1963); 228,50 đồng (năm 1964); 244,10 đồng

1. Báo cáo thành tích của Hợp tác xã Na Lải, Hồ sơ lưu tại Lưu trữ Sở nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

2. Trâu, bò: năm 1963: 58 con, năm 1964: 59 con, năm 1965: 62 con.

Lợn thịt: năm 1963: 83 con, năm 1964: 135 con, năm 1965: 168 con.

Bình quân mỗi hộ bán thịt lợn cho hợp tác xã mua bán: năm 1963: 40kg; năm 1964: 50kg; năm 1965: 70kg.

(năm 1965). Không chỉ vậy, các gia đình cũng có nhiều thay đổi về tài sản: có 51 hộ gia đình có nhà gỗ tường trình từ 3 đến 5 gian, có 10 hộ gia đình nhà lợp ngói, nhiều gia đình đã mua sắm được xe đạp.

Bảng thu nhập của xã viên

Năm	Tổng thu (đồng)	Tổng chi phí (đồng)	Phân phối xã viên (đồng)
1963	28.378,50	9.482,42	11.784,87
1964	38.739,08	8.601,47	22.625,04
1965	45.977,20	11.436,06	22.625,04

Thanh niên trong hợp tác xã thành lập một Chi đoàn Thanh niên gồm 17 đoàn viên. Các đoàn viên luôn gương mẫu đi đầu trong các công việc làm thủy lợi, làm đường, chăn nuôi, làm xe cải tiến thay dần cho các đôi quang gánh và xe quệt. Những đoàn viên ưu tú được bồi dưỡng để trở thành đảng viên. Chi đoàn Thanh niên cũng được đánh giá là chi đoàn khá trong huyện.

Trung đội dân quân của hợp tác xã được đỡ đầu bằng cách chia ruộng cho dân quân để gây quỹ lấy lương ăn khi đi học tập, luyện tập và chiến đấu. Thông qua tổ Đảng, Ban Chủ nhiệm hợp tác xã vận động, tạo điều kiện nên các gia đình xã viên đều hăng hái động viên con em tham gia dân quân để bảo vệ xóm làng và sẵn sàng chiến đấu.

Trong Hợp tác xã Na Lải, tiêu biểu nhất là đội sản xuất Phúc Thuận. Địa bàn của đội sản xuất nằm dọc theo

ven suối Phúc Thuận. Phần lớn đất là đồi núi, ruộng canh tác chỉ có khoảng 35 mẫu, trong đó có 32 mẫu chuyên để gieo cấy lúa. Đội có 15 hộ, 92 nhân khẩu, 33 lao động chính. Xã viên của đội có tinh thần làm chủ, tham gia xây dựng hợp tác xã rất tốt, đoàn kết giúp đỡ nhau trong mọi hoạt động, nhất là bảo vệ nông cụ, trâu, bò. Quản lý lao động của đội rất chặt. Nhờ vậy, không có xã viên bỏ lao động, ngày công bảo đảm: bình quân mỗi xã viên là 324 công, thấp nhất cũng đạt 273 công. Trong nhiều hoạt động của hợp tác xã và của xã, đội đều hoàn thành nhanh nhất. Không chỉ hoàn thành các công việc của đội, mà còn có hỗ trợ cho các đội khác.

Hợp tác xã đã giúp đỡ 8 gia đình có con em nhập ngũ gặp khó khăn về lương thực hoặc sửa chữa nhà cửa.

Bảng tổng hợp thành tích sản xuất Hợp tác xã Na Lải

<i>Các thành tích tổng hợp</i>	<i>1963</i>	<i>1964</i>	<i>1965</i>
<i>Thuế bằng thóc (kg)</i>	17.000	17.000	17.000
<i>Bán nghĩa vụ (kg)</i>	10.000	10.000	10.000
<i>Bán khuyến khích (kg)</i>	8.000	14.000	26.000
<i>Để lại HTX (đồng)</i>	1.700,72	3.314,73	3.550,53
<i>Chia lao động (đồng)</i>	10.744,87	22.625,04	25.960,23

(Nguồn: Báo cáo thành tích của Hợp tác xã Na Lải. Hồ sơ lưu trữ Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên).

Ghi nhận những thành tích đạt được, Hợp tác xã Na Lải đã được Ủy ban Hành chính tỉnh Thái Nguyên khen thưởng những danh hiệu rất đáng tự hào¹.

Với những thành tích lao động sản xuất, thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước của Hợp tác xã Na Lải, Chính phủ tặng Huân chương Lao động hạng Ba cho hợp tác xã. Đội Phúc Thuận và đồng chí Nguyễn Ngọc Đĩnh - Chủ nhiệm Hợp tác xã Na Lải được Ủy ban Hành chính Khu tự trị Việt Bắc tặng Bằng khen. Trong vai trò tích cực là người lãnh đạo cao nhất của chính quyền xã, đồng chí Long Viết Lẻn là Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã được Ủy ban Hành chính Khu tự trị Việt Bắc tặng Bằng khen, được thưởng Huy hiệu Chiến sĩ thi đua. Đồng chí Phạm Trọng Bồng là Bí thư Chi bộ được Ủy ban Hành chính tỉnh tặng Bằng khen.

Như vậy, chỉ trong thời gian từ năm 1960 đến năm 1965, Phúc Trìu đã trở thành một xã khá trên nhiều mặt của huyện về sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi, giữ gìn an ninh trật tự, chiến đấu và sẵn sàng phục vụ chiến đấu.

1. Quyết định 843 ngày 6/4/1966 của Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái về việc khen thưởng các đội sản xuất tiên tiến, đội thủy lợi khá, hợp tác xã khá toàn tỉnh, Hợp tác xã Na Lải đạt 3 danh hiệu:

- Đội thủy lợi Na Lải là đội thủy lợi tiên tiến năm 1964 - 1965.
- Hợp tác xã Na Lải là hợp tác xã khá.
- Hợp tác xã Na Lải là một trong 5 hợp tác xã của huyện đạt thi đua của Trung ương về trồng chè.

Giữa lúc nhân dân Phúc Trìu đang thực hiện thắng lợi nhiệm vụ thực hiện mục tiêu của Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất thì đế quốc Mỹ đã tiến hành chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân đối với miền Bắc. Nhân dân Phúc Trìu đã bước vào thực hiện nhiệm vụ cách mạng mới.

II. Lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, vừa động viên chi viện cho chiến trường (1965 - 1975)

Cuối năm 1964, đầu năm 1965, đế quốc Mỹ đẩy mạnh chiến tranh xâm lược ở miền Nam, đồng thời tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân. Đế quốc Mỹ tập trung đánh vào các mục tiêu quân sự, đầu mối giao thông, nhà máy, xí nghiệp, hầm mỏ, công trình thủy lợi, khu đông dân, trường học, bệnh viện và cơ sở tôn giáo. Phục vụ cho cuộc chiến tranh phá hoại, đế quốc Mỹ huy động hàng ngàn máy bay tối tân thuộc 50 loại khác nhau và các loại vũ khí bom đạn hiện đại. Âm mưu của Mỹ là phá tiềm lực kinh tế quốc phòng, phá công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của miền Bắc, ngăn chặn nguồn chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc và từ miền Bắc vào miền Nam.

Ngay từ ngày đầu đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ra miền Bắc, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp Hội nghị lần thứ 11 (tháng 3/1965). Hội nghị chủ trương chuyển mọi hoạt

động cho phù hợp hoàn cảnh chiến tranh, thực hiện quân sự hóa toàn dân, đào đắp công sự chiến đấu, hầm hào phòng tránh, triệt để sơ tán, phân tán những nơi đông dân để tránh thiệt hại về người, về của, đảm bảo nhiệm vụ sản xuất. Đồng thời, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, chi viện người và của cho cách mạng miền Nam.

Tỉnh Bắc Thái¹ là một trong những trọng điểm đánh phá của máy bay Mỹ. Quốc lộ 3 và Quốc lộ 1B chạy qua địa bàn tỉnh, là những tuyến giao thông quan trọng trung chuyển hàng hóa các nước xã hội chủ nghĩa viện trợ cho nhân dân ta chống Mỹ. Từ Thái Nguyên hàng hóa lại tiếp tục chuyển về Hà Nội và vào chiến trường miền Nam. Nhận thức rõ trọng trách mới trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Tỉnh ủy Bắc Thái đã chỉ đạo trực tiếp nhân dân các dân tộc Thái Nguyên thực hiện các nhiệm vụ mới của cách mạng.

Các xã của huyện Đồng Hỷ nằm quanh thành phố Thái Nguyên, địa bàn Quốc lộ 3 và Quốc lộ 1B đi qua nên nhiều xã của huyện là mục tiêu đánh phá rất ác liệt. Trước tình hình và nhiệm vụ mới, thẩm nhuận Nghị quyết Hội nghị Trung ương 11 và sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Bắc Thái, Đảng bộ huyện Đồng Hỷ đã tập

1. Tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn sáp nhập thành tỉnh Bắc Thái năm 1965 theo Nghị quyết số 103-NQ/TW ngày 21/4/1965 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và chính thức đi vào hoạt động theo đơn vị hành chính mới từ ngày 1/7/1965.

trung triển khai các nhiệm vụ đối phó với âm mưu và hành động leo thang chiến tranh của Mỹ. Công tác phòng không sơ tán, đào hầm, hào giao thông được triển khai tới tất cả các xã. Huyện ủy Đồng Hỷ cũng chú ý chỉ đạo xây dựng lực lượng tự vệ chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ trật tự trị an và cảnh giác trước các hoạt động chống phá của Mỹ.

Phúc Trìu có rừng che phủ, lại cách trung tâm thành phố hơn 10km, không có Quốc lộ 3 và 1B chạy qua. Do đó, nhiệm vụ quan trọng của xã là đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, cung cấp lương thực, thực phẩm phục vụ nhân dân trong huyện và trong tỉnh, đóng góp cho miền Nam. Không chỉ vậy, Phúc Trìu còn là địa bàn để nhân dân ở trung tâm thành phố có thể tạm phân tán, sơ tán người già, trẻ em trong hoàn cảnh máy bay đánh phá ác liệt.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy, các đồng chí trong Chi ủy, chính quyền xã đã triển khai các nhiệm vụ giữ vững sản xuất, đảm bảo ổn định đời sống nhân dân, thực hiện mọi nghĩa vụ với Nhà nước và chi viện cho nhân dân miền Nam. Các Chi ủy viên thường xuyên đi xuống các hợp tác xã, các đội sản xuất để kiểm tra đôn đốc.

Đối với nhiệm vụ canh tác cây lương thực, các hợp tác xã đôn đốc làm đất, cấy đủ, cấy hết diện tích canh tác. Các xã viên hợp tác xã mạnh dạn áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất như cấy thẳng hàng, cào cỏ, bón phân, đảm

bảo phân bón cho lúa là 7 tấn/ha. Nhờ đó, năng suất tăng. So với bình quân chung của năm 1964 thì năm 1965 tăng từ 550 kg/mẫu lên 670 kg/mẫu. Vụ mùa năng suất năm 1964 là 680 kg/mẫu, năm 1965 là 715 kg/mẫu.

Với các công tác đột xuất, Chi bộ trực tiếp xuống tận cơ sở để lãnh đạo. Năm 1965, do mưa lớn bất thường, khu vực Hợp tác xã Rừng Chùa bị ngập hàng chục mẫu lúa. Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân đi chống lụt, cứu lúa, kết quả đã cứu được 7 mẫu lúa đổ.

Nhận thức rõ công tác thủy lợi có ảnh hưởng trực tiếp đến diện tích canh tác, năng suất và sản lượng cây lúa, cây chè, Chi ủy đã phát động phong trào thi đua làm thủy lợi *"Vắt đất ra nước thay trời làm mưa"*. Đi đầu phong trào làm thủy lợi là các bà, các chị. Công trình hồ chứa nước được các bà, các chị đào ngay dưới chân Núi Cốc, cách sông Công không xa. Nhân dân trong xã đã đặt tên hồ là Thủy Bà với nghĩa là hồ do các bà đào. Các cụ phụ lão cũng hăng hái đào mương dẫn nước từ hồ Thủy Bà đến Soi Mít để chống hạn. Con mương các cụ đào dài 300m, có đoạn mương phải đào sâu tới 7m, mương được đặt tên là Chiến Thắng. Chỉ tính riêng năm 1965 toàn xã có 50 đập vừa, 70 đập nhỏ. Nhờ đó, cấy được 382 mẫu lúa chiêm trong khi năm 1963 chỉ cấy được 125 mẫu. Hai hợp tác xã Na Lải và Núi Cốc là các hợp tác xã đạt thành tích trong công tác thủy lợi. Nhiều đoàn đại biểu đã tham quan học tập kinh nghiệm làm

thủy lợi của đội thủy lợi Na Lải. Toàn xã năm 1965 đã được tặng cờ xã khá nhất về thủy lợi.

Do địa hình xã đồng ruộng xen với đồi núi nên đường sá chật hẹp, rậm rạp khó đi, mọi công việc đồng áng như mang phân ra đồng, thu nông phẩm về đều trút lên đôi vai con người. Điều này ảnh hưởng không nhỏ tới khâu thâm canh và năng suất lao động. Khi Chi ủy chủ trương làm đường giao thông, trong nhân dân có dư luận *“làm đường to chỉ để cán bộ đi xe đạp”*. Để thực hiện chủ trương đúng đắn, cấp ủy, chính quyền một mặt đã dựa vào đoàn viên, thanh niên làm nòng cốt, mặt khác, tuyên truyền, vận động nhân dân. Kết quả đã làm được 1 con đường ở trung tâm xã dài 8km, rộng 3m, 1 con đường vòng quanh xã dài 10km, rộng 3m. Ngoài ra, còn làm được hệ thống giao thông chạy từ xóm này sang xóm khác, từ cánh đồng này đến cánh đồng kia, từ nhà này sang nhà khác đều rộng khoảng 2m. Nhờ có giao thông tốt, việc đưa phân ra đồng bón ruộng được tốt hơn. Phong trào làm đường giao thông nông thôn của Phúc Trìu được Huyện ủy và Ủy ban Hành chính huyện Đồng Hỷ xếp loại khá so với các xã khác.

Tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân đi từ xã Phúc Trìu ra trung tâm thành phố Thái Nguyên¹, cấp ủy và chính quyền quyết tâm tu bổ đoạn đường Phúc Trìu đi ra Đồng Quang. Nhân dân Phúc Trìu đã đóng góp nhiều

1. Thành lập ngày 19/10/1962 theo Quyết định số 114-CP của Hội đồng Chính phủ.

ngày công san lấp ổ gà, mở rộng đường và phát quang hai bên đường. Bộ Giao thông Vận tải tặng Bằng khen cho xã về thành tích trong phong trào giao thông vận tải miền núi năm 1965.

Trong sản xuất, nhân dân xã Phúc Trìu cũng hăng hái thực hiện khẩu hiệu *"Mỗi người làm việc bằng hai vì đồng bào miền Nam ruột thịt"*. Tổng sản lượng lương thực 2 năm 1966, 1967 tăng được 2%, hoàn thành tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước. Đóng góp nghĩa vụ của nhân dân Phúc Trìu góp phần to lớn cùng nhân dân huyện Đồng Hỷ vượt mức nghĩa vụ trong mấy năm liền.

Chủ trương của tỉnh đẩy mạnh trồng chè phục vụ nhu cầu xuất khẩu sang các nước xã hội chủ nghĩa anh em¹. Chè khô là một mặt hàng đặc sản rất quý có giá trị xuất khẩu cao. Bán chè ra nước ngoài để có ngoại tệ, tranh thủ nhập một số máy móc, thiết bị quốc phòng, tăng thêm sức mạnh vật chất để chiến thắng giặc Mỹ xâm lược. Mặt khác, còn làm tròn nhiệm vụ hợp tác kinh tế với các nước xã hội chủ nghĩa anh em, nâng cao địa vị kinh tế trên thị trường thế giới. Từ nhận thức trên, tỉnh Bắc Thái chủ trương cần phát triển mạnh trồng chè trong các hợp tác xã của huyện bằng cách khôi phục chè cũ, trồng thêm 100 mẫu chè mới ở các xã Phúc Trìu, Phúc Xuân, Tân Cương, Bình Sơn, Thịnh Đức, Quyết Thắng, Lương Sơn.

1. Theo Báo cáo biểu dương khen thưởng thành tích công - nông - binh năm 1965 của UBHC tỉnh, Tài liệu lưu trữ Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

Chi bộ Phúc Trìu đã đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương, nhiệm vụ sản xuất chè đến từng đội sản xuất, từng hộ cá thể. Nhân dân Phúc Trìu phát huy thế mạnh lâu đời của địa phương, vừa chăm sóc, mở rộng diện tích trồng chè, vừa cải tiến khâu sao chè. Nhờ vậy, số ngày công làm chè của xã viên đội chè tăng lên. Năm 1965, công làm chè chiếm 20,6% số công của hợp tác xã, năm 1966 chiếm 39,07%.

Thủy lợi được quan tâm, cùng với thâm canh và đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất làm cho diện tích, năng suất, sản lượng lương thực toàn xã đều tăng. Riêng năm 1965, công tác thu mua lương thực đã hoàn thành sớm hơn mọi năm và đạt 100,4%, xã bán cho Nhà nước được 147.320kg thóc, nộp thuế nông nghiệp 65.200kg, bán cho Nhà nước 284 con lợn bằng 12.179kg, chè búp 2.620kg, lạc 1.314kg, gà, vịt 275,8kg. Phúc Trìu đã được huyện đánh giá cao về mọi mặt¹.

Văn hóa, giáo dục, y tế vẫn tiếp tục được quan tâm. Do chưa có Trạm xá, mỗi khi có người đau yếu thuốc không có, đi viện thì xa, gặp nhiều khó khăn. Chi bộ, chính quyền đã quyết tâm chung sức với xã Phúc Xuân xây dựng một Trạm xá phục vụ yêu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

1. Theo Báo cáo biểu dương khen thưởng thành tích công - nông - binh năm 1965 của UBHC tỉnh, Tài liệu lưu trữ Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

Công tác bổ túc văn hóa và giáo dục được Chi bộ và chính quyền quan tâm. Đầu năm 1966, xã đã được công nhận hoàn thành kế hoạch bổ túc văn hóa 5 năm. Với phong trào này, các đồng chí trong Chi ủy, đảng viên đã gương mẫu tham gia lớp bổ túc cán bộ để nâng cao trình độ văn hóa phục vụ cho công tác và vận động quần chúng.

Chi ủy thường xuyên lãnh đạo sâu sát công tác xây dựng và huấn luyện lực lượng dân quân. Theo phân công, 3 đồng chí cấp ủy đều tham gia Ban Chỉ huy Xã đội, trong đó, đồng chí Bí thư Chi bộ làm Chính trị viên. Sự quan tâm này đưa Phúc Trìu trở thành một trong 115 xã tiên tiến của tỉnh được Quân khu Việt Bắc tặng Bằng khen về thành tích xây dựng và huấn luyện lực lượng dân quân¹. Năm 1966, Trung đội dân quân Na Lải đã vươn lên trở thành một đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ huấn luyện, được Ủy ban Hành chính huyện Đồng Hỷ biểu dương tại kỳ họp thứ 2, Hội đồng Nhân dân khóa III.

Lực lượng dân quân của xã được quán triệt về tinh thần trực chiến phòng không. Vào 15 giờ 25 phút ngày 6/7/1966, nhiều tốp máy bay Mỹ tiến hành đánh phá các huyện Phú Bình, Phổ Yên và thành phố Thái Nguyên. Quân dân Thái Nguyên kiên cường chiến đấu bắn rơi 3 máy bay Mỹ. Trong đó một chiếc bị rơi xuống xã Bình Sơn, tên giặc lái Mỹ nhảy dù xuống xã Phúc Trìu và bị

1. Theo Báo cáo biểu dương khen thưởng thành tích công - nông - binh năm 1965 của UBHC tỉnh, Tài liệu lưu trữ Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

thương nặng, được đưa đi cứu chữa. Ban Chỉ huy Xã đội Phúc Trìu đã huy động dân quân phối hợp cùng dân quân xã Bình Sơn kịp thời có mặt để thu hồi chiến lợi phẩm chuyển lên cấp trên.

Ngày 30/12/1965, huyện đã tổng kết đợt thi đua, Hợp tác xã Na Lải đã đạt kết quả cao trong các hợp tác xã. Trong Báo cáo thi đua số 11 của Ủy ban Hành chính huyện thống kê rõ những thành tích của hợp tác xã¹. Kết thúc đợt thi đua, tổng giá trị tiền thưởng hợp tác xã nhận được cho các thành tích là 5.534,00 đồng.

Với những thành tích trên, Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái tặng Bằng khen cho các hợp tác xã, đội sản xuất, cá nhân tiên tiến của Phúc Trìu trong phong trào thi đua sản xuất, chiến đấu chống Mỹ năm 1965²:

1- Hợp tác xã Phúc Trìu được khen thưởng là hợp tác xã tiên tiến.

2- Đội Phúc Thuần - Hợp tác xã Na Lải là tổ đội sản xuất tiên tiến.

3- Đồng chí Phạm Trọng Bồng - Bí thư Chi bộ xã Phúc Trìu.

4- Đồng chí Long Viết Lẻn - Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã Phúc Trìu.

1. Diện tích cây trồng lúa: 14 mẫu. Năng suất: 183kg. Sản lượng: 2.562kg.

2. Quyết định của UBHC tỉnh Bắc Thái số 529 ngày 16/5/1966.

5- Đồng chí Nguyễn Ngọc Đĩnh - Chủ nhiệm Hợp tác xã Na Lải.

Đóng góp vào các thành tích chung là công sức của toàn Chi bộ, nhân dân các dân tộc xã Phúc Trìu. Trong đó đáng chú ý là đóng góp số hộ đồng bào miền xuôi lên xây dựng kinh tế mới tại xã. Trong cuộc vận động đồng bào miền xuôi lên tham gia phát triển kinh tế và văn hóa của Đảng và Chính phủ, nhiều đồng bào miền xuôi đã nghe theo tiếng gọi của Đảng tự nguyện lên cùng đồng bào Phúc Trìu phát triển sản xuất. Nhân dân các dân tộc Phúc Trìu được quán triệt mục đích, ý nghĩa của cuộc vận động đã tận tình giúp đỡ đồng bào miền xuôi sớm ổn định đời sống để tiếp tục phát triển sản xuất. Với những thành tích nêu trên, Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái đã đề nghị Cục Khai hoang tặng Bằng khen cho Hợp tác xã Chí Minh.

Mỗi khi có chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, Chi bộ lãnh đạo chính quyền, các đoàn thể và nhân dân thực hiện. Chi bộ chỉ đạo phân công trực tiếp Chi ủy viên theo dõi từng hợp tác xã. Các đồng chí trong Chi ủy luôn gương mẫu, vận động gia đình theo tinh thần *“Đảng viên đi trước làng nước theo sau”*, trực tiếp lao động trong các hợp tác xã. Đồng chí Phạm Trọng Bồng là Bí thư Chi bộ đã làm được 126 ngày công. Gia đình đồng chí cũng gương mẫu bán cho hợp tác xã mua bán xã 96kg thịt lợn năm 1963 và 79kg năm 1964.

Năm 1967, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở cả hai miền Nam - Bắc đều có bước phát triển mới. Nghị quyết Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp ngày 26/1/1967 đã chỉ rõ *"Toàn Đảng, toàn quân và toàn dân cần cố gắng vượt bậc, tập trung lực lượng của cả nước, kiên quyết đẩy mạnh cuộc đấu tranh quân sự, chính trị và đấu tranh ngoại giao, đánh bại đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai trên chiến trường chính miền Nam"*. Để đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ chính trị nêu trong các nghị quyết hội nghị Trung ương, Bộ Chính trị ra Nghị quyết phát động cuộc vận động chính trị *"Tất cả để thắng giặc Mỹ xâm lược"*. Yêu cầu của cuộc vận động này là phải tiến hành nhanh, gọn.

Bước sang năm 1968, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước có nhiều chuyển biến. Huyện ủy Đồng Hỷ đã triển khai cuộc vận động trên toàn huyện từ tháng 4/1968. Ngoài các nhiệm vụ chung như các xã khác trên toàn huyện về sản xuất, chấp hành các chính sách, về xây dựng Đảng, xã Phúc Trìu còn được giao các nhiệm vụ cụ thể trong cuộc vận động: tiếp tục xây dựng, rút kinh nghiệm và nhân rộng mô hình Hợp tác xã Na Lải trên toàn xã, tiếp tục phát huy việc xây dựng các công trình thủy lợi, giao thông.

Kết quả cuộc vận động của toàn huyện Đồng Hỷ đã đạt được các chỉ tiêu: sản xuất nông nghiệp đạt năng suất 4 tấn thóc/ha cả năm trên toàn bộ diện tích cấy 2

vụ. Bình quân có 2 con lợn và 1,4 con trâu, bò/ha đất gieo trồng 2 vụ/năm. Mỗi lao động làm 1ha ruộng đất gieo trồng/năm. Các chỉ tiêu trên, nhân dân xã Phúc Trìu đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức. Đặc biệt, chấm dứt nạn phá rừng; làm cho các đồi trọc xung quanh khu vực xã quản lý bước đầu “*xanh hóa*”.

Chi bộ Đảng và chính quyền xã Phúc Trìu đã lãnh đạo các hợp tác xã quyết tâm phấn đấu nâng mức sống của nông dân lên mức sống của trung nông, chấm dứt nạn đói giáp hạt “tháng ba ngày tám” trên cơ sở đó ổn định sản xuất và đời sống cho nhân dân, tạo sự phấn khởi cho số đông bào lên xã khai hoang.

Cửa hàng mua bán xã tích cực hoạt động góp phần đẩy mạnh đổi lưu hàng hóa và nâng mức sống của nhân dân. Hợp tác xã mua bán Phúc Trìu đã mở thêm mạng lưới và mặt hàng, ngoài các loại hàng trước đây có thêm hàng ăn, hàng giải khát. Năm 1965 giá trị thu mua hàng xuất khẩu đạt 1,5 triệu đồng, đến năm 1967 còn 1,3 triệu đồng¹.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được chú ý qua hoạt động của y sĩ và hộ sinh Trạm xá xã. Đời sống của cán bộ, đảng viên và nhân dân được quan tâm, đặc biệt là các cán bộ sức khỏe kém, gia cảnh gặp khó khăn².

1. Báo cáo thành tích của xã Phúc Trìu, Hồ sơ lưu tại Lưu trữ Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

2. Ủy ban Hành chính tỉnh đã ra Quyết định ngày 8/7/1968, quyết định trợ cấp khó khăn một lần cho ông Trịnh Văn Dũng số tiền 50 đồng.

Công tác xây dựng lực lượng dân quân được chú ý. Tại xã, đồng chí Bí thư Chi bộ trực tiếp làm Chính trị viên dân quân xã. Bên cạnh việc tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng còn kết hợp rèn luyện chiến thuật, kỹ thuật chiến đấu cho lực lượng dân quân của xã, giáo dục tinh thần yêu nước và nhận thức về chiến tranh nhân dân.

Cấp ủy, chính quyền xã đã làm tốt công tác hậu phương quân đội đối với các gia đình có người đi bộ đội, gia đình thương binh, gia đình liệt sĩ, động viên thanh niên lên đường làm nghĩa vụ quân sự khi Tổ quốc cần. Nhờ vậy, xã luôn hoàn thành công tác tuyển quân cả về số lượng, chất lượng.

Ngày 5/8/1965, Thủ tướng Chính phủ đã ra Chỉ thị số 88/TTg *“Về việc chuyển hướng công tác giáo dục trước tình hình và nhiệm vụ mới”*. Chỉ thị số 88/TTg nêu rõ *“Trong bất cứ tình hình nào nội dung giảng dạy và học tập cũng phải đảm bảo nâng cao chất lượng theo phương hướng cải cách giáo dục”*. Do Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ra miền Bắc, Chỉ thị quán triệt *“cần đảm bảo an toàn, đảm bảo sức khỏe cho học sinh trong khi học, trong việc tham gia sản xuất và phục vụ chiến đấu”*. Nhân dịp khai giảng năm học, tháng 9/1965, Hồ Chủ tịch gửi thư cho ngành Giáo dục, trong thư viết *“Dù khó khăn đến đâu cũng phải thi đua dạy tốt, học tốt.”*

Thực hiện Chỉ thị số 88/TTg và lời dạy của Bác Hồ, Chi bộ đẩy mạnh công tác kiểm tra phòng không và vận động cán bộ, đảng viên, giáo viên trên địa bàn xã nghiêm chỉnh chấp hành Chỉ thị, khắc phục khó khăn, đóng góp công sức để xây dựng nhà trường, đảm bảo cơ sở vật chất, hầm hào, tử thuốc.

Công tác đảm bảo an toàn cho thầy và trò được chú ý thường xuyên, trong cả năm học và trong suốt 4 năm chống Mỹ. Trường cấp I Phúc Trìu hình thành trên cơ sở lớp học phân tán từ năm 1953. Trường có 3 lớp do thầy Đỗ Văn Thăng làm Hiệu trưởng và trực tiếp giảng dạy 1 lớp. Ngay từ đầu mỗi năm học, Chi bộ, chính quyền xã cùng thầy, cô và phụ huynh học sinh chuẩn bị đủ hầm trú ẩn, thực hiện nghiêm túc khẩu hiệu *"Thầy và trò có đủ mũ rom phòng không, chưa đủ hầm trú ẩn, giao thông hào chưa học"*. Chi bộ và chính quyền xã đã huy động nhân dân đóng góp tre, nứa, nhân công xây dựng trường lớp, làm hầm trú ẩn, hào giao thông. Con em Phúc Trìu học cấp II tại Trường cấp II Lương Ngọc Quyến và Trường cấp II Phúc Thắng, học cấp III tại Trường cấp III Lương Ngọc Quyến được quán triệt đảm bảo an toàn phòng không. Nhờ đó, trong suốt 4 năm (từ năm 1964 đến năm 1968), các lớp học cấp I phân tán, Trường cấp III Lương Ngọc Quyến sơ tán trên địa bàn xã vẫn đảm bảo dạy và học an toàn.

Nhiều xã thuộc huyện Đồng Hỷ có đường giao thông chiến lược chạy qua, là các mục tiêu bắn phá của máy bay Mỹ. Phúc Trìu nằm ở phía tây, con đường tắt từ Phúc Xuân qua xã Phúc Trìu sang Tân Cương có thể tránh được máy bay Mỹ bắn phá. Do đó, vào thời gian máy bay Mỹ bắn phá ác liệt, nhiều chuyến vận tải hàng hóa đã qua Phúc Trìu. Năm 1966, tại vị trí cầu Phúc Thuần, nhân dân xã Phúc Trìu đã xẻ gỗ bắc cầu trong suốt 3 đêm liền để đảm bảo thông xe. Ghi nhớ những chiến công này, cây cầu Phúc Thuần được gọi là cầu Ba Đêm, dòng suối nhỏ chảy qua xóm Phúc Thuần được nhân dân gọi là suối Dòng Lính. Trên đỉnh núi Cốc, trung đội dân quân trực chiến của xã trực chiến ngày đêm sẵn sàng bắn máy bay Mỹ và bắt giặc lái Mỹ nhảy dù.

Năm 1968, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phát động “*Ba cao trào*”¹. Nhiệm vụ cụ thể trong nông nghiệp là đẩy mạnh thi đua mở rộng diện tích cấy lúa, trồng cây hoa màu, cây công nghiệp, trồng và bảo vệ rừng, chăn nuôi, phấn đấu đạt 3 mục tiêu: 5 tấn thóc 2 vụ trên một hecta gieo trồng, 2 con lợn trên một hecta gieo trồng, mỗi lao động làm một hecta gieo trồng. Sản lượng chè năm 1968 là 92 tấn, tăng hơn những năm trước.

Chi bộ và chính quyền xã đã kịp thời phổ biến tin chiến thắng của quân dân ta trên cả 2 miền đất nước

1. Thi đua làm thủy lợi, làm giao thông và trồng cây gây rừng.

nhằm cổ vũ tinh thần của nhân dân, nâng cao lòng yêu nước và chí căm thù giặc Mỹ. Nhờ đó, các chỉ tiêu thi đua đã hoàn thành. Trong công tác trồng và tu bổ rừng, số cây trồng năm 1968 tăng gấp ba lần so với năm 1965. Các cụ phụ lão, lực lượng đoàn viên, thanh niên xã đã trồng và chăm sóc xanh tốt “đôi cây chống Mỹ”, “vườn cây kết nghĩa Thái Nguyên - Khánh Hòa”.

Công tác chăm sóc sức khỏe cán bộ và nhân dân tiếp tục được quan tâm. Năm 1968, xã đã hoàn thành “Ba dứt điểm” 3 công trình vệ sinh gồm nhà tắm, giếng nước, nhà vệ sinh.

Ngay sau khi Mỹ vừa tuyên bố chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc, nhân dân miền Bắc đã nhanh chóng bắt tay khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển văn hóa, chăm lo đời sống nhân dân, ra sức chi viện cho miền Nam.

Tháng 1/1970, Hội nghị lần thứ 18 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) chỉ rõ: Đối với miền Bắc, cần tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội, có kế hoạch làm tròn nghĩa vụ thiêng liêng của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn và luôn luôn sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu tốt đánh bại mọi âm mưu khiêu khích vũ trang hoặc mở rộng chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ và tay sai; ra sức làm nhiệm vụ quốc tế chi viện cho cách mạng Lào, chuẩn bị phối hợp chặt chẽ với quân và dân Lào để đối phó với khả năng xấu nhất khi địch mở rộng chiến tranh

ra Lào và Cam-pu-chia, trước thế bị động, thế thua của chúng ở miền Nam.

Trung ương Đảng đã chủ trương phát động ba cuộc vận động lớn trên toàn miền Bắc. Đó là: Cuộc vận động lao động sản xuất động viên mọi lực lượng lao động sản xuất của toàn xã hội, bảo đảm mọi người làm việc và lao động có năng suất, chất lượng và hiệu quả, nhằm tạo nhanh sản phẩm xã hội, khôi phục và phát triển kinh tế, cải thiện từng bước đời sống nhân dân; cuộc vận động phát huy dân chủ, tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng xã viên ở nông thôn, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp phát triển toàn diện, mạnh mẽ, vững chắc; cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên "*Lớp Hồ Chí Minh*".

Chi ủy Phúc Trìu tiếp tục phối hợp chặt chẽ với chính quyền xã lãnh đạo nhân dân thực hiện 3 cuộc vận động trên.

Trong thực hiện cuộc vận động lao động sản xuất, Chi ủy chỉ đạo các hợp tác xã khai thông mương, kênh, nạo vét hồ ao, đảm bảo thủy lợi cả khâu tưới và tiêu để canh tác nông nghiệp, nhờ đó diện tích canh tác 2 vụ lúa cao nhất: Lúa chiêm cấy được 280 mẫu, năng suất trung bình 557 kg/mẫu, sản lượng 156,3 tấn; lúa mùa cấy 557,1 mẫu đạt năng suất 722 kg/mẫu, sản lượng 374 tấn¹.

1. Báo cáo Tổng hợp 4 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước huyện Đông Hy, Tài liệu lưu trữ Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên, Hộp 60.

Do cuộc vận động lao động sản xuất được triển khai sâu rộng nên nhân dân đẩy mạnh xen canh gối vụ, trên các diện tích không cấy lúa vụ chiêm xuân, nhân dân tranh thủ trồng nhiều cây hoa màu phục vụ nhu cầu của gia đình như: khoai sọ, khoai lang, ngô, đỗ, sắn. Trong khi nhiều xã bỏ không trồng ngô, nhân dân Phúc Trìu vẫn trồng 8 mẫu ngô thu được 240 tạ ngô phục vụ chăn nuôi của xã. Vừa tăng nguồn thu, vừa góp phần cải tạo chất đất, nhân dân đã tra được 20 mẫu đỗ các loại, xếp thứ 2 sau xã Lương Sơn trong nhóm xã vùng 2 của huyện, kết quả thu được 900kg đỗ các loại. Tại các vạt đồi, ven rừng, trên nương, nhân dân đã trồng 53 mẫu sắn, thu về 175 tấn sắn phục vụ cho chăn nuôi của nhân dân. Diện tích cây chè của xã năm 1970 là 24 mẫu. Bà con xã viên đã tận dụng sức lao động dồi dào để hái chè, sao chè trên diện tích này. Thu mua chè năm 1969, 1970 là 120 tấn chè búp mỗi năm¹.

Năm 1971, Chi bộ xã Phúc Trìu đã tiến hành Đại hội lần thứ VIII. Đại hội tổng kết công tác lãnh đạo của Chi bộ trong nhiệm kỳ 1964 - 1971, đề ra nhiệm vụ tiếp tục củng cố Chi bộ, phát triển đảng viên, lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ xây dựng kinh tế - chính trị, phát triển văn hóa - xã hội, tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ với cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đại hội đã

1. Báo cáo Tổng hợp 4 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước huyện Đồng Hỷ, Tài liệu lưu trữ Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên, Hộp 60.

bầu Chi ủy mới gồm 5 đồng chí. Chi ủy đã bầu đồng chí Long Viết Lẻn làm Bí thư, đồng chí Phạm Trọng Bồng làm Phó Bí thư.

Chi ủy chủ trương tiếp tục duy trì các thành tích trong xây dựng đời sống văn hóa của nhân dân. Chương trình “*Ba dút điểm*” của xã tiếp tục được duy trì tốt trong các năm tiếp sau. Với thành tích này, xã đã được Ủy ban Hành chính tỉnh tặng Bằng khen¹.

Năm 1971, sản xuất nông nghiệp gặp khó khăn do thời tiết không thuận lợi: vụ chiêm bị giá rét, hạn hán kéo dài, vụ mùa bị 4 trận lũ lụt lớn (từ tháng 5 đến tháng 8), sâu bọ phá hoại sau lũ lụt. Trước ảnh hưởng thiên tai, Chi ủy chủ trương các hợp tác xã phải đảm bảo ủ giống đúng quy trình, gieo mạ đúng thời vụ và chăm sóc cây đúng kỹ thuật. Kết quả vụ chiêm diện tích cấy giảm, chỉ còn 206 mẫu với năng suất 535 kg/mẫu, sản lượng đạt 110 tấn, tuy thấp hơn năm 1970 nhưng so với các xã lân cận cùng chịu ảnh hưởng của thiên tai thì vẫn cao hơn cả về diện tích, năng suất và sản lượng. Vượt qua các trận lũ lụt, sâu bệnh, nhân dân đã cấy được 550 mẫu lúa mùa đạt năng suất 641 kg/mẫu, sản lượng vụ mùa xã thu được là 352 tấn. Một phần lý do giảm diện tích canh tác và sản lượng còn do xã giảm 5.500 mẫu ruộng đất, gồm cả đất canh tác cho việc xây dựng hồ Núi Cốc. Do mưa

1. Quyết định số 106-TĐKT ngày 20/10/1970 của UBHC về thi đua khen thưởng, Lưu trữ tại Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

lụt nhiều đợt kéo dài trong năm nên diện tích trồng chè của xã vẫn giữ như cũ nhưng năng suất và sản lượng đều giảm so với năm trước¹.

Để bù đắp sản lượng lúa bị giảm so với mọi năm, Chi ủy chủ trương chỉ đạo các hợp tác xã mở rộng diện tích trồng ngô, khoai. Nhân dân hưởng ứng chủ trương của Chi bộ, diện tích trồng ngô năm 1971 là 22 mẫu, sản lượng là 682 tấn, gần gấp 3 năm 1970, nhiều năm sau đó cũng chưa có năm nào diện tích và sản lượng ngô cao như vậy. Năm 1971 là năm khó khăn với ngành chăn nuôi của các hợp tác xã và các hộ gia đình. Đàn lợn của xã bị giảm gần một nửa so với năm 1970, số lợn nái cũng bị giảm trên 10 con. Để bù đắp sự giảm sút của đàn lợn, Chi ủy lãnh đạo các hợp tác xã vận động bà con phát triển đàn gia cầm của gia đình. Do đó, đàn gia cầm của xã duy trì được 10.517 con, đứng thứ 2 trong toàn huyện. Do tình trạng chăn nuôi trâu thả đàn, đàn trâu của hợp tác xã chưa được chăm sóc tốt nên sức đề kháng kém, không chống chọi được giá rét. Năm 1971 thời tiết lạnh và sương muối hơn mọi năm nên đàn trâu của xã bị chết 21 con, số trâu đẻ cũng giảm.

Ngày 16/4/1972, Nich-xơn tuyên bố chính thức mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai với quy mô, tốc độ, cường độ vượt xa cuộc chiến tranh phá hoại lần

1. Báo cáo tổng hợp tình hình sản xuất từ năm 1970 đến năm 1974 của Phòng Thống kê Kế hoạch huyện Đồng Hỷ, Bản viết tay, Tài liệu lưu trữ Tỉnh ủy Thái Nguyên.

thứ nhất. Trong cuộc chiến tranh phá hoại lần này, Thái Nguyên là một tỉnh bị máy bay Mỹ đánh phá ác liệt. Trước hành động điên cuồng của Mỹ, trong tháng 4 và tháng 5/1972, Tỉnh ủy Bắc Thái đã mở các hội nghị quán triệt về công tác phòng không sơ tán, sẵn sàng chiến đấu và tổ chức sản xuất, thực hiện các mục tiêu kinh tế đã đề ra. Huyện ủy Đồng Hỷ đã gấp rút chỉ đạo và đôn đốc công tác phòng không nhân dân: Sửa chữa hầm hào, thành lập các tổ trực chiến, củng cố và đào đắp các trận địa, lực lượng trực chiến thường xuyên diễn tập kỹ thuật bắn máy bay và tập dượt phương án đánh địch tập kích bằng đổ bộ đường không và biệt kích nhảy dù. Thực hiện mệnh lệnh trên, Chi ủy Phúc Trìu lãnh đạo, chính quyền đôn đốc các thôn, xóm tích cực sửa chữa hầm hào, tái lập tổ trực chiến của lực lượng dân quân xã. Trên trận địa đỉnh núi Cốc, luôn có lực lượng dân quân trực chiến 24/24 giờ.

Được sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, sự triển khai kịp thời của Chi bộ, nhân dân các dân tộc Phúc Trìu quyết tâm giữ vững sản xuất, kết quả canh tác nông nghiệp năm 1972 đạt khá cao. Huyện ủy Đồng Hỷ đã xác định xã Phúc Trìu là vùng cây công nghiệp dài ngày của huyện và của tỉnh cùng các xã Tân Cương, Phúc Xuân, Bình Sơn, Lương Sơn.

Bảng tổng hợp kết quả sản xuất năm 1972

Cây trồng		Diện tích (mẫu)	Năng suất (kg/mẫu)	Sản lượng (tấn)
Lúa	Chiêm	160	535	81.2
	Xuân	51,7	489	25.300
	Mùa	549	821	4410
Ngô		14	300	4.200
Khoai sọ		29,6	2000	59
Khoai lang		104,6	1.450	151.670
Chè		25	186	4662 (búp tươi)
Sắn		44	3.200	158
Lạc		Chủ yếu diện tích nhỏ lẻ trong hộ nông dân		
Đỗ		15	40	60
Rau các loại		9	3.200	28

(Nguồn: Báo cáo tổng hợp tình hình sản xuất từ năm 1970 đến năm 1974 của Phòng Thống kê Kế hoạch huyện Đồng Hỷ, Bản viết tay, Tài liệu lưu trữ Tỉnh ủy Thái Nguyên).

Chi bộ và chính quyền xã đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho nhân dân về bảo vệ, trồng rừng, tăng cường giáo dục cho quần chúng nhận thức đầy đủ khẩu hiệu “Yêu nước, quý cây, bảo vệ rừng”, “Cố tình chặt cây phá hoại rừng bừa bãi tương tự như tội phá hoại tài sản quý báu của quốc gia”. Xã triển khai thực hiện nghiêm chỉnh chủ trương “Khoanh núi nuôi rừng”. Giai đoạn này, xã đã trồng được 74.353 cây, chủ yếu do thanh niên kết hợp vừa cắm trại vừa trồng cây. Phòng Lâm nghiệp huyện Đồng Hỷ quản lý số cây trồng và chi tiền hỗ trợ cho người trồng. Nhờ đó, nhân dân hăng hái trồng cây gây rừng. Năm 1972, Phòng Lâm nghiệp huyện Đồng Hỷ đã nghiệm thu 24,7ha rừng trồng của xã và chi trả số tiền là 4.800 đồng.

Hợp tác xã mua bán xã tập trung phục vụ nhiệm vụ trọng tâm là sản xuất, chiến đấu, phục vụ đời sống của nhân dân. Hợp tác xã mua bán xã hoạt động theo cơ chế tự doanh, đẩy mạnh đại lý bán lẻ. Cán bộ của hợp tác xã mua bán thực hiện khẩu hiệu *"Hợp tác xã mua bán là trợ thủ đắc lực cho mệnh dịch quốc doanh, là người tề gia nội trợ đảm đang cho giai cấp nông dân tập thể"*.

Do đường liên xã và liên xóm chủ yếu là đường đất, lưu thông nhiều và mưa gió làm hư hỏng nặng, đi lại gặp khó khăn, Chi bộ và chính quyền đã huy động nhân dân đóng góp hàng ngàn ngày công san lấp vá ổ gà, phát quang đường, khơi thông rãnh. Với các thành tích trên, năm 1970, Ủy ban Hành chính huyện Đồng Hỷ tặng xã Phúc Trìu Cờ và Bằng khen về thành tích hoàn thành xuất sắc giao thông nông thôn¹. Kèm theo Bằng khen là số tiền thưởng 100 đồng. Phần thưởng là nguồn động viên lớn với nhân dân, cán bộ xã Phúc Trìu. Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái đã tặng nhân dân và cán bộ xã Phúc Trìu Bằng khen về thành tích giao thông vận tải nông thôn năm 1970². Phát huy thế mạnh về giao thông nông thôn, Chi ủy xác định trong hoàn cảnh chiến tranh phá hoại trở lại của đế quốc Mỹ, xã có nhiệm vụ tập trung bảo vệ và đảm bảo giao thông, coi phục vụ giao thông là nhiệm vụ thường xuyên, bất cứ tình huống nào cũng

1. Quyết định 36 ngày 7/5/1971.

2. Quyết định số 82 ngày 31/7/1971.

thông xe, thông đường, khẩn trương sửa chữa cầu đường bị hư hỏng. Trong Hội nghị tổng kết các nhiệm vụ năm 1973, Huyện ủy và Ủy ban Hành chính huyện đã tuyên dương xã Phúc Trìu cùng các xã Hóa Trung, Dân Chủ, Minh Lập về thành tích giao thông.

Nhờ tích cực vận động nhân dân đẩy mạnh sản xuất và thực hành tiết kiệm, công tác gửi tiền tiết kiệm của xã đạt thành tích thứ 3 của huyện với số dư bình quân là 25,37 đồng/người.

Công tác chăm sóc sức khỏe của nhân dân còn hạn chế: Trạm xá hoạt động chưa tích cực, năng lực chuyên môn của cán bộ y tế hạn chế, địa bàn xã rộng, dân cư ở các xóm cách xa nhau khó khăn cho công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. Trước tình hình trên, cấp ủy, chính quyền coi việc củng cố hoạt động của Trạm xá là nhiệm vụ cần thiết. Chi bộ, chính quyền xã chỉ đạo công tác tuyên truyền, vận động nhân dân về tầm quan trọng của công tác sinh đẻ có kế hoạch, tổ chức tốt các tổ trợ sản, nhà nuôi trẻ, phổ biến phương pháp nuôi trẻ ở nông thôn.

Tháng 12/1970, Trường Học sinh miền Nam số 3 chuyển từ xã Chi Lăng, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn về Phúc Trìu với 1 lớp 8, 2 lớp 9, 4 lớp 10. Tháng 7/1971, hệ cấp II của Trường Học sinh miền Nam ở Quế Lâm (Quảng Tây, Trung Quốc) chuyển về Trường Học sinh miền Nam số 3. Năm 1972, nhà trường tiếp nhận thêm 450 học sinh ở miền Nam ra, nâng số học sinh của nhà trường lên 700.

Năm 1972, đế quốc Mỹ đánh phá trở lại miền Bắc, trường đã sơ tán sâu vào rừng 2km, làm lán ở, tiếp tục học tập. Nhân dân xã Phúc Trìu đã giúp đỡ nhà trường ổn định xây dựng cơ sở nhà ở, lớp học, ổn định cuộc sống.

Ngày 16/11/1971, Thủ tướng Chính phủ đã ra quyết định phê chuẩn thiết kế hồ chứa nước Núi Cốc. Nhiệm vụ của công trình là cung cấp nước cho các nhà máy công nghiệp trên địa bàn thành phố Thái Nguyên như Khu Công nghiệp Gang Thép (50 triệu m³/năm), Cán thép Gia Sàng (7 triệu m³/năm), Cơ khí Gò Đầm (Phổ Yên), nước sinh hoạt cho thành phố Thái Nguyên. Đồng thời, hồ cung cấp nước tưới cho 12.000ha ruộng đất thuộc các huyện Đồng Hỷ, Phổ Yên, Phú Bình¹. Công trình hồ Núi Cốc là một hệ thống công trình lớn mở ra sự phát triển cho công nghiệp và nông nghiệp của tỉnh.

Với công trình hồ Núi Cốc, diện tích đất của cả xóm Núi Cốc sẽ nằm trong lòng hồ, đất canh tác ở vị trí đập đập chính cũng bị thu hồi. Năm 1971, xã mất 5.500 mẫu ruộng đất, năm 1972 tiếp tục 17.500 mẫu, trong đó có 1.094 mẫu đất ruộng canh tác, năm 1974 xã bị thu hẹp 300.000 mẫu đất đồi, 100.000 mẫu đất ruộng canh tác.

1. Theo phê duyệt, hồ Núi Cốc có thông số kỹ thuật: có sức chứa gần 200 triệu mét khối nước với trên 180km kênh mương và 278 công trình trên kênh. Công trình gồm 1 đập chính cao 27m, 5 đập phụ cao từ 5 đến 12m, 1 đập tràn, 1 cống lấy nước, kênh mương gồm hệ thống dẫn nước cho công nghiệp, hệ thống dẫn nước cho nông nghiệp, 2 hệ thống kênh mương có sự kết hợp nhau khi cần.

Ban Kiến thiết công trình đã được thành lập và trụ sở của Ban đặt tại xã Phúc Trìu theo Quyết định ngày 28/12/1971 của Bộ Thủy lợi.

Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành, các cơ quan, đoàn thể nhân dân các dân tộc vì sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa để xây dựng đất nước ta *“đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”*, tự nguyện, tự giác, chủ động sáng tạo tích cực tham gia xây dựng với tinh thần trách nhiệm cao nhất. Thời gian khởi công trong quý I năm 1972.

Tỉnh ủy và Ủy ban Hành chính tỉnh đã lãnh đạo việc tổ chức di chuyển dân 4 xã Phúc Thọ, Vạn Thọ, Tân Thái, Lục Ba thuộc huyện Đại Từ và xã Phúc Trìu huyện Đồng Hỷ. Trên vùng đất Phúc Trìu có đập chính, 5 đập phụ, nối tràn và kênh chính; có 382 hộ phải di chuyển để giải phóng mặt bằng.

Cấp ủy, chính quyền xã đã họp nhân dân xóm Núi Cốc và các xóm khác của xã, tuyên truyền giải thích cho nhân dân hiểu ý nghĩa chính trị - kinh tế của công trình hồ Núi Cốc, vận động nhân dân hy sinh quyền lợi của các gia đình vì sự nghiệp xây dựng công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Chủ trương của Chi ủy Phúc Trìu là di dân trong nội bộ xã theo hướng xen giáp hoặc thành các đội chuyên canh chè. Nhờ chủ trương đúng, công tác vận động và tuyên truyền tích cực, nhân dân đã nhanh chóng thu hái hoa màu, thu xếp di chuyển và ổn định nhanh

chóng cuộc sống mới, bắt tay vào tiếp tục lao động sản xuất, thực hiện kế hoạch trên giao, kế hoạch của Chi bộ và xã đề ra. Xã cũng bàn giao đất cho công trình xây dựng đúng tiến độ. Chi bộ, chính quyền xã cũng giúp đỡ Ban Chỉ huy công trường hồ Núi Cốc nhanh chóng ổn định trụ sở để điều hành việc xây dựng hồ.

Không chỉ giữ vững sản xuất, tích cực tham gia mọi hoạt động kinh tế - xã hội của tỉnh, của huyện, Phúc Trìu luôn hoàn thành công tác tuyển quân. Đặc biệt, gia đình ông Đỗ Văn Khuê và bà Dương Thị Nhin đã có 4 người con nhập ngũ và chiến đấu ở chiến trường miền Nam. Gia đình ông, bà Trịnh Văn Mạnh, Nguyễn Thị Các và gia đình ông bà Trần Văn Chinh, Mai Thị Nhu đã có 2 con tại ngũ, vẫn động viên con thứ 3 nhập ngũ năm 1971. Chỉ tính riêng các đợt tuyển quân năm 1971, Phúc Trìu vẫn hoàn thành công tác tuyển quân, không có thanh niên nào trốn tránh nghĩa vụ quân sự.

Sau 4 năm 9 tháng đấu tranh ngoại giao ở bàn Hội nghị Pa-ri, ngày 27/1/1973, Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam đã được ký kết và bắt đầu có hiệu lực. Với Hiệp định này, Mỹ rút khỏi nước ta, làm thay đổi so sánh lực lượng ở miền Nam có lợi cho cách mạng, miền Bắc trở lại hòa bình. Tuy vậy, do bản chất ngoan cố và xâm lược, Mỹ vẫn duy trì viện trợ quân sự, duy trì các căn cứ quân sự và viện trợ kinh tế cho chính quyền tay sai để tiếp tục thực hiện chiến lược "Việt

Nam hóa chiến tranh". Năm bắt đầu đó, ngay sau khi Hiệp định Pa-ri ký kết một ngày, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ra lời kêu gọi nhân dân cả nước tiếp tục đoàn kết, đề cao cảnh giác trước mọi âm mưu phá hoại Hiệp định của kẻ thù để thực hiện tâm nguyện của nhân dân là thống nhất đất nước.

Hưởng ứng lời hiệu triệu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Tỉnh ủy Bắc Thái đã chỉ thị các cấp bộ Đảng, các ngành, toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, tiếp tục chi viện cho tiền tuyến. Tiếp đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ra Nghị quyết về nhiệm vụ chung và một số công tác cụ thể. Nghị quyết nêu rõ *"tăng cường xây dựng Đảng, củng cố chính quyền và đoàn thể các cấp, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, tạo điều kiện đưa Bắc Thái đi lên sản xuất lớn"*.

Sau hai lần chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, miền Bắc bị thiệt hại rất nặng nề¹. Tỉnh Bắc Thái nói chung và huyện Đông Hỷ nói riêng bị đánh phá ác liệt và thiệt hại nặng. Chỉ tính riêng năm 1967, máy bay Mỹ đánh phá trên địa bàn huyện tới 186 trận, ném 875 quả bom phá và hàng chục ngàn quả bom bi con xuống các thôn,

1. Gần như tất cả các thành phố, thị xã đều bị đánh phá, 4.000 xã trong tổng số 5.788 xã bị bom đạn, 100% cầu, 1.600 công trình thủy lợi bị đánh phá.

xóm, làng mạc¹. Từ thực tế trên, thực hiện nghị quyết và chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy, Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ đã đưa ra chủ trương phải nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, tăng cường tiềm lực kinh tế, tiềm lực quốc phòng, đáp ứng yêu cầu đời sống nhân dân và chi viện ngày càng nhiều cho chiến trường. Những mục tiêu trên đòi hỏi sự nỗ lực của các cấp bộ Đảng và tinh thần của nhân dân. Đảng bộ Đồng Hỷ xác định nhiệm vụ then chốt là xây dựng Đảng, nhiệm vụ trọng tâm là củng cố hợp tác xã. Để làm tốt công tác xây dựng Đảng và cụ thể hóa Nghị quyết 195², Nghị quyết số 228-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa III về chống và bài trừ tệ lấy cắp tài sản xã hội chủ nghĩa, tệ làm ăn phi pháp; thực hiện Chỉ thị số 192-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương khóa III³ trong toàn Đảng bộ, Huyện ủy đã mở 4 đợt sinh hoạt chính trị nhân dịp Bộ Chính trị ra Lời kêu gọi ngày 28/1/1973, ngày thành lập Đảng 3/2, ngày Quốc tế Lao động 1/5, ngày Quốc khánh 2/9. Các đợt sinh hoạt này kết hợp với học tập nghị quyết của Tỉnh ủy về củng cố và xây dựng hợp tác xã. Qua các đợt học tập đó, đảng viên của toàn

1. Báo cáo Tổng hợp 4 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước huyện Đồng Hỷ, Tài liệu lưu trữ Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên, Hộp 60.

2. Nghị quyết số 195-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa III (6/3/1970) mở Cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh. Nghị quyết yêu cầu: "Tất cả các đảng viên phải tham gia lớp nghiên cứu các tác phẩm của Hồ Chủ tịch..."

3. Ngày 26/10/1971.

Đảng bộ đều tăng thêm lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng và thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, thống nhất đất nước. Huyện ủy cũng phát động các phong trào thi đua *“Bắc - Nam đồn dập lập công, Đồng Hỷ quyết giành vụ đông xuân thắng lợi”*, *“Vụ mùa thắng Mỹ, thắng thiên tai”* với 7 mục tiêu: diện tích đạt, năng suất cao, sản lượng nhiều, chăn nuôi vượt, hợp tác xã vững, đời sống cao, chấp hành chính sách tốt.

Tháng 4/1973, Chi bộ đã tiến hành Đại hội lần thứ IX. Tham dự Đại hội có 51/67 đảng viên. Đại hội đã tổng kết công tác lãnh đạo của Chi bộ, nêu bật những kết quả đã đạt được, chỉ rõ những mặt còn yếu kém của Chi bộ trong nhiệm kỳ cũ, đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho năm 1974. Đại hội đã bầu ra Chi ủy mới. Chi ủy mới đã bầu đồng chí Phạm Trọng Bồng làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Lại Đức Tâm làm Phó Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Ngọc Đĩnh làm Chi ủy viên.

Sau Đại hội Chi bộ, Chi ủy nhanh chóng bắt tay vào lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh lao động sản xuất, tiếp tục cải tiến kỹ thuật thâm canh, hưởng ứng các phong trào thiết thực do Huyện ủy phát động. Sau 1 năm thực hiện các mục tiêu, diện tích cây trồng các loại được mở rộng, năng suất và sản lượng đều tăng và đạt được các chỉ tiêu đề ra.

Bảng tình hình sản xuất nông nghiệp ở xã Phúc Trìu năm 1973

Cây trồng		Diện tích (mẫu)	Năng suất (kg/mẫu)	Sản lượng (tấn)
Lúa	Chiêm	200	509	103,7
	Xuân	90,3	484	43.738
	Mùa	508	790	402
Ngô		5	250	1.250
Khoai sọ		10	1.800	18
Khoai lang		22,1	1.500	33.150
Chè		25	180	4500
Sắn		28	3.600	95
Lạc		Chủ yếu diện tích nhỏ lẻ trong hộ nông dân		
Đỗ		13	40	52
Rau các loại		8	3.000	24

(Nguồn: Báo cáo tổng hợp tình hình sản xuất từ năm 1970 đến năm 1974 của Phòng Thống kê Kế hoạch huyện Đồng Hỷ, Bản viết tay, Tài liệu lưu trữ Tỉnh ủy Thái Nguyên).

Cấp ủy, chính quyền xã cũng tích cực lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh chăn nuôi ở cả hợp tác xã và hộ gia đình, chú ý bảo vệ và phát triển đàn trâu, bò để có đủ sức kéo canh tác, nhất là trong hoàn cảnh thời tiết khắc nghiệt, có sương muối. Năm 1973, đàn lợn của xã có 669 con, trong đó có 29 con lợn nái. Nhờ sản lượng lúa tăng, tổng khối lượng thu mua lương thực năm 1973 của xã đạt trên 70%, riêng Hợp tác xã Na Lải hoàn thành vượt mức. Với vai trò là quản lý cửa hàng mua bán của hợp tác xã, Phó Trưởng cửa hàng Nguyễn Thị Hồng và Thủ kho Lý Tiêu Vụ đã có nhiều đóng góp cho hợp tác xã, được Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái khen thưởng¹.

1. Quyết định 9-TĐKT ngày 15/3/1974 của tỉnh Bắc Thái.

Sự nghiệp giáo dục được đẩy mạnh. Chi bộ, chính quyền đề nghị Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái¹ thành lập Trường cấp II nhằm đáp ứng yêu cầu học tập của con em Phúc Trìu. Đáp ứng nguyện vọng đó, năm 1973, Trường cấp II Phúc Trìu được thành lập. Hiệu trưởng đầu tiên của trường là thầy giáo Trịnh Văn Hòa. Trường có 6 thầy, cô giáo với hơn 100 học sinh theo học. Lúc đầu, thầy, trò nhà trường học nhờ ở lớp học phân tán tại xóm Nhà Thờ của Trường cấp I. Năm 1974, Chi bộ xã chủ trương kêu gọi nhân dân chung tay cùng thầy, cô giáo san đồi, xây dựng Trường cấp II tại vị trí hiện nay.

Từ ngày 10 đến ngày 17/9/1974, Đảng bộ huyện Đồng Hỷ tiến hành Đại hội lần thứ XIII. Đại hội đã thông qua Báo cáo chính trị về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội khóa XII và bản đề án phương hướng, nhiệm vụ năm 1974 - 1975 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện. Một trong các nhiệm vụ Đại hội xác định là phải đẩy mạnh sản xuất toàn diện để có thêm nhiều lúa gạo, thực phẩm đóng góp cho miền Nam, vừa phải động viên thanh niên nhập ngũ, vừa tổ chức tốt lực lượng dân quân, tự vệ và nhân dân huấn luyện bảo vệ địa bàn. Nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ huyện là xây dựng Đảng, tập trung làm tốt công tác giáo dục tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu sâu sắc sự chuyển biến của tình hình đất

1. Hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên sáp nhập thành tỉnh Bắc Thái năm 1965 theo Quyết định của Chính phủ.

nước. Huyện ủy cũng chỉ đạo phải thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 192 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Theo Báo cáo công tác 6 tháng đầu năm 1974 của Ủy ban Hành chính huyện, đến tháng 6/1974 toàn huyện có 6.414 hộ với 36.157 khẩu, trong đó 13.673 lao động trong hợp tác xã, chiếm tỷ lệ 68,1%. Đại bộ phận đi vào ổn định để sản xuất vụ mùa. Sau thu hoạch vụ chiêm xuân khá, đời sống nhân dân ổn định nên tư tưởng xã viên tốt lên. Tuy vậy, xã Phúc Trìu còn gặp khó khăn trong công tác củng cố hợp tác xã. Nguyên nhân chủ yếu do công điểm hợp tác xã ăn chia thấp, đất canh tác cây chè thu hẹp 100 mẫu, đồi rừng, nhà ở bị thu hồi 300 mẫu, nhiều lao động của các hộ xã viên “chạy chợ”.

Trước thực trạng trên, Chi bộ và chính quyền một mặt động viên nhân dân nhanh chóng ổn định đời sống, mặt khác tăng cường vận động, truyền truyền đến bà con xã viên phát huy tinh thần làm chủ tập thể, chỉ đạo các Ban Chủ nhiệm hợp tác xã quản lý lao động, quản lý ngày công và phương thức ăn chia minh bạch. Để tránh tình trạng thiếu đói lúc giáp hạt, cấp ủy, chính quyền tăng cường chỉ đạo các hợp tác xã đảm bảo cấy hết diện tích ruộng đất vụ chiêm và vụ mùa, đẩy mạnh trồng sắn, khoai, đỗ, rau củ, chăn nuôi gia cầm, phát triển kinh tế gia đình và đảm bảo các nghĩa vụ với Nhà nước.

Chủ trương của Chi bộ và chính quyền xã là đẩy mạnh tăng gia chăn nuôi hợp tác và hộ gia đình, nhờ đó xã vẫn

duy trì ổn định đàn lợn với 692 con, đàn trâu 589 con, đảm bảo sức kéo cho cày bừa ruộng đất. Để thúc đẩy công tác chăm sóc trâu của hợp tác xã và hộ nông dân, Chi ủy đã chủ trương tổ chức hội thi trâu của các hợp tác xã. Với chủ trương tích cực đó, công tác chăm sóc trâu có nhiều chuyển biến tích cực, không còn tình trạng trâu bị đói khi về chuồng, đàn trâu không bị chết rét.

Thực hiện chủ trương của Tổng cục Lâm nghiệp, của Ủy ban Hành chính tỉnh, huyện Đồng Hỷ đã thành lập Hạt Kiểm lâm nhân dân và 4 trạm kiểm lâm Khe Mo, Hợp Tiến, Phúc Xuân, Phúc Trìu. Hạt Kiểm lâm đã phối hợp với các ngành tuyên truyền, phổ biến Pháp lệnh bảo vệ rừng, kết hợp phổ biến trong Đại hội xã viên ở các xã.

Để thực hiện tốt phong trào phát triển giao thông nông thôn, cấp ủy, chính quyền phát động nhân dân, lấy đoàn viên, thanh niên, dân quân làm nòng cốt, thường xuyên tổ chức phát quang đường làng ngõ xóm, san lấp ổ gà. Những thành công trên được Huyện ủy đánh giá cao.

Trong công tác thương nghiệp và quản lý thị trường, Chi ủy, chính quyền đã phối hợp cùng Quản lý Thị trường của huyện tăng cường kiểm tra ở các chợ Phúc Trìu, Mỏ Chè, Thịnh Đán và các tuyến đường liên thôn, liên xã, tránh tình trạng tư thương đầu cơ tích trữ, ép giá làm rối loạn thị trường trên địa bàn, hơn nữa, tăng cường quản lý thị trường cũng giúp giảm bớt xã viên hợp tác xã bỏ lao động sản xuất đi “chạy chợ”.

Mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng Chi ủy, chính quyền xã vẫn chú ý vận động nhân dân thực hành tiết kiệm vừa ích nước vừa lợi nhà, công tác huy động tiền gửi tiết kiệm của nhân dân trong xã vẫn duy trì khá ổn định. Phúc Trìu đứng thứ 6/22 xã của toàn huyện mức huy động tiết kiệm với 28,40 đồng.

Nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng lớn của chiến trường, Hội đồng Chính phủ đã ra Chỉ thị số 229-CP ngày 15/12/1972 về công tác tuyển quân năm 1973. Kế hoạch và chỉ tiêu tuyển của huyện Đồng Hỷ số quân vào trạm là 280 người, số giao thẳng cho F.304 là 100 người. Theo báo cáo tổng kết tuyển quân năm 1973, có một số xã của huyện Đồng Hỷ đều tuyển quân không đủ số lượng. Riêng xã Phúc Trìu làm tốt công tác tuyển quân, giao đủ số lượng theo chỉ tiêu được giao. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975), toàn xã có 16 gia đình 2 con nhập ngũ, 7 gia đình 3 con nhập ngũ, 2 gia đình một con duy nhất nhập ngũ. Đặc biệt, gia đình ông Đỗ Văn Khuê, bà Dương Thị Nhin có 4 người con nhập ngũ. Trong số các thanh niên của xã nhập ngũ, có 45 người đã hy sinh cho nền độc lập dân tộc ở các chiến trường, có người để lại một phần xương máu của mình ngoài chiến trường.

Công tác phát triển đảng viên được Chi bộ, Chi ủy Phúc Trìu thường xuyên quan tâm. Từ trong sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu, thanh niên ưu tú của xã đã được kết nạp vào Đảng. Đến năm 1975, số đảng

viên của Chi bộ là 67 đảng viên. Đảng viên của Chi bộ đều gương mẫu và có tinh thần trách nhiệm trong nhiệm vụ tuyên truyền gia đình và nhân dân thực hiện chính sách của Đảng, luật pháp Nhà nước và kế hoạch của địa phương. Trong bối cảnh đó, Chi bộ Phúc Trìu đã tiến hành Đại hội Chi bộ lần thứ X. Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ mới cho Chi bộ, bầu Chi ủy mới. Đồng chí Lê Văn Huấn được bầu làm Bí thư Chi bộ. Đại hội Chi bộ đã đáp ứng được vai trò lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội - giáo dục của địa phương.

Như vậy, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta đã viết nên những trang hào hùng trong lịch sử dân tộc. Nhân dân Phúc Trìu đã đóng góp công sức mình vào sự nghiệp chung đó. Gắn liền với mảnh đất Phúc Trìu trong suốt chiều dài cuộc kháng chiến, lại có thêm những địa danh mới xuất hiện và trở thành tên gọi riêng của Phúc Trìu: hồ Thủy Bà, mương Chiến Thắng, cánh đồng Thương Binh - nơi những người thương binh trở về từ chiến trường được cấp đất canh tác, suối Dòng Lính, cầu Ba Đêm.

Hợp tác xã Na Lải là hợp tác xã đầu tiên của huyện Đồng Hỷ đạt năng suất 5 tấn thóc/ha, được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba cùng nhiều bằng khen khác. Thành tựu đó là niềm vui và tự hào chung của toàn Chi bộ, của nhân dân các dân tộc xã Phúc Trìu. Cùng với

thành tích trên, trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhân dân Phúc Trìu đã đóng góp cho cuộc kháng chiến của dân tộc hàng trăm người con ưu tú của mình.

Trong quá trình lãnh đạo nhân dân vừa đảm bảo sản xuất, xây dựng hậu phương, vừa sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, vừa đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của cả dân tộc, Chi bộ Phúc Trìu ngày càng lớn mạnh. Đội ngũ đảng viên của Chi bộ ngày càng đông đảo, các đảng viên đều được bồi dưỡng trong lao động sản xuất và chiến đấu.

Chương III

CHI BỘ, ĐẢNG BỘ PHÚC TRÌU TRONG THỜI KỲ 1975 - 1986

I. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1980)

Sau Đại thắng mùa xuân năm 1975, nhân dân cả nước bắt tay thực hiện nhiệm vụ thống nhất đất nước về mặt Nhà nước và các mặt khác, khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, ổn định tình hình chính trị miền Nam.

Sau 21 năm dưới chế độ thực dân kiểu mới của Mỹ, ở miền Nam đã hình thành một cơ cấu kinh tế mang tính lệ thuộc kinh tế nước ngoài, bị tư bản nước ngoài chi phối. Trong nông nghiệp, trên 1 triệu hecta ruộng bị bỏ hoang hóa, hàng chục vạn trâu, bò bị giết hại. Để giúp đỡ nhân dân miền Nam lưu tán vì chiến tranh trở về quê làm ăn, nhân dân miền Bắc đã có những hoạt động rất thiết thực. Quán triệt Nghị quyết 40 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy¹ “Về việc ủng hộ nông cụ” cho đồng bào miền Nam, Huyện ủy Đồng Hỷ kêu gọi nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện đã ủng hộ lương thực, nông cụ, trâu, bò. Trong cuộc vận động sâu rộng này, huyện Đồng Hỷ

1. Ngày 23/5/1975.

quyên góp ủng hộ nhân dân miền Nam 195 tấn lương thực, ủng hộ đồng bào Khánh Hòa - Kon Tum 40 con trâu để phục vụ sản xuất và làm giống. Chi ủy xã Phúc Trìu đến từng hợp tác xã để vận động quyên góp trâu và lương thực. Ghi nhận tinh thần ủng hộ trâu của nhân dân và cán bộ xã Phúc Trìu, Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái¹ đã ra Quyết định 41² tặng Bằng khen về thành tích ủng hộ trâu cho miền Nam.

Đáp ứng nguyện vọng thống nhất đất nước về mặt Nhà nước của nhân dân, cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa VI và kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa VI diễn ra thắng lợi. Sau khi hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước, bước đầu ổn định tình hình cả nước sau chiến tranh, cách mạng nước ta chuyển sang giai đoạn mới, giai đoạn cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng diễn ra từ ngày 14 đến ngày 20/12/1976. Đại hội đã nêu sự tất yếu và tầm quan trọng của việc đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Đại hội đã đề ra đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước trong 5 năm (1976 - 1980). Trong 5 năm này, cách mạng Việt Nam phải thực

1. Theo chủ trương của Quốc hội, Chính phủ, từ cuối năm 1976, đổi tên Ủy ban Hành chính các cấp thành Ủy ban nhân dân các cấp. Theo đó, Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái thành Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái.

2. Ngày 19/1/1976.

hiện 2 nhiệm vụ lớn là xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đại hội đã nêu rõ phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu cụ thể của Kế hoạch 5 năm.

Với kế hoạch phát triển kinh tế và văn hóa (1976 - 1980), Đại hội nêu rõ mục tiêu cơ bản và cấp bách là đảm bảo nhu cầu đời sống của nhân dân, tích lũy để xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Để thực hiện hai mục tiêu trên, phải ra sức thực hiện các nhiệm vụ: phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, giải quyết nhu cầu về lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng, xây dựng các cơ sở công nghiệp nặng, khôi phục và mở mang giao thông; đẩy mạnh khoa học kỹ thuật; sử dụng hết lực lượng lao động; hoàn thành cơ bản cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam, củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

Thành công của cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV và Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ II¹ là nguồn cổ vũ to lớn nhân dân các dân tộc Đồng Hỷ trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ II đã xác định huyện Đồng Hỷ nằm trong tiểu vùng cung cấp thực phẩm cho khu công nghiệp của tỉnh.

1. Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ II diễn ra từ ngày 19 đến ngày 24/4/1977.

Từ đường lối của Đại hội Đảng lần thứ IV, các Nghị quyết 23, 24 khóa IV của Trung ương Đảng, Nghị quyết 45, 46 của Tỉnh ủy Bắc Thái, Đảng bộ và chính quyền huyện Đồng Hỷ xác định huyện có đủ 4 thế mạnh trong nông nghiệp: sản xuất lương thực, nghề rừng, cây công nghiệp và chăn nuôi. Hơn nữa, huyện còn có khả năng tranh thủ được thế mạnh về nhân lực và sự giúp đỡ về khoa học kỹ thuật của các đơn vị, trường học trên địa bàn. Trên cơ sở đó, Đảng bộ huyện đã xác định phương hướng: *“Ra sức sản xuất lương thực, thực phẩm theo hướng chuyên canh, thâm canh tăng vụ, tăng năng suất... nhanh chóng phát huy 4 thế mạnh...”*¹. Thực hiện các mục tiêu trên, Huyện ủy tập trung chỉ đạo củng cố quan hệ sản xuất, khôi phục và phát triển phong trào hợp tác xã.

Chi bộ Phúc Trìu đã lãnh đạo thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980): Phát triển nông nghiệp và xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, coi trọng sản xuất lương thực và thực phẩm, chăn nuôi; chú trọng giáo dục, văn hóa - xã hội, công tác xây dựng hệ thống kênh mương và các công trình thủy lợi khác, cảnh giác và sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc.

Đối với nhiệm vụ phát triển kinh tế của địa phương, thực hiện các chỉ tiêu đã đề ra, Chi ủy phối hợp chặt chẽ với chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể, thông qua

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ (1930 - 1995)*, tr.149.

các Đại hội xã viên xây dựng các chỉ tiêu và biện pháp phù hợp để thúc đẩy hoạt động của các xã viên đảm bảo ngày công và thời gian lao động.

Thực hiện Công văn 1043 ngày 6/12/1975 của Ty Thủy lợi tỉnh Bắc Thái về huy động nhân công, huyện Đồng Hỷ đã huy động 500 nhân công của các xã và tổ chức thành các đội thủy lợi lao động trên công trường hồ Núi Cốc. Chi bộ, chính quyền đã chỉ đạo triển khai tuyên truyền nhiệm vụ chính trị của việc tham gia thi công hồ Núi Cốc, công trình hoàn thành sẽ sớm đưa vào phục vụ sản xuất cho chính yêu cầu của xã. Nhờ vậy, số dân công của xã đã tuyển đủ và đảm bảo yêu cầu về chất lượng lao động trên công trường.

Đến năm 1977, Chi bộ Phúc Trìu đã có 67 đảng viên sinh hoạt ở 16 tổ Đảng. Sự phát triển của tổ chức Đảng Phúc Trìu và những nhiệm vụ mới đòi hỏi yêu cầu thành lập Đảng bộ thay thế cho Chi bộ. Được sự nhất trí của Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ, ngày 7/11/1977, Đảng bộ xã Phúc Trìu tiến hành Đại hội lần thứ nhất. Đại hội đã đánh giá kết quả lãnh đạo của Chi bộ trong 2 năm (1975 - 1976). Đại hội thông qua các nhiệm vụ, biện pháp cụ thể cho 2 năm tiếp theo và các nhiệm vụ chính trị, kinh tế đột xuất trong thời gian của nhiệm kỳ. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành Đảng bộ đã bầu đồng chí Lê Văn Huấn làm Bí thư, đồng chí Long Viết Lẻn làm Phó Bí thư, đồng chí

Trần Văn Bảo làm Ủy viên Thường vụ Đảng ủy. Do tầm quan trọng của Đại hội trong thời điểm có nhiều nhiệm vụ cần triển khai, đồng chí Bí thư Huyện ủy Nguyễn Văn Tuế đã đến dự và phát biểu với Đại hội. Sự thành lập Đảng bộ Phúc Trìu đã trở thành nhân tố quan trọng nhất phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết các dân tộc trong xã Phúc Trìu. Có thể coi đó là bước ngoặt của sự phát triển Đảng bộ.

Thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TW của Trung ương Đảng ngày 19/8/1977 *“Tập trung cao độ lực lượng cả nước thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển nông nghiệp”*, Đảng ủy xã đã lãnh đạo nhân dân quyết tâm khắc phục khó khăn, đảm bảo diện tích canh tác. Vụ chiêm năm 1977 gặp khó khăn do thời tiết rét đậm kéo dài, đàn trâu bị chết nhiều nhưng xã vẫn thực hiện đủ các nghĩa vụ với Nhà nước. Tuy vậy, cũng còn có hạn chế trong công tác quản lý cán bộ, đảng viên và quản lý kinh tế, bắt đầu xuất hiện một số cán bộ, đảng viên lấn chiếm đất ruộng của hợp tác xã.

Trong năm 1977, Đảng bộ tập trung cho các nhiệm vụ chính trị quan trọng của tỉnh là tuyên truyền nhân dân chấp hành chủ trương thu hồi đất để xây dựng kênh mương hồ Núi Cốc; thu xếp chỗ ăn ở lập nghiệp mới cho bà con phải di dời; vận động nhân dân ở các xóm không bị ảnh hưởng giúp đỡ nơi ở mới cho bà con phải di dời và lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ dân công đào kênh mương.

Sau khi hoàn thành đập chính hồ Núi Cốc, năm 1977, tỉnh Bắc Thái quyết định thi công kênh chính N2A, kênh N2B. Kênh chính có tổng chiều dài là 18km, chạy từ xã Phúc Trìu qua Quyết Thắng, phường Thịnh Đán, Thịnh Đức, Tích Lương, cung cấp nước cho công nghiệp và nông nghiệp của tỉnh. Kênh N2B có nhiệm vụ dẫn nước tưới tự chảy cho 2 vụ lúa của 3 xã Phúc Trìu, Tân Cương, Thịnh Đức với tổng diện tích là 204ha. Kênh N2A có nhiệm vụ chủ yếu dẫn nước tưới cho 19ha ruộng từ 1 vụ bắp bên lên 2 vụ ăn chắc của xã Phúc Trìu và Tân Cương.

Lực lượng lao động trên công trình kênh hồ Núi Cốc gồm có đội thủy lợi chủ lực, Đội thủy lợi 202 và dân công là học sinh, sinh viên, cán bộ, lực lượng bộ đội, công an trên địa bàn tỉnh.

Để có lực lượng chủ lực làm nòng cốt, Ty Thủy lợi Bắc Thái đề xuất thành lập đội chủ lực thủy lợi (gọi tắt là Đội thủy lợi 38 CP) ở các huyện, thành phố Thái Nguyên. Huyện Đồng Hỷ có 2 đội với 300 người. Đội viên là các xã viên hợp tác xã nông nghiệp có đủ sức khỏe, hăng hái lao động, tuổi từ 18 đến 45 với nam và từ 18 đến 40 với nữ. Mỗi đội có 1 tổ Đảng, hay 1 chi bộ, 1 phân đoàn hay 1 chi đoàn thanh niên. Cùng đó, thành lập các đội thủy lợi do các hợp tác xã quản lý theo Quyết định số 202-CP ngày 31/10/1970. Huyện Đồng Hỷ có 10 đội với 500 người (gọi tắt là Đội thủy lợi 202).

Đảng bộ và chính quyền xã Phúc Trìu một mặt tuyên truyền, vận động nhân dân có nhà cửa trên dọc tuyến kênh đi qua tiếp tục di dời theo tinh thần xen giáp vào các xóm, nhân dân các xóm không bị ảnh hưởng với tinh thần tương thân tương ái giúp đỡ các hộ mau chóng ổn định cuộc sống và sản xuất. Mặt khác, Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân khẩn trương thu hái hoa lợi, bàn giao đất cho công trường xây dựng hồ Núi Cốc.

Thực hiện quyết định huy động dân công làm thủy lợi, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân hưởng ứng chiến dịch làm thủy lợi trên kênh mương hồ Núi Cốc. Xã Phúc Trìu là xã "*chủ nhà*" vì các kênh mương đều đi qua địa bàn xã, do vậy ngoài tham gia đội chủ lực thủy lợi của huyện, cử Đội thủy lợi 202 của các hợp tác xã, nhân dân còn đóng góp nhiều ngày công giúp đỡ dân công trên công trường thủy lợi ổn định sinh hoạt, đảm bảo lao động trên công trường.

Ngày 12/4/1979, Đảng bộ xã Phúc Trìu đã tiến hành Đại hội lần thứ II. Trước Đại hội, Đảng bộ có 71 đảng viên. Đại hội đã tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ, nêu rõ các thành tích đạt được, chỉ rõ những tồn tại vướng mắc trong nhiệm kỳ 1977 - 1979. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ mục tiêu phấn đấu của Đảng bộ xã trong nhiệm kỳ 1979 - 1981. Đồng chí Nguyễn Văn Tuất - Bí thư Huyện ủy Đồng Hỷ đã đến dự Đại hội và phát biểu ý kiến đánh giá ưu điểm, chỉ ra những hạn chế,

nhấn mạnh nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí. Sau Đại hội, Ban Chấp hành đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Đảng ủy viên và lãnh đạo công tác tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân xã an toàn. Ban Chấp hành Đảng bộ đã bầu đồng chí Long Viết Lẻn làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ngô Xuân Lan làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Ngọc Đỉnh làm Thường vụ.

Đảng bộ chú trọng công tác lãnh đạo sản xuất. Đối với hoạt động của hợp tác xã và các đội sản xuất, Ban Chấp hành thông qua kế hoạch sản xuất của vụ, của năm. Mọi hoạt động kinh tế đều có định mức và chỉ tiêu cụ thể theo hình thức khoán sản phẩm. Bên cạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm, Đảng bộ khuyến khích nhân dân tận dụng mặt nước hồ ao nuôi cá. Tháng 4/1980, một ao ương cá được xây dựng. Ao có khả năng cung cấp được hơn 300.000 con cá giống. Đảng bộ cũng chú ý phát triển kinh tế hộ gia đình như nuôi gà, trâu, lợn để cải thiện đời sống, bán cho hợp tác xã mua bán và tận thu nguồn phân bón cho cây trồng.

Đảng bộ đề ra chỉ tiêu phát triển đảng viên năm 1980 là phải bồi dưỡng quần chúng tích cực, kết nạp 20 đảng viên, đảm bảo chất lượng đảng viên.

Thực hiện Chỉ thị số 72-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng¹, công tác phân loại đảng viên tiến hành phê

1. Ngày 8/5/1979.

và tự phê trong chi bộ có sự giám sát của quần chúng. Qua 230 ý kiến phản ánh của quần chúng nêu có đảng viên còn lợi dụng chức phận phân phối hàng hóa không đều, tham ô của công, lấn chiếm ruộng đất của hợp tác xã, không có ý thức phát triển đảng viên. Kết quả phân loại đảng viên năm 1979 của Đảng bộ có 43/71 đảng viên loại I, 28/71 đảng viên loại II, 6 đảng viên bị đưa ra khỏi Đảng, đề nghị kỷ luật 6 đảng viên khác.

Thắng lợi to lớn trên mọi mặt của nước ta đã khiến cho các thế lực thù địch tìm mọi cách chống phá. Một mặt, Mỹ tìm cách bao vây cấm vận; mặt khác, giới lãnh đạo Trung Quốc giật giây cho tập đoàn “Khome đỏ” gây chiến tranh Biên giới Tây Nam. Không chỉ vậy, giới lãnh đạo Trung Quốc còn có hành động làm tổn hại đến tình cảm của nhân dân hai nước: gây rối loạn cho tâm lý của người Hoa, đem quân tấn công nước ta dọc tuyến biên giới phía Bắc.

Đảng bộ đã đẩy mạnh tuyên truyền tới nhân dân bản Tuyên bố ngày 17/2/1979 của Chính phủ, Thông báo của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái về công tác sẵn sàng chiến đấu chống quân Trung Quốc xâm lược, đảm bảo sản xuất bình thường tới các đảng viên. Ban Chấp hành phân công Đảng ủy viên phụ trách các công việc cụ thể đối phó khi chiến tranh xảy ra. Sau cuộc họp Ban Chỉ huy Cụm tác chiến 4 trong huyện Đồng Hỷ (tháng 2/1979), xã đã thành lập 1 đại đội cơ động, hằm hào giao

thông được đào, các phương tiện tàu xuống, xe cải tiến được chuẩn bị đáp ứng mọi tình huống sơ tán nhân dân đến nơi an toàn.

Để bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, nhân dân ta anh dũng giáng trả quân xâm lược. Thực hiện lệnh Tổng động viên¹, 170 con em của xã Phúc Trìu đã tiếp bước cha anh, tòng quân lên biên giới. Trong số những thanh niên ưu tú đó, các anh Trần Văn Xuân, Phùng Văn Toàn, Nguyễn Thế Cường, Trần Trọng Chiến, Nguyễn Văn Du (người xóm Phúc Thuận) đã tái ngũ, góp phần thắng lợi bảo vệ bờ cõi đất nước, có 7 anh đã hy sinh anh dũng tại biên giới phía Bắc.

Từ sau thắng lợi vang dội của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, kẻ thù tìm mọi cách chống phá ngăn cản công cuộc xây dựng đất nước ta, chúng còn lợi dụng tôn giáo và chính sách tự do tín ngưỡng của Đảng và Nhà nước ta nhằm phá vỡ khối đoàn kết toàn dân. Tình hình chính trị - xã hội cũng vì thế tương đối phức tạp. Trong bối cảnh đó, Đảng bộ Phúc Trìu đã đề cao cảnh giác, đẩy mạnh lãnh đạo nhân dân đối phó với chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch, chống các biểu hiện tiêu cực xã hội, làm trong sạch địa bàn.

1. Ngày 5/3/1979.

II. Lãnh đạo thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985)

Tháng 3/1981, Đảng bộ Phúc Trìu tiến hành Đại hội lần thứ III. Đại hội đã tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ trong 2 năm, đề ra phương hướng lãnh đạo toàn Đảng bộ nhiệm kỳ 1981 - 1982. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành Đảng bộ đã bầu đồng chí Nguyễn Ngọc Đình làm Bí thư, đồng chí Phạm Thành làm Phó Bí thư, Thường vụ là đồng chí Ngô Xuân Lan. Trong nhiệm kỳ, hằng năm Ban Chấp hành Đảng bộ đều có hội nghị kiểm điểm đánh giá các Đảng ủy viên và bổ sung nhân sự theo yêu cầu của công tác lãnh đạo.

Sau Kế hoạch 5 năm (1976 - 1980), Đảng cần có những chính sách mới cho phù hợp tình hình thực tiễn cách mạng Việt Nam. Trong nông nghiệp, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 100-CT/TW (năm 1981) về *"cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp"* (gọi tắt là Khoán 100). Khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động là hình thức quản lý mới gắn trách nhiệm và quyền lợi với sản phẩm cuối cùng. Với phương thức khoán này, người nông dân bước đầu tự chủ trên đồng ruộng. Về quan hệ sở hữu, Khoán 100 đã cho phép nông dân được chủ động ở một số khâu nhất định như cấy, chăm sóc, thu hoạch. Do đó hộ xã viên có thể đầu tư thêm cho sản xuất để thu phần vượt khoán.

Về quan hệ quản lý, Khoán 100 cho phép xã viên tự quản lý quá trình sản xuất ở các khâu được giao. Về quan hệ phân phối, Khoán 100 quy định sau khi nộp đủ sản lượng khoán cho hợp tác xã thì phần vượt khoán xã viên được hưởng. Như vậy, vượt khoán được hưởng chính là động lực kinh tế chủ yếu tạo ra mối quan tâm tới sản xuất của xã viên.

Chỉ thị 100 của Ban Bí thư ra đời đáp ứng nguyện vọng của nông dân, nhanh chóng được thực hiện ở hầu khắp các địa phương trong cả nước.

Chỉ thị 100 đến với Phúc Trìu đã khơi dậy sinh khí cho nông thôn nơi đây, tạo đà đi lên cho sản xuất nông nghiệp. Trên đồng ruộng, đôi chè, bắt kể sớm trưa, số người tham gia lao động tăng hơn hẳn, thời gian lao động tăng. Trước đây một ngày công lao động chỉ đạt tối đa 5 giờ, nay thời gian lao động một công kéo dài từ 10 đến 12 giờ. Chất lượng lao động cũng tăng lên rõ rệt, đảm bảo đúng thời vụ. Hơn thế nữa, các hộ đều huy động được lao động dồi dào và tích cực nhận khoán. Những khó khăn trong quản lý lao động và tăng công điểm trước đây đã được khắc phục nhờ Khoán 100. Tuy vậy, Đảng bộ và chính quyền xã đã phát hiện ra còn nhiều sơ hở trong triển khai việc Khoán 100. Giải quyết sơ hở trên, Đảng ủy hợp bàn đã đề ra các biện pháp khoán, quản bằng cách ký kết hợp đồng khoán sản giữa đội sản xuất với hợp tác xã và giữa đội sản xuất với xã viên. Trong năm 1981, xã

đã thu mua 11.067kg thịt lợn, thu thuế nông nghiệp vụ chiêm 13.264kg, vụ mùa 34.575kg.

Đảng ủy xã chỉ đạo sát sao việc ổn định tổ chức và hoạt động của hợp tác xã mua bán xã, đồng thời tăng cường công tác thanh kiểm tra nhằm giúp hợp tác xã đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân. Mỗi năm, chính quyền xã đều tổ chức kiểm kê tài sản của hợp tác xã mua bán để minh bạch về tài chính. Đại diện Đảng ủy tham dự và chỉ đạo Đại hội hợp tác xã mua bán của xã, đảm bảo hoạt động đúng điều lệ của hợp tác xã, đảm bảo quyền lợi cho xã viên, nhất là các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu. Nhờ đó, hợp đồng mua bán giữa hợp tác xã mua bán và xã viên được thực hiện nghiêm túc.

Đảng ủy đã lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã vào cuối năm 1981 thắng lợi. Trong kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân này, đồng chí Phó Bí thư Thường trực Phạm Thành đã trúng cử chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng họp từ ngày 21 đến ngày 31/3/1982. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã khẳng định những kết quả đã đạt được trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thẳng thắn chỉ ra những khuyết điểm, hạn chế. Đại hội nêu rõ hoàn cảnh quốc tế diễn biến phức tạp. Trên cơ sở đó, Báo cáo chính trị khẳng định 2 nhiệm vụ chiến lược phải thực hiện là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và sẵn

sàng chiến đấu bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Trong nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đại hội khẳng định: tiếp tục thực hiện đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng kinh tế - xã hội chủ nghĩa Đại hội lần thứ IV đã đề ra. Đảng chủ trương đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ quá độ do Đại hội IV đề ra, phát triển thêm một bước và sắp xếp lại cơ cấu nền kinh tế quốc dân, nhằm đạt sự ổn định về cơ bản tình hình kinh tế - xã hội, đáp ứng những nhu cầu cấp bách và thiết yếu nhất của đời sống nhân dân.

Trong bối cảnh kinh tế - xã hội nước ta có nhiều thay đổi, tình hình thế giới tác động không nhỏ đến công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ coi trọng. Thực hiện công tác kiểm tra Đảng năm 1981, Đảng bộ đã tổ chức triển khai nghiêm túc, lấy ý kiến quần chúng với đảng viên. Số đảng viên đủ tư cách được phát thẻ là 52 đồng chí, có 5 đảng viên mới chỉ được góp ý phê bình chưa được nhận thẻ, 22 đồng chí còn lại của Đảng bộ chưa được nhận thẻ. Qua góp ý của quần chúng, phê và tự phê trong Đảng bộ, số đảng viên này chưa hoàn thành các nhiệm vụ chính trị của mình, còn nhiều mặt yếu. Theo chỉ đạo của Huyện ủy, các đảng viên này sẽ được Đảng bộ tiếp tục theo dõi, giúp đỡ tiến bộ.

Bước sang năm 1982, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Phúc Trù thực hiện nhiều mục tiêu phát triển kinh

tế - xã hội. Ngay đầu năm, Đảng ủy xã đã triệu tập cuộc họp Dân - Quân - Chính - Đảng để bàn bạc đề xuất các công việc cụ thể trong năm về đảm bảo quy trình kỹ thuật canh tác lúa và hoa màu, thực hiện ký kết giao nhận có hợp đồng khoán, công tác kiến thiết cơ bản. Tiếp đó, Thường vụ Đảng ủy đã họp bàn triển khai Nghị quyết 11 của Trung ương về thực hiện Khoán 100¹ cùng các chỉ thị, nghị quyết khác của tỉnh Đảng bộ và Huyện ủy Đồng Hỷ. Để thúc đẩy công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, Đảng ủy xã ra nghị quyết tiếp tục duy trì phong trào *"Ba dứt điểm"*. Khẩu hiệu cho phong trào này đề ra trong năm 1982 là *"Nhiệt liệt hưởng ứng 3 công trình vệ sinh phòng bệnh lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng lần thứ V"*. Đảng ủy xã quyết tâm hoàn thành *"Ba dứt điểm"* trước ngày 1/5/1982.

Tháng 10/1982, Đảng bộ tiến hành Đại hội lần thứ IV. Đại hội đã đánh giá những kết quả quan trọng của Đảng bộ trong triển khai Khoán 100 ở xã. Trong nhân sự Đại hội, Đảng bộ đã mạnh dạn đưa vào danh sách bầu đảng viên trẻ đã trải qua quân ngũ. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành mới gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành Đảng bộ đã bầu đồng chí Nguyễn Ngọc Đĩnh làm Bí thư, đồng chí Phạm Thành làm Phó Bí thư, đồng chí Trịnh Xuân Khoa làm Thường vụ Đảng ủy. Sau Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ nhanh chóng triển khai các nhiệm

1. Ngày 16/12/1981.

vụ chính trị do Huyện ủy Đồng Hỷ và Nghị quyết Đảng bộ xã đề ra.

Từ thực tế việc thực hiện khoán nông nghiệp tại xã, Hội nghị Thường vụ Đảng ủy xã đã rút kinh nghiệm, đề ra biện pháp khắc phục, trên cơ sở đó quyết định duy trì hợp tác xã toàn xã và đảm bảo “3 lợi ích”, “4 mục tiêu”, “4 thu”¹, cuối mỗi năm tài chính cần thực hiện. Sau đó, Đảng ủy xã đã triệu tập Hội nghị mở rộng đến Ban Chủ nhiệm hợp tác xã, các đội trưởng sản xuất, các ngành, các giới. Sau Hội nghị này, Đảng ủy tập trung lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất thực hiện các chỉ tiêu đã đề ra. Việc khoán sản phẩm có tác động không nhỏ đến cấy nhanh, cấy đủ và đúng kỹ thuật. Đáng chú ý chỉ tính riêng vụ mùa năm 1985, nhân dân trong xã đã cấy được 110ha, vượt 32% theo kế hoạch, vụ mùa cấy được 200ha. Các cây hoa màu khác đều được nhân dân sản xuất theo hướng xen canh gối vụ cho thu nhập trên một đơn vị gieo trồng cao hơn hẳn.

Riêng đối với cây chè, Đảng ủy xã đã lãnh đạo triển khai Văn bản 525 của Ủy ban nhân dân tỉnh và mở hội nghị về cây chè. Đảng bộ chủ trương không để chè búp trôi nổi trên thị trường mà thu mua theo quy định về giá của

1. Ba lợi ích: Nhà nước, tập thể, cá nhân;

Bốn mục tiêu: Lúa, chè, rừng, chăn nuôi;

Bốn thu: thu mua lương thực, thu mua nông sản thực phẩm, thu ngân sách Nhà nước và địa phương, thu quỹ vận động xã hội.

Hội đồng Bộ trưởng. Do được quan tâm thích đáng, diện tích cây chè là 50ha đạt năng suất 8 tạ chè búp tươi/ha.

Chăn nuôi của hợp tác xã và các hộ cá thể đều đảm bảo, đáng chú ý là đàn trâu cày của xã có 700 con. Trung bình mỗi hộ nuôi 1 con trâu, 2,5 con lợn, 30 con gà, ngan, vịt/năm.

Đảng bộ chú trọng đến lãnh đạo công tác kiến thiết cơ bản với việc mở 2 lò gạch, tu sửa đường sá giao thông và hoàn thiện cầu treo Đồng Nội.

Đảng bộ quán triệt các hộ có đảng viên, đoàn viên, thanh niên phải gương mẫu hoàn thành trước. Xã đầu tư sửa chữa, nâng cấp Trạm xá, đóng giường, bàn trang bị cho phòng bệnh nhân, bó vỉa hè cho nhà Trạm xá, củng cố vườn thuốc nam. Đặc biệt, Đảng ủy xã chỉ đạo phải thực hiện quyết liệt công tác vận động sinh đẻ có kế hoạch theo quy định của Nhà nước, thực hiện thưởng phạt nghiêm minh. Với công tác kế hoạch hóa gia đình, chủ trương của Đảng bộ là đảng viên phải gương mẫu vận động gia đình thực hiện.

Đối với các mâu thuẫn trong nhân dân, Đảng bộ, chính quyền xã đều mời cả hai bên lên để tìm hiểu hòa giải theo tinh thần đoàn kết phát huy tình cảm tình làng nghĩa xóm, với các cháu học sinh chưa chăm ngoan, xã đều phối hợp với nhà trường và gia đình để giáo dục. Kết quả xếp loại gia đình văn hóa hằng năm có 40% số hộ

đạt danh hiệu Gia đình văn hóa trở lên. Phát động thực hành tiết kiệm trong cưới hỏi, tang ma, lễ, Tết, không rượu chè, không đốt pháo nổ bừa bãi, cấm bắn súng và các hình thức đánh cờ bạc.

Đảng ủy lãnh đạo các tổ chức quần chúng như Đoàn Thanh niên, Phụ nữ, dân quân và chỉ đạo sát sao, kịp thời các hoạt động của các tổ chức này. Đảng bộ quán triệt đẩy mạnh hoạt động của các tổ an ninh nhân dân, đảm bảo trật tự trị an. Lực lượng dân quân và công an được rà soát lại đội ngũ, cá nhân nào năng lực nghiệp vụ yếu kiên quyết không đưa vào lực lượng an ninh để đảm bảo sẵn sàng chiến đấu và bảo vệ trật tự trị an trên địa bàn xã.

Hằng năm, dịp sau Tết, Đảng ủy cùng chính quyền xã đã tổ chức giao quân và tiễn tân binh rất trang trọng, giáo dục cho tân binh và thanh niên của xã trách nhiệm và tình cảm thực hiện nghĩa vụ quân sự. Công tác chăm sóc thương binh, liệt sĩ được Đảng bộ quan tâm. Ngay từ đầu năm, Đảng bộ đã đưa vào chương trình hoạt động tổ chức ngày Thương binh liệt sĩ cho các đối tượng đã tham gia chiến đấu, bị thương tại các chiến trường và thân nhân các liệt sĩ.

Thực hiện sự chỉ đạo sát sao của Huyện ủy Đồng Hỷ về công tác giáo dục, Đảng ủy xã Phúc Trìu đã nhanh chóng triển khai việc xây dựng Hội đồng Giáo dục, quan tâm động viên các trường học trên địa bàn xã. Đảng bộ

đưa vào nghị quyết việc chăm lo công tác giáo dục cho con em của xã, đầu tư cơ sở trường học, mầm non. Đảng bộ, chính quyền quan tâm củng cố các lớp nhà trẻ mẫu giáo tại các xóm, quan tâm đến đời sống thầy, cô giáo, tạo điều kiện cho thầy, cô giáo giảng dạy. Năm 1981, Trường Mầm non Phúc Trìu được thành lập. Hiệu trưởng Trường Mầm non là cô giáo Đỗ Hồng Thơ. Các lớp học của trường ở các xóm, đa số là các kho hợp tác xã được sửa chữa thành lớp học.

Đảng ủy đã phát động toàn Đảng bộ, cán bộ, nhân dân trong xã tham gia xây dựng, sửa chữa lớp học của Trường Phổ thông cơ sở¹ cho năm học 1981 - 1982 ngay từ những tháng hè. Hưởng ứng chủ trương của Đảng ủy, nhân dân đã đóng góp tre, ngày công, xây dựng được 3 dãy lớp học với 14 phòng học. Chi bộ nhà trường cũng tích cực lãnh đạo cán bộ, giáo viên, học sinh thi đua dạy tốt và thi đua học tốt. Trường Phổ thông cơ sở Phúc Trìu tích cực hưởng ứng phong trào thi đua “Hai tốt” trong ngành Giáo dục, phấn đấu vươn lên trở thành trường điển hình tiên tiến. Công sức của toàn Đảng bộ, của thầy và trò Trường Phổ thông cơ sở Phúc Trìu đã được ghi nhận với Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng tặng năm 1983.

Quán triệt Nghị quyết Trung ương Đảng khóa V về nâng cao chất lượng giáo dục, Huyện ủy Đồng Hỷ đã

1. Quyết định số 135-CP ngày 27/3/1981 của Hội đồng Chính phủ quy định bậc Phổ thông cơ sở từ lớp 1 đến lớp 9.

thành lập Ban Cán sự Hội đồng Giáo dục từ huyện đến xã để chỉ đạo việc thực hiện cải cách giáo dục cơ sở. Huyện dành 42,6% ngân sách trong 3 năm 1983 - 1985 chi cho việc xây dựng cơ sở vật chất trường học và xây dựng đội ngũ giáo viên.

Đảng bộ, chính quyền xã nhạy bén và thể hiện rõ năng lực giải quyết các nhiệm vụ chính trị đột xuất, đảm bảo ổn định trật tự xã hội. Năm 1983, linh mục Phạm Quang Chiêu qua đời. Đảng bộ và chính quyền xã đã cùng Đảng bộ và chính quyền xã Tân Cương phối hợp với Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Công an tỉnh, Huyện ủy bàn và đưa ra các biện pháp cụ thể trong công tác giáo dục, đẩy mạnh tuyên truyền cho giáo dân. Nhờ vậy bà con giáo dân trên địa bàn xã chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện chỉ thị về quản lý hợp tác xã nông nghiệp, hằng năm Thường vụ Đảng ủy đều phân công Đảng ủy viên xuống các đội sản xuất, các hợp tác xã để kiểm tra đôn đốc, lắng nghe nguyện vọng của xã viên, chỉ đạo kịp thời đến từng đội sản xuất về công tác quản lý tài sản hợp tác xã, về sử dụng ruộng đất canh tác và các vướng mắc khác.

Đối với công tác xây dựng Đảng bộ, việc phân loại đảng viên được coi trọng. Năm 1983, trong số 10 chi bộ của Đảng bộ, có 3 chi bộ bị xếp loại yếu kém do còn có đảng viên vi phạm khuyết điểm, có 5 đảng viên trong Đảng bộ bị khai trừ khỏi Đảng. Nhờ công tác phê bình

và tự phê bình thực hiện tốt trong toàn Đảng bộ, sự sát sao chỉ đạo của Đảng bộ cấp trên, sức chiến đấu của Đảng bộ xã Phúc Trìu được tăng cường. Công tác lãnh đạo của Đảng bộ xã đáp ứng được lòng tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Phúc Trìu.

Nhằm đánh giá những thành tựu công tác trong lãnh đạo chính quyền, lãnh đạo cán bộ và nhân dân thực hiện các nhiệm vụ xây dựng kinh tế - xã hội, tiếp tục đưa ra phương hướng, nhiệm vụ trong những năm tiếp theo, tháng 4/1985, Đảng bộ tiến hành Đại hội lần thứ V. Đại hội chủ trương bồi dưỡng đảng viên trẻ đã tôi luyện trong thử thách chiến đấu trên chiến trường vào Ban Chấp hành Đảng bộ. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành khóa mới gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành đã bầu đồng chí Nguyễn Ngọc Đĩnh làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phạm Thành làm Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trịnh Xuân Khoa làm Thường vụ.

Đảng bộ triển khai nghiêm túc Khoản 100. Đảng ủy xã tích cực chỉ đạo tu sửa các công trình thủy lợi chống lụt bão, hạn hán, đảm bảo tưới tiêu cho sản xuất, chỉ đạo hợp tác xã mua bán đối lưu phân bón và hướng dẫn nhân dân làm phân, hướng dẫn kỹ thuật phòng trừ sâu bệnh. Đặc biệt, trong khi triển khai khoán sản phẩm đã tránh khoán lệch. Nhờ thực hiện tốt, diện tích canh tác lúa năm nào cũng hoàn thành và vượt kế hoạch năm sau cao hơn năm trước. Năm 1984, lúa chiêm cấy được 350ha, năng

suất là 1 tấn/ha, sản lượng 350 tấn, vượt 5% chỉ tiêu; lúa mùa cấy 350ha, năng suất đạt 850 kg/ha, sản lượng đạt 297 tấn. Vụ chiêm năm 1985, cấy 400ha, năng suất 1,1 tấn, sản lượng đạt trên 400 tấn; diện tích lúa mùa 400ha, năng suất đạt 1,27 tấn, đạt sản lượng hơn 506 tấn¹.

Cây chè và các cây rau quả khác diện tích, năng suất cũng đạt được như kế hoạch đề ra. Trong đó, diện tích chè của hợp tác xã là 21ha, diện tích chè của bà con xã viên là 54ha. Đảng bộ, chính quyền xã phổ biến chính sách của Nhà nước đối chè lấy các nhu yếu phẩm như vải, mì chính, xi măng. Chính sách khoán chè đã khuyến khích xã viên mở rộng diện tích cây chè.

Cây lạc cho giá trị kinh tế cao vì hợp tác xã thu mua xuất khẩu, Đảng bộ có chỉ tiêu cụ thể khoán theo hộ. Nhờ tận dụng nguồn phân chuồng, sản lượng lạc thu mua đạt 29,4 tấn toàn xã².

Đàn trâu của xã là 700 con, trong đó khoảng 2/3 là của xã viên. Đàn lợn của xã năm 1984 là 1.625 con. Do mùa đông năm 1985 trời rét đậm, sương muối kéo dài làm đàn lợn của xã bị giảm xuống còn 1.475 con.

Đảng bộ, chính quyền xã đã phối hợp với Lâm trường Phúc Trìu thực hiện giao đất, giao rừng, vận động nhân

1. Báo cáo Tình hình kinh tế - xã hội xã Phúc Trìu của Ủy ban nhân dân xã Phúc Trìu, Bản viết tay, Lưu tại Ủy ban nhân dân xã Phúc Trìu.

2. Báo cáo Tình hình kinh tế - xã hội xã Phúc Trìu của Ủy ban nhân dân xã Phúc Trìu, Bản viết tay, Lưu tại Ủy ban nhân dân xã Phúc Trìu.

dân trồng được 1.500 gốc tre, 1ha cây trầu thử nghiệm¹.

Trong thực hiện chính sách tín dụng đã có những thành tựu đáng kể, chỉ tiêu Đảng bộ đề ra năm 1984 là 100 đồng/người, nhân dân đã gửi tín dụng được 125 đồng/người; năm 1985 chỉ tiêu gửi tín dụng đề ra là 140 đồng/người, qua công tác vận động nhân dân, kết quả đạt được bình quân là 150 đồng/người².

Trong thời gian của nhiệm kỳ, nhân dân trong xã đã làm được 2 tuyến đường với tổng chiều dài 35km, bắc được 1 cây cầu. Đảng bộ chủ trương duy trì lò gạch của xã với quy mô 42 vạn viên và cho phép duy trì hàng chục lò gạch của nhân dân để cung cấp gạch xây dựng cho các công trình trong xã và nhà cửa cho nhân dân. Quan tâm tới việc xây dựng trường học, Đảng bộ và chính quyền xã đã xây dựng mới 3 nhà trẻ mẫu giáo, trong đó có 2 nhà ngói, làm mới 4 phòng học khác. Chỉ trong một thời gian ngắn từ chỗ ngói hóa đạt 30% năm 1983, đến năm 1985 đã ngói hóa được 55%³.

Đảng bộ, chính quyền xã đã lãnh đạo các đoàn thể triển khai bầu cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân tỉnh an toàn, thắng lợi. Các cuộc vận động lớn đều kịp

1. Báo cáo Tình hình kinh tế - xã hội xã Phúc Trìu của Ủy ban nhân dân xã Phúc Trìu, Bản viết tay, Lưu tại Ủy ban nhân dân xã Phúc Trìu.

2. Báo cáo Tình hình kinh tế - xã hội xã Phúc Trìu của Ủy ban nhân dân xã Phúc Trìu, Bản viết tay, Lưu tại Ủy ban nhân dân xã Phúc Trìu.

3. Báo cáo Tình hình kinh tế - xã hội xã Phúc Trìu của Ủy ban nhân dân xã Phúc Trìu, Bản viết tay, Lưu tại Ủy ban nhân dân xã Phúc Trìu.

thời triển khai trong nhân dân: ủng hộ biên giới, ủng hộ đồng bào bị bão lụt, làm tốt công tác chính sách thương binh xã hội.

Với công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ thực hiện chế độ sinh hoạt định kỳ, học tập nghị quyết, chính trị. Trong các buổi sinh hoạt chi bộ, các đảng viên phát huy tinh thần phê và tự phê, thảo luận các nghị quyết, quán triệt nhiệm vụ của Đảng bộ tới từng đảng viên. Đảng bộ thực hiện việc phát thẻ Đảng đúng quy định. Trong nhiệm kỳ đã phát triển được 5 đảng viên.

Bên cạnh những thành tích đã đạt được, Đảng bộ Phúc Trù cũng còn tồn tại một số vấn đề như: chưa mạnh dạn mở mang nghề và phát huy thế mạnh của địa phương. Công tác quản lý bảo vệ rừng còn hạn chế, dễ xảy ra cháy rừng. Một số đảng viên chưa nắm chắc nghị quyết, ý thức chấp hành Điều lệ Đảng kém, còn bỏ sinh hoạt Đảng, không đóng Đảng phí và không giáo dục được người thân chấp hành chính sách. Với các đảng viên này, Đảng bộ kiên quyết kiểm điểm, phê bình và một số trường hợp khai trừ khỏi Đảng.

Ngày 2/4/1985, Hội đồng Bộ trưởng ra Quyết định 102 về việc điều chỉnh địa giới của một số huyện và thành phố tỉnh Bắc Thái. Theo quyết định này, Phúc Trù cùng một số xã khác thuộc huyện Đồng Hỷ được sáp nhập về thành phố Thái Nguyên.

Tỉnh ủy Bắc Thái ra Thông báo 13 ngày 11/6/1985 “Về việc chuyển giao tổ chức cơ sở Đảng ở các xã có sự điều chỉnh địa giới sang các đơn vị mới”. Theo đó, Đảng bộ xã Phúc Trìu và các chi bộ thuộc Đảng bộ đặt dưới sự lãnh đạo của Thành ủy Thái Nguyên. Ngay khi có các quyết định trên, Đảng bộ xã đã quán triệt cho toàn thể đảng viên và nhân dân các dân tộc Phúc Trìu trước sự thay đổi này, trước mắt tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ xây dựng kinh tế - xã hội cho đạt các chỉ tiêu kế hoạch của năm 1985.

Như vậy, nhân dân Phúc Trìu bước vào thực hiện công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và quê hương với những thuận lợi căn bản: ruộng đất, vườn đồi thuận lợi cho cơ cấu đa dạng cây trồng, vật nuôi; thủy lợi được khai thác nguồn lợi từ công trình hồ Núi Cốc và hệ thống kênh mương quy mô; một đội ngũ cán bộ, đảng viên lớn mạnh tâm huyết được bổ sung thêm nhiều những người lính từ chiến trường phục viên về quê hương; nhân dân cần cù lao động, năng động trong xây dựng kinh tế gia đình và địa phương.

Trước yêu cầu mới, trong lãnh đạo nhân dân Phúc Trìu thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, thực hiện những nhiệm vụ cụ thể của địa phương, sự lớn mạnh của đội ngũ đảng viên tại xã, Đảng bộ Phúc Trìu đã chính thức được thành lập. Đảng bộ được thành lập cũng gặp những khó khăn

rất lớn: các nhu cầu cơ bản của nhân dân như ăn, mặc gặp khó khăn, giá trị ngày công lao động trong hợp tác xã ngày càng thấp. Ngay sau khi ra đời, Đảng bộ Phúc Trìu đã nỗ lực lãnh đạo nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ của địa phương.

Chương IV

ĐẢNG BỘ PHÚC TRÌU

TRONG THỜI KỲ 1986 - 2016

I. Lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đổi mới đất nước (1986 - 1996)

Để lãnh đạo nhân dân thực hiện những nhiệm vụ cách mạng mới, ngày 30/1/1986, Đảng bộ đã tiến hành Đại hội lần thứ VI. Đại hội đánh giá những kết quả lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ trước, đề ra phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu cụ thể cho Đảng bộ nhiệm kỳ tiếp theo. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 13 đồng chí. Ban Chấp hành đã bầu đồng chí Nguyễn Ngọc Đĩnh làm Bí thư, đồng chí Lý Phúc Thân làm Phó Bí thư, các đồng chí Trịnh Xuân Khoa, Ngô Xuân Lan, Nguyễn Văn Được làm Ủy viên Thường vụ.

Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội. Ngày 19/5/1986, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã được tiến hành, đồng chí Phạm Thành được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Đảng bộ chủ trương tiếp tục củng cố hợp tác xã gắn với thực hiện Khoán 100. Đảng bộ và chính quyền xã công khai bàn bạc phương án ăn chia, tạo sự minh bạch trong ăn chia sản phẩm.

Đảng bộ đã nghiêm túc triển khai học tập Chỉ thị số 74-CT/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đợt sinh hoạt chính trị trong toàn Đảng (tháng 5/1986). Nhằm đẩy mạnh giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, Đảng bộ mở rộng học tập Nghị quyết tới các đội trưởng sản xuất về công tác đảng viên phê bình, tự phê bình, những nhiệm vụ cấp bách trong công tác xây dựng Đảng.

Sau 10 năm (1976 - 1985) thực hiện hai Kế hoạch Nhà nước 5 năm, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta đạt những thành tựu đáng kể, tuy vậy cũng gặp không ít khó khăn yếu kém.

Từ thực tế trên, ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW về *"Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp"* (gọi tắt là Khoán 10). Nội dung cơ bản của Khoán 10 là giải phóng sức sản xuất, giải quyết thỏa đáng các mối quan hệ, đặc biệt là quan hệ của nông dân với ruộng đất về quản lý và cơ cấu mới. Trong quan hệ sở hữu, nông dân được quyền sử dụng ruộng đất lâu dài theo luật định, được làm chủ về tư liệu sản xuất, được làm chủ quá trình sản xuất cho đến sản phẩm cuối cùng. Trong quan hệ quản lý, nông dân được tự chủ trong sản xuất kinh doanh theo nguyên tắc lời ăn lỗ chịu. Quan hệ giữa hộ nông dân và hợp tác xã là quan hệ bình hồ lẫn nhau trong sản xuất, triệt để xóa bỏ công điểm.

Ngày 12/1/1989, Đảng bộ xã Phúc Trìu tiến hành Đại hội lần thứ VII. Đảng bộ đánh giá công tác lãnh đạo cán

bộ, nhân dân thực hiện công cuộc đổi mới trong nông nghiệp, triển khai rộng rãi Khoán 10 tới bà con nông dân trong xã. Đại hội cũng đưa ra nhiều biện pháp để củng cố hợp tác xã nông nghiệp gắn với Khoán 10. Đại hội bầu 13 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ. Ban Chấp hành đã bầu đồng chí Trịnh Xuân Khoa làm Bí thư, đồng chí Ngô Xuân Lan làm Phó Bí thư, các đồng chí Trần Văn Xuân, Lê Đình Việt, Phạm Xuân Trường làm Ủy viên Thường vụ.

Sau khi phân công công việc cụ thể trong Ban Chấp hành và kiện toàn chi ủy các chi bộ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Đảng bộ bắt tay tiếp tục thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội của năm và của nhiệm kỳ, đồng thời lãnh đạo sát sao việc triển khai Khoán 10 đến người nông dân. Chính sách Khoán 10 đã phát huy được tính tích cực, được nhân dân các dân tộc trong xã hưởng ứng. Nông thôn trong xã càng biến đổi mạnh mẽ. Trên đồng ruộng, đồi chè, nhân dân hăng hái sản xuất, đất hoang hóa cũng được tận dụng. Số bà con bỏ ruộng đồng chạy chợ giảm hẳn. Để đảm bảo thời vụ, Đảng ủy đã dồn đốc hợp tác xã phổ biến rộng rãi lịch gieo mạ tới tận hộ nông dân, chuẩn bị đất và vật tư cho cấy vụ mùa. Hằng năm, Ủy ban nhân dân giao chỉ tiêu thuế nông nghiệp và thuế chè tới các hộ nông dân.

Đảng bộ chủ trương đẩy mạnh xây dựng giao thông nông thôn và thủy lợi hỗ trợ bà con nông dân thực hiện

Khoán 10. Thực hiện chủ trương, xã đã đầu tư hoàn chỉnh tiếp 2 tuyến kênh thủy nông bơm điện, tu sửa các trục đường liên xóm tạo thuận lợi cho sản xuất và đi lại của nhân dân. Để đẩy mạnh công tác tuyên truyền Khoán 10, phổ biến kinh nghiệm sản xuất, thông báo kế hoạch sản xuất, xã đã hoàn thành căn bản việc lắp đặt hệ thống truyền thanh toàn xã.

Đối với công tác giáo dục, Đảng bộ chỉ đạo tổ chức kỳ thi tốt nghiệp của hai cấp học và kỳ thi bổ túc văn hóa đúng quy chế, an toàn và thắng lợi.

Ban Công an xã quán triệt công tác quản lý hộ khẩu, hộ tịch, triển khai bảo vệ đường điện và tài sản công cộng khác.

Trong công tác xây dựng và củng cố chính quyền, Đảng bộ chủ trương rà soát, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ theo hướng dẫn của Ban Tổ chức chính quyền tỉnh. Để quản lý tài sản của xã, Đảng bộ chủ trương thành lập Ban Quản lý sử dụng điện, thành lập Tổ văn hóa truyền thanh của xã. Những nỗ lực của Đảng bộ đã được nhân dân hưởng ứng và ghi nhận, bộ mặt của xã có nhiều thay đổi.

Đảng bộ đã động viên nhân dân khẩn trương giải phóng mặt bằng, tham gia các nghĩa vụ đảm bảo ngày công xây dựng trạm bơm điện phục vụ cho nhu cầu của sản xuất. Công trình trạm bơm Phúc Trìu bao gồm 2 trạm bơm độc lập với các hạng mục nhà trạm (Khuôn

II: 3,3mx4,5m; trạm Đồng Nội: 3,3mx6,9m), bể hút, bể xả, kênh dẫn, các công trình trên kênh (trạm Khuôn II có 38 hạng mục công trình, trạm Đồng Nội có 18 hạng mục công trình). Công trình có nhiệm vụ đảm bảo tưới tiêu 119,5ha lúa 2 vụ của xã Phúc Trìu và 30ha lúa 2 vụ của xã Phúc Xuân, trong đó, trạm Khuôn II đảm bảo tưới 51,5ha, trạm Đồng Nội tưới 88ha. Thời gian khởi công từ quý I năm 1991 đến quý III hoàn thành. Riêng phần đào đắp kênh và xây lát công trình địa phương phải chịu trách nhiệm¹.

Tháng 1/1993, Đảng bộ xã Phúc Trìu tiến hành Đại hội lần thứ VIII. Đại hội đánh giá những nỗ lực của toàn Đảng bộ trong đổi mới đất nước. Đại hội mạnh dạn chỉ rõ những hạn chế cần khắc phục những năm tiếp theo trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành khóa mới gồm 13 đồng chí. Ban Chấp hành đã bầu đồng chí Trịnh Xuân Khoa làm Bí thư, đồng chí Ngô Xuân Lan làm Phó Bí thư, đồng chí Trần Văn Xuân, Lý Phúc Thân làm Ủy viên Thường vụ.

Sau Đại hội, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ chính trị - kinh tế, văn hóa - xã hội. Những thế mạnh của xã được phát huy trong thực

1. Theo Quyết định 337 ngày 9/9/1991 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái, công trình trạm bơm được duyệt cấp 41.053m² đất, trong đó có 1.624m² đất hạng ba, 2.606m² đất hạng năm, 600m² đất hạng sáu, 20.279m² đất hạng bảy, 5.462m² đất chèn, 10.482m² đất hoang của xã Phúc Trìu để xây dựng trạm bơm điện Phúc Trìu.

hiện Khoản 10 và thực hiện mục tiêu của 3 chương trình kinh tế *“Lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu”*.

II. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ *“Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”* (1996 - 2011)

Sau 10 năm tiến hành đổi mới đất nước, nước ta đã vượt qua được khó khăn, khủng hoảng kinh tế - xã hội. Để củng cố thắng lợi, tiếp tục đưa đất nước phát triển đi lên, Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ VIII (từ ngày 28/6 đến ngày 1/7/1996) đã đề ra nhiệm vụ, mục tiêu Kế hoạch 5 năm (1996 - 2000). Đại hội chỉ rõ phải đẩy mạnh công cuộc đổi mới toàn diện và đồng bộ, tiếp tục phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, phấn đấu đạt, vượt mục tiêu tăng trưởng kinh tế nhanh, hiệu quả, bền vững, cải thiện đời sống nhân dân, có tích lũy. Nhiệm vụ trọng tâm trong đổi mới đất nước đề ra trong *“Chương trình xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội”* là đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Tháng 9/1996, Đại hội Đảng bộ xã Phúc Trìu lần thứ IX được tiến hành. Đại hội tổng kết, đánh giá công tác lãnh đạo 5 năm (1991 - 1996) và đề ra phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ 5 năm tiếp theo (1996 - 2000). Đại hội bầu ra Ban Chấp hành gồm 15 đồng chí. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu đồng chí Trịnh Xuân Khoa làm Bí thư, đồng chí Lý Phúc Thân làm Phó Bí thư Đảng ủy,

các đồng chí Long Văn Vương, Phạm Mạnh Tài và Phạm Văn Trường làm Ủy viên Thường vụ. Trong nhiệm kỳ, có 1 đồng chí sức khỏe yếu không đảm đương được công việc có đơn xin miễn nhiệm, 14 đồng chí được bố trí và phân công cụ thể, đảm bảo công tác lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ tới các chi bộ. Các Đảng ủy viên đã sâu sát trong triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng bộ và nhiệm vụ cấp trên giao cho xã.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Phúc Trìu lần thứ IX (nhiệm kỳ 1996 - 2000) đề ra mục tiêu cơ bản trong 5 năm là đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế theo cơ cấu: Nông - lâm - nghiệp, dịch vụ; tiếp tục thực hiện mục tiêu về củng cố và xây dựng cơ sở hạ tầng như điện, đường, trường, trạm, cứng hóa kênh mương, phát triển văn hóa xã hội, giữ vững và ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, có sức chiến đấu cao, quản lý, điều hành của chính quyền có hiệu lực, các tổ chức đoàn thể nhân dân hoạt động đáp ứng được yêu cầu của công cuộc đổi mới đất nước.

Đảng bộ xác định mục tiêu lấy nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, đẩy nhanh sản lượng lương thực, áp dụng đồng bộ khoa học kỹ thuật như cấy giống mới trên toàn bộ diện tích, mở các lớp IPM đến hầu hết các xóm. Nhờ cố gắng của Đảng bộ và nhân dân, năng suất lúa tăng rõ rệt. Năm 1996 năng suất bình quân đạt 2,7 tấn/ha, năm 2000 đạt bình quân 3,35 tấn/ha. Cá biệt có một số gia

đình đạt năng suất từ 4 tấn đến 4,5 tấn/ha. Bình quân lương thực đạt 308 kg/người/năm.

Đảng bộ xác định cây chè là cây có giá trị kinh tế cao, chiếm tới 70% thu nhập của địa phương, là cây giúp cho nhân dân Phúc Trìu có thể làm giàu nhanh và vững chắc. Từ đó, chủ trương tăng đầu tư thường xuyên và đúng mức để tăng diện tích, sản lượng, chất lượng. Đến hết năm 1999, toàn xã có 240ha chè, tăng 80ha so với năm 1996, sản lượng chè khô đạt 116 tấn (tăng 138% so với năm 1996). Bình quân thu nhập trên diện tích chè từ 25 triệu đồng đến 30 triệu đồng/ha/năm. Có nhiều hộ thu nhập từ cây chè từ 50 triệu đồng đến 70 triệu đồng/năm. Việc sử dụng dây chuyền công nghệ vào sản xuất chế biến chè đã trở nên phổ biến với các hộ dân.

Thực hiện chủ trương đa dạng hóa cây trồng theo hướng sản xuất hàng hóa, Đảng bộ đã phát động phong trào toàn dân tiến quân lên đồi, xóa vườn tạp, tận dụng cả các diện tích đất hoang để trồng và phát triển cây ăn quả có giá trị cao như vải, hồng, nhãn. Nhờ vậy, diện tích trồng cây ăn quả tăng đáng kể. Năm 1995 có 5ha cây ăn quả, đến năm 2000 đã trồng được 70ha. Nhiều hộ thu nhập từ cây ăn quả từ 15 triệu đến 20 triệu đồng/năm.

Đối với cây lâm nghiệp, toàn bộ diện tích 660ha đất rừng của xã được che phủ và được Nhà nước cấp quyền sử dụng đất rừng đến từng hộ nhưng do đặc thù phân

tán nên cũng còn bị chặt phá khai thác bừa bãi. Căn cứ các chỉ tiêu đề ra của Nghị quyết Đại hội khóa IX, đến hết năm 2000 các mục tiêu sản xuất nông nghiệp và lâm nghiệp đều đạt kế hoạch.

Hầu hết các hộ đều chăn nuôi gia súc, gia cầm để tận dụng sức lao động. Đảng bộ cũng lãnh đạo công tác phòng trừ dịch bệnh, tuyển chọn giống. Nhiều hộ chăn nuôi với số lượng lớn và có áp dụng các biện pháp kỹ thuật đồng bộ. Chăn nuôi góp phần đem lại thu nhập ổn định cho nhiều hộ.

Đảng bộ và nhân dân Phúc Trìu đã nỗ lực phấn đấu từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng: điện, đường, trường, trạm và bước đầu thực hiện kiên cố kênh mương. Trong các công trình xây dựng cơ bản trên, Đảng bộ chủ trương mạnh dạn huy động đóng góp của nhân dân, thực hiện xã hội hóa các công trình xây dựng kiến thiết trong xã. Những quỹ hỗ trợ xây dựng cơ bản và tiền đóng góp của nhân dân trong xã đều được Đảng bộ chỉ đạo quản lý chặt chẽ để tránh thất thoát, tạo lòng tin trong nhân dân các dân tộc Phúc Trìu. Về giao thông, Đảng bộ chủ trương huy động nhân lực thông qua các đợt diễn tập dân quân và hưởng ứng ngày môi trường mở các chiến dịch phát quang đường làng ngõ xóm, san lấp các ổ gà. Đảng bộ và chính quyền xã quyết tâm đầu tư mở rộng 2km đường Phúc Trìu - Phúc Xuân theo tiêu chuẩn đường cấp phối trị giá 25 triệu đồng, xây một cầu ngầm qua

sưởi Nhà Thờ trị giá 70 triệu đồng. Tổng trị giá 2 công trình trên là 95 triệu đồng, trong đó nhân dân đóng góp 40 triệu đồng. Để có thành quả trên, Đảng bộ đã có chủ trương đúng và tăng cường vận động nhân dân tham gia đóng góp cả ngày công và tiền của, công khai minh bạch việc sử dụng tiền đóng góp của nhân dân.

Đảng bộ đã lãnh đạo chính quyền huy động tiền vốn xây dựng, huy động nhân công cải tạo hệ thống thủy lợi theo hướng kiên cố hóa kênh mương. Kết quả 4 tuyến kênh mương đã được cứng hóa với số tiền 193 triệu đồng, trong đó huy động đóng góp của nhân dân là 80 triệu đồng.

Đáp ứng nhu cầu của đời sống và sản xuất, Đảng bộ đã quyết tâm phối hợp với Điện lực Thái Nguyên và Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng một trạm biến áp theo phương thức "*Nhà nước và nhân dân cùng làm*". Kết quả, Trạm biến áp số 3 có công suất 180KVA, 2km đường dây cao thế đã hoàn thành. Tổng giá trị công trình là 356 triệu đồng, trong đó ngân sách thành phố đầu tư 247 triệu đồng, nhân dân đóng góp 109 triệu đồng.

Trạm Y tế xã được quỹ Vì trẻ em tài trợ 100 triệu đồng, đã sử dụng xây dựng một phòng sản. Nhờ được quan tâm, Trạm Y tế đã được đầu tư cả về cơ sở vật chất và nhân sự, đảm bảo công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trong xã tốt hơn, theo kịp sự phát triển kinh tế, xã hội của xã.

Kinh tế các hộ trong xã phát triển giúp nhiều gia đình từng bước phấn đấu ngôi nhà kiên cố hóa và kiên cố hóa nhà ở. Đến năm 2000, đã có 61,3% nhà ngôi nhà kiên cố, 24,1% nhà kiên cố. Cảnh quan của Phúc Trìu trong 15 năm đổi mới đất nước và sự cụ thể hóa đường lối đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã đã thay đổi nhanh chóng.

Trụ sở của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã được xây dựng bằng nguồn vốn do thành phố đầu tư. Đến cuối năm 2000, trụ sở được hoàn thành đưa vào sử dụng càng làm diện mạo của xã thay đổi nhanh chóng trước thêm thiên niên kỷ mới.

Xóa đói giảm nghèo là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước. Đảng bộ Phúc Trìu đã quán triệt sâu sắc ý nghĩa của công tác xóa đói giảm nghèo nên triển khai tích cực, liên tục, đồng bộ. Coi việc xóa đói giảm nghèo là nhiệm vụ chiến lược, Đảng bộ chủ trương phát triển kinh tế đa dạng, tăng thu nhập, giảm hộ nghèo nhanh nhất. Biện pháp cụ thể được bàn bạc và thống nhất trong toàn Đảng bộ là tích cực tạo công ăn việc làm, hỗ trợ vay vốn lãi suất thấp, thực hiện chính sách xã hội. Nhờ đó, số hộ nghèo giảm hàng năm: năm 1995 số hộ nghèo là 18%, năm 1997 còn 9,7%, đến năm 1998 còn 8,7%.

Chủ trương đúng đắn phù hợp, sự vào cuộc tích cực của cả Ban Chấp hành Đảng bộ, toàn thể đảng viên và nhân dân đã góp phần cải thiện rõ rệt đời sống nhân dân. Đánh giá cụ thể công tác xóa đói giảm nghèo, phát

triển kinh tế hộ trong 5 năm như sau: năm 1995 toàn xã có 51% nhà cấp 4; 18% nhà kiên cố. Đến năm 1999 có 24,1% nhà kiên cố; 21,3% hộ giàu; 81% hộ có máy sao chè; 58,3% hộ có máy vò chè.

Kinh tế - xã hội của xã Phúc Trìu đã phát triển từng bước vững chắc. Riêng năm 2000 là năm cuối nhiệm kỳ 5 năm (1996 - 2000) tình hình phát triển kinh tế - xã hội rất khả quan. Tổng diện tích lúa gieo trồng năm 2000 là 400ha, đạt 100% kế hoạch, năng suất lúa trung bình là 3,85 tấn/ha, tổng sản lượng thóc là 1.559,2 tấn, đạt 105,6% kế hoạch, so với năm 1999 tăng 320 tấn. Đây là năm đạt năng suất cao nhất trong 10 năm (1991 - 2000). Diện tích trồng chè là 260ha, tăng 20ha so với năm 1999, trong đó có 20ha trồng mới đạt 100% chỉ tiêu đề ra. Năng suất chè là 80 tạ búp tươi/ha, sản lượng búp tươi là 20.800 tấn, quy chè khô là 416 tấn, bằng 108,3% kế hoạch. Đáng chú ý, khâu sao chế được bà con chú trọng nên giá trị tiêu thụ ngày càng cao. Cây ăn quả trồng mới được 15ha, đạt 100% chỉ tiêu đề ra, số 70ha đã có tiếp tục được chăm sóc. Về chăn nuôi, giữ vững đàn trâu 1.000 con, khuyến khích phát triển đàn bò, đàn gia súc, gia cầm của các hộ được phát triển nhờ công tác phòng dịch được quán triệt. Nhờ vậy, đời sống nhân dân được cải thiện, cung cấp thực phẩm cho thị trường thành phố Thái Nguyên, góp phần ổn định giá cả trên thị trường. Toàn bộ hệ thống rừng PAM với diện tích 600ha được nhân dân chăm sóc và bảo

vệ bằng cách phối hợp hạt kiểm lâm Núi Cốc lập hồ sơ giao đất, giao rừng đến từng hộ dân. Ngoài ra, xã trồng mới 2ha rừng phân tán. Trong thu ngân sách, đến tháng 11/2000 đã hoàn thành thu ngân sách cả năm. Việc thu chi ngân sách được kiểm tra đôn đốc, thu chi đúng mục đích, thu đủ, chi tiết kiệm và phù hợp, ưu tiên cho xây dựng cơ bản.

Trong năm 2000, xã đã hoàn thành xây dựng 1,206km kênh mương tại 7 xóm với kinh phí 180 triệu đồng, nhân dân đóng góp 30%, xã chi 10%, còn lại là Nhà nước đầu tư. Các kênh mương đưa vào sử dụng phát huy được tác dụng trong việc tưới cho cây trồng. Nhà mẫu giáo khu vực xóm Đồi Chè được xây dựng từ nguồn vốn định canh định cư của tỉnh đã hoàn thành đưa vào sử dụng. Ngoài các tuyến đường liên thôn được sửa chữa thường xuyên, cầu Đồng Nội cũng được chi 40 triệu đồng để sửa chữa, giúp nhân dân vận chuyển hàng hóa thuận tiện¹.

Trong suốt 5 năm nhiệm kỳ của Đại hội khóa IX, Đảng bộ Phúc Trìu luôn chú trọng công tác giáo dục, văn hóa xã hội. Về văn hóa, Đảng bộ có Nghị quyết chuyên đề về công tác văn hóa và nếp sống văn hóa. Đảng bộ đã triển khai rộng khắp phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"*. Trên cơ sở sự chỉ

1. Báo cáo Tổng kết nhiệm kỳ 5 năm 1996 - 2000 của Ủy ban nhân dân xã Phúc Trìu, Tài liệu đánh máy, Lưu tại Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Phúc Trìu.

đạo của Đảng bộ, Hội đồng nhân dân ra quy chế về xây dựng nếp sống văn hóa được nhân dân đồng tình hưởng ứng. Có 100% số xóm xây dựng quy ước và trên 800 hộ gia đình đăng ký Gia đình văn hóa. Đảng bộ chỉ đạo Mặt trận và các đoàn thể Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh phối hợp tổ chức, thực hiện. Phong trào đã tác động mạnh mẽ đến sản xuất, xóa đói giảm nghèo, phòng chống các tệ nạn xã hội và phát huy được truyền thống tốt đẹp của nhân dân trong xã. Thông qua bình xét công khai đã có 8 xóm đạt tiêu chuẩn văn hóa, 600 hộ gia đình đạt Gia đình văn hóa. Có 2 xóm đạt tiêu chuẩn văn hóa được Bộ Văn hóa công nhận là xóm Phúc Thuận, Thanh Phong. Không chỉ vậy, Đảng bộ cũng quan tâm đến các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể thao của thanh, thiếu niên. Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, một sân chơi cho thiếu niên được xây dựng, các đội văn nghệ của thanh, thiếu niên được hình thành.

Để đẩy mạnh công tác tuyên truyền rộng rãi đến người dân về các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước, xã đã trang bị hệ thống loa, tăng âm cho 14/15 xóm. Cũng nhờ hệ thống loa đài được sử dụng có hiệu quả, công tác vận động quần chúng nhân dân đóng góp cho việc xã hội hóa các mặt hoạt động tốt hơn, đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh và thành phố, các cá nhân và tập thể điển hình tiên tiến đều được phổ biến rộng rãi cho nhân dân Phúc Trìu.

Giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở ở xã Phúc Trìu đều được Đảng bộ quan tâm đúng mức. Trong Ban Chấp hành Đảng bộ luôn có 1 đại diện của giáo dục. Sự quan tâm, lãnh đạo của Đảng bộ xã đến giáo dục thể hiện qua việc vận động nhân dân đóng góp công sức, tiền của để xây dựng và sửa chữa lớp học. Năm 1998, Trường cấp I-II Phúc Trìu¹ chia tách cơ cấu tổ chức và cơ sở vật chất thành Trường Tiểu học và Trung học cơ sở. Để đảm bảo cơ sở dạy học cho thầy, trò sau khi tách ra, Trường Trung học cơ sở Phúc Trìu được thành phố đầu tư toàn bộ số tiền 393 triệu đồng để xây dựng nhà 2 tầng với 10 phòng học, 1 văn phòng nhà trường. Góp phần giúp cha mẹ các cháu trong độ tuổi mầm non an tâm lao động sản xuất, các lớp mầm non ở các xóm được xây dựng và tu sửa. Riêng ở hai xóm Đồng Nội và Khuôn II đã xây dựng hai lớp mẫu giáo với kinh phí 20 triệu đồng.

Sự quan tâm của lãnh đạo xã giúp các thầy, cô giáo như được chấp thêm cánh. Các thầy, cô giáo phối hợp cùng Hội Cha mẹ học sinh động viên con em đi học, đảm bảo số lượng trẻ đến độ tuổi được đi học và số buổi học. Trường Mầm non của xã có 7 lớp đặt ở 7 khu vực đã thu hút 115 cháu đến học, trường đạt tiêu chuẩn tiên tiến của thành phố. Trường Tiểu học có tỷ lệ lên lớp đạt 98,7%, kết quả thi tốt nghiệp của trường đạt 100%. Trường

1. Được xây dựng năm 1973 theo mô hình Trường cấp I-II.

Trung học cơ sở có tỷ lệ lên lớp đạt 98%, thi tốt nghiệp đạt 97%. Toàn xã có 91 em đạt học sinh giỏi trong năm học, 2 học sinh Trường Trung học cơ sở đi thi và đạt học sinh giỏi cấp thành phố. Xã còn tổ chức các lớp bổ túc văn hóa cho 40 người. Số thầy, cô giáo đạt Lao động tiên tiến và Chiến sĩ thi đua ngày một nhiều.

Trong công tác y tế, các chương trình tiêm chủng cho trẻ em, uống vitamin A, công tác phòng chống dịch bệnh đều thực hiện tốt. Tuy vậy, khâu tổ chức tuyên truyền, vận động công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình chưa phù hợp với thực tế tình hình tại địa phương, với quan niệm cũ "*Trời sinh voi, trời sinh cỏ*", do vậy tỷ suất sinh thô còn ở mức cao, tăng 0,28‰ so với kế hoạch đề ra (1,68‰).

Trong công tác văn hóa - xã hội, Đảng bộ tăng cường chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền nên ngăn chặn được việc truyền bá tà đạo trái phép, hoạt động mê tín dị đoan. Các dịp lễ, Tết, cưới hỏi hoặc tang ma đều tổ chức tiết kiệm, trang trọng đảm bảo bản sắc văn hóa của nhân dân. Các đối tượng chính sách đều được Đảng bộ, chính quyền, các đoàn thể và nhân dân lối xóm quan tâm kịp thời. Trên địa bàn, số đối tượng nghiện giảm từ 9 xuống còn 4. Đảng bộ thể hiện sự quyết tâm cao độ thực hiện mục tiêu "*dân giàu nước mạnh*", kết quả giảm được 2% số hộ nghèo. Các chỉ tiêu khác được đề ra trong nhiệm kỳ và trong năm đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, Đảng bộ quan tâm rất đúng mức đến chính sách xã hội. Trước tiên là thực hiện tốt chính sách với gia đình thương binh liệt sĩ, cán bộ lão thành, người cao tuổi, các cháu mồ côi, tàn tật. Hằng năm, Đảng bộ chủ trương vận động nhân dân đóng góp hàng triệu đồng ủng hộ đồng bào gặp thiên tai bão lụt, thăm hỏi các gia đình chính sách, tu sửa nghĩa trang liệt sĩ.

Trên địa bàn xã Phúc Trìu có trung tâm giáo dục 06, khu du lịch Nam Phương và đập chính hồ Núi Cốc. Đảng bộ coi trọng công tác giữ gìn trật tự trị an, an toàn xã hội. Nhiều năm qua, các tệ nạn xã hội như cờ bạc, nghiện hút, trộm cắp tài sản đều được xử lý rất kiên quyết và có hiệu quả. Những hành vi chưa đến mức độ truy tố đều được xử lý nghiêm và có tính giáo dục, răn đe. Số vụ việc hằng năm đều giảm đáng kể. Ban Công an xã luôn được củng cố, kiện toàn về lực lượng, nắm chắc địa bàn và phối hợp với nhân dân các xóm nên hoạt động nền nếp, đạt hiệu quả và được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Thực hiện tốt nhiệm vụ sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, Đảng bộ triển khai công tác quân sự địa phương nghiêm túc và sáng tạo. Đối với tập huấn và huấn luyện dân quân tổ chức, bên cạnh các công việc chuyên môn và sản xuất phải đảm bảo, quân số được huy động huấn luyện đông đủ. Chất lượng các đợt huấn

luyện dân quân luôn được nâng cao, gắn kết với việc phát quang đường làng ngõ xóm, vệ sinh nơi công cộng, khơi thông kênh mương dẫn nước nội đồng. Đối với công tác tuyển quân, hàng năm đều quản lý số thanh niên đến độ tuổi khám tuyển nghĩa vụ, thực hiện tốt công tác dự bị động viên.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ luôn được Đảng bộ quan tâm. Từ năm 1996 đến năm 2000, Đảng bộ đã cử cán bộ của địa phương đi đào tạo, nhất là số cán bộ chủ chốt. Đảng bộ sắp xếp nhân sự trong các kỳ đại hội từ chi bộ đến Đảng bộ với nguyên tắc dân chủ, công khai, trong khi giao việc cho cán bộ thì vừa đảm bảo yếu tố mạnh dạn nhưng vẫn thận trọng. Ban Chấp hành Đảng bộ cũng phân công cán bộ phụ trách cơ sở để theo dõi và giúp đỡ chi bộ. Công tác phát triển đảng viên của Đảng bộ cũng được chú ý. Trong 5 năm của nhiệm kỳ khóa IX, Đảng bộ đã tổ chức được một lớp bồi dưỡng đối tượng tại xã và cử 76 đối tượng theo học tại Trung tâm Bồi dưỡng chính trị thành phố. Sau các lớp đó, Đảng bộ đã xét kết nạp được 41 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên của Đảng bộ lên 171 đồng chí.

Công tác xây dựng Đảng luôn được Đảng bộ nhận thức là nhiệm vụ sống còn trước nguy cơ chệch hướng xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ đổi mới. Thực hiện Nghị quyết Đại hội IX của Đảng bộ về công tác xây dựng Đảng, Ban Chấp hành đã có nhiều đổi mới trong công tác lãnh đạo

và chỉ đạo, coi trọng xây dựng Đảng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức cán bộ.

Về chính trị tư tưởng, Đảng ủy đã chấp hành nghiêm chỉnh các nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Thành ủy. Đảng ủy luôn gắn chương trình hành động vào tình hình cụ thể của xã, nâng cao nhận thức cho từng đảng viên. Do đặc thù Đảng bộ có nhiều đảng viên trình độ văn hóa thấp, Đảng ủy xã Phúc Trìu tăng cường giáo dục cho đảng viên tin tưởng vào con đường chủ nghĩa xã hội, tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới do Đảng lãnh đạo, học tập tư tưởng và đạo đức Hồ Chí Minh.

Về xây dựng tổ chức Đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ đã quyết định chia tách thành lập 15 chi bộ gồm 13 chi bộ xóm và 2 chi bộ nhà trường. Việc chia tách trên để phù hợp và thuận lợi cho việc lãnh đạo và sinh hoạt của đảng viên. Ban Chấp hành ngoài sự phân công nhiệm vụ phù hợp, còn xây dựng quy chế làm việc rất cụ thể. Các chi bộ có lịch sinh hoạt đều đặn, bình xét đảng viên theo loại để kịp thời phê bình nhắc nhở và sửa chữa. Hằng năm, Đảng bộ đều bình xét chi bộ trong sạch vững mạnh, đảng viên toàn Đảng bộ cũng được xếp loại công khai. Công tác phê và tự phê theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII được Đảng bộ triển khai nghiêm túc, các chi bộ đồng loạt tiến hành, các đảng viên kiểm điểm nghiêm khắc về tư tưởng chính trị và về đạo đức lối sống. Qua lấy tín nhiệm đảng viên của quần chúng nơi

cư trú, đa số đảng viên vẫn giữ được phẩm chất và được quần chúng nhân dân tín nhiệm. Trong phê và tự phê, có 5 đảng viên mắc khuyết điểm mê tín dị đoan, Thường vụ Đảng ủy đã triệu tập và kiểm điểm, các đảng viên và gia đình đều nhận ra khuyết điểm, quyết tâm sửa chữa.

Có được kết quả trên một phần là do công tác kiểm tra xây dựng Đảng của Đảng bộ được tiến hành thường xuyên. Đảng ủy đã tập trung chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra việc thi hành Điều lệ Đảng, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng bộ cấp trên, kiểm tra các nguồn đóng góp của nhân dân, việc thu chi ngân sách, kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Thông qua công tác kiểm tra đã phát hiện 3 chi bộ sinh hoạt thất thường, một số đảng viên còn chưa gương mẫu trong nộp thuế và các khoản đóng góp do địa phương quy định. Những hiện tượng trên đã được khắc phục kịp thời. Trong nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IX (1996 - 2000), Đảng bộ đã kiên quyết xóa tên 2 đảng viên, khai trừ 1 đảng viên và cảnh cáo 2 đảng viên.

Với những thành tựu lãnh đạo nhân dân trong xã và xây dựng Đảng bộ, liên tục các năm 1997, 1998, 1999, 2000, Đảng bộ Phúc Trìu đã được Thành ủy Thái Nguyên công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Trong suốt quá trình lãnh đạo của mình, Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, các Chi ủy luôn đổi mới công tác lãnh đạo, rút kinh nghiệm kịp thời, đảm bảo

chế độ tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Ban Thường vụ Đảng ủy phân rõ nhiệm vụ, trách nhiệm, mối quan hệ giữa Đảng với chính quyền, các đoàn thể quần chúng, trong đó Đảng bộ lãnh đạo, chính quyền thực hiện các nhiệm vụ triển khai thực hiện kế hoạch, các tổ chức quần chúng là cơ quan tham mưu cho Đảng bộ và chính quyền trong các hoạt động cụ thể. Đảng bộ cũng lãnh đạo và giám sát các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân xã và Ủy ban nhân dân xã, bầu trưởng các ban, ngành, đoàn thể, trưởng xóm, nhanh chóng lãnh đạo sự ổn định và kiện toàn tổ chức để hoạt động, đề ra các giải pháp để hoàn thành mục tiêu năm cuối nhiệm kỳ Đảng bộ. Hội đồng nhân dân khóa XXI (nhiệm kỳ 1999 - 2004) đã có nhiều đổi mới, kết hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc tuyên truyền, tổ chức nhân dân tham gia các cuộc vận động lớn của Đảng, Nhà nước, tỉnh, thành phố và cả các cuộc vận động của địa phương. Với những đóng góp thiết thực đó, Mặt trận Tổ quốc xã và 4 đoàn thể đã được cấp trên công nhận loại A.

Đáng chú ý nhất là đội ngũ đảng viên của Đảng bộ ngày càng mạnh thêm lên. Về lực lượng có thêm 19 đảng viên mới được kết nạp, tăng 35,7% so với năm 1999; 7 đảng viên được xét tặng Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng, 2 đồng chí được xét tặng Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng; đảng viên loại I chiếm 82,3%, số đảng viên ở các loại khác chủ yếu là sức khỏe yếu. Đa số đảng viên đều gương mẫu và vận

động gia đình gương mẫu trong thực hiện các nhiệm vụ và mục tiêu Đại hội Đảng bộ đề ra. Về trình độ và nhận thức đều tăng lên đáng kể, các trưởng xóm đều được bồi dưỡng các lớp nghiệp vụ, 13 đồng chí bí thư chi bộ được cử đi học lớp nâng cao lý luận, 24 đồng chí được bồi dưỡng kiến thức về Hội đồng nhân dân, 10 đồng chí được tham dự lớp bồi dưỡng về Mặt trận và đoàn thể. Sau các đợt tập huấn và bồi dưỡng, công tác vận động, tuyên truyền và lãnh đạo nhân dân của Đảng bộ, chính quyền, các đoàn thể có hiệu quả rõ rệt. Không chỉ vậy, để đảm bảo lãnh đạo toàn Đảng bộ và nhân dân, trước “*Diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch, công tác kiểm tra Đảng được tiến hành thường xuyên. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã tập trung kiểm tra tổ chức và đảng viên chấp hành nghị quyết, sinh hoạt định kỳ, đóng Đảng phí, kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, kiểm tra về thu chi tài chính, việc sử dụng các nguồn đóng góp của nhân dân. Trong quá trình kiểm tra, phát hiện đảng viên vi phạm 19 điều đảng viên không được làm đều kiểm điểm, giáo dục và xử lý nghiêm; phát hiện có 7 đảng viên và gia đình mê tín dị đoan, Đảng bộ đã giáo dục được 3 đảng viên và gia đình từ bỏ mê tín dị đoan, 4 đảng viên còn lại không vận động được gia đình, Đảng bộ kiên quyết xếp loại đảng viên loại III. Đảng bộ xử lý nghiêm đối với cán bộ, đảng viên vi phạm, cảnh cáo một đảng viên vi phạm về kinh tế trước chi bộ. Những biện pháp của Đảng ủy và Đảng bộ góp phần giữ vững kỷ cương luật pháp, làm cho

Đảng bộ đoàn kết, nhân dân thêm tin tưởng vào đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước. Có thể nói chất lượng đội ngũ đảng viên không ngừng tăng lên.

Bên cạnh những thành tích đạt được, trong những năm 1996 - 2000, Đảng bộ và xã còn một số tồn tại cần phải khắc phục. Tốc độ phát triển kinh tế chưa cao so với tiềm năng sẵn có. Chưa có nhiều mô hình kinh tế trang trại điển hình. Việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào các khâu giống cây trồng, vật nuôi cho năng suất cao còn chậm. Hoạt động quản lý điện, tín dụng, hợp tác xã nông nghiệp còn nhiều hạn chế. Về văn hóa - xã hội chưa phát huy được sức mạnh của địa phương. Sự phân hóa giàu nghèo xuất hiện ở nhiều xóm mặc dù công tác xóa đói giảm nghèo được quan tâm. Tỷ suất sinh thô còn cao, chưa hoàn thành chỉ tiêu của từng năm và 5 năm, còn có tình trạng sinh con thứ ba. Tệ nạn xã hội có chiều hướng giảm nhưng chưa chấm dứt. Một bộ phận không nhỏ đảng viên và nhân dân còn thờ ơ trước những quan điểm sai trái, không có lập trường vững vàng, cá biệt có gia đình đảng viên và quần chúng nhân dân mê tín dị đoan. Đảng bộ còn thiếu tập trung, xử lý công việc chưa kịp thời, năng lực của một bộ phận đảng viên còn hạn chế.

Từ việc chỉ ra những tồn tại và hạn chế trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ trong thời gian dài, Đảng bộ đã rút ra bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo: Phải tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tuyên truyền

sâu rộng và đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước tới mọi cán bộ, đảng viên và nhân dân, kịp thời uốn nắn những tư tưởng lệch lạc, thiếu trách nhiệm trong công tác, trong sinh hoạt của cả đảng viên và nhân dân; động viên nhân dân tích cực sáng tạo trong sản xuất, tự lực tự cường phát huy tiềm năng của gia đình và địa phương, có tinh thần thực hiện nghĩa vụ công dân với địa phương và Nhà nước; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát kịp thời giải quyết mọi vướng mắc khi thực hiện nhiệm vụ mới phát sinh, xử lý nghiêm các vụ tham ô, vi phạm đạo đức lối sống của cán bộ, đảng viên; thường xuyên chấn chỉnh, kiện toàn bộ máy hoạt động của Đảng bộ, chính quyền, các đoàn thể theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tránh tư tưởng xuôi chiều, né tránh khi phân công nhiệm vụ; tranh thủ sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố để hoàn thành các mục tiêu.

Tháng 9/2000, Đảng bộ xã Phúc Trìu đã tiến hành Đại hội lần thứ X. Đại hội đã tổng kết, đánh giá công tác lãnh đạo 5 năm (1996 - 2000) và đề ra phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ 5 năm tiếp theo (2000 - 2005).

Thấm nhuần Nghị quyết của Trung ương, tỉnh Đảng bộ và thành phố Thái Nguyên, Đại hội Đảng bộ Phúc Trìu lần thứ X đưa ra khẩu hiệu hành động cho Đảng bộ trong 5 năm (2000 - 2005): *"Phát huy truyền thống và tiềm năng sẵn có, ra sức đẩy mạnh phát huy dân chủ,*

tăng cường kỷ cương, đoàn kết xây dựng quê hương giàu mạnh, vững bước tiến vào thế kỷ XXI". Đại hội xác định rõ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội cụ thể cho toàn Đảng bộ.

Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 15 đồng chí. Ban Chấp hành mới bầu đồng chí Trịnh Xuân Khoa làm Bí thư Đảng ủy xã, đồng chí Trần Văn Xuân làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Bước vào nhiệm kỳ mới với những nhiệm vụ mới, Đảng bộ Phúc Trìu có những thuận lợi rất căn bản: Đảng bộ trong sạch vững mạnh, với 11 chi bộ trong sạch vững mạnh, 135 đảng viên loại I, cán bộ, đảng viên và nhân dân đoàn kết xây dựng quê hương, sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Đảng bộ cấp trên.

Trong sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ chủ trương khuyến khích mạnh mẽ mô hình V.A.C.R mà trọng tâm là kinh tế vườn đồi, phát triển mạnh cây chè là chủ yếu, trồng mới 160ha chè đưa diện tích cây chè lên 400ha; khuyến khích phát triển kinh tế vườn đồi theo mô hình trang trại, đưa những giống cây ăn quả có giá trị kinh tế cao như vải Thanh Hà, nhãn lồng Hưng Yên, hồng không hạt; nâng diện tích trồng cây ăn quả lên 150ha vào năm 2005, thu nhập trong cây trồng phần đầu đạt từ 15 triệu đến 17 triệu đồng/ha trồng lúa, 25 triệu đồng đến 30 triệu đồng/ha mỗi năm từ cây ăn quả và chè. Cơ khí hóa trong sản xuất như sử dụng máy cày bừa cỡ nhỏ trong khâu làm

đất, máy bơm nước trong khâu tưới chè, máy vò, máy sao chè trong chế biến chè, phấn đấu đến năm 2005 có 89 - 90% số hộ có máy sao, máy vò chè và máy bơm nước cho chè vụ đông. Với cây lúa, chủ trương đưa giống mới vào toàn bộ diện tích, phấn đấu để đạt năng suất bình quân 4,2 tấn/ha, bình quân lương thực 350 kg/người/năm; đề nghị Nhà nước cho khai thác 522ha rừng trồng bạch đàn để thay thế các loại cây trồng cho năng suất, chất lượng và hiệu quả cao như cây chè và cây ăn quả. Đối với chăn nuôi gia đình, cần phát triển mô hình chăn nuôi giỏi, giữ vững đàn trâu, bò hiện có, nhanh chóng đưa giống mới và khoa học vào chăn nuôi, không để dịch bệnh xảy ra trên địa bàn xã.

Trong xây dựng cơ bản, Đảng bộ đề ra chỉ tiêu cụ thể: về giao thông tu sửa 19km theo tiêu chuẩn cấp phối với 5 tuyến đường liên xóm, liên xã, xây dựng cầu bê tông kiên cố tại khu vực chợ Phúc Trìu; về thủy lợi tiếp tục kiên cố hóa 6,6km ở 13 tuyến kênh, nạo vét, tu sửa các kênh mương nội đồng, phát triển thêm một số mương đất, tranh thủ các dự án, đề nghị xây dựng thêm 2 trạm bơm tại khu vực xóm Đá Dựng và Khuôn II; về điện phục vụ sản xuất và sinh hoạt, phấn đấu 100% đường điện các xóm sử dụng cột bê tông, xà thép và kéo điện 3 pha để sản xuất. Để đảm bảo an toàn cho sản xuất và sinh hoạt, phấn đấu tách dây điện trạm bơm ra khỏi điện sinh hoạt. Về nhà ở có từ 95 - 98% số hộ có nhà xây cấp 4 và

mái bằng vào cuối nhiệm kỳ; phấn đấu xây dựng Trường Tiểu học có cơ sở vật chất khang trang, xây dựng văn phòng Trường Mầm non, xây dựng phòng thí nghiệm cho Trường Trung học cơ sở, sửa chữa các lớp mầm non cũ ở các xóm thành nhà văn hóa xóm.

Đối với nguồn thu chi ngân sách, phấn đấu thu chi ngân sách Nhà nước và ngân sách xã đúng, đủ; trong chi ngân sách, hằng năm tăng từ 3% đến 5%. Đảng bộ quyết tâm dành phần lớn ngân sách để xây dựng cơ sở hạ tầng mà các mục tiêu kiến thiết cơ bản đề ra.

Trong phương hướng nhiệm kỳ 5 năm (2000 - 2005), Đảng bộ đề ra chỉ tiêu cụ thể về văn hóa, y tế, giáo dục và xã hội. Về văn hóa, phấn đấu xây dựng đội văn nghệ của xã, xây dựng ở mỗi xóm 1 nhà văn hóa có sân thể thao bóng chuyền, bóng đá mini cho trẻ em và thanh niên có chỗ vui chơi và sinh hoạt, thực hiện tốt các quy ước văn hóa do Hội đồng nhân dân xã thông qua. Trên toàn xã, kiên quyết chống mọi tệ nạn xã hội, bài trừ các hủ tục mê tín dị đoan, thực hiện lối sống tiết kiệm trong cưới hỏi, sinh nhật, mừng thọ, vào nhà mới và trong tổ chức ma chay. Trên cơ sở đó phấn đấu 100% các xóm đều là xóm văn hóa, 90 đến 95% các hộ gia đình đạt gia đình văn hóa; về giáo dục, tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII và Nghị quyết Đại hội Giáo dục lần thứ hai của xã, xã hội hóa giáo dục tại địa phương, duy trì bền vững phổ cập giáo dục tiểu học, phấn đấu

phổ cập giáo dục đúng độ tuổi vào năm 2001, phấn đấu phổ cập trung học cơ sở vào năm 2005. Cử cố Trường Mầm non, động viên nhân dân cho con em đi học mầm non theo đúng độ tuổi. Khuyến khích thầy, cô thi đua dạy giỏi và động viên học sinh nghèo vượt khó, thi học sinh giỏi các cấp. Phấn đấu số học sinh lên lớp hằng năm từ 98 - 99%, trong đó có 40 - 50% học sinh khá, giỏi toàn diện. Chủ trương của Đảng bộ là quan tâm hơn nữa công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, thực hiện tốt các chương trình tiêm chủng và uống thuốc phòng một số bệnh, quyết tâm không để dịch bệnh và ngộ độc thức ăn xảy ra trên địa bàn xã. Đảng bộ đề ra nhiệm vụ hạ tỷ lệ tăng dân số xuống 1,3% năm 2005. Đảng bộ và chính quyền kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, đảng viên sinh con thứ 3, gia đình cán bộ, đảng viên phải gương mẫu thực hiện.

Đảng bộ coi trọng thực hiện mục tiêu xóa đói giảm nghèo. Trong thực hiện nhiệm vụ này, Đảng bộ xây dựng biện pháp cụ thể cho từng chi bộ, từng xóm phấn đấu giảm hộ nghèo, chủ động bàn bạc để giúp đỡ các hộ nghèo, cho các hộ nghèo vay vốn phát triển sản xuất, phấn đấu đến năm 2005 chỉ còn khoảng 3% hộ nghèo trên địa bàn xã.

Đảng bộ tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08 của Bộ Chính trị về an ninh quốc gia trong tình hình mới, quán triệt Chỉ thị 09 của Bộ Chính trị về phòng chống tội phạm.

Công an xã không những là cơ quan tham mưu về trật tự trị an mà còn phải tích cực nắm chắc tình hình trên địa bàn từng xóm, xây dựng các cụm an ninh liên hoàn, nắm chắc về nhân khẩu trong xã. Công an xã phối hợp với nhân dân tăng cường kiểm soát khu vực hồ Núi Cốc và khu vực giáp ranh các địa bàn thuộc địa phương khác quản lý, kiên quyết xử lý nghiêm minh các vụ án hình sự và trộm cắp trong địa bàn xã. Đảng bộ có kế hoạch cụ thể về nhiệm vụ chống *"Diễn biến hòa bình"*, lợi dụng tôn giáo, đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia bảo vệ Tổ quốc. Mục tiêu cao nhất của Đảng bộ trong công tác quốc phòng, an ninh là *"mỗi xóm phải là pháo đài vững chắc về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh trật tự, không có tệ nạn xã hội"*¹.

Đảng bộ đưa ra nhiệm vụ xây dựng lực lượng dân quân gọn về tổ chức, thành thạo về chuyên môn, luôn sẵn sàng chiến đấu, quản lý tốt lực lượng dự bị động viên, đảm bảo quân số tuyển quân hằng năm. Đối với lực lượng dân quân có bổ sung phương án tác chiến hằng năm, gồm phương án phòng chống bão lụt, phương án phòng chống bạo loạn và thực hiện tốt công tác dân quân làm dân vận và chính sách hậu phương quân đội, chính sách thương binh liệt sĩ.

1. *Phương hướng, nhiệm vụ khóa X của Đảng bộ*, Tài liệu đánh máy, Lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Phúc Trìu.

Để thực hiện các nhiệm vụ và chỉ tiêu trên, Đảng bộ chú ý công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, coi đây là nhiệm vụ then chốt, được quan tâm hàng đầu, thường xuyên, liên tục gắn với sự phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh và các phong trào khác của xã. Về công tác chính trị tư tưởng, Đảng bộ chủ trương các cấp ủy Đảng chủ động làm tốt công tác tư tưởng trong nội bộ Đảng và trong nhân dân ở từng khu vực do chi bộ Đảng quản lý. Phát hiện và đấu tranh với những khuynh hướng sai trái với đường lối, chủ trương của Đảng; phấn đấu hằng năm sẽ kết nạp từ 15 đến 20 đảng viên mới, phấn đấu 100% các xóm có đảng viên và có chi bộ. Tuy coi trọng công tác phát triển Đảng nhưng Đảng bộ cũng chủ trương không kết nạp ồ ạt, kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những đảng viên sa sút về ý thức đảng viên. Việc phê và tự phê trong Đảng bộ được tiến hành hằng tháng, hằng quý để kịp thời uốn nắn và sửa chữa sai sót cho đảng viên, góp phần làm cho chi bộ và Đảng bộ trong sạch.

Đảng bộ chủ trương giới thiệu những cán bộ, đảng viên có năng lực và có phẩm chất đạo đức, có nhiệt tình và uy tín sang lãnh đạo chính quyền, nâng cao trách nhiệm của các thành viên Hội đồng nhân dân, nâng cao hoạt động và chất lượng các kỳ họp Hội đồng nhân dân. Đảng bộ tăng cường lãnh đạo các hoạt động của các đoàn thể, mỗi đoàn thể có chỉ tiêu cụ thể trong các hoạt động của từng đoàn thể nhưng phải bám sát vào nhiệm vụ chính

trị của địa phương, xây dựng bằng được các mô hình điển hình của đoàn thể.

Trên cơ sở nhiệm vụ và mục tiêu tổng quát nhiệm kỳ 5 năm (2000 - 2005), Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã có mục tiêu cụ thể cho mỗi năm, có bổ sung và rút kinh nghiệm kịp thời. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ X xác định rõ năm 2001 toàn Đảng bộ tập trung khai thác mọi tiềm năng thế mạnh của địa phương, lãnh đạo phát huy nội lực tiếp tục đẩy mạnh và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp hàng hóa, nhanh chóng áp dụng các tiến bộ khoa học với cây trồng, vật nuôi, đẩy mạnh khuyến khích các mô hình kinh tế V.A.C, mô hình kinh tế trang trại, giải quyết tốt các vấn đề xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội. Riêng đối với tổ chức Đảng và đảng viên, Đảng bộ đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ đáp ứng được yêu cầu lãnh đạo nhân dân trong công cuộc đổi mới đất nước.

Năm 2001, Đảng bộ và nhân dân Phúc Trìu đã đề ra các chỉ tiêu phát triển kinh tế trên cơ sở tăng thêm từ các chỉ tiêu của năm 2000 đã đạt được. Đảng bộ và nhân dân Phúc Trìu có nhiều nỗ lực phấn đấu đạt các chỉ tiêu đề ra. Diện tích lúa gieo trồng cả năm là 400ha, năng suất bình quân 38,5 tạ/ha, tổng sản lượng đạt 1.565,2 tấn, đạt 105% kế hoạch. Diện tích trồng chè

kinh doanh là 300ha, năng suất bình quân 10 tấn bưởi tươi/ha, trong đó diện tích trồng mới là 10ha, cải tạo là 20ha, giá trị thu được từ cây chè là 32 triệu đồng/ha, tăng 7 triệu đồng/ha so với kế hoạch. Diện tích trồng cây ăn quả là 70ha. Chủ trương của Đảng bộ là phát triển trồng cây ăn quả phải có quy hoạch, không trồng xen với chè.

Trong chăn nuôi duy trì đàn trâu được 880 con, giảm so với chỉ tiêu đề ra là 1.000 con, nguyên nhân do nhiều hộ chuyển sang sử dụng máy nông nghiệp cày ruộng, đàn lợn 3.000 con, 20.000 con gia cầm các loại góp phần cải thiện đời sống của nhân dân trong xã và ổn định thị trường thành phố¹.

Nhờ công tác tuyên truyền tốt, chi thu minh bạch, việc đóng góp của nhân dân hoàn thành nhanh, gọn. Thu ngân sách Nhà nước hơn 389 triệu đồng, đạt 137,18% kế hoạch; thu ngân sách xã là gần 802 triệu đồng, đạt 119,12% kế hoạch. Việc chi ngân sách đúng chủ trương và kế hoạch: chi xây dựng Trường Tiểu học là 200 triệu đồng, chi tu sửa gần 5km đường trục bờ kênh, đường xóm Chợ - Đồng Nội dài 1km đã hoàn thành, trong đó nhân dân đóng góp 57 triệu đồng. Sau 15 năm cùng nhịp đổi mới của đất nước, Phúc Trìu hiện lên một hình ảnh nông thôn mới rất trù phú: những ngôi nhà khang trang bên những đồi

1. Báo cáo Tổng kết nhiệm kỳ 5 năm (2001 - 2005) của Ủy ban nhân dân xã Phúc Trìu, Tài liệu đánh máy, Lưu tại Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Phúc Trìu.

chè xanh mướt thẳng hàng, những cánh đồng quanh năm trồng lúa, ngô, khoai. Làng xóm nổi làng xóm bằng những con đường quang đãng rộng rãi. Các công trình công cộng là những ngôi nhà cao tầng khang trang, tình làng nghĩa xóm được thắt chặt.

Những thắng lợi trong thực hiện các chỉ tiêu kinh tế, xã hội của nhân dân các dân tộc Phúc Trìu có vai trò lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ. Ngay năm đầu tiên của nhiệm kỳ, năm bản lề của thiên niên kỷ mới và 15 năm đổi mới đất nước, Đảng bộ và nhân dân Phúc Trìu đã đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra. Thành tích đó càng củng cố quyết tâm giành thắng lợi các chỉ tiêu đề ra trong các năm tiếp theo của nhiệm kỳ. Trong suốt nhiệm kỳ 5 năm (2000 - 2005), Đảng bộ xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, vận dụng vào tình hình thực tế của địa phương, tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế nông nghiệp, chú ý chuyển đổi cơ cấu cây trồng, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Nhờ chọn hướng đi đúng, các chỉ tiêu phát triển kinh tế Đảng bộ đề ra đều đạt và vượt mức, tạo sự phát triển ổn định và chắc chắn.

Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đã chủ trương và đẩy mạnh huy động các nguồn vốn đối ứng của Nhà nước và đóng góp của nhân dân trong xã xây dựng thêm và củng cố hóa kênh mương. Mỗi năm trong nhiệm kỳ, số kênh mương được củng cố hóa tăng lên rõ rệt:

Năm 2002, cứng hóa 11,9km kênh mương, đạt 180,3% kế hoạch.

Năm 2003, cứng hóa 3,2km kênh mương, xây dựng 2 trạm bơm điện Đá Dựng và Đồi Chè.

Năm 2004, tu sửa các trạm bơm, nạo vét toàn bộ hệ thống kênh mương kịp thời dẫn nước cho nhân dân sản xuất, hoàn thành 63m cầu máng ở xóm Phúc Thuần.

Năm 2005, huy động nhân dân nạo vét toàn bộ kênh mương, hoàn thành nâng cấp cải tạo hồ Thủy Bà và đưa vào sử dụng phục vụ nước cho sản xuất vụ đông xuân, bắt đầu khởi công công trình cống qua đường Đá Dựng.

Do chủ trương đúng hướng của Đảng bộ là quan tâm thủy lợi và xã hội hóa công tác thủy lợi, trong mấy năm liên tục, thời tiết có nhiều biến động theo chiều hướng khó khăn cho cây trồng nhưng canh tác của nhân dân trong xã vẫn đảm bảo, diện tích và năng suất đều tăng.

Đối với cây lúa, Đảng bộ chỉ đạo đưa các loại giống mới có năng suất cao vào sản xuất, tập huấn khoa học kỹ thuật canh tác, chủ động tưới tiêu, phòng trừ sâu bệnh kịp thời. Diện tích trồng lúa các năm luôn ổn định ở mức 400ha, năng suất và sản lượng tăng và đều tăng năm sau cao hơn năm trước, giá trị kinh tế khai thác từ đất canh tác mang đến cho bà con ngày càng tăng.

Bảng tổng hợp sản xuất lúa

Năm	Năng suất (tạ/ha)	Tổng sản lượng (tấn)	Giá trị kinh tế (triệu đồng)
2001	38,5	1.565,2	17
2002	40	1.670	18
2003	42	1.699,4	18
2004	43	1720	20
2005	44	1.944,9	22

(Nguồn: Báo cáo Tổng kết nhiệm kỳ 5 năm (2001 - 2005) của Ủy ban nhân dân xã Phúc Trìu, Tài liệu đánh máy, Lưu tại Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Phúc Trìu).

Đảng bộ, chính quyền xã xác định cây chè là cây trồng mũi nhọn của xã, góp phần căn bản tích lũy kinh tế của các hộ gia đình và của xã. Chủ trương của Đảng bộ đối với cây chè là vừa chăm sóc diện tích chè vốn có, vừa cải tạo, vừa trồng mới. Nhờ xác định đúng hướng và biện pháp, diện tích trồng chè thay đổi mỗi năm, sản lượng cũng nâng cao, đặc biệt giá trị một hecta chè kinh doanh thay đổi và đem đến nguồn thu lớn:

Năm 2002, diện tích cây chè 240ha, năng suất đạt 4 tấn búp tươi/ha. Tổng sản lượng chè búp tươi đạt 1.670 tấn, giá trị một hecta gieo trồng đạt 32 triệu đồng. Năm 2003, diện tích chè trồng mới: 60ha, chè kinh doanh: 350ha, giá trị một hecta gieo trồng đạt 30 - 32 triệu đồng. Năm 2004, diện tích chè mới: 29,8ha, chè cải tạo: 195ha, chè kinh doanh: 310ha, giá trị một hecta gieo trồng đạt 45,36 triệu

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ PHÚC TRÌU

đồng. Năm 2005, diện tích chè mới: 14ha, chè cải tạo: 10ha, chè kinh doanh: 330ha, tổng sản lượng: 3.200 tấn¹.

Trong kế hoạch và chỉ tiêu cụ thể mỗi năm thực hiện các nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế của địa phương, Đảng bộ và chính quyền đều chủ động giao kế hoạch thu ngân sách từ đầu năm, công khai các nguồn và sử dụng ngân sách. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ và sự điều hành của chính quyền, sự phối hợp của các ngành, các cấp, tinh thần và ý thức công dân cao của nhân dân các dân tộc trong xã, xã Phúc Trìu luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ đóng góp ngân sách cho Nhà nước, thu chi ngân sách đúng luật, được nhân dân tin tưởng, đảm bảo mỗi năm tăng từ 5 - 10%.

Bảng tổng hợp thu chi ngân sách 5 năm (2001 - 2005)

Năm	Thu		Chi	
	Thu (đồng)	Tỷ lệ (%)	Chi (đồng)	Tỷ lệ (%)
2001	1.229.865.000,0	121,5	1.119.370.000,0	119,5
2002	1.049.493.000,0	121,5	1.015.660.000,0	138,8
2003	1.719.087.000,0	209,6	2.049.876.000,0	246,2
2004	723.647.000,0	136,86	2.539.635.132,0	135,9
2005	1.566.088.200,0	383,8	3.092.791.226,0	236,8

(Nguồn: Báo cáo Tổng kết nhiệm kỳ 5 năm (2001 - 2005) của Ủy ban nhân dân xã Phúc Trìu, Tài liệu đánh máy, Lưu tại Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Phúc Trìu).

1. Báo cáo Tổng kết nhiệm kỳ 5 năm (2001 - 2005) của Ủy ban nhân dân xã Phúc Trìu, Tài liệu đánh máy, Lưu tại Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Phúc Trìu.

Từ nguồn thu lớn và tăng, trong 5 năm (2000 - 2005), xã đã tập trung xây dựng được nhiều công trình mang ý nghĩa kinh tế, xã hội thiết thực. Về giao thông, mỗi năm có thêm những con đường được bê tông hóa đến các xóm, các xã lân cận như Quyết Thắng, Phúc Xuân, cầu đập tràn, cầu ngầm suối Nhà Thờ. Chỉ tính riêng năm 2004 đã có 12km đường bê tông trong 14 xóm hoàn thành với tổng trị giá hơn 2,49 tỷ đồng, Nhà nước hỗ trợ hơn 1,33 tỷ đồng, số còn lại do ngân sách địa phương. Nhân dân còn đóng góp hàng ngàn công vận chuyển 3.000m³ đất đá san lấp ổ gà trên tuyến đường Núi Cốc - Ba Trăm. Năm 2005, thực hiện chủ trương của Đảng bộ, chính quyền xã đẩy mạnh triển khai cơ chế làm đường giao thông theo phương thức Nhà nước và nhân dân cùng làm. Kết quả 10km đường bê tông ở 15 xóm đã được hoàn thành, tu sửa 6km đường kênh, vận chuyển trên 400m³ đất đá san lấp tuyến đường Núi Cốc - Ba Trăm, đảm bảo yêu cầu đi lại của nhân dân¹. Về xây dựng cơ bản, chỉ trong vòng 5 năm, nhiều hạng mục công trình lớn diện, đường, các công trình dân sinh và công cộng đã được xây dựng nhờ huy động các nguồn vốn trong và ngoài ngân sách, trong đó có cả nguồn đóng góp rất lớn từ nhân dân như trụ sở của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, trạm bơm điện.

1. Báo cáo Tổng kết nhiệm kỳ 5 năm (2001 - 2005) của Ủy ban nhân dân xã Phúc Trìu, Tài liệu đánh máy, Lưu tại Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Phúc Trìu.

Đảng bộ và chính quyền hết sức quan tâm việc huy động nhiều nguồn vốn của các tổ chức dành cho công tác xóa đói giảm nghèo. Đảng bộ và các ban, ngành, đoàn thể có nhiều biện pháp tích cực xóa đói giảm nghèo: cho vay vốn, hỗ trợ về giống, kỹ thuật, người nghèo thuộc địa bàn xóm nào thì xóm có hỗ trợ kinh nghiệm sản xuất... Nhờ vậy, số hộ nghèo trong xã giảm hằng năm. Năm 2004, có 40 hộ nghèo thoát nghèo, chỉ còn 29 hộ, bằng 2,3%. Năm 2005, xã sử dụng ngân sách thành phố hỗ trợ, cùng đóng góp của nhân dân, khởi công xây dựng 1 nhà tình thương cho hộ nông dân nghèo, xây dựng nhà ở và trang bị hệ thống nước sạch cho 2 hộ người dân tộc thiểu số, xây mới và sửa chữa nhà ở cho 3 hộ khác. Chính quyền xã quan tâm tổ chức khám bệnh cấp thuốc miễn phí cho các đối tượng hộ nghèo mỗi năm 2 lần. Năm 2005, có 21 hộ nghèo được khám và cấp thuốc¹.

Công tác quản lý đất đai được Đảng bộ chú ý. Nhờ đó, nhân dân an tâm đầu tư làm ăn. Mỗi năm, Đảng bộ và Ủy ban điều lập kế hoạch sử dụng đất và công bố quy hoạch sử dụng đất trong giai đoạn 2004 - 2010. Xã cũng đã phối hợp với thành phố, các ngành chức năng hướng dẫn hơn 1.000 hộ gia đình làm thủ tục xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong 5 năm, tiếp nhận đơn thư tranh chấp đất đai và giải quyết tranh chấp trong thẩm quyền

1. Báo cáo Tổng kết nhiệm kỳ 5 năm (2001 - 2005) của Ủy ban nhân dân xã Phúc Trìu, Tài liệu đánh máy, Lưu tại Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Phúc Trìu.

của mình. Năm 2005 đã tiếp nhận 8 đơn giải quyết tranh chấp đất đai, sau khi kiểm tra đã giải quyết 6 trường hợp tranh chấp, chuyển cấp trên 1 trường hợp, 1 trường hợp đang tiếp tục xử lý theo đúng quy định của luật pháp. Trong quá trình giải quyết các vụ việc tranh chấp, chủ trương của xã là công minh, đúng luật, hòa giải và tăng cường đoàn kết nhân dân trên địa bàn.

Thực hiện nghị quyết của Đảng bộ, chính quyền xã đã phối hợp các nguồn vốn huy động trong và ngoài ngân sách, kêu gọi sự đóng góp của nhân dân với tổng kinh phí gần 700 triệu đồng để xây dựng cơ sở phục vụ giáo dục gồm: khu phòng học, nhà hiệu bộ của Trường Tiểu học, cổng và hệ thống tường rào bao quanh Trường Trung học cơ sở. Các lớp thuộc Trường Mầm non được xây dựng ở các xóm, 1 lớp học tại khu trung tâm. Xã đã thành lập Hội Khuyến học, thực hiện rộng rãi xã hội hóa giáo dục, trang bị cơ sở vật chất cho các trường, động viên thầy, cô giáo và học sinh thi đua dạy tốt, học tốt. Từ sự quan tâm của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã, chất lượng giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở ngày càng được nâng cao. Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp của các trường luôn ổn định, số học sinh khá, giỏi tăng. Đến năm học 2004 - 2005, số học sinh, đội ngũ giáo viên và thành tích của 3 cấp học như sau:

Trường Mầm non của xã có 7 lớp, 15 cô giáo, thu hút 189 cháu trong độ tuổi theo học. Nhà trường đẩy mạnh

tuyên truyền kiến thức chăm sóc dinh dưỡng cho cha mẹ học sinh, số trẻ học bán trú tăng từ 50 lên gấp đôi, số trẻ sức khỏe ở kênh C đã giảm rõ rệt. Các cô giáo của trường đẩy mạnh thi đua dạy tốt, kết quả có 5 cô đạt giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở, 2 cô đạt giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, trường được đánh giá là trường tiên tiến, Công đoàn trường đạt danh hiệu Công đoàn vững mạnh.

Trường Tiểu học có 14 lớp, 23 thầy, cô giáo và 410 học sinh. Chi bộ nhà trường đã đẩy mạnh thi đua thực hiện các nhiệm vụ của ngành. Với sự quan tâm của Đảng bộ, chính quyền địa phương, các thầy, cô giáo nhà trường phấn đấu đạt nhiều thành tích: giáo viên dạy giỏi có 2 thầy, cô giáo, phụ trách đội giỏi đạt cấp thành phố; có 7 em đạt học sinh giỏi cấp thành phố, 2 em đạt học sinh giỏi cấp tỉnh; trường đạt danh hiệu Trường tiên tiến xuất sắc cấp tỉnh; Liên đội trường được công nhận Liên đội mạnh xuất sắc cấp tỉnh; Công đoàn trường đạt Công đoàn vững mạnh; trường được bình xét là cơ quan văn hóa cấp thành phố.

Trường Trung học cơ sở có 11 lớp, có 24 thầy, cô giáo tham gia quản lý, giảng dạy, có 401 học sinh theo học. Trong năm học, thầy, cô giáo và học sinh nhà trường ra sức thi đua dạy tốt học tốt, có 1 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, 22 giáo viên dạy giỏi cấp trường, 2 giáo viên của trường đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp thành phố.

Thể hiện sự quan tâm với giáo dục của xã, các dịp khai giảng năm học mới, ngày 20/11, dịp tết Nguyên đán, đại diện của Đảng bộ, chính quyền xã, các ban, ngành, đoàn thể đều đến trường chúc mừng thầy, cô giáo và học sinh các trường. Quỹ khuyến học đều trích quỹ trao phần thưởng cho học sinh đạt thành tích học tập, trao phần thưởng cho thầy, cô giáo có thành tích giáo dục.

Chính quyền xã có nhiều cố gắng trong thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Mỗi năm, có hàng ngàn lượt nhân dân đến khám, chữa bệnh ban đầu. Năm 2002 có 2.030 lượt người khám bệnh, khám miễn phí cho 130 người nghèo, điều trị nội trú cho 125 người. Năm 2004, số người đến Trạm Y tế khám, chữa bệnh ban đầu là 3.175 người, có 1.683 bệnh nhân điều trị ngoại trú. Năm 2005, Trạm Y tế duy trì tốt việc khám, chữa bệnh ban đầu cho nhân dân, giảm gánh nặng cho công tác khám, chữa bệnh ban đầu tại tuyến trên, có 5.639 lượt người đến khám. Tuy vậy, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình ở xã gặp nhiều khó khăn, việc vận động nhân dân không sinh con thứ 3 để hạ tỷ suất sinh thô xuống 1,3‰ vẫn chưa hoàn thành. Riêng năm 2003 vẫn còn 6 người sinh con thứ 3. Năm 2005, nhận thức đúng tầm quan trọng của công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, Đảng bộ và chính quyền xã đã đẩy mạnh tuyên truyền, nhân viên Trạm Y tế tích cực vận động và mở chiến dịch ra quân chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế

hoạch hóa gia đình, tổ chức khám cho 412 chị em trong độ tuổi sinh đẻ, đặt vòng tránh thai cho 49 chị, vận động 20 đối tượng dùng biện pháp tránh thai khác. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền xã Phúc Trìu, Trạm Y tế đã thực hiện tốt chương trình tiêm chủng mở rộng cho trẻ em, 100% số cháu trong độ tuổi đều được tiêm chủng. Chỉ tính riêng năm 2004, trạm đã tiêm cho 608 cháu, đạt tỷ lệ 100%¹. Đóng góp vào các thành tích trên, một phần xã đã xây dựng được mạng lưới y tế thôn xóm đều khắp các xóm.

Đảng bộ và chính quyền xã chú ý đến các hoạt động văn hóa và tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, thể thao. Để đẩy mạnh công tác tuyên truyền đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, triển khai nghị quyết của Đảng bộ và các mục tiêu kinh tế - xã hội của xã, hệ thống loa truyền thanh đã được xây dựng với 4 cụm loa ở 4 khu vực trong xã. Chỉ tính riêng năm 2005, công tác thông tin tuyên truyền đã được đẩy mạnh hoạt động, đài phát thanh của xã phát ngày 2 lần, tiếp sóng Đài Truyền thanh thành phố trên cả 4 cụm loa. Vào các dịp lễ lớn, ngày kỷ niệm lớn đội ngũ cán bộ thông tin viên đã kẻ vẽ 21 băng rôn, 7 lượt viết bản tin thông tin tổng hợp.

1. Báo cáo Tổng kết nhiệm kỳ 5 năm (2001 - 2005) của Ủy ban nhân dân xã Phúc Trìu, Tài liệu đánh máy, lưu tại Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Phúc Trìu.

Bắt đầu từ năm 2000, Đại hội Thể dục Thể thao lần thứ nhất của xã được tổ chức. Từ sau đó, phong trào thể dục thể thao được triển khai rộng rãi trong các xóm, có thi đấu giao lưu tạo không khí hăng hái. Năm 2002, xã đạt thành tích toàn diện điển hình tiên tiến phong trào văn hóa thể dục thể thao. Năm 2003, xã được tỉnh chọn xây dựng xã điển hình tiên tiến phong trào thể dục thể thao của tỉnh. Năm 2005, xã đã tiến hành Đại hội Thể dục Thể thao lần II, đưa 9 môn thi đấu vào Đại hội, nhân dân nhiệt tình tham gia. Nhờ phong trào thể thao được quan tâm, xã cử đoàn vận động viên tham gia Đại hội Văn hóa Thể thao thành phố lần thứ II và đem về nhiều thành tích với 2 giải nhất, 1 giải ba và nhiều giải khuyến khích, được tặng 7 cờ.

Đảng bộ tăng cường lãnh đạo thực hiện phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"*. Đảng bộ đẩy mạnh thực hiện nếp sống mới, thực hành tiết kiệm trong đám cưới, lễ tang, lễ hội. Xã cũng triển khai phong trào *"Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu thảo hiền"* và đề nghị 2 cụ già được hưởng chế độ Nhà nước dành cho người trên 90 tuổi. Để đảm bảo trên địa bàn không có tệ nạn xã hội và người nghiện phát sinh, Đảng bộ và chính quyền phối hợp chặt chẽ các ban, ngành, đoàn thể bám sát địa bàn, phối hợp với các gia đình quản lý con em không để mắc vào các tệ nạn xã hội. Kiên quyết vận động các đối tượng nghiện ma túy cai tại nhà và tập trung. Năm 2001

đã cai nghiện cho 5 đối tượng, trong đó có 3 đối tượng cai tại nhà. Năm 2003, xã cũng kiên quyết dựa vào nhân dân và các cơ quan chức năng xóa 3 tụ điểm mua bán chất gây nghiện, buộc 3 đối tượng nghiện đi cai. Số các gia đình đạt gia đình văn hóa mỗi năm đều tăng thêm, đảm bảo số các gia đình văn hóa luôn chiếm trên 80% số hộ. Năm 2004 có 898 hộ đạt gia đình văn hóa, 5 xóm đạt tiêu chuẩn xóm văn hóa từ năm thứ 3 đến năm thứ 8 liên tục, có 3 xóm đạt tiêu chuẩn văn hóa năm đầu. Sau 1 năm, Đảng bộ chủ trương đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động, đã có 975 hộ đạt gia đình văn hóa, có 8 xóm đạt tiêu chuẩn xóm văn hóa tiêu biểu, chiếm 53,3% số xóm.

Phát huy truyền thống “*Uống nước nhớ nguồn*”, công tác “*Đền ơn đáp nghĩa*” được Đảng bộ và nhân dân trong xã quan tâm. Chính quyền xã luôn đảm bảo tốt cho các đối tượng chính sách xã hội. Với các đối tượng được hưởng chính sách bảo hiểm, xã bảo đảm đúng thời gian được hưởng; hằng năm, đại diện Đảng ủy, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể đến thăm hỏi động viên kịp thời các gia đình thương binh, liệt sĩ vào các ngày lễ, Tết, lúc ốm đau. Dịp 27/7/2005, lãnh đạo Đảng bộ, chính quyền xã đã tổ chức tặng 72 suất quà cho các hộ gia đình chính sách, tặng 10 suất quà và khám, cấp thuốc miễn phí cho các đối tượng bị nhiễm chất độc hóa học da cam, trồng tặng 2 vườn cây tình nghĩa cho gia đình thương binh. Xã cũng đã hoàn thành xét và giải quyết quyền lợi cho các

đối tượng hưởng chế độ theo Quyết định 47 của Chính phủ đã được hưởng đợt 1 và chế độ theo Nghị định 59 của Chính phủ cho đối tượng chết trước năm 1995. Đảng bộ, chính quyền xã tổ chức cho các cháu thiếu nhi đang học ở Trường Tiểu học và Trường Trung học cơ sở nhỏ cỏ, thấp hương mộ liệt sĩ tại nghĩa trang liệt sĩ của xã vào ngày 27/7 và tết Nguyên đán. Năm 2005, xã đã trồng mới 6 cây cảnh tại nghĩa trang liệt sĩ.

Đảng bộ xã Phúc Trìu quan tâm chỉ đạo công tác dân vận. Mặt trận Tổ quốc xã và các đoàn thể đã bám sát các nhiệm vụ chính trị của địa phương để vận động nhân dân. Đảng bộ, chính quyền đã triển khai thực hiện Đề án số 304/ĐA-TU của Tỉnh ủy về *"Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể"*, triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (lần 2) khóa IX về *"Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, công tác tôn giáo"*. Đảng bộ xã triển khai rộng rãi việc học tập đạo đức và tư tưởng Hồ Chí Minh. Đảng ủy xã đã phối hợp với các tổ chức quần chúng tổ chức thành công Hội thi *"Cán bộ dân vận khéo"* lần thứ nhất. Thông qua hội thi, đồng đạo cán bộ, đảng viên trong toàn xã được nâng cao nhận thức học tập và làm theo lời dạy của Bác Hồ về công tác dân vận. Ban Dân vận phối hợp các đoàn thể đẩy mạnh công tác vận động đến từng xóm và hộ gia đình về các phong trào thi đua lớn của quốc gia như phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống"*

văn hóa”, các cuộc vận động của xã về lao động sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng, cứng hóa kênh mương, đường giao thông. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã chú trọng từng bước đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động, hình thức hoạt động như phong trào phụ nữ giúp nhau giống vốn, nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, hoạt động “*Nghĩa tình đồng đội*”, phong trào thanh niên tình nguyện tham gia vệ sinh môi trường. Trong 5 năm thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở đã tạo bầu không khí dân chủ thực hiện tốt quyền làm chủ của nhân dân, củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước. Trong quá trình đó, số hội viên gia nhập các hội ngày một đông đảo. Chỉ tính riêng năm 2005 đã có 57 hội viên mới được kết nạp vào Hội Nông dân, Hội Phụ nữ kết nạp được 29 hội viên, Hội Cựu chiến binh kết nạp được 14 hội viên, Đoàn Thanh niên của xã rất vững mạnh với 50 đoàn viên mới được kết nạp. Đẩy mạnh xã hội hóa các chương trình lớn, nhân dân tích cực ủng hộ cho các quỹ: quỹ 27/7 hơn 2 triệu đồng, quỹ người nghèo 1,34 triệu đồng, quỹ chất độc da cam 1,33 triệu đồng, quỹ trẻ thơ 1,23 triệu đồng¹. Nhờ làm tốt công tác dân vận mà các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và các nghĩa vụ khác với Nhà nước, địa phương đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức.

1. Báo cáo Tổng kết nhiệm kỳ 5 năm (2001 - 2005) của Ủy ban nhân dân xã Phúc Trìu, Tài liệu đánh máy, Lưu tại Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Phúc Trìu.

Công tác trật tự trị an, quốc phòng được Đảng bộ, chính quyền quan tâm. Công an xã được kiện toàn về tổ chức và nhân sự, mỗi xóm có 1 công an viên phụ trách. Công an xã đã tham mưu cho chính quyền xây dựng 15 tổ an ninh ở 15 xóm và làm tốt công tác an ninh tự quản. Các tổ an ninh tự quản tích cực hoạt động bảo vệ xóm làng và tuyên truyền luật pháp cho nhân dân. Công tác quản lý hành chính trong xã được tăng cường. Chỉ tính riêng năm 2003, công an xã và các tổ an ninh tự quản đã đi tuần 169 tối, với 469 người tham gia. Nhờ làm tốt công tác an ninh nên an ninh chính trị tại địa phương được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, tội phạm hình sự mỗi năm đều giảm so với năm trước. Năm 2005, Ban Công an xã đã được Công an thành phố phê chuẩn là Đơn vị quyết thắng. Trong công tác quốc phòng, xã duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, xây dựng các phương án phòng thủ, phòng chống bạo loạn, phòng chống bão lụt. Thực hiện tốt các cuộc diễn tập ZT hằng năm. Công tác huấn luyện dân quân luôn đạt kết quả cao, hằng năm có từ 76% đạt kết quả khá, giỏi trở lên. Do được Đảng bộ, chính quyền quan tâm đúng mức nên công tác tuyển quân của xã luôn đạt 100% kế hoạch. Năm 2005, xã đã tổ chức phúc tra quân dự bị toàn xã là 269 đồng chí.

Trong công tác xây dựng và củng cố chính quyền, Đảng bộ đã đổi mới và nâng cao chất lượng của hệ thống chính trị ở cơ sở theo Nghị quyết Trung ương 5 khóa

IX. Chuẩn bị cho cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp, Đảng bộ đã đẩy mạnh tuyên truyền Luật Bầu cử Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân sửa đổi và đã lãnh đạo tổ chức thắng lợi cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009. Đảng bộ đã lãnh đạo chính quyền và các đoàn thể triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng với kế hoạch, chương trình hành động qua những biện pháp, giải pháp cụ thể. Tổ chức thực hiện chức năng giám sát của Hội đồng nhân dân trên mọi mặt. Hội đồng nhân dân đã tổ chức tốt các kỳ họp, kỳ tiếp xúc cử tri theo đúng luật. Năm 2004, Đảng bộ tạo một bước đột phá trong công tác tổ chức cán bộ. Sau kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân, Ban Thường vụ Đảng ủy đã chỉ đạo luân chuyển sắp xếp cán bộ, bầu mới 1 Chủ tịch Hội đồng nhân dân, 1 Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, 1 Chủ tịch Ủy ban nhân dân, 2 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, 2 Ủy viên Ủy ban nhân dân. Đảng bộ lãnh đạo công tác tổ chức cán bộ Ủy ban nhân dân xã hàng năm và đến năm 2005 thì kiện toàn, công tác thường trực Ủy ban nhân dân được duy trì đúng quy định ngày 2 buổi, 40 giờ trong tuần. Ủy ban nhân dân đã thực hiện tốt chức năng quản lý Nhà nước tại địa phương, thực hiện tốt việc tiếp dân giải quyết các thủ tục hành chính, đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo đúng trình tự của pháp luật. Tại các xóm, nhân dân đã bầu ra 15 trưởng xóm và 15 phó trưởng xóm để tổ chức mọi hoạt động kinh tế - xã hội của nhân dân trong

xóm. Nhờ đó, mọi nhiệm vụ của xã đều được triển khai nhanh chóng và thực hiện triệt để.

Đảng bộ cũng đã lãnh đạo các đoàn thể quần chúng trong Mặt trận Tổ quốc kiện toàn tổ chức, đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động. Cùng đó, Đảng ủy chỉ đạo các Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân tổ chức Đại hội nhiệm kỳ để đánh giá các hoạt động, đề ra chương trình mới theo kịp các nghị quyết của Đảng bộ. Mặt trận và các đoàn thể đã được Mặt trận Tổ quốc thành phố đánh giá đạt loại A.

Trong công tác xây dựng Đảng, công tác chính trị tư tưởng được Đảng bộ quan tâm hàng đầu. Đảng ủy xã thường xuyên quán triệt duy trì thực hiện Quy định số 54-QĐ/TW của Bộ Chính trị ngày 12/5/1999 *"Về chế độ học tập lý luận trong Đảng"*. Công tác bồi dưỡng cán bộ được Đảng bộ quan tâm. Đảng bộ cử cán bộ, đảng viên đi học các lớp lý luận chính trị. Chỉ tính riêng 2 năm 2003, 2004, đã có 2 đảng viên đi học lớp trung cấp chính trị, 35 đồng chí đi học lớp nghiệp vụ công tác Đảng, 41 đồng chí được học lớp chuyên môn nghiệp vụ, hàng trăm cán bộ khác được cử đi học các lớp bồi dưỡng của các ban, ngành, đoàn thể. Đảng bộ còn tổ chức nghiêm túc cho toàn Đảng bộ quán triệt, học tập các Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII, Nghị quyết Trung ương 8 của Bộ Chính trị về an ninh quốc gia, Nghị quyết Trung ương 7 (lần 2) khóa IX, học tập lại Quy định 55 của Bộ Chính trị. Thực hiện Kế hoạch số 44/KT-TU

ngày 18/7/2003 của Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên về mở Hội thi Bí thư chi bộ giỏi, Đảng ủy xã đã tổ chức thành công Hội thi Bí thư chi bộ giỏi. Thông qua Hội thi, nhận thức nghiệp vụ công tác Đảng cho 17 bí thư chi bộ và cấp ủy viên được nâng lên.

Công tác phát triển đảng viên được Đảng bộ quan tâm. Thông qua các công tác tại từng khu vực xóm, các chi bộ phát hiện các quần chúng tích cực, Đảng bộ đã giao việc, thử thách. Trên cơ sở đó, hằng năm, Đảng bộ đã cử đối tượng đi học các lớp bồi dưỡng kết nạp Đảng. Mỗi năm, Đảng bộ đã xét kết nạp hàng chục đảng viên mới, bổ sung cho Đảng bộ đội ngũ kế cận có trình độ, nhiệt tình.

Thực hiện Quy định số 76/QĐ-TW của Bộ Chính trị đưa đảng viên về giữ mối liên hệ và thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú, Đảng ủy đã giới thiệu các đảng viên đang công tác ở các cơ quan hành chính sự nghiệp có hộ khẩu tại xã về các chi bộ. Các đảng viên này đã phát huy tốt vai trò tại nơi cư trú, góp phần nâng cao sức mạnh của Đảng bộ.

Đảng bộ rất coi trọng công tác kiểm tra Đảng. Tư tưởng của Thường vụ Đảng ủy là kiểm tra để xây dựng cho Đảng bộ tốt lên. Ngay sau Đại hội Đảng bộ, đội ngũ cán bộ kiểm tra của Đảng bộ được kiện toàn và được Thành ủy bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra. Tháng 11/2001, Thành ủy tiến hành kiểm tra Đảng ủy xã và đánh giá cao công tác

kiểm tra của Đảng bộ, đoàn kiểm tra cũng nhấn mạnh công tác kiểm tra với các cấp ủy và các chi bộ. Thực hiện chỉ thị của cấp trên, Đảng bộ tiến hành công tác kiểm tra Đảng theo chế độ tiến hành thường xuyên, kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất. Thông qua công tác kiểm tra Đảng, Đảng bộ kịp thời chấn chỉnh đảng viên, chấn chỉnh hoạt động. Năm 2004, Đảng bộ tiến hành kiểm tra đột xuất 3 Chi bộ Rừng Chùa, Lai Thành, Cây De về việc lãnh đạo thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, quản lý kinh tế, thanh toán tiền kênh mương, thu ngân sách, chấp hành Điều lệ Đảng. Qua công tác kiểm tra, Đảng ủy đã kịp thời biểu dương mặt tích cực, khắc phục kịp thời các khuyết điểm. Đảng ủy xã còn tổ chức tập huấn công tác kiểm tra cho chi ủy ở các chi bộ. Công tác phân loại đảng viên và chi bộ được tiến hành 6 tháng một lần. Đối với cán bộ, đảng viên thoái hóa, Đảng bộ kiên quyết xử lý nghiêm dưới các hình thức cảnh cáo hoặc khiển trách hoặc khai trừ khỏi Đảng. Thực hiện Quy định số 14-QĐ/TW của Bộ Chính trị ngày 16/11/2001 “Về *cụ thể thi hành Điều lệ Đảng*” và Hướng dẫn số 78-HD/TU ngày 22/11/2004 của Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên, Đảng ủy xã Phúc Trìu đã hướng dẫn cụ thể về phân loại đảng viên và tổ chức Đảng năm cho 17 cấp ủy chi bộ. Kết quả phân loại 184 đảng viên, có 9 đảng viên được miễn đánh giá chất lượng, 23 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (chiếm 13,1%), 98 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ (chiếm 56%), 76 đảng viên đủ tư cách

hoàn thành nhiệm vụ (chiếm 43,4%), chỉ có 1 đảng viên không đủ tư cách. Đảng bộ xã Phúc Trìu được Đảng bộ cấp trên đánh giá là Đảng bộ trong sạch vững mạnh liên tục 9 năm liền (1997 - 2005).

Như vậy, trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ X, Đảng bộ xã Phúc Trìu đã lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã. Nhân dân phấn khởi tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới đất nước của Đảng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng bộ và chính quyền xã, đoàn kết thực hiện các nhiệm vụ và các cuộc vận động lớn của Đảng, Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, trong nhiệm kỳ này, Đảng bộ còn tồn tại một số yếu kém đòi hỏi phải khắc phục trong nhiệm kỳ tiếp theo như: Vai trò lãnh đạo của các cấp ủy còn hạn chế, chưa chủ động sáng tạo nắm bắt các chủ trương, chính sách để vận dụng vào địa phương. Nội dung phương thức hoạt động của các đoàn thể chưa thực sự đổi mới để thu hút hội viên tham gia; trong hoạt động kinh tế, công tác kiểm tra, giám sát xây dựng cơ bản chưa chặt chẽ, chất lượng các công trình kênh mương, đường giao thông chưa cao. Năng lực của đội ngũ cán bộ chưa theo kịp với nhiệm vụ trong tình hình mới, có số ít đảng viên chưa thực sự tiên phong gương mẫu trong sinh hoạt và công tác. Trong lãnh đạo thực hiện công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình chưa

đạt các chỉ tiêu đề ra nhưng chưa có biện pháp cụ thể để khắc phục.

Đại hội Đảng bộ xã Phúc Trìu lần thứ XI đã được tiến hành vào tháng 8/2005. Đại hội đã tổng kết, đánh giá công tác lãnh đạo của Đảng bộ 5 năm (2001 - 2005), đánh giá chặng đường 20 năm xã thực hiện sự nghiệp đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và đề ra phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ 5 năm tiếp theo (2005 - 2010). Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 15 đồng chí. Ban Chấp hành mới đã bầu đồng chí Trần Văn Xuân làm Bí thư Đảng ủy xã, đồng chí Trịnh Văn Xuyên được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trịnh Thị Huệ làm Phó Bí thư Thường trực, các đồng chí Nguyễn Văn Hoàn và Phạm Trọng Toàn làm Ủy viên Thường vụ.

Sau Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ họp bàn về phương hướng, nhiệm vụ cụ thể của Đảng bộ. Đảng bộ xác định chỉ tiêu của năm 2006 là tạo ra bước chuyển biến mạnh mẽ cả về tốc độ tăng trưởng kinh tế, phát huy nội lực, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự có, quan tâm đến đầu tư sản xuất kinh doanh, chăm lo giải quyết tốt hơn các vấn đề xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, tạo ra thế và lực cho việc phấn đấu thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2006 - 2010.

Nhờ sự nỗ lực của toàn Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Phúc Trìu, kinh tế nông nghiệp của xã có sự phát triển vững chắc, cây trồng ổn định về diện tích, tăng về

năng suất, giá trị kinh tế trên một hecta cũng tăng, đàn gia súc, gia cầm khá ổn định. Diện tích trồng lúa của xã ổn định với 400ha, do thủy lợi được quan tâm, giống mới và phân bón thuốc trừ sâu kịp thời nên năng suất tăng bền vững, năm 2006, năm 2007 năng suất đạt 4,5 tấn/ha, năm 2008, năm 2009 năng suất đạt gần 4,7 tấn/ha. Giá trị hàng hóa do đó cũng tăng lên đáng kể. Năm 2006, giá trị hàng hóa của cây lúa là 35 triệu đồng/ha, đến năm 2010 giá trị tăng lên 50 triệu đồng/ha¹.

Nhân dân trong xã xác định cây chè là cây chủ lực cho thu nhập ổn định nên chuyển dần diện tích trồng cây ăn quả như hồng, vải, nhãn cho thu nhập thấp, tiêu thụ sản phẩm khó sang trồng chè. Đảng bộ và chính quyền tập trung chỉ đạo nhân dân sản xuất và chế biến chè, phát triển mạnh diện tích cây chè cành chất lượng cao, tạo ra sản phẩm hàng hóa có giá trị cao, là nguồn thu ổn định cho mỗi gia đình. Năm 2006 diện tích trồng chè là 340ha, năng suất đạt 10 tấn búp tươi/ha. Trên diện tích đó, mỗi năm đều có cải tạo, trồng mới đan xen. Đến năm 2010, diện tích chè thương mại là 350ha, bình quân thu nhập trên một hecta đạt 70 đến 80 triệu đồng/năm².

1. Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 5 năm (2006 - 2010) của Ủy ban nhân dân xã Phúc Trìu, Tài liệu lưu tại Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Phúc Trìu.

2. Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 5 năm (2006 - 2010) của Ủy ban nhân dân xã Phúc Trìu, Tài liệu lưu tại Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Phúc Trìu.

Đảng bộ cũng chủ trương mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây ăn quả sang trồng cây lâm nghiệp tại những nơi không tiện thủy lợi, chuyển đổi cây trồng lâm nghiệp từ bạch đàn sang keo lai cho năng suất cao, rút ngắn thời gian khai thác, vừa giải quyết chất đốt phục vụ cho chế biến chè, vừa nhanh phủ xanh đất trống, đồi trọc. Năm 2010, diện tích rừng trồng trên toàn xã là 660ha, tăng 60ha so với đầu nhiệm kỳ.

Chủ trương của Đảng bộ là chỉ đạo và thúc đẩy chăn nuôi theo hướng hàng hóa, khuyến khích mở rộng mô hình chăn nuôi trang trại vừa và nhỏ. Đảng bộ, chính quyền chỉ đạo đội ngũ cán bộ chú ý công tác tiêm phòng dịch, khoanh vùng khi có dịch. Nhờ chủ trương đúng, đàn gia súc nhỏ, gia cầm của xã khá ổn định. Năm 2006 đàn lợn có 3.270 con, đàn gia cầm có 32.000 con. Năm 2009 đàn gia cầm tăng lên 35.000 con, đàn lợn có 3.000 con với sản lượng thịt hơi 185 tấn, vượt 17% kế hoạch. Riêng trâu, bò, năm 2006 đàn trâu, bò có 570 con; năm 2009, đàn trâu, bò giảm xuống chỉ còn 399 con¹. Tuy vậy, đây là tín hiệu đáng mừng vì nhân dân chuyển sang dùng máy nông cụ nhỏ để giảm sức lao động thay cho dùng sức kéo của trâu, bò. Chăn nuôi trâu, bò giờ đây chủ yếu cung cấp thực phẩm trên thị trường.

1. Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 5 năm (2006 - 2010) của Ủy ban nhân dân xã Phúc Trìu, Tài liệu lưu tại Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Phúc Trìu.

Bằng các nguồn vốn và đóng góp của nhân dân, xã hoàn thành xây dựng nhà làm việc của xã, hội trường 2 tầng, hoàn thiện nhà thể thao, góp phần tạo dựng cơ sở làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã khang trang, đúng tầm vóc của một xã có nhiều thế mạnh. Đặc biệt, để kích thích lưu thông hàng hóa, kích thích sản xuất cây chè theo hướng thương mại, xã đã xây dựng chợ Phúc Trìu bằng các nguồn vốn khác nhau. Chợ có diện tích 540m², mặt bằng 800m², tổng giá trị đầu tư hơn 52,7 triệu đồng. Sự phát triển kinh tế theo hướng kinh tế hàng hóa đã đưa tới hình thành làng nghề chè truyền thống đầu tiên. Mô hình làng nghề chè truyền thống phù hợp với thực tế của xã đã chứng tỏ hướng đi đúng mà Đảng bộ xã đã xác định. Khuôn II là làng nghề đầu tiên được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận năm 2010. Làng nghề Khuôn II hình thành trên cơ sở tự nguyện của bà con trồng và chế biến chè trên địa bàn xóm Khuôn II, do ông Mai Viết Khánh làm Trưởng làng. Làng nghề có 80 hộ trồng 32ha chè kinh doanh, với gần 80 lò sao, có 4 máy đóng hút. Bà con trong làng nghề giúp đỡ tự nguyện 5 hộ nghèo phần lớn là các hộ người cao tuổi, mất sức lao động, diện tích trồng chè ít, không đủ sức cải tạo trồng mới trong chăm sóc, thu hái, chế biến và tiêu thụ chè búp khô.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ và chính quyền xã, văn hóa, xã hội, y tế của xã tiếp tục đều có chuyển biến tích

cực. Nhằm tạo đời sống văn hóa phong phú cho nhân dân, Đảng ủy xã chủ trương duy trì phong trào thể dục thể thao sâu rộng trong quần chúng nhân dân, thu hút đông đảo nhân dân tham gia, làm cho vùng quê nông thôn thêm rộn rã không khí thi đua tập luyện và thi đấu. Nhờ đó, năm 2009, Đại hội Thể dục Thể thao lần thứ III thành công. Đội thi đấu thể thao của xã tham gia Đại hội Thể dục Thể thao cấp thành phố đạt nhiều giải, là đơn vị đạt nhiều thành tích cao trong Đại hội.

Việc thực hiện chính sách trên địa bàn xã được đẩy mạnh nhờ công tác thông tin tuyên truyền trên mạng lưới truyền thanh của xã và hoạt động tích cực của đội ngũ cán bộ văn hóa xã. Cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”* được triển khai đồng bộ, được mọi tầng lớp nhân dân đồng tình hưởng ứng, phát huy được tác dụng trong cộng đồng dân cư. Kinh tế hộ gia đình phát triển, đời sống tinh thần được nâng cao, sự công khai và dân chủ trong quản lý và lãnh đạo của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân là những nhân tố góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân trong xã. Trong 5 năm, số hộ được bình xét gia đình văn hóa tăng năm sau cao hơn năm trước, công tác chăm sóc sức khỏe của nhân dân đảm bảo, công tác *“Đền ơn đáp nghĩa”* và thực hiện chính sách với người có công rất thiết thực, công tác xóa đói giảm nghèo với thành tích xóa nhà dột nát cho

26 hộ nghèo là những thành công trong lãnh đạo nhân dân của Đảng bộ. Trong 5 năm, 63 thanh niên của xã đã tham gia khám tuyển nghĩa vụ quân sự, đạt 102% kế hoạch giao.

Ban Chấp hành Đảng bộ xã đẩy mạnh công tác xây dựng hệ thống chính trị của xã. Trong công tác xây dựng chính quyền, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng được cụ thể hóa bằng cơ chế, kế hoạch và biện pháp cụ thể. Hội đồng nhân dân xã được đổi mới, công tác tiếp dân và các hoạt động tiếp xúc cử tri được thực hiện đúng luật, nội dung các kỳ họp luôn bám sát tình hình thực tế của địa phương. Ủy ban nhân dân quản lý, điều hành mọi hoạt động kinh tế - xã hội, tạo điều kiện tốt nhất cho mọi tầng lớp nhân dân trong xã sản xuất, kinh doanh, tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo, ổn định đời sống, phấn đấu thực hiện mục tiêu *"Dân giàu nước mạnh"*. Với cương vị Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Trịnh Văn Xuyên đã kịp thời triển khai cuộc cải cách hành chính với cơ chế *"một cửa"*. Công tác hòa giải và giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp được tiến hành kịp thời đã hạn chế đơn thư khiếu kiện vượt cấp, tình làng nghĩa xóm nhờ vậy thêm gắn bó. Đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, Đảng bộ đều tăng cường mối liên hệ và chỉ đạo các hoạt động. Mặt trận Tổ quốc đã phát huy vai trò đoàn kết tập hợp các tầng lớp nhân dân xây dựng chính quyền, phối hợp chặt chẽ các ban, ngành, đoàn thể thực

hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân, thi đua lao động sản xuất, phát triển kinh tế, xã hội, thực hiện tốt chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo trên địa bàn. Hội Cựu chiến binh xã Phúc Trìu phát huy truyền thống bản chất tốt đẹp của “*Bộ đội Cụ Hồ*”, gương mẫu tích cực lao động sản xuất, chú trọng kiện toàn công tác tổ chức Hội và xây dựng Hội vững mạnh. Hội đã khuyến khích giúp đỡ và tạo điều kiện cho hội viên tham gia các hoạt động xã hội, phát triển sản xuất, cải thiện cuộc sống. Kết quả, có 100% số gia đình cán bộ hội viên có thu nhập khá, không có hộ nghèo. Hội luôn chăm lo giúp đỡ, giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ. Hội Cựu chiến binh xã Phúc Trìu được Hội Cựu chiến binh thành phố công nhận là đơn vị vững mạnh. Đoàn Thanh niên xã đẩy mạnh phong trào thi đua với chủ đề “*Học tập sáng tạo, tiến quân vào khoa học công nghệ, xây dựng tổ chức đoàn vững mạnh, tích cực tham gia xây dựng Đảng*”. Đoàn đã phối hợp tổ chức tốt các phong trào “*Thanh niên tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng*”.

Ban Chấp hành Đảng bộ xã sát sao trong chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia phong trào quốc phòng, an ninh, phòng chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai, phòng hộ rừng hồ Núi Cốc nhằm tạo sự ổn định chính trị địa phương. Yếu tố đem đến thành công của toàn Đảng bộ là sự quan tâm đến công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng

viên và nhân dân. Đảng bộ xã đã đổi mới công tác giáo dục chính trị tư tưởng hướng về cơ sở, thường xuyên cung cấp thông tin nội bộ và báo chí cho các chi bộ, đến cán bộ, đảng viên và nhân dân kịp thời, chính xác.

Đảng bộ đã tổ chức thực hiện cuộc vận động *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*. Sau khi học tập, 100% cán bộ, đảng viên, công chức viết bài thu hoạch. Đảng bộ xã cũng đã tổ chức thành công 3 Hội thi *“Báo cáo viên giỏi kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* ở cấp cơ sở và tham gia hội thi cấp thành phố.

Thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về *“Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh giai đoạn 2006 - 2010”*, hệ thống tổ chức Đảng của Đảng bộ được kiện toàn. Trong 5 năm của nhiệm kỳ, từ 17 chi bộ, Đảng bộ đã chia tách và thành lập 2 chi bộ mới, nâng số chi bộ trong Đảng bộ thành 19 chi bộ trực thuộc, kèm theo là công tác kiện toàn và bổ sung cấp ủy đảm bảo đúng quy định và chất lượng lãnh đạo. Đảng ủy duy trì công tác giao ban hằng tháng với các chi bộ và các đoàn thể, đổi mới và nâng cao chất lượng, nội dung sinh hoạt chi bộ. Để giám sát giúp đỡ các chi bộ và nâng cao vai trò trách nhiệm của các Đảng ủy viên, Đảng ủy đã phân công các cấp ủy viên phụ trách các chi bộ. Thực hiện theo Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương, các chi bộ từng bước đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng chính

đồn Đảng, quán triệt Quy định 115 của Bộ Chính trị ngày 7/12/2007 về 19 điều đảng viên không được làm.

Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Đảng được quan tâm kịp thời. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã tạo điều kiện cho 8 đồng chí đi học các lớp đại học, cao đẳng, trung cấp hệ vừa làm vừa học, cử 3 đồng chí đi học trung cấp lý luận chính trị, gần 70 lượt đồng chí tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ do tỉnh, thành phố tổ chức, 100% bí thư chi bộ và trưởng xóm được tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về chuyên môn và kiến thức quốc phòng, an ninh. Đảng ủy xã đã tổ chức Hội thi “*Bí thư chi bộ giỏi*”, thông qua cuộc thi đã trực tiếp nâng cao năng lực lãnh đạo và nghiệp vụ công tác Đảng ở cơ sở.

Công tác phát triển Đảng đã được chú trọng, chất lượng đảng viên mới được coi trọng. Trong 5 năm, Đảng bộ kết nạp được 39 đảng viên, tuy chỉ đạt 80% kế hoạch, nhưng các đảng viên này sau khi kết nạp đã phát huy tốt vai trò của mình.

Công tác kiểm tra Đảng, đánh giá phân loại đảng viên và chi bộ được tiến hành nghiêm túc từ chi bộ. Công tác kiểm tra, giám sát được tiến hành thường xuyên theo kế hoạch với 100% chi bộ trực thuộc và được tiến hành theo yêu cầu của Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy chỉ đạo. Ủy ban Kiểm tra của Đảng bộ còn tiến hành kiểm tra theo đơn tố cáo của đảng viên và quần chúng. Trong 5 năm, Đảng bộ đã xóa tên 5 đảng viên, kỷ luật 5 đảng

viên vi phạm khác với mức từ khiển trách trở lên. Nhờ công tác kiểm tra Đảng tiến hành nghiêm túc, trung bình hằng năm trong nhiệm kỳ, có 85% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 15% chi bộ hoàn thành nhiệm vụ, không có chi bộ yếu kém. Đến năm 2010, số đảng viên của toàn Đảng bộ là 195, trong đó có 185 đảng viên chính thức, có 52 đảng viên nữ. Số đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ chiếm trên 90%, trong đó có 15% đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Trong suốt nhiệm kỳ, Đảng bộ liên tục đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh, 2 năm (2008 - 2009) Đảng bộ đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu. Toàn Đảng bộ có 78 đảng viên được trao tặng Huy hiệu Đảng, đảng viên sinh hoạt theo Quy định 76 của Bộ Chính trị có 39 đảng viên. Ngoài 16 đồng chí được miễn sinh hoạt Đảng, số đảng viên còn lại gương mẫu, tích cực động viên con cháu nghiêm chỉnh chấp hành đường lối của Đảng, luật pháp của Nhà nước và các quy định của địa phương.

III. Lãnh đạo nhân dân phát huy thế mạnh địa phương, tham gia hội nhập kinh tế (2011 - 2016)

Tháng 6/2010, Đảng bộ Phúc Trìu tiến hành Đại hội lần thứ XII. Đại hội đã tổng kết, đánh giá công tác lãnh đạo nhiệm kỳ 2005 - 2010, đề ra phương hướng, nhiệm vụ 5 năm (2010 - 2015). Đại hội nêu quyết tâm của Đảng bộ khóa XII là *"Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, tiếp tục đổi mới, phát huy mọi*



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phúc Trù khóa X
(nhiệm kỳ 2000 - 2005)



Đoàn Chủ tịch Đại hội Đảng bộ xã Phúc Trù lần thứ XI
(nhiệm kỳ 2005 - 2010)



Đoàn Chủ tịch Đại hội bỏ phiếu bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XIII (nhiệm kỳ 2015 - 2020)



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phúc Trìu khóa XIII
(nhiệm kỳ 2015 - 2020)

nguồn lực, phấn đấu đến năm 2015 xã Phúc Trìu cơ bản đạt các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới". Bên cạnh các chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho kế hoạch 5 năm của nhiệm kỳ, Đại hội cũng thông qua phương hướng, nhiệm vụ của năm 2011 với các nhiệm vụ và chỉ tiêu phù hợp thực tế tình hình của xã, nhiệm vụ của thành phố giao. Về nông nghiệp, sản lượng lương thực đạt 1.920 tấn, diện tích trồng chè mới là 4ha, diện tích trồng phục hồi 17ha. Giá trị sản phẩm trên một hecta đất trồng lúa là 60 đến 65 triệu đồng, giá trị sản phẩm trên một hecta đất trồng chè và cây ăn quả là 90 đến 95 triệu đồng. Trong chăn nuôi, giữ vững đàn trâu, bò 500 con, đàn lợn 4.700 con, trong đó có 500 con lợn nái, sản lượng thịt hơi là 380 tấn. Diện tích nuôi cá 26ha, năng suất bình quân 19,5 tạ/ha. Về thu ngân sách Nhà nước là 372 triệu đồng, thu ngân sách xã là 2,030 tỷ đồng, chi ngân sách xã là 2,028 tỷ đồng.

Trong xây dựng cơ bản, chỉ tiêu là tiếp tục xây dựng các tuyến đường bê tông nông thôn, kênh mương theo cơ chế đối ứng của Nhà nước, tiếp tục xây dựng Trường Mầm non khu trung tâm, xây cầu Phúc Thuận, sửa chữa nhà lớp học 2 tầng Trường Trung học cơ sở, sửa chữa Trạm Y tế, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố đầu tư kinh phí sửa chữa, cải tạo nhà làm việc, sân Ủy ban nhân dân xã, Trung tâm học tập cộng đồng, xây mới 2 nhà văn hóa xóm. Phấn đấu thu nhập bình quân đầu người đạt 13 triệu đồng/năm. Hạ tỷ suất sinh thô xuống

1,5‰, hộ nghèo theo tiêu chí mới giảm 1% để cả nhiệm kỳ đạt 7,1%. Giữ vững an ninh chính trị, không phát sinh người nghiện mới, thực hiện công tác tuyển quân đạt chỉ tiêu giao. Trong chỉ tiêu năm 2011 còn đáp ứng các yêu cầu của thành phố và tỉnh về công tác chuẩn bị cho Liên hoan trà Quốc tế Thái Nguyên lần thứ nhất. Trên cơ sở đó, tiếp tục xây dựng Đảng bộ Phúc Trìu trong sạch vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 17 đồng chí. Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ Đảng ủy, đồng chí Trần Văn Xuân làm Bí thư, đồng chí Trịnh Thị Huệ làm Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Trịnh Văn Xuyên làm Phó Bí thư, các đồng chí Nguyễn Văn Hoàn và Lê Khương Duy được bầu làm Ủy viên Ban Thường vụ..

Để đảm bảo lãnh đạo nhân dân thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu đề ra, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã phân công nhiệm vụ cho từng đồng chí trong Ban Chấp hành, đảm bảo vai trò lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các ban, ngành, đoàn thể. Đồng chí Trịnh Thị Huệ được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Trịnh Văn Xuyên được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Trong 5 năm lãnh đạo nhân dân Phúc Trìu, Ban Chấp hành Đảng bộ đã tổ chức 57 hội nghị, ban hành 84 nghị quyết, xây dựng 52 chương trình kế hoạch bám sát vào thực tế

tình hình xã, đảm bảo đúng với đường lối, quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Về nông nghiệp, năm 2011, đối với cây lúa và cây chè là 2 loại cây trồng thế mạnh của xã, Đảng bộ và chính quyền tập trung dồn đốc, chỉ đạo nên tiếp tục phát huy hiệu quả. Diện tích trồng lúa cả năm vẫn đảm bảo 400ha, năng suất lúa bình quân đạt 4,74 tấn/ha, sản lượng lúa đạt 1.896 tấn, vượt 4,2% kế hoạch được giao. Để có năng suất lúa cao, Đảng bộ và chính quyền chủ trương đẩy mạnh chuyển giao khoa học kỹ thuật đưa cây lúa lai vào sản xuất, tập huấn cho bà con về phòng trừ sâu bệnh hại lúa. Có 11/15 xóm và 170 hộ ở 11 xóm đã đăng ký gieo cấy lúa lai. Diện tích chè của xã là 330ha, đạt năng suất bình quân 12,5 tấn chè búp tươi/ha, sản lượng chè đạt 4.125 tấn búp tươi, bằng 125% kế hoạch thành phố giao. Diện tích trồng chè mới là 5,6ha, chè cải tạo là 17,3ha. Đáp ứng yêu cầu của thị trường về chè thương phẩm, cán bộ, đảng viên và nhân dân các làng nghề đều được quán triệt phải đảm bảo quy trình sản xuất chè sạch, an toàn cung cấp cho thị trường, hướng người trồng chè không chỉ tính hiệu quả kinh tế trước mắt mà còn hướng tới tính bền vững thân thiện với môi trường. Để thực hiện mục tiêu trên, Đảng bộ và chính quyền xã không ngừng phối hợp đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật tổ chức lớp tập huấn về sản xuất chế biến chè an toàn với sự giúp đỡ của Phòng Kinh tế thành

phố, Trạm Khuyến nông, Hội Nông dân tỉnh. Đảng bộ và chính quyền đã chủ trương nhân rộng mô hình làng nghề chè truyền thống như Làng nghề Khuôn II. Thấy rõ lợi ích trong sản xuất và kinh doanh chè, bà con đã đồng lòng chung sức phát huy thế mạnh, 5 làng nghề chè truyền thống đã ra đời trên địa bàn xã, tạo lợi thế cho xã khi tham gia Liên hoan trà Quốc tế Thái Nguyên. Tuy vậy, việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi còn chậm, chưa có quy mô, chưa mở rộng được ngành nghề. Cũng do đó, một số cây trồng đòi hỏi chăm sóc nhưng giá trị kinh tế chưa cao như đỗ tương chỉ trồng được 9ha, sản lượng đạt 12,6 tấn, bằng 69,2% kế hoạch, ngô trồng được 16ha, sản lượng đạt 80 tấn hạt, bằng 88% kế hoạch được giao, khoai lang trồng được 13ha, sản lượng đạt 80 tấn, bằng 89,4% kế hoạch.

Đảng bộ, chính quyền xã đã làm tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng, công tác phòng cháy được tăng cường, không có tình trạng khai thác rừng trái phép. Xã cũng phối hợp với Hạt Kiểm lâm và Ban Quản lý rừng phòng hộ Núi Cốc trồng mới 33ha.

Năm 2011, tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc ở Thái Nguyên diễn ra phức tạp, nhất là dịch lở mồm long móng, trong khi đó có nhiều hộ chuyển sang dùng máy nông cụ vừa và nhỏ để giảm sức lao động, do đó đàn trâu, bò giảm chỉ còn 480 con. Các chỉ tiêu chăn nuôi lợn, gia cầm và nuôi cá đều đạt chỉ tiêu đề ra do Đảng bộ chỉ

đạo công tác phòng dịch theo kế hoạch của phòng dịch
tổ thành phố như tiêm phòng tụ máu lợn, tiêm phòng tụ
huyết trùng, tiêm dịch cúm cho gà.

Ngay từ những tháng đầu năm, Ban Tài chính xã đã
chủ động tham mưu cho Ủy ban, giao cho Hội đồng Tư vấn
thuế, các ban, ngành liên quan và các xóm thực hiện. Ngân
sách Nhà nước thu được là 389.489.300 đồng, bằng 115%
kế hoạch được giao; ngân sách xã thu được 2.484.339.900
đồng. Nhờ thu ngân sách nhanh gọn nên xã cũng sớm
hoàn thành nộp ngân sách Nhà nước và thực hiện kế
hoạch chi ngân sách cho xây dựng thủy lợi, giao thông, y
tế, trường học và các công trình công cộng khác.

Đảng bộ và chính quyền đã kiện toàn mạng lưới y tế
thôn, xóm, tổ chức thực hiện các chương trình chăm sóc
sức khỏe ban đầu cho nhân dân, năm 2011 đã khám cho
7.793 lượt người, khám và cấp thuốc diện bảo hiểm y tế
là 5.770 người, chuyển tuyến trên là 2.023 người. 100%
trẻ em và phụ nữ có thai được tiêm chủng, trẻ em được
uống thuốc vitamin A và tẩy giun. Trạm Y tế xã đã phối
hợp với Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh và thành phố
hoàn thành tốt các chương trình y tế quốc gia phòng
chống suy dinh dưỡng, đái tháo đường, phòng chống lao,
phòng chống sốt rét, phòng chống HIV.

Năm 2012, Đảng bộ và nhân dân Phúc Trìu có nhiều
thuận lợi căn bản: Kinh tế - xã hội của địa phương phát
triển ổn định nhiều năm, có thể mạnh về cây chè thương

phẩm trong bối cảnh hợp tác giao lưu kinh tế thị trường trong và ngoài nước, cán bộ và nhân dân đoàn kết thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ và tin tưởng vào công cuộc đổi mới đất nước do Đảng lãnh đạo, Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo sát sao, Ban Chấp hành Đảng bộ xã năng nổ, mạnh dạn và phân công phù hợp. Bên cạnh đó, Đảng bộ cũng đối mặt với nhiều khó khăn: Nguồn kinh phí đầu tư còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu về cơ sở hạ tầng cho sự phát triển, thiên tai, dịch bệnh, sự bất thường của thời tiết, các vấn đề xã hội nóng bỏng của đời sống như các tệ nạn xã hội, vệ sinh môi trường, an toàn giao thông, nhận thức đặc thù của người sản xuất nông nghiệp trong quá trình hội nhập với kinh tế thị trường.

Trên cơ sở những thắng lợi trong phát triển kinh tế, xã hội, khắc phục các mặt tồn tại, Đảng bộ xã Phúc Trìu đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ và chỉ tiêu cụ thể cho năm 2012. Về kinh tế, lãnh đạo nhân dân đảm bảo diện tích 400ha cấy lúa mùa, năng suất bình quân 4,75 tấn/ha, sản lượng 1.900 tấn. Với cây chè, trồng mới 4ha, trồng phục hồi một hecta, diện tích trồng chè cho thu hái là 350ha, năng suất 15,2 tấn chè búp tươi/ha, sản lượng 5.320 tấn chè búp tươi, diện tích chè thâm canh tăng năng suất 240ha, năng suất bình quân 1,53 tấn/ha, sản lượng 3.672 tấn, không chỉ vậy mà chú ý về cả chất lượng tạo ra vùng chè có thương hiệu và uy tín. Trong chăn nuôi

giữ vững và phát triển đàn gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy sản. Đối với công tác thu ngân sách Đảng bộ chủ trương tập trung quản lý khai thác tốt các nguồn thu, phấn đấu thu ngân sách vượt 10% đến 15%. Đối với chi thì chủ trương chi đủ, chi đúng theo Luật Ngân sách quy định, thực hiện tiết kiệm chi 10% theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân và quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Trong chi ngân sách, Đảng bộ, chính quyền chủ trương đầu tư vào các công trình cơ sở hạ tầng giao thông, cầu bắc qua kênh thuộc xóm Đồng Nội, đập tràn qua sông Công thuộc xóm Hồng Phúc, 10km đường bê tông nông thôn theo cơ chế phối hợp vốn ngân sách và đóng góp của nhân dân.

Để đạt được thắng lợi các mục tiêu kinh tế nông nghiệp đề ra, Đảng bộ, chính quyền xã đã phối hợp với Phòng Kinh tế thành phố, phối hợp với Trạm Khuyến nông tỉnh tổ chức 11 lớp tập huấn về phòng trừ sâu bệnh hại lúa, sản xuất chè theo tiêu chuẩn VietGAP, tập huấn chăn nuôi thú y, chú ý việc tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm, khử trùng tiêu độc, số người tham dự các lớp tập huấn là 735 người, tăng hơn hẳn các năm trước. Đảng bộ, chính quyền xã cũng có kế hoạch giao cho dân quân cùng nhân dân nạo vét kênh mương dẫn nước, trữ nước trong hồ ao chuẩn bị cho vụ đông xuân. Nhờ sự lãnh đạo kịp thời và công tác chuẩn bị tích cực, các chỉ tiêu của cây trồng, vật nuôi căn bản đạt được định mức đề ra, nhất

là trong bối cảnh vật tư nông nghiệp tăng cao, giá cả thị trường không ổn định. Diện tích trồng lúa vẫn đảm bảo 400ha, năng suất bình quân là 46,94 tạ/ha, sản lượng đạt 1.965,8 tấn, vượt kế hoạch 3,2%. Do công tác vận động, tuyên truyền tốt, năm 2012 có 11 xóm với 235 hộ đăng ký cấy giống lúa lai. Những hộ cấy giống lúa lai được thành phố hỗ trợ kỹ thuật và tiền giống. Đảng bộ, chính quyền chủ trương xen canh gối vụ trồng hoa màu để vừa tăng sản lượng cây trồng vừa cải tạo đất. Kết quả trồng ngô, sắn, lạc đều đảm bảo diện tích canh tác, năng suất cũng như sản lượng đề ra, tăng thu nhập cho nhân dân, thúc đẩy chăn nuôi. Giá trị kinh tế trên một hecta nông nghiệp và trồng trọt là 65 triệu đồng, tăng 5 triệu đồng so với năm 2011.

Phát huy thế mạnh của địa phương là kinh doanh cây chè, Đảng bộ chủ trương vừa mở rộng diện tích trồng mới chè, vừa phục hồi diện tích chè, vừa nâng cao năng suất, vừa chú ý chất lượng theo hướng sản xuất chè sạch cung cấp cho thị trường. Nhận thức có thể làm giàu từ cây chè trên chính đồng đất quê hương, nhân dân Phúc Trìu hăng hái lao động sản xuất, chỉ trong 1 năm đã trồng mới thêm được 7ha, vượt chỉ tiêu 75%, trồng phục hồi 24ha vượt chỉ tiêu 41%. Riêng chè kinh doanh, với diện tích 350ha, năng suất bình quân đạt 15,2 tấn búp tươi/ha, sản lượng đạt 5.320 tấn chè búp tươi, đạt 142,8% kế hoạch. Đáng ghi nhận hơn cả cho sự lãnh đạo và đầu

tư đúng hướng của Đảng bộ và nhân dân là giá trị kinh tế trên một hecta chè đạt 100 triệu đồng, tăng 10 triệu đồng so với năm 2011.

Đảng bộ, chính quyền xã đã đẩy mạnh tuyên truyền cho nhân dân, phối hợp với Hạt Kiểm lâm về công tác quản lý bảo vệ rừng không để xảy ra tình trạng khai thác rừng trái phép, trong năm có 10 hộ xin phép khai thác gỗ rừng trồng đến tuổi khai thác với tổng số 340m³. Rừng trồng mới được 24,5ha, vượt kế hoạch 63%.

Chăn nuôi trâu, bò giảm hơn năm trước do nhân dân tiếp tục chuyển sang dùng máy nông nghiệp nhỏ thay thế để giảm sức lao động. Công tác tiêm phòng dịch các bệnh tụ dậu lợn, tụ huyết trùng, dịch tả trên đàn lợn được chú ý, nhưng dịch tai xanh bất ngờ bùng phát cũng làm ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả chăn nuôi, nhân dân chưa yên tâm mở rộng trang trại. Đàn lợn tiếp tục được giữ vững với 5.200 con, trong đó có 510 con lợn nái. Sản lượng thịt hơi đạt 422 tấn, vượt 2% kế hoạch giao. Chăn nuôi gia cầm và nuôi trồng thủy sản đều đạt và vượt mức kế hoạch đề ra, kinh tế của nhân dân thêm ổn định.

Công tác đóng góp ngân sách Nhà nước và ngân sách xã được nhân dân chấp hành đúng thời gian và đủ về số lượng. Kế hoạch thu chi ngân sách đã được Đảng ủy và Ủy ban nhân dân chỉ đạo xây dựng kế hoạch ngay từ những tháng đầu năm. Trên cơ sở đó, Hội đồng Tư vấn thuế, các ban, ngành liên quan và các xóm triển khai

thực hiện đến người dân. Tổng thu ngân sách Nhà nước đạt 519 triệu đồng, vượt 16% kế hoạch được giao. Riêng ngân sách xã thu được 2,637 tỷ đồng, vượt 11%. Công tác chi ngân sách được Đảng bộ quan tâm theo hướng có đầu tư trọng điểm, chi đúng và minh bạch.

Công tác vệ sinh môi trường được quan tâm. Xã tuyên truyền, đôn đốc các đơn vị, trường học, nhà dân thu gom rác thải đúng nơi quy định, khơi thông cống rãnh, phát quang và quét dọn đường làng ngõ xóm. Đối với các hộ chăn nuôi gia súc số lượng lớn đều phải xây dựng bể bi-ô-gas, vừa đảm bảo môi trường, vừa có chất đốt tiện ích, rẻ tiền.

Đảng bộ lãnh đạo chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể thực hiện tốt các chính sách xã hội với trẻ em khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn, các đối tượng chính sách khác như trong nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã và công tác "*Đền ơn đáp nghĩa*" theo đúng truyền thống của nhân dân trong xã và các quy định của Nhà nước. Chỉ trong năm 2012, xã đã chi số tiền 102,850 triệu đồng tặng 619 suất quà cho các đối tượng. Những hoạt động này vừa có ý nghĩa thiết thực với các đối tượng, vừa có tác dụng giáo dục thanh thiếu niên về đạo lý tốt đẹp của ông cha "*Uống nước nhớ nguồn*", "*Lá lành đùm lá rách*".

Công tác xóa đói giảm nghèo tiếp tục được quan tâm. Hội Nông dân và Hội Phụ nữ đã làm tốt công tác cho vay vốn theo dự án của Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh số

vốn 850 triệu đồng cho 88 hộ, 11 hộ phụ nữ nghèo được Quỹ Hỗ trợ Phát triển Phụ nữ thành phố cho vay 54 triệu đồng, 87 hộ khác được vay vốn Quỹ Nước sạch môi trường với tổng số vốn 740 triệu đồng. Nhờ sự giúp đỡ trên, số hộ nghèo tiếp tục giảm được 0,5% so với năm 2011. Với các gia đình có con em đi học đại học, cao đẳng, trung cấp, xã tạo điều kiện cho vay vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội với lãi suất 0,5%. Có 37 hộ được vay mới với tổng số tiền là 175 triệu đồng. Xã thu hồi hộ Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh số tiền theo kỳ hạn là 400 triệu đồng¹.

Thực hiện Quyết nghị số 18/2011/QĐ-TTg ngày 8/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ, Đảng bộ và xã đã triển khai thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong cộng đồng dân tộc thiểu số, có 3 xóm đã bầu chọn được người có uy tín: bà con xóm Khuôn I bình chọn ông Dương Văn Thuận, xóm Phúc Thuận bình chọn ông Long Mạnh Hùng, xóm Đồi Chè bình chọn ông Nguyễn Văn Hậu.

Trong lãnh đạo công tác y tế, Đảng bộ chỉ đạo kịp thời triển khai các hoạt động về chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em, công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, công tác chăm sóc sức khỏe cho các đối tượng diện bảo hiểm, thương binh, người nghèo theo đúng quy định với khoảng 8.600 lượt người. Tuy vậy, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình còn gặp nhiều khó khăn, vẫn còn 10

1. Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội xã Phúc Trìu năm 2011, Tài liệu đánh máy, Lưu lại Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Phúc Trìu.

trường hợp sinh con thứ 3. Trước thực trạng trên, Đảng bộ chủ trương tăng cường các hoạt động tuyên truyền sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình về các xóm.

Trong công tác trật tự trị an, xã tăng cường quản lý hành chính, quản lý các đối tượng mắc tệ nạn xã hội và các đối tượng mãn hạn tù, tù treo tại địa phương, cho 2 đối tượng nghiện đi cai tại các trại 05 - 06 của tỉnh và thành phố, tiếp nhận 5 đối tượng mãn hạn tù và 7 đối tượng án treo. Mặc dù trên địa bàn xã chưa phát hiện ra các vụ việc liên quan đến chính trị, nhưng số các vụ phạm pháp hình sự, trộm cắp tài sản là 18 vụ. Để khắc phục tình trạng trên, lực lượng công an xã đã phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự xã tuần tra canh gác ban đêm tại các xóm và khu vực giáp ranh hồ Núi Cốc, giáp các xã lân cận 40 ca với 240 lượt người tham gia.

Công tác quân sự địa phương năm 2012 đã có nhiều nỗ lực trong thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên như công tác tuyển quân, huấn luyện dân quân, tập huấn quân sự, công tác tuần tra, công tác phòng chống thiên tai. Đảng bộ xã và chính quyền đã kiện toàn Hội đồng Chính sách và tổ chức triển khai Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg đến các đối tượng làm nhiệm vụ bảo vệ biên giới Tây Nam, giúp bạn Lào, Cam-pu-chia và biên giới phía Bắc. Xã đã tổ chức xét duyệt 37 hồ sơ, chuyển 6 hồ sơ xin giám định thương binh theo Hướng dẫn 639 của Ban Chỉ huy quân sự thành phố.

Đảng bộ và chính quyền xã xác định nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội là thực hiện Nghị quyết 7 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2015 (ngày 5/8/2008). Xã đã thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện mục tiêu quốc gia nông thôn mới, đồng thời xây dựng chương trình, kế hoạch, đẩy mạnh tuyên truyền rộng rãi đến nhân dân về 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Qua đánh giá 19 tiêu chí, xã Phúc Trìu vẫn còn 8 tiêu chí phải nỗ lực phấn đấu là giao thông, điện, cơ sở vật chất văn hóa, trường học, chợ nông thôn, thu nhập bình quân đầu người, văn hóa, môi trường. Để hoàn thành mục tiêu đó, Ban Chấp hành Đảng bộ đã đề ra chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho từng ngành kinh tế, từng lĩnh vực chính trị - xã hội, văn hóa - giáo dục, quyết tâm hoàn thành tiêu chí thứ 5 và tiêu chí thứ 15 trong xây dựng nông thôn mới trong 2 năm 2013, 2014¹.

Dưới sự lãnh đạo sát sao của Đảng bộ cấp trên, Nghị quyết của Đảng bộ xã Phúc Trìu đã đi vào cuộc sống. Do phù hợp với nguyện vọng và lợi ích của nhân dân, phần lớn các chỉ tiêu kinh tế - xã hội Đảng bộ và chính quyền xã đề ra đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức, năm sau cao hơn năm trước. Năm 2013, giá trị sản xuất tiểu thủ công toàn xã đạt 2,5 tỷ đồng, vượt 12% kế hoạch. Sản

1. Tiêu chí 5: Tỷ lệ trường học các cấp mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia; Tiêu chí 15: Tỷ lệ người tham gia các hình thức bảo hiểm y tế, xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.

lượng lương thực đạt 1.960 tấn, vượt 1,6% kế hoạch. Các loại cây xen canh gối vụ như khoai lang, lạc, đỗ tuy chưa đạt chỉ tiêu về diện tích, sản lượng nhưng cũng góp phần cải tạo đất đai và tăng thu nhập cho nhân dân. Giá trị sản phẩm đất nông nghiệp và trồng trọt ước tính đạt 67 triệu đồng/ha, tăng 2 triệu đồng so với năm 2012. Tính chung trong cả nhiệm kỳ, giá trị sản xuất tiểu thủ công năm 2014 đạt 3,2 tỷ đồng, tổng sản lượng lương thực đạt 1.996 tấn, giá trị thu nhập một hecta canh tác đạt 70 triệu đồng, diện tích canh tác chè của xã là 357ha, giá trị thu nhập một hecta canh tác chè là 160 triệu đồng, vượt 40 triệu đồng so với kế hoạch, thu nhập bình quân đầu người đạt 28,6 triệu đồng/năm¹.

Công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng, vệ sinh môi trường của xã ngoài các nhiệm vụ căn bản hằng năm theo đúng luật, Đảng bộ và chính quyền xã còn thực hiện thêm những nhiệm vụ đột xuất do tỉnh và thành phố chỉ đạo phục vụ cho Liên hoan trà Quốc tế Thái Nguyên lần thứ nhất. Trong năm 2011, xã đã làm thủ tục đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 29 hộ, chuyển quyền sử dụng đất cho 113 hồ sơ, hoàn thiện 20 hồ sơ tồn từ năm 2010, giải quyết tranh chấp đất được 22 vụ, đang xác minh 5 vụ, giao đất cho nhà văn hóa xóm Khuôn I và Cây De. Phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh,

1. Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 5 năm (2011 - 2015) của Ủy ban nhân dân xã Phúc Trìu, Tài liệu lưu tại Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Phúc Trìu.

Đảng bộ và chính quyền xã đã phối hợp với cơ quan chức năng giải phóng hành lang đường 267, bãi đỗ xe phục vụ liên hoan, giải phóng mặt bằng cầu Phúc Thuận và giải phóng mặt bằng để xây dựng 5 cổng làng nghề chè truyền thống. Đảng bộ tuyên truyền nhân dân không đổ đất lấn hành lang đường giao thông, phơi rơm ra đường mùa gặt, thường xuyên có ý thức chỉnh trang thôn, xóm, phát quang đường làng ngõ xóm, tuyên truyền nhân dân thu gom và xử lý rác thải đảm bảo văn minh. Những việc làm trên đã gián tiếp quảng bá cho du khách về vùng chè Phúc Trìu xanh, sạch, đẹp, mến khách.

Ngay sau Liên hoan trà Quốc tế Thái Nguyên lần thứ nhất kết thúc, Đảng bộ và chính quyền xã coi cây chè không chỉ là cây kinh tế chủ lực, cây mũi nhọn trong xóa đói giảm nghèo mà còn là cây làm giàu của người dân và của xã. Việc kinh doanh chè theo hộ cá thể không thể đáp ứng được mục tiêu trên. Đảng bộ xã đã đưa vào nghị quyết về việc tuyên truyền nhân dân xây dựng làng nghề. Các làng nghề được quan tâm đúng mức và phát huy được thế mạnh của xã. Trong không gian văn hóa chè của xã, bên cạnh đôi chè được chăm sóc, làng nghề là điểm tạo ra sức hút cho du khách đến xã tham quan. Trong các làng nghề truyền thống, bên cạnh các kỹ thuật truyền thống, đã chuyển giao thêm các kỹ thuật mới hiện đại nhằm làm tăng giá trị của thương hiệu chè Phúc Trìu, đặc biệt là kỹ thuật VietGAP. Năm 2013, diện tích

chè kinh doanh là 350ha, năng suất bình quân đạt 15,2 tấn búp tươi/ha, sản lượng đạt 5.320 tấn búp tươi, vượt 29,6% kế hoạch đề ra. Nhân dân trồng mới được 9,7ha, trồng phục hồi được 12,5ha. Giá trị sản phẩm trên một hecta chè ước tính đạt 150 triệu đồng.

Năm 2013, thành phố đã chính thức công nhận Làng nghề chè truyền thống Phúc Tiến. Làng nghề chè truyền thống xóm Phúc Tiến thành lập dựa trên cơ sở sự nhất trí của các hộ trồng và chế biến chè trên địa bàn xóm Phúc Tiến. Trưởng làng nghề là ông Đỗ Công Hải. Làng có 68 hộ làm nghề trồng và chế biến chè lâu năm với khoảng 65 lò sao chè và 2 máy đóng hút chè chân không. Diện tích trồng chè của làng nghề là 22ha. Nhờ cây chè và hoạt động của làng nghề chè truyền thống, số hộ có hoàn cảnh khó khăn của làng nghề giảm nhiều, chỉ còn 4 hộ. Trong quá trình sản xuất, các hộ trong làng nghề đều giúp đỡ nhau: đổi công hái chè, trao đổi về kinh nghiệm chăm sóc, chế biến và tiêu thụ chè, tạo điều kiện ưu tiên vay vốn.

Nhờ tăng cường chỉ đạo và quản lý hoạt động của các làng nghề, cây chè Phúc Trìu ngày càng khẳng định được vị trí trên thị trường tỉnh và thị trường bên ngoài. Cuộc thi “Búp chè vàng” trong Liên hoan trà Quốc tế Thái Nguyên lần II, chất lượng chè của Phúc Trìu đã được khẳng định với 3 cúp vàng của 3 làng nghề là Làng nghề chè truyền thống Khuôn II, Làng nghề chè truyền thống Thanh

Phong, Hợp tác xã chè Thiên Phú An xóm Nhà Thờ, 1 cúp bạc của Làng nghề chè truyền thống xóm Nhà Thờ.

Không chỉ sản xuất giỏi, các làng nghề đã tạo thêm nét đẹp của không gian văn hóa chè khi phát triển thói quen uống trà thành nghệ thuật thưởng trà rất tinh tế. Trong cuộc thi *"Trình diễn nghệ thuật pha trà, mời trà"*, các đội thi của các làng nghề đã biểu diễn rất thành công nét đẹp thưởng trà, kết quả Làng nghề chè truyền thống Khuôn II, Hợp tác xã chè Thiên Phú An đã giành cúp vàng, Làng nghề chè truyền thống xóm Thanh Phong và xóm Nhà Thờ giành cúp bạc. Những thành tích trên là thành quả của toàn Đảng bộ và chính quyền trong việc xác định thế mạnh của xã, có sự chỉ đạo và quan tâm đến cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và sự nỗ lực sản xuất, quảng bá của nhân dân trong xã.

Trong quá trình xây dựng kinh tế gia đình và làm cho quê hương giàu đẹp, chủ trương của Đảng bộ, chính quyền xã là tạo điều kiện tối đa cho các thử nghiệm chuyển đổi cây trồng của nhân dân. Năm 2009, có một số hộ thử nghiệm trồng thanh long. Đến năm 2015 có 10 hộ với diện tích cây trồng hơn 2ha. Nhà trồng ít có khoảng 35 trụ, nhà nhiều có trên 150 trụ. Đáng chú ý là cây thanh long trồng trên xã Phúc Trìu là giống thanh long ruột đỏ, vị ngọt đậm, có giá trị cao trên thị trường. Năm 2013, đã có 10 hộ mạnh dạn liên kết với Công ty Dược phẩm thử nghiệm trồng cây đinh lăng. Theo thỏa thuận, Công

ty Dược sẽ hỗ trợ về giống, vốn, tỷ lệ ăn chia là người lao động hưởng 60%, Công ty Dược hưởng 40%. Tuy diện tích cây đình lăng trên toàn xã mới có một hecta nhưng đã có những dấu hiệu đáng mừng, cây hợp đất đai và khí hậu của xã.

Trong chăn nuôi, đàn trâu của xã tiếp tục giảm, một phần nhiều hộ sử dụng máy nông cụ nhỏ làm đất, một phần diện tích đồng cỏ tự nhiên chăn thả thu hẹp lại. Riêng chăn nuôi lợn và gia cầm vẫn đạt các chỉ tiêu đề ra. Do công tác tuyên truyền tốt, bà con đã chú ý khâu phòng dịch, đặc biệt là tiêm phòng dịch cúm A H5N1, H7N9 cho gia cầm và thủy cầm với 19.000 liều vắc-xin. Đàn lợn được tiêm phòng các bệnh dịch tả, tụ huyết trùng, tụ đậu, lở mồm long móng tổng hàng ngàn liều. Đối với các hộ nông dân chăn nuôi, có một sự thay đổi nhận thức rất căn bản trong việc dùng chất đốt và phân hữu cơ bón ruộng. Để đảm bảo vệ sinh môi trường và nguồn phân bón sạch, có khoảng 150 hộ xây dựng bể bi-ô-gas.

Trong quá trình thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội của năm 2013, Đảng bộ chủ trương đẩy mạnh chuyển giao khoa học kỹ thuật đến người sản xuất. Xã đã liên kết với Phòng Kinh tế thành phố, Trạm Khuyến nông, Hội Nông dân tỉnh, Trạm Bảo vệ thực vật tổ chức 16 lớp tập huấn về chăn nuôi, thú y, sản xuất chè theo tiêu chuẩn VietGAP, phòng trừ sâu bệnh hại lúa, chăm sóc lúa, sửa máy nông cụ, có khoảng 1.730 lượt người tham dự.

Tính đến tháng 12/2013, Đảng bộ và nhân dân xã Phúc Trìu hoàn thành căn bản các chỉ tiêu về xây dựng cơ bản: hoàn thành Trạm Y tế xã với trị giá đầu tư trên 3 tỷ đồng, cầu sắt Đồng Nội đã được sửa chữa với số tiền trên 300 triệu đồng, xây dựng tuyến đường giao thông từ xóm Khuôn I đi xóm Nhà Thờ, hệ thống kênh mương được nạo vét đảm bảo đủ nước tưới cho cây trồng.

Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân có nhiều cố gắng với 8.700 lượt người đến khám, chữa bệnh (trong đó đối tượng bảo hiểm y tế là 7.500 lượt người). Việc tiêm phòng bệnh cho trẻ em trong độ tuổi quy định đạt tỷ lệ 100%. Nhờ công tác vận động, tuyên truyền tốt, tỷ lệ sinh tự nhiên năm 2014 giảm xuống còn 13,8%.

Chính sách với người có công được đảm bảo. Xã đã chi hơn 189 triệu đồng với 978 gói quà cho các đối tượng chính sách, hộ nghèo, các cháu khuyết tật và hoàn cảnh khó khăn trong các dịp tết Nguyên đán, ngày 27/7, tết Thiếu nhi và Trung thu. Đối với hộ nghèo, xã đề nghị thành phố hỗ trợ tiền điện, cho vay vốn với lãi suất thấp và vận động nhân dân, trích ngân sách xã xóa nhà dột nát cho 4 hộ nghèo.

An ninh chính trị trên địa bàn xã được đảm bảo. Để đảm bảo trật tự trị an, Đảng bộ và chính quyền xã đã tổ chức cho lực lượng công an phối hợp Ban Chỉ huy quân sự xã tuần tra ban đêm 40 ca với 240 người tham gia. Công an xã cũng thường xuyên tuần tra khu vực giáp ranh với

các khu vực lân cận và khu vực ven hồ Núi Cốc. Công tác tuyển quân và huấn luyện dân quân đều hoàn thành chỉ tiêu được giao. Trong năm 2013, đã có 11 thanh niên của xã nhập ngũ, đạt 100% chỉ tiêu Ban Chỉ huy quân sự thành phố giao.

Năm 2013 là năm có nhiều sự kiện chính trị và văn hóa như Đại hội Thể dục Thể thao thành phố Thái Nguyên lần thứ VI, Liên hoan trà Quốc tế Thái Nguyên. Để thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị và văn hóa đó, Đảng ủy đã chỉ đạo cán bộ thông tin văn hóa xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phát động phong trào thi đua và tích cực tuyên truyền việc chuẩn bị Đại hội Thể dục Thể thao ở các xóm. Nhờ đó, Đại hội Thể dục Thể thao lần thứ IV của xã đã thành công tốt đẹp. Đoàn thể thao của xã tham gia Đại hội Thể dục Thể thao của thành phố với nhiều nội dung thi đấu, góp phần vào thắng lợi của Đại hội. Liên hoan trà Quốc tế Thái Nguyên lần thứ II có sự tham gia của đông đảo nhân dân trong xã và đạt nhiều thành tích trong các nội dung hoạt động của Liên hoan. Cùng đó là các ngày kỷ niệm lớn, trọng đại của Đảng và dân tộc đều được tổ chức thường niên và mang tính giáo dục cao.

Những thành tích đạt được trong năm 2013 của Đảng bộ và nhân dân xã Phúc Trìu là kết quả tinh thần đoàn kết của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong lao động sản xuất, phát huy nội lực xây dựng kinh tế gia đình và

quê hương giàu đẹp. Thắng lợi đó có sự chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, sự tích cực triển khai kế hoạch, nâng cao năng lực điều hành của các cấp, các ngành; Đặc biệt, sự quan tâm lãnh đạo của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các phòng, ban của thành phố.

Toàn Đảng bộ và chính quyền xã đều bám sát các nhiệm vụ chính trị xã hội, vận động, tuyên truyền nhân dân thông qua họp các xóm, thông qua hoạt động truyền thanh của xã. Chương trình phát thanh của xã duy trì ngày 2 buổi về các thông tin lao động sản xuất, kế hoạch của xã, tiếp sóng các Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình tỉnh và Đài Phát thanh thành phố. Trong năm 2011, đội ngũ cán bộ văn hóa của xã đã có nhiều hoạt động tuyên truyền kỷ niệm 81 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 36 năm ngày Giải phóng hoàn toàn miền Nam và ngày Quốc tế Lao động, kỷ niệm 121 năm ngày sinh Bác Hồ, kỷ niệm 64 năm ngày Thương binh liệt sĩ, 66 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9, tuyên truyền cuộc tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp, tuyên truyền bầu cử Quốc hội và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016, Liên hoan trà Quốc tế Thái Nguyên lần thứ nhất, tuyên truyền cho Đại hội đại biểu Phụ nữ thành phố Thái Nguyên; kỷ niệm 49 năm ngày thành lập thành phố Thái Nguyên; kỷ niệm ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; tổ chức ngày hội Đoàn kết toàn dân đảm bảo vui, đoàn kết, kỷ

niệm ngày Nhà giáo Việt Nam; kỷ niệm ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam. Công tác tuyên truyền của đội ngũ cán bộ văn hóa xã được Đảng bộ và chính quyền tạo điều kiện hoạt động. Chủ trương của Đảng bộ là các hoạt động tuyên truyền vẫn tiếp tục phải bám sát các nhiệm vụ chính trị - xã hội của địa phương, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, tuân thủ luật pháp của Nhà nước. Ngoài hệ thống khẩu hiệu, băng rôn được chuẩn bị trong các ngày lễ lớn của dân tộc, ngày truyền thống của các ngành, tổ chức, nhân dân trong xã tham gia các hoạt động thể thao, liên hoan nghệ thuật khác do thành phố tổ chức. Nhân dịp kỷ niệm 50 năm thành lập thành phố, xã tổ chức thành công Liên hoan văn nghệ. Liên hoan văn nghệ góp phần làm cho nhân dân thêm phấn khởi trong lao động sản xuất, nông thôn Phúc Trìu thêm sôi động hơn, tình đoàn kết của nhân dân được thắt chặt.

Phong trào thể thao của xã được Đảng bộ quan tâm. Vào dịp Tết Tân Mão, giải thi đấu cầu lông xã tổ chức thu hút đông đảo nhân dân tham gia thi đấu và cổ vũ. Các dịp thành phố tổ chức thể thao văn nghệ, xã đều tham gia và đạt thành tích. Trong lễ hội "*Hương sắc trà xuân*" tổ chức tại xã Tân Cương, đội thể thao của xã đã giành giải nhì cầu lông đôi nam trẻ, giải ba môn đẩy gậy; trong hội thi văn nghệ "*Ngày hội non sông*", đội thi của xã đã đạt giải C.

Đảng bộ và chính quyền cùng các ban, ngành chức năng của xã tích cực chuẩn bị cơ sở vật chất tốt nhất cho Liên hoan trà Quốc tế Thái Nguyên lần thứ nhất. Đảng bộ và chính quyền coi công tác lãnh đạo nhân dân tích cực tham gia Liên hoan trà Quốc tế là nhiệm vụ chính trị của năm 2011. Xã cử 6 làng nghề truyền thống tham gia 6 gian hàng quảng bá sản phẩm chè tại Liên hoan, xây dựng 3 lán chè tại xã và tham gia Hội trại mừng Liên hoan chè. Qua Liên hoan, các đội tham gia của xã đạt nhiều thành tích cao. Có 3 làng nghề xóm Soi Mít, Nhà Thờ, Khuôn II được Cúp vàng, 3 làng nghề được trao giải Cúp bạc là Thanh Phong, Đồi Chè, Phúc Thuần. Sau Liên hoan trà Quốc tế, thành phố đã chính thức công nhận làng nghề chè truyền thống của 5 xóm Thanh Phong, Nhà Thờ, Soi Mít, Phúc Thuần, Đồi Chè. Làng nghề truyền thống được công nhận đã chứng tỏ sự lãnh đạo năng động và đúng hướng của Ban Chấp hành Đảng bộ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân trong phát huy thế mạnh của địa phương, giúp dân làm giàu và xây dựng quê hương Phúc Trìu.

Làng nghề Thanh Phong thành lập dựa trên cơ sở sự nhất trí của các hộ trồng và chế biến chè trên địa bàn xóm Thanh Phong. Trưởng làng nghề - Trưởng xóm là ông Trịnh Văn Tuấn. Làng có 65 hộ làm nghề trồng và chế biến chè lâu năm. Diện tích trồng chè của làng nghề là 22ha. Hộ nhiều nhất có một hecta chè, hộ ít nhất có 1

sào chè. Hiện làng nghề vẫn còn 7 hộ nghèo. Các hộ giúp đỡ nhau chủ yếu dưới hình thức đổi công hái chè. Bà con nông dân của làng nghề chè truyền thống Thanh Phong không chỉ trồng và chế biến chè mà vẫn đảm bảo diện tích canh tác lúa, chăn nuôi dưới hình thức bán trang trại. Mô hình kinh tế bán trang trại của làng nghề có 31 hộ. Để xử lý nước thải, cả 31 hộ trên đều đã xây dựng bể bi-ô-gas.

Cây chè được trồng sớm nhất ở xã Phúc Trìu tại xóm Đồi Chè, tức là nhân dân trong xóm đã biết đến nghề trồng và chế biến chè hơn 100 năm nay. Tuy vậy, nhờ công cuộc đổi mới đất nước, sự đoàn kết nhất trí của các hộ trong xóm Đồi Chè, nghề trồng và chế biến chè của nhân dân mới đưa xóm phát triển thành làng nghề. Trưởng làng nghề - Trưởng xóm là ông Đặng Thanh Bình. Làng nghề có 100 hộ nghề trồng và chế biến chè với khoảng 100 lò sao chè. Diện tích trồng chè của làng nghề là 17ha. Hiện nay, làng nghề vẫn còn 7 hộ nghèo, phần lớn đều rơi vào các hộ người bị bệnh tật, sức khỏe yếu. Để đảm bảo sản xuất và chế biến, các hộ lập ra các tổ sản xuất để giúp đỡ nhau trong khâu hái chè và chăm sóc chè.

Làng nghề chè xóm Nhà Thờ thành lập dựa trên cơ sở sự nhất trí của các hộ trồng và chế biến chè trên địa bàn xóm Nhà Thờ. Trưởng làng nghề - Trưởng xóm là ông Nguyễn Hữu Đình. Làng có 140 hộ làm nghề trồng và chế biến chè lâu năm với khoảng 130 lò sao chè và 2



Nhà máy nước sạch Yên Bình



Công ty may Thành Hưng



Hợp tác xã chè Thủy Thuật



Nhân dân xã Phúc Trìu thu hái chè

máy đóng hút chè chân không. Diện tích trồng chè của làng nghề là 33ha. Hộ nhiều nhất có một hecta chè, hộ ít nhất có 3 sào chè. Hiện làng nghề vẫn còn 10 hộ cận nghèo và nghèo. Các hộ giúp đỡ nhau chủ yếu dưới hình thức đổi công hái chè. Bà con nông dân của làng nghề chè truyền thống xóm Nhà Thờ không chỉ trồng và chế biến chè mà vẫn đảm bảo diện tích canh tác lúa, chăn nuôi dưới hình thức bán trang trại. Mô hình kinh tế bán trang trại của làng nghề có 7 hộ. Có khoảng 40 hộ chăn nuôi nhỏ từ 5 đến 7 con lợn. Bà con nông dân của Làng nghề chè xóm Nhà Thờ là những người sản xuất giỏi. Điều đó đã được khẳng định bằng Cúp vàng “*Bàn tay vàng*” trong Liên hoan trà Quốc tế Thái Nguyên lần thứ nhất. Chất lượng trồng và chế biến chè cũng được bà con quan tâm theo tiêu chuẩn VietGAP. Chất lượng chè của làng nghề đã được khẳng định bằng Cúp bạc cho “*Búp chè vàng*” được trao trong Liên hoan trà Quốc tế Thái Nguyên lần thứ nhất. Phấn khởi với các thành tích đã đạt được, bà con làng nghề tiếp tục duy trì chất lượng của cây chè. Tại Liên hoan trà Quốc tế Thái Nguyên lần thứ hai, làng nghề đã giành Cúp bạc về “*Búp chè vàng*” và Cúp bạc về “*Trình diễn nghệ thuật pha trà, mời trà*”.

Làng nghề chè xóm Soi Mít có 125 hộ làm nghề trồng và chế biến chè lâu năm với khoảng 150 lò sao chè và 1 máy đóng hút chè chân không. Diện tích trồng chè của làng nghề là 45ha. Hộ nhiều trong làng nghề có khoảng

một hecta chè, hộ ít cũng có khoảng 2 sào chè. Bà con nông dân của làng nghề xóm Soi Mít là nghệ nhân thực sự trong trồng và chế biến chè. Cúp vàng “*Bàn tay vàng*” làng nghề giành được trong Liên hoan trà Quốc tế Thái Nguyên lần thứ nhất là minh chứng cho điều đó. Từ khi xây dựng làng nghề, tiêu thụ sản phẩm của các hộ dễ dàng hơn, sức cạnh tranh tốt hơn, thu nhập của bà con tăng lên đáng kể. Anh Mạc Thanh Dương là một thanh niên trẻ mạnh dạn và thành công trong sản xuất chè theo hướng kinh tế hàng hóa của hộ gia đình. Khi các hộ trồng và chế biến chè trên địa bàn xóm Soi Mít nhất trí thành lập làng nghề, anh được bà con trong xóm bầu làm Trưởng xóm - Trưởng làng nghề.

Làng nghề chè xóm Phúc Thuận thành lập dựa trên cơ sở sự nhất trí của các hộ trồng và chế biến chè trên địa bàn xóm Phúc Thuận. Trưởng làng nghề - Trưởng xóm là ông Dương Văn Tuyên. Làng có 120 hộ làm nghề trồng và chế biến chè lâu năm với khoảng 120 lò sao chè và 1 máy đóng hút chè chân không. Diện tích trồng chè của làng nghề là 23ha. Từ khi xây dựng làng nghề chè, tiêu thụ sản phẩm của các hộ dễ dàng hơn, sức cạnh tranh tốt hơn, thu nhập của bà con tăng lên đáng kể. Hiện nay, làng nghề vẫn còn 4 hộ cận nghèo và hộ nghèo, bà con trong làng nghề đều qua lại giúp đỡ đổi công hái chè, trao đổi kỹ thuật canh tác.

Làng nghề chè Cây De vốn là địa bàn dân cư thuần nông, các hộ gia đình đều cấy lúa và chăn nuôi nhỏ lẻ, trồng chè. Thấy rõ lợi ích thiết thực của việc lập các làng nghề chè truyền thống, các hộ trồng và chế biến chè trên địa bàn xóm Cây De nhất trí thành lập làng nghề chè. Bà con nhất trí bầu ông Nguyễn Văn Huyền làm Trưởng làng. Làng có 94 hộ làm nghề trồng và chế biến chè lâu năm. Diện tích trồng chè của làng nghề là 30ha. Hộ có diện tích trồng chè nhiều nhất là khoảng một hecta, hộ ít cũng có khoảng 1 sào. Nhờ vậy, đời sống của bà con khá ổn định. Bà con đoàn kết giúp đỡ nhau trong sản xuất.

Đảng bộ Phúc Trìu quan tâm chỉ đạo các công tác chính sách xã hội. Năm 2014, xã đã giao 326 thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng là người có công, người cao tuổi, người nghèo, đối tượng bảo hiểm xã hội và trẻ em dưới 6 tuổi. Xã trích quỹ 99,775 triệu đồng tặng 529 suất quà cho các đối tượng chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo trong dịp tết Nguyên đán Tân Mão. Thực hiện công tác “Đền ơn đáp nghĩa”, dịp 27/7, đại diện Đảng ủy, Ủy ban, các ban, ngành, đoàn thể đã đến các gia đình thương, bệnh binh, gia đình liệt sĩ thăm hỏi động viên và tặng quà. Tổng số quà tặng là 322 suất với trị giá 53,150 triệu đồng. Đảng bộ, chính quyền chỉ đạo tổ chức thấp nển tri ân tại nghĩa trang liệt sĩ. Những hoạt động trên góp phần giáo dục thanh thiếu niên trong xã đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, biết chia sẻ với người có cảnh ngộ khó khăn trong cuộc

sống. Với đạo lý “*Lá lành đùm lá rách*”, xã đã xây dựng 3 căn nhà cho hộ nghèo, tặng quà cho 5 cháu có hoàn cảnh khó khăn dịp Trung thu. Các hoạt động trên vẫn được thực hiện trong suốt các năm tiếp theo, thể hiện sự lãnh đạo nhất quán của Đảng bộ.

Việc thực hiện chính sách xã hội của địa phương được đảm bảo đúng các quy định và hướng dẫn của Nhà nước. Công tác xóa đói giảm nghèo được quan tâm. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo Hội Nông dân làm tốt công tác vay vốn, giải quyết việc làm theo dự án của Ngân hàng Chính sách xã hội. Có 22 hộ được cho vay lãi suất thấp, kỳ hạn 3 năm với tổng số vốn là 744 triệu đồng. Cùng việc giúp cho các hộ nghèo vay vốn, các xóm còn hỗ trợ cho các hộ nghèo về giống, kinh nghiệm sản xuất. Chương trình nước sạch nông thôn được Đảng bộ, chính quyền xã chú ý, có 218 hộ đã được tạo điều kiện vay vốn với lãi suất 0,9% kỳ hạn 3 năm, tổng số vốn cho số hộ trên vay là 2,6 tỷ đồng. Hội viên Hội Phụ nữ cũng được vay vốn phát triển kinh tế gia đình. Nhờ những biện pháp trên, đến cuối năm 2014, số hộ nghèo còn 2,5%, giảm 5,6% so với đầu nhiệm kỳ¹. Thực hiện Nghị định số 49/2010/NĐ-CP về hỗ trợ sinh viên nghèo học đại học, xã đã trình 59 hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí cho học sinh, tạo điều kiện cho 32 hộ có con em đang học tại các

1. Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 5 năm (2011 - 2015) của Ủy ban nhân dân xã Phúc Trìu, Tài liệu lưu tại Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Phúc Trìu.

trường đại học, cao đẳng, trung cấp vay vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội Thái Nguyên với tổng số tiền là 137 triệu 600 ngàn đồng, lãi suất 0,5%. Do được quan tâm kịp thời, nhiều em có hoàn cảnh kinh tế khó khăn đã hoàn thành chương trình học tập.

Đảng bộ, chính quyền cùng toàn thể nhân dân trong xã quan tâm đến công tác giáo dục. Đảng bộ xã phối hợp với các nhà trường và Hội Cha mẹ học sinh đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động *“Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”*. Trường Mầm non khu trung tâm của xã được đầu tư hơn 5 tỷ đồng, đã nghiệm thu đưa vào sử dụng trong năm học 2011 - 2012 với 6 lớp được học bán trú. Để chào mừng kỷ niệm 50 năm ngày thành lập thành phố Thái Nguyên, xã đã huy động đóng góp của nhân dân hoàn thành hạng mục đổ bê tông sân trường với kinh phí 152 triệu đồng. Do được quan tâm đúng mức, cô, trò Trường Mầm non đẩy mạnh thực hiện chương trình đổi mới, đảm bảo đúng chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường Tiểu học Phúc Trìu đón năm học 2011 - 2012 với 459 học sinh. Các thầy, cô giáo của nhà trường hăng hái thi đua dạy tốt, cải tiến phương pháp dạy học. Năm học kết thúc với 98,3% học sinh lên lớp, trong đó có 78,1% là học sinh khá, giỏi. Chất lượng giáo dục của nhà trường vẫn được giữ vững trong các năm tiếp theo. Trường Tiểu học Phúc Trìu tiếp tục được công nhận chuẩn quốc gia mức độ I.

Đảng bộ huy động đóng góp của nhân dân và vốn thành phố cấp trên 800 triệu đồng để sửa chữa 10 phòng học của Trường Trung học cơ sở. Kết quả cuối mỗi năm học trường có trên 97% học sinh lên lớp, tỷ lệ khá, giỏi là 48,6%, 100% học sinh đều tốt nghiệp trung học cơ sở. Hiện nay, xã đã hoàn thành phổ cập giáo dục bậc trung học cơ sở và đang thực hiện phổ cập bậc trung học phổ thông. Trường Trung học cơ sở phấn đấu đạt chuẩn năm học 2013 - 2014. Sự nỗ lực của tập thể thầy, cô giáo và học sinh đã được đền đáp bằng sự ghi nhận danh hiệu trường chuẩn quốc gia mức độ I.

Nhận thức rõ nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới là góp phần tích cực vào công cuộc đổi mới đất nước, thực hiện đồng thời các mục tiêu *“dân giàu nước mạnh”*, xã đã thành lập Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới do đồng chí Chủ tịch xã Trịnh Văn Xuyên làm Trưởng ban. Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới có nhiệm vụ điều hành hoạt động xây dựng nông thôn mới với mô hình điện - đường - trường - trạm. Dưới các xóm có Ban Phát triển nông thôn mới đẩy mạnh thực hiện *“5 không 3 sạch”*. Đảng bộ đã hoàn thành tiêu chí thứ 5 trong xây dựng nông thôn mới như mục tiêu đề ra. Trường Mầm non Phúc Trìu được xây dựng khang trang tại vị trí trung tâm xã, ngay sát cạnh trụ sở Ủy ban nhân dân từ nguồn vốn và sự đóng góp của nhân dân. Trường rộng 1.400m² với một tòa nhà 2 tầng gồm 7 lớp học, sân chơi. Hiện nay,

nhà trường có trên 20 cán bộ, giáo viên với gần 300 cháu. Chi bộ nhà trường có 8 đảng viên do đồng chí Nguyễn Thị Hoa làm Bí thư.

Trường Tiểu học Phúc Trìu nằm trên địa bàn xóm Nhà Thờ, được xây dựng kiên cố trên khuôn viên rộng hơn 6.380m² gồm 15 phòng học. Hiện nay, trường có 27 cán bộ, giáo viên, với 417 học sinh đang theo học. Chi bộ nhà trường có 11 đảng viên do đồng chí Vũ Thị Nguyệt làm Bí thư.

Trường Trung học cơ sở Phúc Trìu được xây dựng kiên cố, khang trang trên khuôn viên 7.740m² với 16 phòng học, có nhiều trang thiết bị đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập của trường. Quy mô của trường có 31 thầy, cô giáo với 382 học sinh. Chi bộ nhà trường có 15 đảng viên, do đồng chí Trần Văn Trung làm Bí thư.

Đảng bộ quan tâm công tác chỉnh trang nông thôn mới. Một mặt, Đảng bộ lãnh đạo chính quyền tăng cường quản lý đất đai, hướng dẫn 15 xóm và Trạm Y tế kê khai hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu đất nhà văn hóa xóm, đất Trạm Y tế xã, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 75 hồ sơ, tặng và chuyển quyền sử dụng đất 285 hồ sơ, chuyển đổi cơ cấu cây trồng 4 hồ sơ, giải quyết 9 đơn tranh chấp đất đai. Mặt khác, công tác quản lý xây dựng nhà cửa của nhân dân chặt chẽ, xã kiên quyết lập biên bản 2 hộ xây dựng chưa xin cấp phép, 5 hộ lấn chiếm hành lang an toàn giao thông.

Trạm Y tế xã đầu tiên được thành lập năm 1960 tại xóm Rừng Chùa, Trạm trưởng là ông Nguyễn Văn Đáng. Đến năm 1963 được xây dựng tại vị trí giáp ranh xóm Đồng Nội và xóm Nhà Thờ, Trạm trưởng là bà Trịnh Thị Phương. Từ năm 1995 đến nay được xây dựng kiên cố tại vị trí trung tâm, gần trụ sở Ủy ban nhân dân xã, Trạm trưởng hiện nay là ông Vũ Thái Hà. Trải qua quá trình xây dựng và phát triển, hiện nay, Trạm Y tế xã có 1 bác sĩ, 5 y tá và các nhân viên y tế thôn, xóm. Đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế trong xã được chuẩn hóa về chuyên môn, luôn chủ động, tích cực trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, tiêm chủng mở rộng cho trẻ em và công tác phòng dịch. Trạm Y tế được xây dựng khang trang từ nguồn ngân sách Nhà nước và đóng góp của nhân dân nhằm đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân và các đối tượng chính sách khác.

Đến năm 2014, xã đã hoàn thành 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới, hệ thống giao thông, thủy lợi, trường học, Trạm Y tế, trung tâm văn hóa thể thao xã, nhà văn hóa xóm được xây dựng theo hướng kiên cố hóa, chuẩn hóa.

Với thành tích trên, Phúc Trìu đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên công nhận “Xã đạt chuẩn nông thôn mới”, sớm hơn kế hoạch đề ra¹.

1. Quyết định số 30422/QB-UBND ngày 25/12/2014.

Tình hình trật tự trị an được giữ vững do Đảng bộ và chính quyền chỉ đạo đội ngũ công an xã tăng cường quản lý đối tượng nghiện ma túy và các đối tượng khác. Trên địa bàn xã chỉ còn 7 đối tượng nghiện, không có người nghiện mới phát sinh, trong đó có 1 đối tượng đã đi khỏi địa phương, 2 đối tượng được đưa đi cai nghiện ở trại 05, 06, 2 đối tượng được cai nghiện tại địa phương. Công an xã cũng phối hợp công an thành phố xóa một tụ điểm buôn bán ma túy tại xóm Rừng Chùa, góp phần làm trong sạch địa bàn. Đối với 3 đối tượng mãn hạn tù về gia đình, xã đã yêu cầu cam kết thực hiện tốt nghĩa vụ công dân, động viên các đối tượng chăm chỉ làm ăn. Để sớm phát hiện, ngăn chặn các phát sinh do tội phạm, công an xã cũng lập danh sách các đối tượng đáng nghi để theo dõi.

Liên hoan trà Quốc tế Thái Nguyên làm lưu lượng du khách qua lại xã đông, thêm vào đó có rất nhiều các hoạt động chính trị, văn hóa xã hội diễn ra, Đảng bộ và chính quyền xã đã chỉ đạo tăng cường công tác tuần tra kiểm soát giao thông. Chỉ riêng năm 2011, các lực lượng an ninh ở xã đã tuần tra 10 lượt. Qua tuần tra đã xử phạt 14 trường hợp vi phạm, số tiền phạt hơn 2 triệu đồng nộp kho bạc Nhà nước. Công an xã cũng phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự xã tuần tra ban đêm được 26 ca với 104 người tham gia. Qua tuần tra phát hiện nhiều vụ việc về trật tự trị an và đã xử lý theo luật định. Công an xã cũng đã được quán triệt tham gia bảo vệ an toàn cuộc bầu cử đại

biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, Liên hoan trà Quốc tế trên địa bàn xã.

Công tác quân sự địa phương, tư pháp được Đảng bộ quan tâm. Trong công tác quân sự địa phương, xã đã duy trì chế độ trực chỉ huy, trực sẵn sàng chiến đấu. Các đợt huấn luyện dân quân tại xã, huấn luyện tiểu đội trưởng, trung đội trưởng do Ban Chỉ huy quân sự thành phố Thái Nguyên tổ chức, diễn tập chiến đấu bảo vệ trị an và phòng cháy, chữa cháy theo đúng kế hoạch năm và kế hoạch tác chiến. Đảng bộ và chính quyền bố trí công việc hợp lý cho cán bộ, đảng viên có mặt tại các đợt huấn luyện: 27 đồng chí huấn luyện quân dự bị động viên tại Sư đoàn 346 ở Phú Lương, 12 đồng chí huấn luyện tại Binh chủng Thông tin, 46 đồng chí kiểm tra tại Ban Chỉ huy quân sự thành phố. Công tác tuyển quân của xã hoàn thành vượt mức 1 chỉ tiêu so với kế hoạch, có 18 thanh niên Phúc Trìu nhập ngũ làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Công tác chính sách được Đảng bộ quan tâm. Thực hiện Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ, đã có 27 trường hợp được tiếp nhận và chi trả chế độ một lần. Xã đã triển khai, tập hợp và báo cáo thành phố việc cấp, đổi Huân chương Kháng chiến, Huy chương Giải phóng với người được tặng thưởng.

Đảng bộ chú trọng công tác xây dựng Đảng. Trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XII,

Đảng bộ đã làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng với cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Đảng bộ duy trì đều đặn chế độ sinh hoạt hằng tháng, tổ chức cho đảng viên nghe thời sự trong nước và quốc tế. Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã triển khai và quán triệt đến cán bộ, đảng viên các văn bản hướng dẫn bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII, Hội đồng nhân dân các cấp, tiếp tục triển khai thực hiện cuộc vận động *“Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* theo tinh thần Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị¹ và Đề án số 09-ĐA/TU của Tỉnh ủy Thái Nguyên. Thực hiện cuộc vận động, các đảng viên, các đồng chí Đảng ủy viên, các cán bộ Ủy ban nhân dân xã đều gương mẫu trong công việc thường ngày, trong quan hệ với nhân dân, đồng chí, làm theo tấm gương đạo đức và lối sống của Bác Hồ qua những việc làm thiết thực, cụ thể. Đặc biệt, Đảng bộ đã triển khai quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XI. Sau khi tiếp thu Nghị quyết, Đảng ủy đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên viết bài thu hoạch.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được Đảng bộ quan tâm. Trong 5 năm, Đảng bộ đã cử 4 đồng chí học lớp trung cấp lý luận chính trị và đào tạo nghiệp vụ, 29 đồng chí đã tham gia lớp đào tạo sơ cấp lý luận chính trị. Có

1. Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị ngày 15/5/2011 về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

trên 50 lượt cán bộ xã được cử tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, nhiều cán bộ cơ sở được tham gia các lớp bồi dưỡng bí thư chi bộ, trưởng xóm và các ban, ngành, đoàn thể. Trong công tác tổ chức cán bộ, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã chỉ đạo làm tốt công tác nhân sự đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa XXIII. Đảng ủy chỉ đạo kiện toàn các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và các chức danh khác. Trong 5 năm vừa qua, Đảng ủy xã chỉ đạo thành công Đại hội nhiệm kỳ của các tổ chức chính trị - xã hội: Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Công đoàn cơ quan và các tổ chức xã hội đặc thù như Hội Chữ thập đỏ, Hội Nạn nhân chất độc hóa học.

Công tác phát triển Đảng được quan tâm để bổ sung đội ngũ đảng viên cho xã. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã cử 40 quần chúng tích cực tham gia lớp bồi dưỡng phát triển Đảng, xét kết nạp 36 đảng viên mới, đạt 90% chỉ tiêu đề ra.

Thực hiện Hướng dẫn số 03/HD-BTC ngày 1/11/2011 của Thành ủy, công tác kiểm tra, đánh giá, phân loại đảng viên, phân loại chi bộ được toàn thể Đảng bộ, các chi bộ đảng triển khai nghiêm túc theo đúng hướng dẫn. Trong 3 năm đã tổ chức kiểm tra, giám sát 20 lượt chi bộ, tiếp nhận 2 đơn kiến nghị liên quan đến đảng viên. Qua công tác kiểm tra, phát hiện 1 đảng viên vi phạm

Quy định số 47-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng¹ về 19 điều đảng viên không được làm, Đảng bộ kiên quyết kỷ luật cảnh cáo.

Trong nhiều năm liên tiếp, Đảng bộ không có chi bộ yếu kém, số các chi bộ đạt danh hiệu trong sạch luôn được giữ vững, đảng viên của Đảng bộ luôn gương mẫu và hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Với những thành tích xuất sắc trong lãnh đạo nhân dân Phúc Trìu, Đảng bộ đã được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tặng Bằng khen Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu 5 năm liên (2008 - 2012).

Trong 2 ngày 10, 11/6/2015, Đảng bộ Phúc Trìu đã tiến hành Đại hội lần thứ XIII (nhiệm kỳ 2015 - 2020). Đại hội đã đánh giá tổng kết nhiệm kỳ 2010 - 2015 và rút kinh nghiệm sâu sắc những mặt tồn tại cần khắc phục trong lãnh đạo của Đảng bộ:

Về kinh tế: Phát triển chưa đồng đều, quy mô ngành nghề còn nhỏ, chuyển dịch cơ cấu còn chậm, dịch vụ thương mại còn mang tính tự phát. Sản xuất nông nghiệp hiệu quả chưa cao, phát triển chăn nuôi tập trung còn khó khăn. Tiểu thủ công phát triển chưa mạnh, các làng nghề phát triển thiếu quy hoạch, chưa quảng bá được thương hiệu.

1. Ngày 1/11/2011.

Về văn hóa - xã hội: Công tác thông tin tuyên truyền chưa kịp thời và nhạy bén. Vẫn còn tình trạng sinh con thứ 3 trở lên.

Về công tác quản lý hành chính, đất đai, trật tự xây dựng, mỹ quan đô thị còn có hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu. Công tác cải cách hành chính, tiếp nhận và giải quyết đơn thư của công dân còn chậm.

Công tác Đảng: Chưa kịp thời nắm bắt tư tưởng của cán bộ, đảng viên. Năng lực lãnh đạo của một số cấp ủy còn hạn chế.

Đại hội Đảng bộ lần thứ XIII (nhiệm kỳ 2015 - 2020) đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 15 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất Ban Chấp hành Đảng bộ, đồng chí Trịnh Văn Xuyên đã được tín nhiệm bầu giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Trịnh Thị Huệ được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư, Thường trực Đảng ủy, đồng chí Trịnh Văn Hùng được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, các đồng chí Lê Khương Duy và Long Văn Thịnh được bầu làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Đại hội cũng đã thông qua những chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong 5 năm (2015 - 2020) với quyết tâm cao độ nhằm xây dựng một xã Phúc Trìu điển hình cho nông thôn mới trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Phấn khởi với thành công của công cuộc xây dựng nông thôn mới và thành công của Đại hội Đảng bộ, toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Phúc Trìu đã hăng hái bắt tay thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa với quyết tâm *“Tăng cường xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới; huy động mọi nguồn lực xây dựng xã Phúc Trìu phát triển nhanh, bền vững”*.

Với những chỉ tiêu sát thực tế, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, năm 2016, kinh tế - xã hội Phúc Trìu đạt nhiều thành tích. Trong nông nghiệp, diện tích lúa gieo cấy giữ vững diện tích 400ha. Năng suất bình quân đạt 49,3 tạ/ha, sản lượng 1.972 tấn, đạt 105% kế hoạch. Diện tích trồng ngô đạt 25,4ha, năng suất bình quân đạt 47 tạ/ha, sản lượng đạt 119,3 tấn. Diện tích trồng rau màu đạt 35,5ha, năng suất bình quân đạt 170 tạ/ha, sản lượng đạt 603,5 tấn, đạt 107,5% kế hoạch. Diện tích chè trồng mới 4ha, trồng phục hồi 1ha. Diện tích chè kinh doanh là 343,4ha, năng suất bình quân đạt 1,47 tấn/ha, sản lượng đạt 5.047 tấn búp tươi, đạt 108,3% kế hoạch. Trong chăn nuôi, đàn lợn của xã có 5.325 con; đàn gia cầm có 84.000 con, sản lượng đạt 252 tấn. Để đảm bảo ổn định đàn gia súc, gia cầm và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân, công tác phòng dịch được Đảng bộ quan tâm. Cán bộ y tế đã phun khử trùng tiêu độc được 65 lít thuốc, với tổng diện tích

được phun khử trùng tiêu độc trên 162.000m² chuồng trại cho các hộ chăn nuôi. Công tác tiêm phòng dịch trên đàn gia súc, gia cầm đạt và vượt kế hoạch. Được sự quan tâm của Phòng Kinh tế thành phố, Trạm Khuyến nông, Trạm Bảo vệ thực vật, xã đã tổ chức được 9 lớp tập huấn về sản xuất chè theo tiêu chuẩn VietGap, phòng trừ sâu bệnh hại lúa, chăm sóc lúa, với số lượng người tham dự là 540 lượt người. Tổ chức 2 hội thảo về kỹ thuật gieo cấy và chăm sóc lúa lai cho 160 lượt người tham dự.

Đảng bộ chú trọng công tác thủy lợi. Chính quyền xã, các làng nghề thường xuyên tổ chức nhân dân nạo vét và tu sửa các kênh mương đảm bảo dẫn nước phục vụ tưới, tiêu cho sản xuất kịp thời vụ. Toàn xã đã nạo vét được 6,5km kênh mương. Xây mới và sửa chữa 400m mương thuộc xóm Phúc Thuận.

Công tác quản lý, bảo vệ rừng được đảm bảo. Năm 2016 đã trồng mới 8,5ha, chủ yếu là rừng sản xuất. Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng được Đảng bộ quán triệt.

Về thu ngân sách, Đảng bộ tập trung chỉ đạo xây dựng kế hoạch thu ngân sách. Ngay từ những tháng đầu năm, Ban Tài chính xã đã chủ động tham mưu công tác thu ngân sách. Kết quả, ngân sách Nhà nước thu được 408 triệu 850 ngàn đồng, đạt 100,2% kế hoạch; ngân sách xã thu được là 5,013 tỷ đồng, đạt 100,1% kế hoạch. Đặc biệt, Đảng bộ lãnh đạo sát việc chi ngân sách đảm bảo chi đúng, chi đủ, minh bạch.



Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Phúc Trìu



Đền thờ tiến sĩ Đàm Chí xã Phúc Trìu



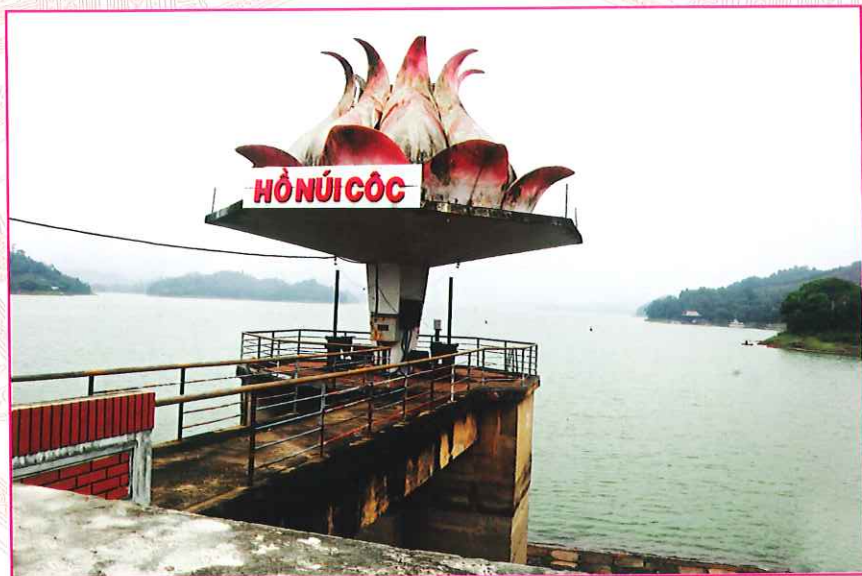
Trường Mầm non Phúc Trìu



Trường Tiểu học Phúc Trìu



Trường THCS Phúc Trìu



Một góc hồ Núi Cốc



Lễ cắt băng khánh thành cổng làng nghề chè truyền thống Phúc Tiến



Lễ cắt băng khánh thành cổng làng nghề sản xuất chè truyền thống xóm Lai Thành

Đảng bộ quan tâm công tác xây dựng cơ bản nhằm tiếp tục xây dựng quê hương Phúc Trìu thêm khang trang. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Nhà văn hóa khu trung tâm với tổng trị giá 3,7 tỷ đồng, mở rộng khuôn viên trụ sở Ủy ban nhân dân xã trị giá 300 triệu đồng lấy kinh phí từ nguồn khen thưởng xây dựng nông thôn mới. Nhà văn hóa xóm Phúc Tiến trị giá trên 300 triệu đồng. Đáp ứng yêu cầu giao thương kinh tế, Đảng bộ quyết tâm thi công các tuyến đường giao thông thuộc các xóm Chợ, Rừng Chùa, Cây De, Đá Dựng với tổng chiều dài 1km, rộng 2,5m, cầu Khuôn I trị giá 2,7 tỷ đồng, tuyến đường Đồng Nội - Nhà Thờ trị giá 1,9 tỷ đồng. Để đảm bảo vệ sinh môi trường, Đảng bộ lãnh đạo chính quyền xây dựng nhà trung chuyển rác trị giá 150 triệu đồng, xây dựng 3 điểm thu gom rác khác trị giá 100 triệu đồng. Đáp ứng hoạt động của các làng nghề chè truyền thống, Đảng bộ mạnh dạn xây dựng khu sản xuất chế biến chè tiên tiến theo dự án "*Chè nông thôn mới*" tổng trị giá 5 tỷ đồng. Các công trình trên đều có sự kết hợp ngân sách Nhà nước và đóng góp của nhân dân.

Trong quản lý đất đai, xã hoàn thiện 54 hồ sơ xin ra hạn đất nông nghiệp, 15 hồ sơ cho tặng, 9 hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, trích lục vay vốn 5 hồ sơ; 2 hồ sơ cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; 3 hồ sơ thừa kế quyền sử dụng đất.

Đảng bộ đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp

luật của Nhà nước. Trạm truyền thanh xã vẫn tiếp tục được duy trì hoạt động qua tiếp âm Đài truyền thanh thành phố và kịp thời thông báo trên hệ thống loa truyền thanh các thông tin cần thiết. Đảng bộ và chính quyền xã tổ chức trang trọng các ngày kỷ niệm lớn: 85 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2016), 41 năm ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2016), ngày Quốc tế Lao động 1/5, 126 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2016)... Đảng bộ và chính quyền xã đẩy mạnh tuyên truyền về quyền lợi, nghĩa vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021, tuyên truyền cuộc tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016, 69 năm ngày Thương binh liệt sĩ, 71 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9. Kỷ niệm 54 năm thành lập thành phố Thái Nguyên, ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10; ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, 86 năm ngày Đại đoàn kết toàn dân tộc, ngày Quốc phòng toàn dân.

Đảng bộ quan tâm đến công tác dạy học của thầy, cô giáo và học sinh thuộc cả 3 cấp học, quan tâm đến chỉnh trang cơ sở vật chất của nhà trường. Bế giảng năm học 2015 - 2016, các trường đã đạt kết quả rất đáng tự hào. Trường Mầm non của xã có 15 cô giáo. Trường đã đảm bảo chăm sóc, dạy học đúng chương trình cho 223 cháu/7

lớp. 100% học sinh học bán trú tại trường được đảm bảo bữa ăn đủ dinh dưỡng và giấc ngủ trưa theo quy định. Bên cạnh đó, nhà trường được Đảng bộ, chính quyền đến tặng quà cho các cháu vào các dịp khai giảng, dịp Trung thu và ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6.

Trường Tiểu học có 29 thầy, cô giáo đảm bảo nhiệm vụ giáo dục 2 mặt cho 424 học sinh, trong đó 3 em bị khuyết tật đã hòa nhập được với lớp và chương trình.

Trường Trung học cơ sở, năm học 2015 - 2016 có 371 học sinh được 27 thầy, cô giáo thương yêu dạy dỗ. Kết quả năm học, số học sinh học lực giỏi đạt 12,4%, học sinh học lực khá đạt 34,6%, số học sinh loại trung bình chiếm 50,6%, 100% số học sinh tốt nghiệp lớp 9.

Như vậy, với những chỉ tiêu sát thực tế, biện pháp thực hiện phù hợp hoàn cảnh địa phương Phúc Trìu trong 10 năm (2001 - 2011), Đảng bộ và nhân dân đã giành nhiều kết quả quan trọng. Đảng bộ ngày càng trong sạch vững mạnh; đời sống nhân dân ổn định, tạo bước đi vững chắc cho những kế hoạch tiếp theo trong công cuộc tiếp tục đổi mới đất nước của nhân dân và của địa phương. Hơn thế nữa, nhân dân Phúc Trìu tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới đất nước, tin tưởng sự lãnh đạo của Đảng bộ.

Phấn khởi trước những thắng lợi bước đầu của công cuộc đổi mới trong mục tiêu *"ba chương trình kinh tế"*,

những năm 2011 - 2016, Đảng bộ Phúc Trìu đã mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho xây dựng kinh tế và đời sống nhân dân. Nông thôn Phúc Trìu sau những năm đổi mới đã tiến những bước dài chưa từng có, điện, đường, trường, trạm tạo một hình ảnh đời sống khá giả, no ấm.

Chặng đường lãnh đạo nhân dân các dân tộc Phúc Trìu thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Đảng bộ trong những năm tới còn không ít khó khăn. Tuy vậy, thuận lợi là cơ bản. Với bề dày lịch sử và văn hóa, sự ưu đãi của tự nhiên về đất đai, cây trồng, vật nuôi, người dân Phúc Trìu năng động, dám nghĩ dám làm, chịu thương chịu khó, chắc chắn những chỉ tiêu phấn đấu được đề ra trong Đại hội Đảng bộ lần thứ XIII (2015 - 2020) sẽ trở thành hiện thực.



Đồng chí Vũ Minh Tuấn - Ủy viên Ban Thường vụ,
Trưởng ban Tuyên giáo Thành ủy Thái Nguyên trao huy hiệu Đảng
cho các đảng viên của Đảng bộ Phúc Trìu (tháng 12/2010)



Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp xúc cử tri xã Phúc Trìu



Tiết mục dự thi của Đảng bộ xã Phúc Trìu trong Hội thi “Dân vận khéo” do Đảng bộ thành phố Thái Nguyên tổ chức



Các thí sinh tham gia Hội thi Bí thư Chi bộ giỏi xã Phúc Trìu năm 2008



Hội thi Báo cáo viên giỏi xã Phúc Trìu năm 2013



Đồng chí Trịnh Thị Huệ - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã
tặng quà cho các đồng chí nguyên Trưởng công an xã qua các thời kì tại
Lễ kỉ niệm 60 năm ngày truyền thống lực lượng công an xã năm 2010



Đồng chí Đặng Viết Thuận - UVBTV Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Thái Nguyên trao Bằng Công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới (ngày 4/5/2015)



Đồng chí Nguyễn Đức Tiến - UVBTV Thành ủy, Phó Chủ tịch HĐND Thành phố trao Bằng công nhận Trường THCS Phúc Trìu đạt chuẩn Quốc gia, Trường Mầm non Phúc Trìu đạt chuẩn quốc gia mức độ I (năm 2014)

KẾT LUẬN

Từ khi trên địa bàn xã Phúc Trìu có những đảng viên đầu tiên năm 1946, đến năm 2016, Đảng bộ và nhân dân Phúc Trìu đã trải qua 70 năm xây dựng và phát triển. Trong thời gian đó, Đảng bộ Phúc Trìu đã tỏ rõ năng lực tổ chức và lãnh đạo nhân dân các dân tộc Phúc Trìu vượt qua những chặng đường gian khổ và giành những thắng lợi vẻ vang.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã lôi cuốn người dân ở nhiều xóm của xã Phúc Trìu hăng hái theo Đảng tham gia các hoạt động củng cố chính quyền cách mạng trên địa bàn các xóm Phúc Trìu. Năm 1946, Dương Đức Tín, Trịnh Xuân Điền, Trịnh Văn Dũng, Lê Văn Huấn được kết nạp vào Đảng, mở ra chuyển biến mới ở Phúc Trìu. Trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954), Phúc Trìu đã trở thành vùng căn cứ an toàn có nhiều cơ quan của Trung ương và địa phương đóng trên địa bàn, nhiều thanh niên Phúc Trìu hăng hái tích cực tham gia kháng chiến và đã vinh dự được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Vào lúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đang phát triển thắng lợi, năm 1953, xã Phúc Trìu được thành lập, Chi bộ Đảng Phúc Trìu ra đời. Sự kiện này đánh dấu bước ngoặt của nhân dân xã Phúc Trìu. Từ đây, mọi thắng lợi trong xây dựng kinh tế - xã

hội, xây dựng cuộc sống ấm no của mỗi người dân Phúc Trìu đều gắn với sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng.

Sau khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc thắng lợi, Chi bộ Phúc Trìu đã lãnh đạo nhân dân hoàn thành cải cách ruộng đất, sửa sai cải cách ruộng đất, cải tạo kinh tế, hợp tác hóa nông nghiệp. Công việc mới mẻ đã thử thách bản lĩnh cách mạng của đảng viên, Chi bộ và nhân dân các dân tộc Phúc Trìu. Trong sự tôi luyện đó, nhiều con em của xã đã được kết nạp vào Đảng, Chi bộ Phúc Trìu được nhân dân tin tưởng đã thêm vững vàng trong thử thách của cả dân tộc.

Giữa lúc nhân dân Phúc Trìu đang cùng nhân dân toàn miền Bắc thực hiện Kế hoạch 5 năm (1961 - 1965) và giành nhiều thắng lợi thì đế quốc Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất nhằm phá hoại tiềm lực kinh tế, quốc phòng, ngăn chặn hàng hóa từ bên ngoài vào miền Bắc và từ miền Bắc vào miền Nam. Tỉnh Thái Nguyên là một trong những địa bàn Mỹ đánh phá ác liệt. Chi bộ Đảng Phúc Trìu đã lãnh đạo nhân dân vừa lao động sản xuất xây dựng kinh tế - xã hội của địa phương, vừa chiến đấu bảo vệ quê hương, vừa hoàn thành mọi nghĩa vụ với Nhà nước và với miền Nam thân yêu. Những người nông dân Phúc Trìu tôi luyện trong lửa đạn chiến tranh đã phát huy truyền thống cần cù lao động, anh dũng trong chiến đấu, nhiều người đã được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Nhờ đó, đảng viên của Chi bộ ngày càng tăng lên.

Bước ra khỏi hai lần chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, nhân dân Phúc Trìu bắt tay vào xây dựng quê hương trong hòa bình. Từ đó đến nay, nhân dân Phúc Trìu cùng nhân dân cả nước thực hiện các nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Những lớp đảng viên mới của xã đã tiếp tục phát huy truyền thống của cha anh. Trong quá trình lãnh đạo nhân dân, từ Chi bộ đã phát triển thành Đảng bộ Phúc Trìu.

Đến năm 2016, Đảng bộ Phúc Trìu có 19 chi bộ trực thuộc với 212 đảng viên, liên tục nhiều năm Đảng bộ được Đảng bộ cấp trên đánh giá trong sạch vững mạnh. Hơn thế nữa, dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào, Đảng bộ luôn tổ chức, lãnh đạo nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ cụ thể của địa phương, được nhân dân tin tưởng. Những thành tựu của Đảng bộ và nhân dân Phúc Trìu đạt được chính là sự hội tụ trí tuệ tập thể của Đảng bộ, sức mạnh của chính quyền xã và của toàn thể các thế hệ nhân dân các dân tộc Phúc Trìu.

Trong suốt chặng đường 70 năm xây dựng, Đảng bộ đã không chủ quan với thành tích đạt được, luôn nghiêm khắc nhìn thẳng vào các hạn chế, khuyết điểm để vững vàng trong vai trò tổ chức lãnh đạo mọi hoạt động của nhân dân trong xã. Trên cơ sở đó, Đảng bộ đã rút ra những bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo.

Thứ nhất, vận dụng kịp thời, sáng tạo các chủ trương, chính sách của Đảng vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương.

Phúc Trìu là xã nằm ở phía Tây thành phố Thái Nguyên. Trước khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 diễn ra, Phúc Trìu và các xã khác có nhiều đồn điền của Pháp và địa chủ người Việt. Nơi đây dân cư thưa thớt, nhiều dân tộc cùng chung sống. Nhân dân hiền hòa, lưu giữ các giá trị văn hóa phong phú, đặc sắc. Thêm vào đó, địa hình rừng núi đan xen ruộng cấy lúa. Để đẩy mạnh phong trào cách mạng nơi đây, Huyện ủy Đồng Hỷ đã cử cán bộ cốt cán về giúp đỡ phong trào. Từ một vài thanh niên tham gia Việt Minh, đã có thêm nhiều thanh niên khác là anh em trong một gia đình, bạn bè cùng trang lứa trong một thôn, xóm hăng hái hoạt động. Đầu năm 1946, xã mới có 4 đảng viên. Tuy vậy, nhân dân được giác ngộ đã hăng hái tham gia cách mạng, tham gia các hoạt động xây dựng cuộc sống mới và tham gia kháng chiến. Trong quá trình đó, đảng viên là thanh niên của xã tăng lên, Chi bộ được thành lập đảm bảo trọng trách lãnh đạo nhân dân hoàn thành cuộc kháng chiến và thực hiện các nhiệm vụ mới. Hình ảnh phố Phúc Trìu nhộn nhịp trong kháng chiến chính là nét độc đáo của lịch sử đấu tranh cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng, là nơi trao đổi một số mặt hàng thiết yếu của nhân dân quanh vùng, trong đó có một số cơ quan, đơn vị bộ đội, bệnh viện, trường học sơ tán đóng trên địa bàn Phúc Trìu. Lịch sử của xã, lịch

sử đấu tranh cách mạng của nhân dân đã làm xuất hiện những tên gọi mới rất đối thân thương và tự hào: dốc Vui Sống, quán Ba Trăm, đồi Cơ khí.

Sau khi Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết (năm 1954), Chi bộ Phúc Trìu thực hiện chỉ thị của Đảng, tiến hành cuộc cải cách ruộng đất, xóa bỏ giai cấp bóc lột ở nông thôn Phúc Trìu. Cuộc cải cách ruộng đất ở xã diễn ra với nét đặc thù rất riêng: không có địa chủ lớn, không có địa chủ Việt gian nên sau cải cách không có xáo trộn và căng thẳng ở nông thôn. Nhân dân có ruộng đất và nông cụ do cách mạng chia nên hăng hái lao động sản xuất. Khi Chi bộ vận động nhân dân đi vào con đường làm ăn tập thể, nhiều nông dân đã đem ruộng đất, nông cụ góp vào tập thể. Tuy vậy, lúc đầu cũng có một bộ phận bà con nông dân vẫn làm ăn cá thể do chưa thấy tính ưu việt của làm ăn tập thể.

Đúng thời điểm nhân dân Phúc Trìu đang phấn khởi hoàn thành các chỉ tiêu của Kế hoạch 5 năm (1961 - 1965), đế quốc Mỹ đã gây chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân đối với miền Bắc. Nhân dân Phúc Trìu triệt để thực hiện phòng không trực chiến, đào hầm hố, đảm bảo sản xuất, đóng góp nghĩa vụ cho Nhà nước và chi viện cho miền Nam. Gắn liền với tinh thần *"Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược"* và *"Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt"*. Tinh thần quả cảm, sáng tạo trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu của nhân dân Phúc Trìu đã để lại dấu ấn qua các địa danh

như cầu Ba Đêm, suối Dòng Lính. Trong phong trào hợp tác xã nông nghiệp và phong trào phấn đấu “*Ba mục tiêu*”, xã Phúc Trìu rất tự hào với điển hình Hợp tác xã Na Lải, hợp tác xã đầu tiên của huyện Đồng Hỷ đạt năng suất 5 tấn/ha và tấm Huân chương Lao động hạng Ba của Chính phủ trao tặng xác nhận những đóng góp của Đảng bộ cho địa phương và cho đất nước. Từ trong lao động sản xuất, những người phụ nữ xã Phúc Trìu đã ngày càng củng cố vai trò to lớn trong xây dựng quê hương khi hơn 400 thanh niên đã tòng quân vào chiến trường đánh Mỹ, các cụ phụ lão cũng ra sức đóng góp cho quê hương, thi đua với các mẹ, các chị. Những địa danh mới có sự tích thật đáng khâm phục và tự hào: hồ Thủy Bà, kênh Chiến Thắng. Trong số hơn 400 thanh niên nhập ngũ, có 45 người con Phúc Trìu đã anh dũng hy sinh, hàng trăm người khác đã để lại một phần máu xương ngoài chiến trường.

Bước vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội sau ngày đất nước thống nhất với bao hậu quả nặng nề, lại một lần nữa đã tôi luyện ý chí và năng lực của cả Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Phúc Trìu. Trong hoàn cảnh chiến tranh để lại hậu quả nặng nề, đất nước bị bao vây cấm vận, thiên tai liên tiếp xảy ra, cơ chế quan liêu bao cấp kéo dài, Đảng bộ Phúc Trìu vừa thành lập đã vững vàng lãnh đạo nhân dân tháo gỡ khó khăn, hoàn thành các chỉ tiêu của Nhà nước và địa phương. Trong khi thực

hiện các nhiệm vụ của các kế hoạch 5 năm (1975 - 1980), năm 1979, những thanh niên ưu tú của Phúc Trìu lại lên đường theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, có 7 anh đã hy sinh anh dũng ngoài chiến trường.

Thực hiện đường lối đổi mới đất nước của Đảng, Đảng bộ đã xác định hướng đi đúng đắn là *“Phát huy truyền thống và tiềm năng sẵn có, ra sức đẩy mạnh phát huy dân chủ, tăng cường kỷ cương, đoàn kết xây dựng quê hương giàu mạnh, vững bước tiến vào thế kỷ XXI”*¹ và nhiệm vụ của toàn Đảng bộ, nhân dân xã là *“Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, tiếp tục đổi mới, phát huy mọi nguồn lực, phấn đấu đến năm 2015 xã Phúc Trìu cơ bản đạt các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới”*². Nhờ sự vận dụng sáng tạo đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương, kinh tế của xã có nhiều thay đổi theo hướng tích cực, đời sống nhân dân càng ổn định. Hiện nay, xã có 8 làng nghề chè truyền thống, nhân dân phát triển mô hình kinh tế bán trang trại, số gia đình khá giả ngày một nhiều, số hộ nghèo có nhiều cơ hội thoát nghèo với sự vào cuộc của chính quyền, của làng nghề truyền thống. Xã Phúc Trìu chính thức được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới với những thay đổi toàn diện diện mạo và đời sống của nhân dân trong xã.

1. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Phúc Trìu lần thứ X.

2. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Phúc Trìu lần thứ XII.

Thứ hai, quan tâm bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kế cận có đủ phẩm chất, trên cơ sở đó phát huy được kinh nghiệm tổ chức và lãnh đạo của đội ngũ đảng viên kỳ cựu và năng lực, sức sáng tạo của đội ngũ đảng viên trẻ.

Năm 1946 trên địa bàn xã có thể hệ đảng viên đầu tiên, đến nay toàn Đảng bộ đã có 212 đảng viên. Các đảng viên của xã đều có ý thức cao về công tác xây dựng Đảng với phát triển đảng viên, vận động, tuyên truyền cho quần chúng. Trong hoạt động thực tiễn của Đảng bộ và đảng viên, Đảng bộ Phúc Trù hằng năm đều chú ý bồi dưỡng, giao việc và thử thách cán bộ, đảng viên trẻ cả về lý luận và công tác chuyên môn. Trong mỗi kỳ Đại hội, khâu giới thiệu nhân sự tham gia Ban Chấp hành đều có tính kế thừa, đảm bảo có đủ độ tuổi.

Bên cạnh đó, Đảng bộ đã chú ý nâng cao trình độ văn hóa của cán bộ, đảng viên. Khi Cách mạng tháng Tám thắng lợi, cả xã chỉ có duy nhất một người biết đọc, biết viết. Không có trình độ văn hóa nên cán bộ xã, xóm, đảng viên giải quyết các công việc trên giao xuống, dưới đề đạt lên không thông suốt, khả năng tuyên truyền, vận động quần chúng gặp khó khăn. Chính vì vậy, một trong các nhiệm vụ của người đảng viên khi đó là phải đẩy mạnh bình dân học vụ. Trong những năm cuối của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đội ngũ cán bộ, đảng viên được xóa mù chữ, có văn hóa lớp 2, lớp 3 ở xã là chủ yếu. Tình trạng trên kéo dài suốt những năm

kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đến các nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ từ các khóa IV, V, nghị quyết của Đảng bộ thể hiện quyết tâm nâng cao trình độ văn hóa của Đảng ủy viên và cán bộ xã là một trong những tiêu chuẩn để ứng cử, đề cử vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã là những người phải có trình độ văn hóa hết bậc học trung học cơ sở. Hiện nay, nhiều cán bộ, đảng viên của Đảng bộ có trình độ đại học.

Cùng nhiệm vụ trên, Đảng bộ chú trọng nâng cao trình độ lý luận và chuyên môn của cán bộ, đảng viên. Hằng năm, Đảng bộ đều cử cán bộ tham gia các lớp sơ, trung cấp lý luận, các lớp bồi dưỡng cho bí thư chi bộ, trưởng xóm và các lớp tập huấn khác do Đảng bộ cấp trên mở. Trong quá trình lãnh đạo, công tác bồi dưỡng cán bộ trẻ có năng lực và tạo cơ hội cho cán bộ trẻ phát huy sáng tạo là một trong những nhân tố quan trọng cho sự vững vàng của Đảng bộ. Có thể nói 70 năm phấn đấu và xây dựng của Đảng bộ là 70 năm *"lớp cha trước, lớp con sau"* luôn có sự kế tục và phát triển.

Thứ ba, thường xuyên quan tâm xây dựng và củng cố khối đoàn kết trong nội bộ Đảng, giữa Đảng với quần chúng nhân dân.

Từ khi là một tổ Đảng, rồi hình thành Chi bộ và cuối cùng là sự thành lập Đảng bộ, cán bộ, đảng viên cũng như nhân dân các dân tộc Phúc Trìu đều thấm nhuần tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về sức mạnh của đoàn

kết “*Đoàn kết, đoàn kết đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công*”. Quán triệt tinh thần đó, trong nội bộ Đảng, Thường vụ Đảng ủy, Đảng ủy viên đều giữ gìn sự đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ. Cùng đó là tinh thần phê và tự phê trên tinh thần đồng chí giúp đỡ nhau tiến bộ, giữ gìn sự trong sạch của tổ chức Đảng, nâng cao sức chiến đấu của Đảng bộ. Trong nhiều năm liên tiếp, Đảng bộ đều được đánh giá trong sạch vững mạnh.

Ban Chấp hành sau kỳ Đại hội đều phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Đảng ủy viên. Việc bầu và phân công đó đều xuất phát từ năng lực của Đảng ủy viên, yêu cầu công việc. Giữa các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ và toàn Đảng bộ luôn đoàn kết nhất trí trong lãnh đạo. Nhờ sự đoàn kết này, mọi công việc của Đảng bộ và chính quyền đều trôi chảy, nhân dân tin tưởng.

Đảng bộ Phúc Trìu luôn lấy đường lối, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam làm kim chỉ nam cho mọi hành động lãnh đạo và vận động quần chúng. Đảng bộ luôn có mối liên hệ chặt chẽ với quần chúng nhân dân, coi trọng công tác dân vận. Trong mối quan hệ với dân, Đảng bộ quán triệt đảng viên là “*Đảng viên đi trước, làng nước theo sau*”. Do đó, đảng viên được nhân dân tin yêu, đùm bọc, nghị quyết của Đảng bộ được nhân dân chấp hành, chính quyền được nhân dân tin yêu. Đây là nhân tố rất căn bản tạo nên những thắng lợi trong mọi hoạt động của xã dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ.

Thứ tư, phải thường xuyên giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, học theo tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Công tác giáo dục tư tưởng cho đảng viên và quần chúng có ý nghĩa đặc biệt trong sự nghiệp cách mạng. Đối với đảng viên, muốn lãnh đạo được quần chúng thì đội ngũ đảng viên phải nhận thức đầy đủ và đúng đắn mọi chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương muốn thắng lợi thì cả đảng viên và quần chúng đều nhận thức đầy đủ đúng đắn.

Trong bối cảnh hiện nay, công tác giáo dục tư tưởng cho quần chúng càng phải tăng cường để quần chúng nhân dân tin tưởng đường lối, chủ trương của Đảng đề ra, tin tưởng vào công cuộc đổi mới đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Công tác giáo dục tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân được tiến hành thường xuyên. Đảng bộ cũng đã đổi mới cả nội dung và hình thức tuyên truyền, thông qua tổ chức các phong trào thi đua, các cuộc vận động lớn, các đợt sinh hoạt chính trị. Đáng chú ý là cuộc vận động *"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"*.

Hiện nay, các thế lực thù địch đang ra sức chống phá cách mạng nước ta, nhằm cản trở công cuộc xây dựng đất

nước ta đang đạt kết quả to lớn. Nhiệm vụ tăng cường giáo dục chính trị trên một địa bàn thuần nông, có nhiều dân tộc, nhiều tôn giáo là rất quan trọng.

Chặng đường 70 năm của Đảng bộ Phúc Trìu có nhiều thử thách đã viết nên những trang sử nhờ sự nỗ lực của cán bộ, đảng viên và nhân dân nhiều thế hệ. Với những thành tích đã đạt được, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Phúc Trìu đã vinh dự nhận được những danh hiệu cao quý:

- 1 Huân chương Lao động hạng Ba năm 1965 về những thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, phục vụ chiến đấu năm 1964 - 1965 cho Hợp tác xã Na Lải.

- 1 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2011 về những thành tích xuất sắc trong 3 năm (2008 - 2011) cho xã Phúc Trìu.

- 1 Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về thành tích xuất sắc xây dựng kinh tế mới trong 15 năm (1990 - 2004) cho xã Phúc Trìu.

- 1 Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XII năm 2007 cho xã Phúc Trìu.

- 1 Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về thành tích xuất sắc trong 2 năm (2009 - 2010) cho xã Phúc Trìu.

- 1 Bằng khen của Tỉnh ủy Thái Nguyên công nhận danh hiệu *"Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu 5 năm (2008 - 2012)"* cho Đảng bộ xã Phúc Trìu.

Trong những năm sắp tới, Đảng bộ xã còn nhiều khó khăn, thử thách nhưng cũng có rất nhiều thuận lợi và cơ hội. Với năng lực lãnh đạo đã được tôi luyện trong 70 năm qua, Đảng bộ và nhân dân Phúc Trìu đang phát huy cao độ mọi nguồn lực, vững vàng bước vào tương lai.

1. The first part of the paper is devoted to the study of the properties of the function $f(x)$ defined by the equation $f(x) = \int_0^x f(t) dt$. It is shown that $f(x)$ is a constant function, and its value is determined by the initial condition $f(0) = 1$.

PHỤ LỤC

LÃO THÀNH CÁCH MẠNG

Đồng chí Nguyễn Thu Định

CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA

Đồng chí Đặng Ngọc Phú

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

Mẹ Nguyễn Thị Sáu, sinh năm 1911, xóm Đồng Nội, xã Phúc Trìu, thành phố Thái Nguyên; Mẹ có một con độc nhất là liệt sĩ Trần Văn Khôi hy sinh ngày 27/5/1970 tại chiến trường miền Nam. Ngày 24/4/1995, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã truy tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ PHÚC TRÌU QUÁ CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Đỗ Như Hân	1953 - 1954	Bí thư Chi bộ
2	Trịnh Văn Dũng	1954 - 11/1956	Bí thư Chi bộ
3	Trần Văn Lớn	11/1956 - 10/1958	Bí thư Chi bộ
4	Trịnh Văn Dũng	10/1958 - 4/1960	Bí thư Chi bộ
5	Tạ Văn Vụ	4/1960 - 1964	Bí thư Chi bộ
6	Phạm Trọng Bồng	1964 - 1971	Bí thư Chi bộ
7	Long Viết Lẻn	1971 - 1972	Bí thư Chi bộ
8	Phạm Trọng Bồng	1973 - 10/1974	Bí thư Chi bộ
9	Lê Văn Huấn	1975 - 1979	Bí thư Chi bộ Bí thư Đảng ủy
10	Long Viết Lẻn	1979 - 1981	Bí thư Đảng ủy
11	Nguyễn Ngọc Đĩnh	1981 - 1989	Bí thư Đảng ủy
12	Trịnh Xuân Khoa	1989 - 8/2005	Bí thư Đảng ủy
13	Trần Văn Xuân	8/2005 - 2014	Bí thư Đảng ủy
14	Trịnh Văn Xuyên	Từ năm 2015	Bí thư Đảng ủy

DANH SÁCH PHÓ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ PHÚC TRÌU QUA CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Long Viết Lễn	1977 - 1979	Phó Bí thư Đảng ủy
2	Ngô Xuân Lan	1979 - 1981 1989 - 1990 1993 - 1996	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Phạm Thành	1981 - 1986	Phó Bí thư Đảng ủy
4	Lý Phúc Thân	1986 - 1989 1990 - 1993 1996 - 2000	Phó Bí thư Đảng ủy
5	Trần Văn Xuân	2000 - 2005	Phó Bí thư Đảng ủy
6	Trịnh Văn Xuyên	2005 - 2015	Phó Bí thư Đảng ủy
7	Trịnh Thị Huệ	Từ năm 2005	Phó Bí thư TT Đảng ủy
8	Trịnh Văn Hùng	Từ năm 2015	Phó Bí thư Đảng ủy

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HĐND
XÃ PHÚC TRÌU QUA CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Trịnh Xuân Khoa	1993 - 2004	Chủ tịch HĐND
2	Trần Văn Xuân	2004 - 2011	Chủ tịch HĐND
3	Trịnh Thị Huệ	2011 - 2016	Chủ tịch HĐND
4	Trịnh Văn Xuyên	Từ năm 2016	Chủ tịch HĐND

**DANH SÁCH PHÓ CHỦ TỊCH HĐND
XÃ PHÚC TRÌU QUA CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Lăng Văn Tuất	1993 - 1996	Phó Chủ tịch HĐND
2	Phạm Xuân Trường	1996 - 2004	Phó Chủ tịch HĐND
3	Trịnh Thị Huệ	2004 - 2011	Phó Chủ tịch HĐND
4	Nguyễn Văn Luyện	Từ năm 2011	Phó Chủ tịch HĐND

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH UBKCHC, UBHC, UBND
XÃ PHÚC TRÌU QUÁ CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Bùi Viết Vũ	1953 - 1954	Chủ tịch UBKCHC
2	Lương Nguyên Thắng	1954 - 1957	Chủ tịch UBHC
3	Lương Viết Hành	1957 - 1960	Chủ tịch UBHC
4	Phạm Trọng Bồng	1960 - 1964	Chủ tịch UBHC
5	Long Viết Lễn	1964 - 1967	Chủ tịch UBHC
6	Phạm Trọng Bồng	1967 - 1976	Chủ tịch UBHC
7	Nguyễn Văn Diễm	4/1976 - 10/1976	Chủ tịch UBHC
8	Long Viết Lễn	10/1976 - 1977	Chủ tịch UBND
9	Nguyễn Ngọc Đĩnh	1978 - 1979	Chủ tịch UBND
10	Phạm Thành	1980 - 1988	Chủ tịch UBND
11	Ngô Xuân Lan	8/1988 - 1993	Chủ tịch UBND
12	Lý Phúc Thân	1993 - 1999	Chủ tịch UBND
13	Trần Văn Xuân	1999 - 2004	Chủ tịch UBND
14	Trịnh Văn Xuyên	2004 - 2015	Chủ tịch UBND
15	Trịnh Văn Hùng	Từ năm 2015	Chủ tịch UBND

DANH SÁCH PHÓ CHỦ TỊCH UBHC, UBND XÃ PHÚC TRÌU QUA CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Trịnh Thị Khánh	1973 - 1974	Phó Chủ tịch UBHC
2	Trần Văn Bảo	1974 - 1976	Phó Chủ tịch UBHC
3	Nguyễn Ngọc Đĩnh	1977 - 1979	Phó Chủ tịch UBND
4	Phạm Thành	1979 - 1980	Phó Chủ tịch UBND
5	Lý Phúc Thân	1981 - 1989	Phó Chủ tịch UBND
6	Trần Văn Xuân	1989 - 1992 1994 - 1999	Phó Chủ tịch UBND
7	Lê Đình Việt	1992 - 1994	Phó Chủ tịch UBND
8	Long Văn Vương	1999 - 2003	Phó Chủ tịch UBND
9	Nguyễn Văn Hoàn	2004 - 2008	Phó Chủ tịch UBND
10	Long Văn Thịnh	2004 - 2014	Phó Chủ tịch UBND
11	Trịnh Văn Hùng	2009 - 2015	Phó Chủ tịch UBND
12	Nguyễn Hồng Khanh	Từ năm 2015	Phó Chủ tịch UBND

CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ PHÚC TRÌU QUA CÁC THỜI KỲ



Đồng chí
ĐỖ NHƯ HÂN

Bí thư Chi bộ
1953 - 1954



Đồng chí
TRỊNH VĂN DŨNG

Bí thư Chi bộ
1954 - 11/1956;
10/1958 - 4/1960



Đồng chí
TRẦN VĂN LỚN

Bí thư Chi bộ
11/1956 - 10/1958



Đồng chí
TẠ VĂN VỤ

Bí thư Chi bộ
4/1960 - 1964



Đồng chí
PHẠM TRỌNG BỒNG

Bí thư Chi bộ
1964 - 1971;
1973 - 10/1974



Đồng chí
LONG VIẾT LỄN

Bí thư Chi bộ 1971 - 1972
Bí thư Đảng ủy 1979 - 1981

CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ PHÚC TRÌU QUA CÁC THỜI KỲ



Đồng chí

LÊ VĂN HUẤN

Bí thư Chi bộ, Bí thư Đảng ủy
1975 - 1979



Đồng chí

NGUYỄN NGỌC ĐÌNH

Bí thư Đảng ủy
1981 - 1989



Đồng chí

TRỊNH XUÂN KHOA

Bí thư Đảng ủy
1989 - 8/2005



Đồng chí

TRẦN VĂN XUÂN

Bí thư Đảng ủy
8/2005 - 2014



Đồng chí

TRỊNH VĂN XUYÊN

Bí thư Đảng ủy
Từ năm 2015

**CÁC ĐỒNG CHÍ PHÓ BÍ THƯ, CHỦ TỊCH UBKCHC, UBHC,
UBND, HĐND XÃ PHÚC TRÌU QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí

BÙI VIẾT VŨ

Chủ tịch UBKCHC

1953 - 1954



Đồng chí

LƯƠNG NGUYỄN THẮNG

Chủ tịch UBHC

1954 - 1957



Đồng chí

LƯƠNG VIẾT HÀNH

Chủ tịch UBHC

1957 - 1960



Đồng chí

PHẠM TRỌNG BÌNH

Chủ tịch UBHC

1960 - 1964; 1967 - 1976



Đồng chí

LONG VIẾT LẼN

Chủ tịch UBHC - UBND

1964 - 1967; 10/1976 - 1977

Phó Bí thư Đảng ủy

1977 - 1979

CÁC ĐỒNG CHÍ PHÓ BÍ THƯ, CHỦ TỊCH UBKCHC, UBHC, UBND, HĐND XÃ PHÚC TRÌU QUA CÁC THỜI KỲ



Đồng chí
NGUYỄN VĂN ĐIỂM

Chủ tịch UBHC
4/1976 - 10/1976



Đồng chí
NGUYỄN NGỌC ĐÌNH

Chủ tịch UBND
1978 - 1979



Đồng chí
PHẠM THÀNH

Chủ tịch UBND
1980 - 1988
Phó Bí thư Đảng ủy
1981 - 1986



Đồng chí
NGÔ XUÂN LAN

Phó Bí thư Đảng ủy
1979 - 1981;
1989 - 1990; 1993 - 1996
Chủ tịch UBND
8/1988 - 1993



Đồng chí
LÝ PHÚC THÂN

Phó Bí thư Đảng ủy
1986 - 1989;
1990 - 1993; 1996 - 2000
Chủ tịch UBND
1993 - 1999

CÁC ĐỒNG CHÍ PHÓ BÍ THƯ, CHỦ TỊCH UBKCHC, UBHC, UBND, HĐND XÃ PHÚC TRÌU QUA CÁC THỜI KỲ



Đồng chí

TRỊNH XUÂN KHOA

Chủ tịch HĐND
1993 - 2004



Đồng chí

TRẦN VĂN XUÂN

Chủ tịch UBND: 1999 - 2004
Phó Bí thư Đảng ủy: 2000 - 2005
Chủ tịch HĐND: 2004 - 2011



Đồng chí

TRỊNH VĂN XUYỀN

Phó Bí thư,
Chủ tịch UBND
2004 - 2015
Chủ tịch HĐND
Từ năm 2016



Đồng chí

TRỊNH THỊ HUỆ

Phó Bí thư TT Đảng ủy
Từ năm 2005
Chủ tịch HĐND
2011 - 2016



Đồng chí

TRỊNH VĂN HÙNG

Phó Bí thư,
Chủ tịch UBND
Từ năm 2015

CÁC ĐỒNG CHÍ PHÓ CHỦ TỊCH UBHC, UBND, HĐND XÃ PHÚC TRÌU QUA CÁC THỜI KỲ



Đồng chí
TRỊNH THỊ KHÁNH
Phó Chủ tịch UBHC
1973 - 1974



Đồng chí
TRẦN VĂN BẢO
Phó Chủ tịch UBHC
1974 - 1976



Đồng chí
NGUYỄN NGỌC ĐÌNH
Phó Chủ tịch UBND
1977 - 1979



Đồng chí
PHẠM THÀNH
Phó Chủ tịch UBND
1979 - 1980



Đồng chí
LÝ PHÚC THÂN
Phó Chủ tịch UBND
1981 - 1989



Đồng chí
TRẦN VĂN XUÂN
Phó Chủ tịch UBND
1989 - 1992
1994 - 1999

CÁC ĐỒNG CHÍ PHÓ CHỦ TỊCH UBHC, UBND, HĐND XÃ PHÚC TRÌU QUA CÁC THỜI KỲ



Đồng chí
LÊ ĐÌNH VIỆT
Phó Chủ tịch UBND
1992 - 1994



Đồng chí
LĂNG VĂN TUẤT
Phó Chủ tịch HĐND
1993 - 1996



Đồng chí
PHẠM XUÂN TRƯỜNG
Phó Chủ tịch HĐND
1996 - 2004



Đồng chí
LONG VĂN VƯƠNG
Phó Chủ tịch UBND
1999 - 2003



Đồng chí
NGUYỄN VĂN HOÀN
Phó Chủ tịch UBND
2004 - 2008

CÁC ĐỒNG CHÍ PHÓ CHỦ TỊCH UBHC, UBND, HĐND XÃ PHÚC TRÌU QUA CÁC THỜI KỲ



Đồng chí
LONG VĂN THỊNH
Phó Chủ tịch UBND
2004 - 2014



Đồng chí
TRỊNH THỊ HUỆ
Phó Chủ tịch HĐND
2004 - 2011



Đồng chí
TRỊNH VĂN HÙNG
Phó Chủ tịch UBND
2009 - 2015



Đồng chí
NGUYỄN VĂN LUYỆN
Phó Chủ tịch HĐND
Từ năm 2011



Đồng chí
NGUYỄN HỒNG KHANH
Phó Chủ tịch UBND
Từ năm 2015

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ PHÚC TRÌU QUA CÁC NHIỆM KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
<i>Khóa I (11/1977 - 4/1979)</i>		
1	Lê Văn Huấn	Bí thư Đảng ủy
2	Long Viết Lễn	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Trần Văn Bảo	Thường vụ Đảng ủy
4	Phạm Trọng Bồng	Ủy viên
5	Ngô Xuân Lan	Ủy viên
6	Nguyễn Ngọc Đĩnh	Ủy viên
7	Lương Viết Hành	Ủy viên
8	Nguyễn Văn Đài	Ủy viên
9	Trịnh Văn Tính	Ủy viên
<i>Khóa II (4/1979 - 3/1981)</i>		
1	Long Viết Lễn	Bí thư Đảng ủy
2	Ngô Xuân Lan	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Nguyễn Ngọc Đĩnh	Ủy viên Thường vụ
4	Phạm Thành	Ủy viên
5	Lý Phúc Thân	Ủy viên
6	Vương Thị Hương	Ủy viên
7	Nguyễn Văn Đài	Ủy viên
8	Cao Văn Dật	Ủy viên
9	Trịnh Văn Tính	Ủy viên

Khóa III (3/1981 - 10/1982)		
1	Nguyễn Ngọc Đĩnh	Bí thư Đảng ủy
2	Phạm Thành	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Ngô Xuân Lan	Ủy viên Thường vụ
4	Lý Phúc Thân	Ủy viên
5	Trịnh Văn Tính	Ủy viên
6	Vương Thị Hương	Ủy viên
7	Đỗ Văn Sinh	Ủy viên
8	Phạm Văn Ngọc	Ủy viên
9	Lưu Thị Liên	Ủy viên
Khóa IV (10/1982 - 4/1985)		
1	Nguyễn Ngọc Đĩnh	Bí thư Đảng ủy
2	Phạm Thành	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Trịnh Xuân Khoa	Ủy viên Thường vụ
4	Trần Văn Xuân	Ủy viên
5	Ngô Xuân Lan	Ủy viên
6	Lý Phúc Thân	Ủy viên
7	Phạm Văn Ngọc	Ủy viên
8	Nguyễn Văn Được	Ủy viên
9	Trịnh Thị Khánh	Ủy viên
Khóa V (4/1985 - 1/1986)		
1	Nguyễn Ngọc Đĩnh	Bí thư Đảng ủy
2	Phạm Thành	Phó Bí thư Đảng ủy

3	Trịnh Xuân Khoa	Ủy viên Thường vụ
4	Trần Văn Xuân	Ủy viên
5	Ngô Xuân Lan	Ủy viên
6	Lý Phúc Thân	Ủy viên
7	Phạm Văn Ngọc	Ủy viên
8	Nguyễn Văn Được	Ủy viên
9	Vương Thị Hương	Ủy viên
Khóa VI (1/1986 - 1/1989)		
1	Nguyễn Ngọc Đĩnh	Bí thư Đảng ủy
2	Lý Phúc Thân	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Trịnh Xuân Khoa	Ủy viên Thường vụ
4	Ngô Xuân Lan	Ủy viên Thường vụ
5	Nguyễn Văn Được	Ủy viên Thường vụ
6	Phạm Xuân Trường	Ủy viên
7	Lại Đức Tân	Ủy viên
8	Vương Thị Hương	Ủy viên
9	Trần Văn Xuân	Ủy viên
10	Đỗ Thị Hồng Thơ	Ủy viên
11	Lăng Văn Tuất	Ủy viên
12	Nguyễn Văn Hoàn	Ủy viên
13	Long Văn Thắng	Ủy viên
Khóa VII (1/1989 - 1/1993)		
1	Trịnh Xuân Khoa	Bí thư Đảng ủy

2	Ngô Xuân Lan	Phó Bí thư Đảng ủy đến 3/1990
3	Trần Văn Xuân	Ủy viên Thường vụ
4	Lê Đình Việt	Ủy viên Thường vụ
5	Phạm Xuân Trường	Ủy viên Thường vụ
6	Lý Phúc Thân	Ủy viên, Phó Bí thư Đảng ủy từ 3/1990
7	Lăng Văn Tuất	Ủy viên
8	Nguyễn Văn Hoàn	Ủy viên
9	Nguyễn Thị Nhung	Ủy viên
10	Đỗ Văn Sơn	Ủy viên
11	Trịnh Văn Hùng	Ủy viên
12	Lại Đức Tâm	Ủy viên
13	Lại Đức Tuấn	Ủy viên
Khóa VIII (1/1993 - 9/1996)		
1	Trịnh Xuân Khoa	Bí thư Đảng ủy
2	Ngô Xuân Lan	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Trần Văn Xuân	Ủy viên Thường vụ
4	Lý Phúc Thân	Ủy viên Thường vụ
5	Lê Đình Việt	Ủy viên
6	Phạm Xuân Trường	Ủy viên
7	Lăng Văn Tuất	Ủy viên
8	Nguyễn Văn Hoàn	Ủy viên
9	Nguyễn Thị Nhung	Ủy viên
10	Đỗ Văn Sơn	Ủy viên

11	Trịnh Văn Hùng	Ủy viên
12	Lại Đức Tâm	Ủy viên
13	Long Văn Vương	Ủy viên
Khóa IX (9/1996 - 9/2000)		
1	Trịnh Xuân Khoa	Bí thư Đảng ủy
2	Lý Phúc Thân	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Long Văn Vương	Ủy viên Thường vụ
4	Phạm Xuân Trường	Ủy viên Thường vụ
5	Phạm Mạnh Tài	Ủy viên Thường vụ
6	Nguyễn Quốc Hải	Ủy viên
7	Nguyễn Xuân Dung	Ủy viên
8	Lê Xuân Minh	Ủy viên
9	Nguyễn Xuân Giao	Ủy viên
10	Nguyễn Văn Hoàn	Ủy viên
11	Nguyễn Văn Luyện	Ủy viên
12	Nguyễn Thị Nhung	Ủy viên
13	Đỗ Xuân Kính	Ủy viên
14	Tạ Huy Sơn	Ủy viên
15	Tống Văn Thịnh	Ủy viên
Khóa X (9/2000 - 8/2005)		
1	Trịnh Xuân Khoa	Bí thư Đảng ủy
2	Trần Văn Xuân	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Long Văn Vương	Ủy viên Thường vụ

4	Phạm Xuân Trường	Ủy viên Thường vụ
5	Phạm Mạnh Tài	Ủy viên Thường vụ
6	Nguyễn Quốc Hải	Ủy viên
7	Nguyễn Xuân Dung	Ủy viên
8	Lê Xuân Minh	Ủy viên
9	Nguyễn Xuân Giao	Ủy viên
10	Nguyễn Văn Hoàn	Ủy viên
11	Nguyễn Văn Luyện	Ủy viên
12	Nguyễn Thị Nhung	Ủy viên
13	Tạ Huy Sơn	Ủy viên
14	Đỗ Xuân Kính	Ủy viên
15	Tống Văn Thịnh	Ủy viên

Khóa XI (8/2005 - 6/2010)

1	Trần Văn Xuân	Bí thư Đảng ủy
2	Trịnh Văn Xuyên	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Trịnh Thị Huệ	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
4	Nguyễn Văn Hoàn	Ủy viên Thường vụ
5	Phạm Trọng Toàn	Ủy viên Thường vụ
6	Long Văn Thịnh	Ủy viên
7	Nguyễn Hồng Khanh	Ủy viên
8	Nguyễn Văn Luyện	Ủy viên
9	Tạ Huy Sơn	Ủy viên
10	Nguyễn Văn Thanh	Ủy viên

11	Tổng Văn Thịnh	Ủy viên
12	Trịnh Thị Lệ Hằng	Ủy viên
13	Phạm Thị Hợi	Ủy viên
14	Nguyễn Hữu Nam	Ủy viên
15	Nguyễn Ngọc Duyên	Ủy viên
Khóa XII(6/2010 - 2015)		
1	Trần Văn Xuân	Bí thư Đảng ủy
2	Trịnh Văn Xuyên	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Trịnh Thị Huệ	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
4	Nguyễn Văn Hoàn	Ủy viên Thường vụ
5	Lê Khương Duy	Ủy viên Thường vụ
6	Long Văn Thịnh	Ủy viên
7	Trịnh Văn Hùng	Ủy viên
8	Nguyễn Hồng Khanh	Ủy viên
9	Nguyễn Văn Luyện	Ủy viên
10	Tạ Huy Sơn	Ủy viên
11	Trần Trung Đức	Ủy viên
12	Nguyễn Văn Thanh	Ủy viên
13	Lê Văn Bính	Ủy viên
14	Long Quốc Thượng	Ủy viên
15	Ngô Thị Yến	Ủy viên
16	Nguyễn Bích Phượng	Ủy viên
17	Nguyễn Mạnh Hà	Ủy viên

Khóa XIII (6/2015 - 2020)		
1	Trịnh Văn Xuyên	Bí thư Đảng ủy
2	Trịnh Thị Huệ	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
3	Trịnh Văn Hùng	Phó Bí thư
4	Lê Khương Duy	Ủy viên Thường vụ
5	Long Văn Thịnh	Ủy viên Thường vụ
6	Nguyễn Văn Luyện	Ủy viên
7	Trương Văn Hiệu	Ủy viên
8	Nguyễn Hồng Khanh	Ủy viên
9	Vũ Thị Nguyệt	Ủy viên
10	Tạ Huy Sơn	Ủy viên
11	Trần Trung Đức	Ủy viên
12	Ngô Thị Yến	Ủy viên
13	Lê Văn Bính	Ủy viên
14	Trần Duy Tân	Ủy viên
15	Đỗ Việt Nga	Ủy viên

DANH SÁCH LIỆT SĨ XÃ PHÚC TRÌU QUA CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm nhập ngũ</i>	<i>Năm hy sinh</i>	<i>Xóm</i>
<i>Thời kỳ kháng chiến chống Pháp</i>					
1	Nguyễn Công Trung	1934	5/1952	1954	Chợ
<i>Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ</i>					
1	Phùng Viết Sang	1948	2/1965	6/1967	Đồi Chè
2	Lương Viết Tràng	1948	7/1967	1/1968	Phúc Thuận
3	Lê Văn Bình	1948	6/1967	1/1968	Thanh Phong
4	Vũ Văn Tế	1947	3/1967	12/1968	Nhà Thờ
5	Chu Quang Liễu	1950	8/1967	12/1969	Rừng Chùa
6	Dương Văn Trung	1949	7/1968	1/1970	Soi Mít
7	Cao Bá Quyết	1948	7/1968	3/1970	Cây De
8	Mai Văn Khang	1942	4/1968	5/1970	Đá Dựng
9	Trần Văn Khôi	1950	1/1968	5/1970	Đồng Nội
10	Tống Văn Tuất	1946	2/1966	3/1970	Soi Mít
11	Nguyễn Thanh Hảo	1950	2/1968	5/1970	Chợ
12	Đỗ Văn Tiến	1950	4/1968	5/1970	Chợ
13	Lưu Công Ngọc	1950	7/1968	6/1970	Soi Mít
14	Nguyễn Văn Dâu	1947	12/1969	9/1970	Phúc Tiến
15	Mạc Thanh Sơn	1948	7/1967	9/1970	Soi Mít
16	Nguyễn Văn Việt	1951	4/1969	1/1971	Thanh Phong
17	Nguyễn Hữu Tiến	1950	8/1968	3/1971	Rừng Chùa

18	Hoàng Minh Toàn	1939	2/1966	4/1971	Phúc Thuần
19	Lương Viết Đại	1946	2/1967	5/1971	Chợ
20	Trịnh Văn Tân	1950	6/1968	5/1971	Soi Mít
21	Đinh Văn Đức	1952	7/1968	11/1971	Lai Thành
22	Ngô Quyết Chiến	1951	12/1969	12/1971	Rừng Chùa
23	Nguyễn Quang Hạnh	1950	8/1968	12/1971	Đồng Nội
24	Phùng Văn Thiếm	1944	9/1968	2/1972	Phúc Thuần
25	Đỗ Hồng Quảng	1952	4/1971	3/1972	Cây De
26	Đỗ Xuân Thúc	1951	8/1970	5/1972	Chợ
27	Đỗ Chí Tam	1946	1967	7/1972	Hồng Phúc
28	Đặng Văn Thành	1950	10/1968	8/1972	Đôi Chè
29	Lê Văn Nhỡ	1947	4/1968	11/1972	Phúc Tiến
30	Trần Xuân Hữu	1951	4/1969	12/1972	Rừng Chùa
31	Bùi Viết Cường	1952	8/1968	12/1972	Nhà Thờ
32	Trần Quốc Thái	1947	8/1968	12/1972	Đồng Nội
33	Trần Quang Trung	1949	7/1967	12/1972	Soi Mít
34	Ngô Quang Thái	1952	4/1971	12/1972	Chợ
35	Trần Văn Tân	1950	9/1968	3/1973	Thanh Phong
36	Trịnh Văn Lợi	1940	8/1967	10/1973	Thanh Phong
37	Phạm Trần Hữu	1930	9/1968	12/1973	Thanh Phong
38	Nguyễn Văn Dưỡng	1952	2/1972	12/1973	Hồng Phúc
39	Vũ Xuân Minh	1950	5/1971	5/1974	Đôi Chè
40	Hà Viễn Thân	1947	5/1973	3/1975	Chợ

41	Dương Hồng Thanh	1952	8/1971	3/1975	Đôi Chè
42	Nguyễn Duy Hưng	1954	5/1970	4/1975	Rừng Chùa
43	Hoàng Văn Tèo	1953	8/1970	5/1975	Đá Dựng
44	Nguyễn Văn Công	1954	8/1970	8/1975	Đá Dựng
45	Hoàng Văn Kình	1950	7/1967	10/1975	Phúc Thuần
<i>Thời kỳ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa (sau năm 1975)</i>					
1	Đỗ Ngọc Đoàn	1958	4/1977	4/1978	Phúc Thuần
2	Nguyễn Duy Ánh	1958	7/1977	2/1979	Thanh Phong
3	Nguyễn Mạnh Hùng	1962	6/1979	4/1980	Phúc Tiến
4	Tưởng Văn Thành	1961	2/1979	7/1980	Đồng Nội
5	Lương Văn Khương	1958	6/1979	11/1980	Phúc Thuần
6	Đinh Văn Dũng	1948	4/1968	8/1981	Lai Thành
7	Nguyễn Văn Lợi	1959	8/1978	3/1983	Chợ

DANH SÁCH CÁC GIA ĐÌNH ĐƯỢC NHẬN DANH HIỆU GIA ĐÌNH VẺ VANG

<i>Stt</i>	<i>Họ tên cha mẹ</i>	<i>Họ tên con</i>	<i>Nhập ngũ</i>	<i>Năm tặng</i>
1	Ngô Nguyên Hồng Nguyễn Thị Thông	Ngô Thị Thu Hà	9/1966	1971
2	Lê Quang Tý (bố dượng) Nguyễn Thị Mây	Phạm Văn Thắng	3/1967	
3	Trần Văn Thân (bố dượng) Trần Thị Doãn	Hoàng Công Sinh	6/1968	

4	Lê Viết Hoán Phạm Thị Thêm	Lê Viết Thắng	12/1970	
5	Vũ Văn Can Trần Thị Tĩnh	Vũ Xuân Hợp	3/1969	
6	Phạm Trọng Linh Nguyễn Thị Đức	Phạm Trọng Hồng Phạm Trọng Hà	8/1970 5/1971	
7	Đỗ Như Hân Trần Trọng Thủy	Đỗ Đức Vượng	12/1970	
8	Cáp Quý Lan Nguyễn Thị Nhung	Cáp Quý Chiến	12/1969	
9	Ngô Văn Phin Nguyễn Thị Nghĩa	Ngô Quyết Chiến	12/1969	
10	Trần Văn Bách Vương Thị Ty	Trần Xuân Hữu	3/1970	
11	Nguyễn Tất Thần (bố dượng) Đinh Thị Vóc	Phạm Văn Phúc Phạm Văn Thái	3/1970 6/1968	
12	Vũ Văn Tống Phạm Thị Dậm	Vũ Văn Tề	3/1970	
13	Lê Đình Kính Nguyễn Thị Thảo	Lê Đình Việt	5/1969	
14	Phạm Văn Đăng Đỗ Thị Thế	Phạm Văn Xuân Phạm Văn Du	9/1969 5/1970	
15	Đặng Văn Uẩn Mai Thị Tư	Đặng Văn Ngọc	9/1968	
16	Hoàng Viết Hảo Hoàng Thị Tài	Hoàng Văn Trèo	8/1970	
17	Lê Văn Thùy Nguyễn Thị Thanh	Lê Văn Huấn Lê Văn Bình Lê Văn Minh	1946 7/1967 6/1968	Cháu Cháu

**DANH SÁCH CÁC GIA ĐÌNH ĐƯỢC TẶNG
BẢNG VÀNG DANH DỰ**

<i>Stt</i>	<i>Tên cha mẹ</i>	<i>Tên con</i>	<i>Nhập ngũ</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Đỗ Văn Khuê Dương Thị Ninh	Đỗ Văn Lợi Đỗ Thị Đăng Đỗ Xuân Thúc Đỗ Xuân Hảo	7/1965 1968 8/1970 12/1970	
2	Trịnh Văn Mạnh Nguyễn Thị Các	Trịnh Văn Thắng Trịnh Văn Lợi Trịnh Thị Thơm	7/1965 8/1968 8/1971	
3	Trần Văn Chinh Mai Thị Nhu	Trần Văn Tân Trần Văn Tạo Trần Văn Xuân	6/1967 8/1969 7/1971	
4	Lê Huy Tồn Nguyễn Thị Luân	Lê Huy Tiếp Lê Huy Tiệp Lê Huy Bình	12/1946 7/1964 7/1972	
5	Nguyễn Văn Khoát Đinh Thị Cách	Nguyễn Văn Cường Nguyễn Văn Tiến Nguyễn Văn Thắng	12/1971 3/1973 6/1974	
6	Mai Nhật Trần Thị Hằng	Mai Văn Khang Mai Văn Tỷ	4/1968 4/1970	LS
7	Lê Văn Huấn Nguyễn Thị Thân	Lê Văn Bình Lê Văn Minh	6/1967 7/1968	LS
8	Tổng Văn Tiểu Vũ Thị Mùi	Tổng Văn Tuất Tống Văn Tý	2/1966 11/1966	LS
9	Ngô Nguyên Hồng Nguyễn Thị Thông	Ngô Thị Hà Ngô Quang Thái	9/1966 4/1971	LS
10	Lương Văn Xô Long Thị Trần	Lương Viết Tràng Lương Viết Chung	7/1967 7/1968	LS
11	Bùi Viết Vũ Nguyễn Thị Xuyên	Bùi Quốc Hùng Bùi Viết Cường	11/1966 8/1968	LS

12	Hoàng Văn Lâm Hoàng Thị Bản	Hoàng Minh Toàn Hoàng Việt Mùi	2/1966 3/1966	LS
13	Trần Văn Tình Trịnh Thị Liễu	Trần Quốc Thái Trần Văn Bình	8/1968 1/1971	LS
14	Vũ Xuân Vy Nguyễn Thị Tụng	Vũ Xuân Quế Vũ Xuân Minh	12/1966 5/1971	LS
15	Cao Văn Bát Đỗ Thị Quả	Cao Văn Dật Cao Bá Quyết	7/1968 7/1968	LS
16	Nguyễn Văn Tỳ Nguyễn Thị Hạnh	Nguyễn Văn Hoi Nguyễn Văn Thắng Nguyễn Văn Thân	3/1963 3/1974 7/1967	
17	Vũ Văn Sang Nguyễn Thị Nguyệt	Vũ Xuân Hòa Vũ Văn Thuận Vũ Văn Sơn	3/1964 3/1970 8/1971	
18	Dương Sách Quỳnh Bùi Thị Huê	Dương Hồng Thanh Dương Hải Long	8/1971 3/1974	LS
19	Trần Văn Ba Ngô Thị Bản	Trần Quang Chung (Con duy nhất)	7/1967	LS
20	Trịnh Xuân Điền Nguyễn Thị Nghệ	Trịnh Văn Sáng Trịnh Văn Khoa Trịnh Văn Xuân	3/1968 6/1971 3/1975	
21	Đỗ Viết Cẩm Đỗ Thị Hoa	Đỗ Sĩ Lâm Đỗ Hồng Quảng	11/1967 4/1971	LS
22	Đặng Ngọc Phú Dương Thị Gái	Đặng Văn Thành Đặng Văn Ngọc	10/1968 10/1974	LS
23	Mạc Văn Miện Nguyễn Thị Muôn	Mạc Thanh Sơn Mạc Thanh Hải	7/1962 8/1971	
24	Phùng Viết Láp Hoàng Thị Thộn	Phùng Văn Thiêm Phùng Văn Toàn	9/1968 4/1964	LS
25	Hoàng Việt Căn Hoàng Thị Phung	Hoàng Tiến Động Hoàng Văn Kình	7/1964 7/1967	LS
26	Trần Văn Doãn Nguyễn Thị Sáu	Trần Văn Khôi (Con duy nhất)	1/1968	LS

DANH SÁCH CHỦ TỊCH MẶT TRẬN TỔ QUỐC

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Nguyễn Văn Vườn	1953 - 1955
2	Bùi Viết Vũ	1956 - 1974
3	Lê Trọng Cẩn	1975 - 1985
4	Lại Đức Tâm	1986 - 1995
5	Phạm Mạnh Tài	1996 - 2006
6	Phạm Xuân Trường	2007 - 2009
7	Nguyễn Văn Hoàn	2010 - 2013
8	Long Văn Thịnh	Từ năm 2014

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Trần Văn Lơn	1953
2	Đỗ Như Hân	1953 - 1956
3	Phạm Hà Nam	1956 - 1957
4	Phạm Thành Quyền	1980 - 1981
5	Long Văn Thắng	1985 - 2002
6	Long Văn Thịnh	2002 - 2004
7	Nguyễn Văn Luyện	2004 - 2007
8	Lê Văn Bính	Từ năm 2007

DANH SÁCH BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Cáp Quý Lan	1953 - 1959
2	Đặng Thị Đường	1959 - 1960
3	Long Thành Tân	1962 - 1966
4	Nguyễn Văn Được	1967 - 1976
5	Trịnh Văn Tính	1976 - 1978
6	Đỗ Công Sinh	1978 - 1982
7	Trần Văn Xuân	1982 - 1987
8	Trần Văn Tuấn	1987 - 1988
9	Lại Đức Tuấn	1988 - 1992
10	Nguyễn Xuân Thủy	1992 - 1995
11	Long Văn Thịnh	1995 - 2002
12	Tạ Huy Sơn	2002 - 2004
13	Nguyễn Hồng Khanh	Từ năm 2004

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Tưởng Thị Thuận	1965 - 1970
2	Trịnh Thị Khánh	1870 - 1975
3	Trịnh Thị Được	1975 - 1978
4	Vương Thị Hương	1978 - 1988 1992 - 1996

5	Nguyễn Thị Nhung	1988 - 1992 1996 - 2001
6	Trịnh Thị Huệ	2001 - 2004
7	Phạm Thị Hời	2004 - 2006
8	Ngô Thị Yến	Từ năm 2006

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Ma Lăng Khuyên	1991 - 1998
2	Lê Xuân Minh	1998 - 2006
3	Trần Duy Ty	2006 - 2012
4	Trần Trung Đức	2012 - 2017

DANH SÁCH TRƯỞNG CÔNG AN

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Trần Văn Thủy	1953 - 1954
2	Bùi Viết Dụ	1954 - 1957
3	Vũ Văn Tống	1957 - 1960
4	Đặng Văn Tiến	1960 - 1964
5	Lương Viết Hành	1964 - 1968
6	Long Viết Lẻn	1968 - 1974
7	Trần Văn Bảo	1974 - 1976
8	Lại Đức Tâm	1976 - 1978
9	Phạm Thành	1978 - 1980

10	Lý Phúc Thân	1980 - 1991
11	Hoàng Đức Việt	1991 - 1994
12	Trần Văn Xuân	1994 - 1999
13	Long Văn Vương	1999 - 2001
14	Nguyễn Quốc Hải	2001 - 2004
15	Phạm Trọng Toàn	2004 - 2007
16	Nguyễn Văn Luyện	2007 - 2011
17	Lê Khương Duy	Từ năm 2011

DANH SÁCH CHỈ HUY TRƯỞNG QUÂN SỰ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Nguyễn Văn Đồng	1953 - 1955
2	Tạ Văn Vụ	1955 - 1957
3	Tô Văn Cam	1957 - 1961
4	Lăng Văn Bền	1961 - 1963
5	Nguyễn Đức Ngoạn	1963 - 1968
6	Nguyễn Ngọc Đĩnh	1968 - 1976
7	Cao Văn Dật	1976 - 1978
8	Phạm Văn Ngọc	1978 - 1979
9	Nguyễn Văn Đài	1979 - 1982
10	Lăng Văn Tuất	1982 - 1986
11	Lại Đức Tuấn	1986 - 2000
12	Lý Phúc Thân	2000 - 2004
13	Tạ Huy Sơn	Từ năm 2004

**DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC TRAO TẶNG
HUY HIỆU ĐẢNG (Tính đến ngày 2/9/2015)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Loại Huy hiệu (cao nhất)</i>	<i>Chi bộ</i>
1	Lê Huy Tiếp	65 năm	Chợ
2	Nguyễn Long Hải	55 năm	Nhà Thờ
3	Ma Lăng Khuyên	55 năm	Đồng Nội
4	Nguyễn Hồng Tứ	55 năm	Soi Mít
5	Nguyễn Văn Gián	55 năm	Phúc Thuần
6	Nguyễn Văn Sung	50 năm	Phúc Tiến
7	Tạ Văn Vụ	50 năm	Rừng Chùa
8	Bùi Viết Vũ	50 năm	Nhà Thờ
9	Nguyễn Thu Định	50 năm	Chợ
10	Nguyễn Thị Vân	50 năm	Thanh Phong
11	Đỗ Công Thành	50 năm	Phúc Tiến
12	Nguyễn Ngọc Định	50 năm	Phúc Thuần
13	Nguyễn Hồng Minh	50 năm	Lai Thành
14	Trịnh Thị Phương	50 năm	Nhà Thờ
15	Đậu Sĩ Cường	50 năm	Đồi Chè
16	Nguyễn Ngọc Thường	50 năm	Rừng Chùa
17	Hoàng Viết Mùi	50 năm	Phúc Thuần
18	Lâm Thị Phơi	50 năm	Chợ
19	Phạm Trọng Bồng	40 năm	Đồng Nội
20	Lê Văn Huấn	40 năm	Thanh Phong

21	Nguyễn Văn Minh	40 năm	Rừng Chùa
22	Nguyễn Văn Luân	40 năm	Lai Thành
23	Long Viết Lẻn	40 năm	Phúc Thuần
24	Lê Trọng Cần	40 năm	Hồng Phúc
25	Hà Huy Bá	40 năm	Chợ
26	Đặng Văn Hữu	40 năm	Đồi Chè
27	Võ Hồng Năm	40 năm	Phúc Tiến
28	Nông Văn Đức	40 năm	Phúc Tiến
29	Trần Ngọc Nga	40 năm	Soi Mít
30	Ngô Xuân Lan	40 năm	Nhà Thờ
31	Nguyễn Văn Đáng	40 năm	Thanh Phong
32	Lại Đức Tâm	40 năm	Đồi Chè
33	Nguyễn Ngọc Cận	40 năm	Soi Mít
34	Lưu Thị Liên	40 năm	Chợ
35	Hoàng Thị Lụa	40 năm	Chợ
36	Phạm Mạnh Tài	40 năm	Đồng Nội
37	Phạm Văn Thành	40 năm	Rừng Chùa
38	Nguyễn Văn Nem	40 năm	Cây De
39	Phạm Ngọc Toàn	40 năm	Thanh Phong
40	Nguyễn Văn Được	40 năm	Đá Dựng
41	Lương Khánh Song	40 năm	Đồi Chè
42	Nguyễn Văn Xà	40 năm	Đồi Chè
43	Phí Văn Duy	40 năm	Đồi Chè

44	Nguyễn Văn Lệ	40 năm	Soi Mít
45	Dương Văn Vinh	40 năm	Soi Mít
46	Vương Thị Hương	40 năm	Phúc Thuần
47	Nguyễn Bích Thu	40 năm	Chợ
48	Lê Thanh Nhân	40 năm	Đôi Chè
49	Lê Xuân Minh	40 năm	Thanh Phong
50	Nguyễn Xuân Giao	40 năm	Đồng Nội
51	Nguyễn Thanh Quý	40 năm	Rừng Chùa
52	Trịnh Văn Tính	40 năm	Nhà Thờ
53	Đặng Đức Hai	40 năm	Đôi Chè
54	Phạm Trọng Hồng	40 năm	Đồng Nội
55	Nông Tiên Phong	40 năm	Đá Dựng
56	Trần Duy Tỵ	40 năm	Đồng Nội
57	Lê Văn Đền	40 năm	Đồng Nội
58	Phạm Văn Ngọc	40 năm	Đôi Chè
59	Nguyễn Văn Diễm	30 năm	Đồng Nội
60	Đào Văn Nội	30 năm	Phúc Tiến
61	Đặng Tất Vinh	30 năm	Đồng Nội
62	Chu Văn Chè	30 năm	Phúc Thuần
63	Trịnh Văn Hòa	30 năm	Thanh Phong
64	Nguyễn Thế Cường	30 năm	Chợ
65	Nguyễn Ngọc Chiến	30 năm	Phúc Thuần
66	Đào Quang Đán	30 năm	Phúc Tiến

67	Đỗ Quang Hợp	30 năm	Chợ
68	Trần Văn Xuân	30 năm	Thanh Phong
69	Trịnh Văn Hùng	30 năm	Cơ quan UBND
70	Phạm Thanh Hải	30 năm	Chợ
71	Trần Văn Trung	30 năm	Trường THCS
72	Nguyễn Văn Thành	30 năm	Thanh Phong
73	Đỗ Viết Cường	30 năm	Cây De
74	Nguyễn Văn Huỳnh	30 năm	Đá Dựng
75	Nguyễn Ngọc Hiền	30 năm	Đôi Chè
76	Nguyễn Văn Hoàn	30 năm	Rừng Chùa
77	Đinh Đức Hùng	30 năm	Lai Thành
78	Lê Đình Việt	30 năm	Phúc Thuần
79	Long Thị Tuyết	30 năm	Khuôn I
80	Đào Văn Thân	30 năm	Phúc Tiến
81	Đỗ Hồng Thơ	30 năm	Phúc Thuần
82	Ma Lăng Thủy	30 năm	Đồng Nội
83	Nguyễn Duy Hưng	30 năm	Thanh Phong
84	Nguyễn Hữu Nam	30 năm	Phúc Thuần
85	Lại Đức Tuấn	30 năm	Đôi Chè
86	Ngô Văn Cần	30 năm	Lai Thành

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Duy Anh, *Đất nước Việt Nam qua các đời*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1994.
2. Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng huyện Đồng Hỷ, *Lịch sử Cách mạng tháng Tám huyện Đồng Hỷ*, Bắc Thái, 1983.
3. Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh Bắc Thái, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Thái, tập 1*, 1980.
4. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên, *Bà mẹ Việt Nam anh hùng và Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Thái Nguyên*, 1997.
5. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ thành phố Thái Nguyên 1930 - 1975*, 1990.
6. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ thành phố Thái Nguyên 1975 - 2002*, 2002.
7. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập 1 (1936 - 1965)*, 2003.
8. Bộ Chỉ huy quân sự Bắc Thái, *Bắc Thái lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954 - 1975*, 1993.
9. Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, Bộ quốc phòng (1990 - 1991), *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954 - 1975*, Nxb. Sự thật.

10. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên, *Thái Nguyên lịch sử đấu tranh cách mạng và kháng chiến chống Pháp 1941 - 1954*, 1998.

11. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên, *Thái Nguyên lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954 - 1975*, 1998.

12. Phan Huy Chú, *Lịch Triều hiến chương loại chí*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1992

13. Viện Lịch sử Bộ quốc phòng, *Công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954 - 1975 - Những sự kiện quân sự*, 1988.

14. *Đại Việt sử ký toàn thư*, Nxb. Văn học, 2009.

15. Trần Bá Đệ, *Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến nay*, Nxb. Đại học quốc gia, Hà Nội, 2001.

16. *Đồng Khánh địa dư chí* (phần tỉnh Thái Nguyên), Lưu trữ tại Sở Văn hóa thể thao và du lịch Thái Nguyên.

17. Dương Thị The, Phạm Thị Thoa (dịch và biên soạn), *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX thuộc các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra (Các tổng trấn xã danh bị lã)*, Viện nghiên cứu Hán Nôm, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1981.

18. *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1984.

19. Ngô Vi Liễn, *Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 1999.

20. *Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ 1930 - 1945*, Huyện ủy Đồng Hỷ xuất bản, 1997.

21. Nguyễn Xuân Minh, *Lịch sử Việt Nam 1945 - 2000*, Nxb. Giáo dục.

22. Trương Hữu Quýnh, Đinh Xuân Lâm, Lê Mậu Hãn, *Đại cương Lịch sử Việt Nam toàn tập*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2001.

23. Nguyễn Duy Tiến, *Quá trình thực hiện quyền sở hữu ruộng đất cho nông dân ở Thái Nguyên (1954 - 1957)*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2002.

24. Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, *Địa chí Thái Nguyên*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2009.

25. Tuyển tập Hồ Chí Minh, *Gửi các nhà nông, tập 1 năm 1945*, Nxb. Sự thật, 1980.

Các báo cáo, tài liệu

1. Báo cáo công tác một năm của Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Thái Nguyên, Bản viết tay, Hồ sơ số 458, Phòng PTT, Trung tâm lưu trữ Quốc gia III.

2. Báo cáo tình hình triển khai Kế hoạch Nhà nước năm 1950 - 1954 của Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện Đồng Hỷ, Tài liệu lưu trữ Sở Nội vụ Thái Nguyên, Hộp 3, cặp 34.

3. Báo cáo công tác Phân loại địa chủ huyện Đồng Hỷ năm 1953, Bản viết tay, Hồ sơ lưu trữ Sở Nội vụ Thái Nguyên.

4. Báo cáo số 12/BC/TN, BCH tỉnh Đảng bộ Thái Nguyên ngày 1/2/1956, Tài liệu lưu trữ Tỉnh ủy Thái Nguyên.

5. Báo cáo Tình hình xử trí phát triển Hội viên nông nghiệp bước 1 bước 2, Tài liệu lưu trữ Sở Nội vụ Thái Nguyên, Hộp 18, cặp 118, tài liệu số 1291.

6. Báo cáo tình hình năm 1955, Tài liệu lưu trữ Sở Nội vụ Thái Nguyên, Hộp 38, cặp 382.

7. Báo cáo Công tác của Ủy ban Hành chính huyện Đồng Hỷ từ 1956 đến 1964, Tài liệu lưu trữ Sở Nội vụ Thái Nguyên, Hộp 06, cặp 52.

8. Báo cáo tổng kết Kế hoạch Nhà nước năm 1957, Tài liệu lưu trữ Sở Nội vụ Thái Nguyên, Hộp 06, cặp 52, Số 411/ĐH.

9. Các Chỉ thị của Trung ương, Nghị quyết của Tỉnh ủy về đẩy mạnh phong trào đổi công sản xuất trong vụ gặt chiêm làm mùa năm 1958, Tài liệu lưu trữ Sở Nội vụ Thái Nguyên, Hộp 40, cặp 163, 166.

10. Báo cáo tổng kết năm 1959, phương hướng, nhiệm vụ năm 1960 của huyện Đồng Hỷ, Tài liệu lưu trữ Sở Nội vụ Thái Nguyên, Hộp 39, cặp 389.

11. Báo cáo tổng kết Kế hoạch Nhà nước năm 1961, Tài liệu lưu trữ Sở Nội vụ Thái Nguyên, Hộp 06, cặp 52, số 36/BC/KH.

12. Báo cáo Tổng hợp 4 năm kháng chiến Chống Mỹ cứu nước huyện Đồng Hỷ, Tài liệu lưu trữ Sở Nội vụ Thái Nguyên, Hộp 60, 61.

13. Báo cáo tổng hợp tình hình sản xuất các xã từ năm 1970 đến năm 1974 của Phòng Thống kê kế hoạch huyện Đồng Hỷ gửi Huyện ủy Đồng Hỷ, Bản viết tay, Tài liệu lưu trữ Tỉnh ủy Thái Nguyên.

14. Đề án Đại hội Đảng bộ Huyện Đồng Hỷ năm 1962 - 1965, Tài liệu Lưu trữ Huyện ủy Đồng Hỷ, Bản sao lưu trữ.

15. Bản Báo cáo thành tích của Hợp tác xã Na Lải, Đội sản xuất Phúc Thuận, cá nhân Phạm Trọng Bồng xã Phúc Trìu, Tài liệu lưu trữ Sở Nội vụ Thái Nguyên, tập tài liệu kê khai thành tích của huyện Đồng Hỷ.

16. Báo cáo kết quả hằng năm của Ủy ban nhân dân xã Phúc Trìu, Tài liệu lưu tại Văn phòng Ủy ban nhân dân xã.

17. Báo cáo Sơ kết công tác tổ chức xây dựng Đảng 6 tháng đầu năm 1965, Tài liệu lưu trữ Huyện ủy Đồng Hỷ, số 9-BC/DH.

18. Các báo cáo Tổng kết nhiệm kỳ của Đảng bộ Phúc Trìu, Tài liệu lưu tại Văn phòng Thường trực Đảng ủy xã Phúc Trìu.

19. Sổ Vàng tỉnh Thái Nguyên, Tài liệu lưu trữ Sở Nội vụ Thái Nguyên.

1. Về mặt chính trị, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo nhân dân ta giành được độc lập, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2. Về mặt kinh tế, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo nhân dân ta xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

3. Về mặt văn hóa, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo nhân dân ta xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

4. Về mặt xã hội, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo nhân dân ta xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

5. Về mặt quốc phòng, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo nhân dân ta xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

6. Về mặt ngoại giao, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo nhân dân ta xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

7. Về mặt đối nội, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo nhân dân ta xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

8. Về mặt đối ngoại, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo nhân dân ta xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

MỤC LỤC

Lời giới thiệu.....	5
Mở đầu: Quê hương con người và truyền thống	9
I. Quê hương.....	9
II. Con người và truyền thống.....	16
Chương I: Tổ Đảng - Chi bộ Đảng Phúc Trìu trong thời kỳ 1946 - 1954.....	39
I. Tổ Đảng Phúc Trìu thành lập, lãnh đạo nhân dân xây dựng cuộc sống mới và tham gia kháng chiến kiến quốc (1946 - 1950).....	39
II. Lãnh đạo xây dựng hậu phương, chi viện tiền tuyến (1951 - 1954).....	46
Chương II: Chi bộ Đảng Phúc Trìu trong thời kỳ 1954 - 1975.....	57
I. Lãnh đạo khôi phục, cải tạo, xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1954 - 1965).....	57
II. Lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, vừa động viên chi viện cho chiến trường (1965 - 1975).....	82

**Chương III: Chi bộ, Đảng bộ Phúc Trìu trong
thời kỳ 1975 - 1986..... 119**

I. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ Tổ
quốc (1975 -1980)..... 119

II. Lãnh đạo thực hiện thực hiện Kế hoạch Nhà
nước 5 năm 1981 - 1985..... 130

**Chương IV: Đảng bộ Phúc Trìu trong thời
kỳ 1986 - 2016..... 147**

I. Lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đổi mới
đất nước (1986 - 1996)..... 147

II. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ “*Công nghiệp hoá,
hiện đại hoá đất nước*” (1996 - 2010)..... 152

III. Lãnh đạo nhân dân phát huy thế mạnh địa
phương, tham gia hội nhập kinh tế (2011 - 2016)..... 208

Kết luận..... 253

Phụ lục..... 267

Tài liệu tham khảo..... 295

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ PHÚC TRÌU

(1946 - 2016)

Chỉ đạo nội dung

Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên

Ban Thường vụ Đảng ủy xã Phúc Trìu

Chịu trách nhiệm nội dung và xuất bản

Trịnh Văn Xuyên: Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch HĐND

Ban Chỉ đạo biên soạn

Trịnh Văn Xuyên	Bí thư Đảng ủy- Chủ tịch HĐND	Trưởng ban
Trần Văn Xuân	Nguyên Bí thư Đảng ủy	Phó ban
Trịnh Thị Huệ	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy	Ủy viên
Trịnh Văn Hùng	Phó Bí thư đảng ủy - Chủ tịch UBND	Ủy viên
Lê Khương Duy	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy - Trưởng Công an	Ủy viên
Long Văn Thịnh	Ủy viên Thường vụ Đảng ủy - Chủ tịch MTTQ	Ủy viên
Vũ Quốc Khánh	Phó trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy Thái Nguyên	Ủy viên

Ban Biên soạn

PGS.TS. Nguyễn Thị Quế Loan	Khoa Lịch sử, Trường ĐHSPTN	Chủ biên
Ths. Trần Kim Thủy	Khoa Lịch sử, Trường ĐHSPTN	Đồng chủ biên
Ths. Lê Thị Thu Hương	Khoa Lịch sử, Trường ĐHSPTN	Ủy viên

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ PHÚC TRÌU
(1946 - 2016)

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Địa chỉ: Số 175 Giảng Võ - Hà Nội

Điện thoại: 02438515380; Fax: 02438515381

Email: info@nxblaodong.com.vn

Website: www.nxblaodong.com.vn

Chi nhánh phía Nam

Số 85 Cách mạng Tháng Tám, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.38390970; Fax: 028.39257205

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Mai Thị Thanh Hằng

Biên tập: Phan Thị Ánh Tuyết

Trình bày, bìa: Nguyễn Hữu Chính

Sửa bản in: Bùi Văn Đạt

Liên kết xuất bản



CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ TRUYỀN THÔNG VĂN HÓA VIỆT

Văn phòng số 1: Tầng 9 - tháp A - Tòa nhà đa năng số 197 Trần Phú - Hà Đông - Hà Nội

Văn phòng số 2: Số 64 - B1 Nguyễn Công Trứ - Hai Bà Trưng - Hà Nội *ĐT: 024.62974455

Website: truyenthongvanhoaviet.vn

*Email: vhmmedia@gmail.com

In 300 cuốn, khổ 14,5x20,5cm, tại Công ty TNHH Phát triển Minh Đạt.

Địa chỉ: Số 4, ngõ 41 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội.

*Số xác nhận ĐKXB: 1817-2019/CXBIPH/06-85/LĐ. Số quyết định: 825/QĐ-NXBLĐ
ngày 20 tháng 6 năm 2019. Mã ISBN: 978-604-9837-92-0.*

In xong và nộp lưu chiểu năm 2019.